

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29

Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 05/04/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 01/04	1	29	Chào cờ	Tuần 29				
	2	57	Tập đọc	Một vụ đắm tàu TH Quyền con người: Quyền được sống, đoàn tụ.	X			
	3	141	Toán	Ôn tập về phân số (tt)				
	4	29	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 1)				
	5	113	Tiếng Anh	Review(cont.)				
	6	57	Tin học	Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 9, 10				
	HĐTN: Tổ chức thực hiện dự án							
	VHGT: Không ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy							
BA 02/04	1	29	Chính tả	Đất nước				
	2	142	Toán	Ôn tập về số thập phân				
	3	57	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	4	57	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”				
	5	29	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm nét				
	6	57	Khoa học	Sự sinh sản của thú				
	7		LTTV	Rèn viết hoa chữ T				
	8		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
TU 03/04	1	57	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	143	Toán	Ôn tập về số thập phân (tt)				

	3	58	Tập đọc	Con gái	X				
	4	29	Kể chuyện	Lớp trưởng lớp tôi	X				
	5	29	Lịch sử	Hoàn thành thống nhất đất nước					
	6	29	Âm nhạc	Kể chuyện âm nhạc: Sonate Ánh Trăng – Beethoven. Nghe nhạc: Trích đoạn Sonate Ánh trăng.					
	7		LT Toán	Ôn tập về số tự nhiên. Ôn tập về phân số					
	8		LTTV	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)					
	NĂM 04/04	1	58	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
		2	144	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
3		58	Khoa học	Sự nuôi và dạy con của một số loài thú					
4		29	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 3)			X		
5		114	Tiếng Anh	Review(cont.)					
6			TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)					
7		58	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”					
8			Ôn tập toán	Luyện tập chung					
9			KNS GAIA	Suy luận thông minh (tiết 1)					
SÁU 05/04	1	58	TLV	Trả bài văn tả cây cối					
	2	145	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng					
	3	58	Tin học	Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore					
	4	115	Tiếng Anh	Review(cont.)					
	5	29	Địa lí	Châu Đại Dương và châu Nam Cực		X	X		
	6	116	Tiếng Anh	Review(cont.)					
	7		Năng khiếu						
	8	29	SHTT	Tuần 29					

Thứ hai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Tiết 57

TẬP ĐỌC
MỘT VỤ ĐẮM TÀU
(GDKNS)

I) Mục tiêu

- Biết đọc diễn cảm bài văn
- Hiểu ý nghĩa: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Gu-li-ét-ta ; đức hy sinh cao thượng của Ma-ri-ô. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

***GDKNS : Tự nhận thức – Giao tiếp, ứng xử phù hợp – Kiểm soát cảm xúc – Ra quyết định.**

*** CV 3799:**

- + **HS nghe ghi nội dung chính của bài.**
- + **Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện.**
- + **Viết một kết thúc vui cho câu chuyện.**

*** TH Quyền con người: Quyền được sống, đoàn tụ.**

- GD học sinh tinh thần đoàn kết, lòng yêu quý bạn bè.

II) Phương tiện dạy học : Tranh minh họa về bài đọc. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>A) Ôn định :</p> <p>B) Bài cũ : Ôn tập.</p> <p>C) Bài mới : Một vụ đắm tàu.</p> <p>1) Giới thiệu bài</p> <p>a) Khám phá : Cho hs xem tranh và hỏi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh vẽ cảnh gì ? <p>- GTB : Bài tập đọc “Một vụ đắm tàu” trong tiết học hôm nay sẽ kể cho các em nghe câu chuyện về cậu bé ma-ri-ô và cô bé Giu-li-ét-ta. Hai nhân vật này có tính cách gì của bạn nam và bạn nữ.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>2) Hướng dẫn Hs luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>* HĐ 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gọi 1 Hs đọc toàn bài. -Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ? 	<p>Hát.</p> <p>+ Vẽ con tàu bị gió làm chìm . Hai bạn nam và nữ đang nức nở giong tay vĩnh biệt nhau.</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở.</p> <p>-1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>-Chia làm 5 đoạn. Dùng chì ghi vào SGK các</p>

<p>-Gọi 5 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia lưu ý cách đọc, giọng đọc, nhấn giọng, cách ngắt câu dài.(2 lượt vòng).</p> <p>-Gv theo dõi và ghi nhận cách phát âm của Hs, đến hết lượt dừng lại và sửa sai cho Hs.</p> <p>-Gv cho Hs phát hiện từ khó.</p> <p>-Gv viết các từ luyện đọc lên bảng và hướng dẫn hs cách phát âm</p> <p>-Gv cho hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-Gọi 5 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia</p> <p>-Gv giúp hs tìm hiểu nghĩa từ</p> <p>-HD hs giải nghĩa các từ : Cao thượng : chỉ những việc làm cao cả, sẵn sàng hy sinh bản thân vì một việc làm chính đáng hoặc người khác.</p> <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt vòng)</p> <p>-Gv cho Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Gv gọi 1-2 hs đọc toàn bài.</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>* Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài .</p> <p>- Gv Yêu cầu hs đọc thầm và trả lời câu hỏi .</p> <p>-Cho TL nhóm (Nếu gặp câu khó) và TLCH</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta .</p> <p>2) Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương?</p> <p>+ Rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp.</p> <p>* GDKNS:</p> <p>3) Quyết định nhường bạn xuống xuống</p>	<p>đoạn</p> <p>-5 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p> <p>+Đoạn 1:“Từ đầu... với họ hàng”</p> <p>+Đoạn 2 :“Đem xuốngbăng cho bạn”</p> <p>+Đoạn 3“con bão dữ dội...hỗn loạn”.</p> <p>+Đoạn 4“từ Ma-ri-ô....tuyệt vọng”.</p> <p>+Đoạn 5“Phần còn lại”.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó đọc:“Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, Li-vơ-pun, sóng, khủng khiếp, phun, vòi rồng cột buồm, sừng sờ, buông thông, thần thờ”.</p> <p>-Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-5 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như SGK) và từ Cao thượng.</p> <p>- Hs đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-1-2 hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 Hs đọc thầm bài.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Giu-li-ét-ta: Cô đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp được gặp lại bố mẹ. Ma-ri-ô: Cậu rất buồn vì bố cậu mới mất nên cậu về sống với họ hàng.</p> <p>2) Thấy Ma-ri-ô bị sóng lớn ập tới, xô cậu ngã dúi, Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống bên bạn, lau máu trên trán, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.</p> <p>3) Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng nhường</p>
---	---

<p><i>cứ nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé ?</i></p> <p>4) <i>Hãy nêu cảm nghĩ của em về 2 nhân vật chính trong truyện?</i></p> <p>GV chốt bổ sung: <i>Ma-ri-ô mang những nét tính cách điển hình của nam giới Giu-li-ét-ta có nét tính cách quan trọng của người phụ nữ dịu dàng nhân hậu.</i></p> <p>5) Em hãy nêu Ý nghĩa của truyện.</p> <p>* CV 3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe ghi nội dung chính của bài. - Nêu kết thúc của câu chuyện? - Viết một kết thúc vui cho câu chuyện. <p>*TH Quyền con người: Quyền được sống, đoàn tụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thấy con tàu sắp chìm, nếu em là Ma-ri-ô em sẽ cảm thấy như thế nào? - Khi thấy con tàu sắp chìm, nếu em là Giu-li-ét-ta sẽ cảm thấy như thế nào? <p>GV: <i>Khi cận kề cái chết, chúng ta sẽ cảm thấy sợ hãi, nuối tiếc cuộc sống còn dang dở này. Ai cũng có quyền được sống, được đoàn tụ với người thân, bạn bè,... Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng sống một cách trọn vẹn, làm những việc thật có ích.</i></p> <p>c) Thực hành</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv tổ chức cho Hs đọc diễn cảm(2 lượt vòng). -HD đọc đoạn “Chiếc xuống ... Vĩnh biệt Ma-ri-ô” -Gv đọc mẫu. -Gv tổ chức cho Hs đọc diễn cảm (2 lượt vòng). -Gv cho từng nhóm lên thi đua đọc diễn cảm. -Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc tốt. 	<p><i>sự sống cho bạn,hi sinh bản thân mình vì bạn.</i></p> <p>4) <i>Ma-ri-ô là một trai kín đáo, cao thượng đã nhường sự sống của mình cho bạn. Giu-li-ét-ta là một bạn gái tốt bụng,giàu tình cảm,sẵn sàng giúp bạn,khóc nức nở khi thấy Ma-ri-ô và con tàu chìm đắm.</i></p> <p>5) Ý nghĩa : <i>Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Gu-li-ét-ta ; đức hy sinh cao thượng của Ma-ri-ô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi ý chính của bài - HS trả lời - HS viết và trình bày. <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs luyện đọc theo nhóm. Mỗi em đọc 1 đoạn.</p> <p>-Một vài nhóm lên thi đua đọc diễn cảm.</p> <p>-Hs nhận xét .</p>
--	--

<p>d) Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp ta bạn nam và bạn nữ cần thể hiện sự bình đẳng như thế nào ? -Gv cho Hs nhắc lại ý nghĩa. -Dặn Hs chuẩn bị bài sau :“Con gái” -Gv nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> + Cần giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn hay quan tâm giúp đỡ cùng học tập tiến bộ. -2 Hs nhắc lại ý nghĩa.
---	---

Tiết 141

TOÁN

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (tt)

I. Mục tiêu:

- Biết xác định phân số; biết so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.
- * Bài tập cần làm : bài 1, bài 2, bài 4 , bài 5 (a).
- * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, bài 5(b) nếu có thời gian.
- Rèn luyện cho hs vận dụng các phép tính về phân số để giải các bài toán có liên quan.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ,bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại quy tắc rút gọn,quy đồng mẫu số,so sánh phân số.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về Phân số (tt)</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập miệng và phiếu Bt.</p> <p>Ôn tập biểu tượng về Phân số Đọc, viết P.số</p> <p>+ Bài tập 1:</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài tập 1 trang 149 SGK.</p> <p>-Gv cho hs làm miệng,1 hs làm vào Bảng phụ.</p> <p>-Gv gọi hs nhìn hình vẽ trong SGK và khoanh tròn vào P.số chỉ phần đã tô màu.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài cho hs.</p> <p>+ Bài tập 2:</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài tập 2 trang 149 SGK.</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm đôi và làm vào phiếu bt.1 hs làm vào Bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài và cho hs.</p> <p>* Hoạt động 2: Luyện tập trên Phiếu bt.</p> <p>Ôn tập tính chất bằng nhau của Psố.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2,3 Hs lên nhắc lại quy tắc rút gọn,quy đồng mẫu số,so sánh phân số.</p> <p>-Hs nhận xét và lặp lại nhiều lần.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs làm miệng, 1 hs làm vào Bảng phụ.</p> <p>* Đáp án : khoanh câu (D).</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 2. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và làm vào phiếu Bt.1 hs làm vào Bảng phụ.</p> <p>* Đáp án : Khoanh vào câu (B).</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt.</p>

<p>+ Bài tập 3 :</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, nếu có thời gian.</p> <p>-Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho hs làm vào phiếu Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa bài</p> <p>* Gv cho Hs nhắc lại tính chất bằng nhau của psố.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở</p> <p>Ôn tập cách so sánh Psố và quan hệ thứ tự trên các phân số.</p> <p>+ Bài tập 4 :</p> <p>-Gv Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài</p> <p>+ Bài tập 5:</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 5(b) nếu có thời gian.</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài tập 5 trang 150 SGK.</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở bt.1 hs làm vào Bảng phụ.</p>	<p>-1 Hs đọc đề bài BT3. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào phiếu Bài tập.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> $* \frac{3}{5} = \frac{9}{15} = \frac{15}{25} = \frac{21}{35}$ $* \frac{5}{8} = \frac{20}{32}$ <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>* Tính chất bằng nhau của psố :</p> <p>Nếu cùng nhân (hoặc chia) cả tử số và mẫu số của một phân số với 1 số tự nhiên khác 0 ta được 1 phân số bằng phân số đã cho.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài BT4. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p>a) $\frac{3}{7} > \frac{2}{5}$ (vì : $\frac{15}{35} > \frac{14}{35}$)</p> <p>b) $\frac{5}{9} < \frac{5}{8}$ (vì $8 < 9$)</p> <p>c) $\frac{8}{7} > \frac{7}{8}$ (vì : $\frac{8}{7} > 1 > \frac{7}{8}$)</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài BT5,Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào vở bt.1 hs làm vào Bảng phụ.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>Thứ tự phân số điền từ bé đến lớn là :</p>
---	--

<p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Học sinh nhắc lại Quy tắc về rút gọn và quy đồng phân số. -Chuẩn bị: “Ôn tập về số thập phân” . -Nhận xét tiết học .</p>	<p>a) $\frac{6}{11}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{23}{33}$ Thứ tự phân số điền từ lớn đến bé là : b) $\frac{9}{8}$; $\frac{8}{9}$; $\frac{8}{11}$ -Hs nhận xét. -Hs lắng nghe và sửa Bt. -3,4 hs nhắc lại Quy tắc về rút gọn và quy đồng phân số.</p>
---	--

Tiết: 29

ĐẠO ĐỨC

BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU

***CV 3799: Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Giáo dục học sinh mạnh dạn đề bảo vệ cái đúng, cái tốt.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tình huống, câu chuyện, tranh ảnh có liên quan đến cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Sưu tầm một số câu chuyện, tấm gương về việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.

III/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Em yêu hòa bình.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu những việc làm tốt em đã làm trong tuần qua? - GV chốt khen ngợi và dẫn dắt giới thiệu vào bài: Bảo vệ cái đúng, cái tốt. <p>b) Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được những việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt và có ý thức bảo vệ cái đúng cái tốt.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài tập 1: Theo em, những việc làm nào dưới đây thể hiện việc bảo vệ cái đúng, cái tốt?</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tích cực hưởng ứng phong trào ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt b) Tuyên truyền mọi người thực hiện việc đeo khẩu trang để phòng chống dịch Covid c) Có thái độ phản ứng khi bị người khác nhắc nhở bỏ rác đúng quy định. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS bày tỏ ý kiến cá nhân qua mỗi việc làm trên. - Cho HS nhận xét, chia sẻ ý kiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nói tiếp nhau trả lời. + HS nêu và lắng nghe ... - HS trình bày ý kiến và giải thích sự lựa

<p>-GV nhận xét, kết luận.</p> <p>c)Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Nêu ý kiến</p> <p>* Mục tiêu: HS biết đâu là hành vi bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p><i>Tình huống: Trên đường đi học về, Nam dừng xe, bê hòn đá to giữa đường bỏ vào lề, Hùng thấy vậy trẻ môi, nói: Hơi đâu mà Nam làm như vậy?</i></p> <p><i>Theo em, bạn nào có hành động đúng?</i></p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi và nêu ý kiến.</p> <p>-HS trình bày ý kiến.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-GV chốt: Bạn Nam có hành động đúng vì hành động đó giúp mọi người đi trên con đường được an toàn.</p> <p>d)Vận dụng:</p> <p>*CV 3799:</p> <p><i>-Theo em, chúng ta có nên bảo vệ cái đúng, cái tốt không? Vì sao?</i></p> <p>-Nhận xét - giải thích.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Dặn dò HS thực hiện tốt những điều đã học.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Bảo vệ cái đúng, cái tốt (T1)</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Khám phá:</p> <p>- Nêu tên những việc em đã làm tốt.</p> <p>- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài: Bảo vệ cái đúng, cái tốt (T2)</p> <p>b) Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1: Đóng vai</p>	<p>chọn của mình.</p> <p>- HS nhận xét, chia sẻ ý kiến của mình.</p> <p>-HS đọc tình huống.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi để cùng nhau nêu ý kiến.</p> <p>-HS trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>-Nhận xét nhóm trình bày.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Hát.</p> <p>-HS nêu.</p>
---	---

<p>* Mục tiêu: HS biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt. Từ đó, các em mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài tập 2: Em hãy đóng vai để xử lí các tình huống sau:</p> <p>a/<i>Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Nam và Tuấn đánh nhau. Hùng đứng bên cạnh vỗ tay cổ vũ.</i></p> <p><i>Nếu em là người chứng kiến sự việc thì em sẽ làm gì?</i></p> <p>b/<i>Tình huống 2: Trong giờ kiểm tra, Hải phát hiện Nam sử dụng tài liệu. Hải liền lên báo với cô giáo và bị Nam dọa đánh.</i></p> <p><i>Nếu em là người chứng kiến sự việc, em sẽ làm gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm để chuẩn bị đóng vai xử lí tình huống. - Gv tổ chức cho HS đóng vai. - Cho các nhóm nhận xét, chia sẻ ý kiến - GV nhận xét, kết luận <p>c)Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Suu tầm những câu chuyện/ tình huống về tấm gương biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>* Mục tiêu: HS biết thực hiện bảo vệ cái đúng cái tốt trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Các nhóm tự kể trong nhóm, thống nhất chọn câu chuyện/ tình huống phù hợp, sau đó cử đại diện lên kể trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương <p>*CV 3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ làm thế nào để bảo vệ cái đúng, cái tốt? - GV nhận xét <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn dò HS thực hiện tốt những điều đã học. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi trong nhóm. - HS đóng vai xử lí tình huống. - Các nhóm nhận xét. - HS thực hiện -Hs nhắc lại những việc làm tốt.... -HS nhận xét. - HS trả lời
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- HS ôn tập về cách tính thời gian, vận tốc.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

II. Các hoạt động dạy và học**Hoạt động 1 : Làm vở**

Bài 1: Quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Vũng Tàu dài 125km. Cùng lúc, một xe ô tô đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Vũng Tàu và một xe máy đi từ Vũng Tàu về Thành phố Hồ Chí Minh. Hai xe gặp nhau sau 1 giờ 15 phút. Tính vận tốc mỗi xe, biết rằng vận tốc xe ô tô hơn vận tốc xe máy 16km/ giờ ?

Bài giải

Đổi: 1 giờ 15 phút = 1,25 giờ

Tổng vận tốc của 2 xe là:

$$125 : 1,25 = 100 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe ô tô là:

$$(100 + 16) : 2 = 58 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe máy là:

$$(100 - 16) : 2 = 42 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: $V_{\text{ô tô}} : 58 \text{ km/giờ}; V_{\text{xe máy}} : 42 \text{ km/giờ}$

Bài 2: Hai địa điểm A và B cách nhau 60km. Cùng lúc, một ô tô chạy từ A và một xe máy chạy từ B đi cùng chiều về phía C (B ở giữa A và C). Vận tốc của ô tô là 50km/ giờ, vận tốc của xe máy là 35km/ giờ. Hỏi ô tô sẽ đuổi kịp xe máy sau mấy giờ?

Bài giải

Vận tốc ô tô hơn vận tốc xe máy là:

$$50 - 35 = 15 \text{ (km/giờ)}$$

Thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy:

$$60 : 15 = 4 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 4 giờ

Hoạt động 2 : Nháp

Bài 3: Cùng khởi hành lúc 7 giờ có hai xe ô tô; một xe đi từ A đến B và một xe chạy từ B về A. Hai xe gặp nhau lúc 9 giờ 30 phút. Biết vận tốc xe đi từ A là 42km/ giờ và vận tốc xe đi từ B là 650m/ phút. Tính quãng đường AB ?

Bài giải

Thời gian để hai xe gặp nhau:

$$9,5 - 7 = 2,5 \text{ (giờ)}$$

Quãng đường xe đi từ A chạy được sau 2,5 giờ:

$$42 \times 2,5 = 105 \text{ (km)}$$

Đổi: $650\text{m/ phút} = 39\text{ km/ giờ}$

Quãng đường xe đi từ B chạy được sau 2,5 giờ:

$$39 \times 2,5 = 97,5 \text{ (km)}$$

Quãng đường AB dài là:

$$105 + 97,5 = 202,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 202,5 km

- Nhận xét tiết học

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 9, 10

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Giao tiếp và ứng xử xã hội”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Có ý thức tự rèn luyện về giao tiếp, ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Nêu một số yêu cầu để vượt quan cảm dỗ? - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng giao tiếp và ứng xử xã hội như thế nào? - GV nhận xét <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập và hỏi: + Em đã vượt qua và chưa vượt qua những cảm dỗ nào? + Hậu quả của việc không vượt qua những cảm dỗ như thế nào? - GV yêu cầu HS tự suy nghĩ và viết ra ít nhất 2 cảm dỗ đã vượt qua và chưa vượt qua. Hậu quả của nó. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GV chốt <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài tập, trả lời - HS làm cá nhân - HS trình bày, nhận xét - Thực hiện - HS trả lời

<p>+ Em đã thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống như thế nào?</p> <p>+ Em hãy chia sẻ cách thích nghi hiệu quả trong các tình huống sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV nhận xét <p>* Hoạt động 3 : Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn: Nêu đề xuất giúp bạn Nga bỏ thói quen ăn nhiều thức ăn nhanh và uống nước ngọt có ga. - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV nhận xét, kết luận <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu HS về nhà xem trước bài tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm - Trình bày, nhận xét - HS đọc và thảo luận nhóm bàn - HS trình bày, nhận xét - HS nghe
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu nhóm lập bảng phân công và kế hoạch chi tiết. - Yêu cầu điền kết quả và phiếu của nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài 2. - Các nhóm lập bảng phân công và kế hoạch chi tiết. - Ghi kết quả chương trình và công việc cụ thể vào phiếu. 																								
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt. Bài 3: Em hãy nhìn lại những hoạt động vừa qua và tự nhận xét về làm việc nhóm của cá nhân em. Hãy xem phụ lục Làm việc nhóm hiệu quả. - Yêu cầu HS đọc đề bài 3. - Yêu cầu HS nhìn lại hoạt động và tự nhận xét về việc làm của mình. 4. Củng cố - Dặn dò: - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị tiết sau. 	<table border="1" data-bbox="773 426 1430 793"> <thead> <tr> <th style="color: red;">TT</th> <th style="color: red;">Chương trình</th> <th style="color: red;">Công việc cụ thể</th> <th style="color: red;">Phụ trách GVG Vchính</th> <th style="color: red;">Thời gian thực hiện</th> <th style="color: red;">Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>....</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài 3. - HS tự nhận xét việc làm của mình 	TT	Chương trình	Công việc cụ thể	Phụ trách GVG Vchính	Thời gian thực hiện	Ghi chú	1						2										
TT	Chương trình	Công việc cụ thể	Phụ trách GVG Vchính	Thời gian thực hiện	Ghi chú																				
1																									
2																									
....																									

VĂN HÓA GIAO THÔNG
KHÔNG NÉM ĐÁ ĐÁ LÊN TÀU, XE, THUYỀN BÈ ĐANG CHẠY

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết nguy hiểm của việc ném đất đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy.
- Có ý thức không nghịch dại để gây nguy hiểm cho người khác.
- Giáo dục HS ý thức thực hiện tốt ATGT cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK An toàn giao thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p><u>Giới thiệu bài:</u> GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Không nên chơi đùa như thế”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1-2 HS đọc truyện. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả. -GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Chỉ ném mottj hòn đá. Cũng đủ hại cho người. Đùa dại và nghịch phá. Gây tai nạn như chơi. (SGK)</i> <p>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi rồi cử đại diện báo cáo kết quả. - GV nhận xét, kết luận <p>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK. Rồi xung phong phát biểu trước lớp. - GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Không được ném bất cứ vật gì lên tàu, xe để đảm bảo an toàn cho mọi người và giữ gìn nếp sống văn minh..</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét. - Lắng nghe. - Lớp theo dõi SGK. - HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung. - 2-3 HS nhắc lại. - HS làm bài theo cặp. - Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung. - Lớp lắng nghe. - HS làm bài cá nhân - 2 – 3HS trả lời, lớp nhận xét. - Lắng nghe.

<p>- Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn dò HS.</p>	<p>- 1 – 2HS nhắc lại, lớp lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe..</p>
--	--

Thứ ba, ngày 02 tháng 4 năm 2024
CHÍNH TẢ (NHỚ –VIẾT)
ĐẤT NƯỚC

Tiết 29

I) MỤC TIÊU

- Nhớ - viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối của bài Đất nước.
- Chọn được từ thích hợp điền vào chỗ trống để được tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng viết đúng quy tắc (BT3) tuần 29 vở em luận viết đúng chính tả.
- Rèn luyện hs viết đúng và làm được các bài tập chính tả.
- GD hs tính cẩn thận khi viết chính tả.

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Giấy khổ to viết bài tập

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ: Ôn tập.</p> <p>3) Bài mới : Đất nước.</p> <p>* Giới thiệu bài .</p> <p>1) Hướng dẫn viết chính tả .</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung đoạn thơ .</p> <p>-Gv cho 2,3 Hs đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài.</p> <p>-Gv cho hs trả lời các câu hỏi</p> <p>* Câu hỏi : Nội dung chính đoạn thơ là gì?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và chốt. Rồi cho Hs lặp lại</p> <p>b) Hướng dẫn hs viết từ khó :</p> <p>-Gv y/c Hs đọc thầm đoạn văn.</p> <p>-Gv y/c hs tìm và nêu các từ khó.</p> <p>-Gv viết từ khó lên bảng.</p> <p>- Gv cho hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Gv cho hs phân tích chính tả từ khó (âm? vần?)</p>	<p>Hát.</p> <p>-2,3 Hs đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời .</p> <p>* Hs trả lời : Nói lên lòng tự hào khi đất nước được tự do nói lên lòng bất khuất của dân tộc ta.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-3,4 Hs lặp lại</p> <p>- Hs đọc thầm đoạn văn.</p> <p>- Hs tự tìm và nêu các từ khó : <i>giữa, gió, pháp phới, trong biếc, ngã đường, phù sa, khuất, vọng.</i></p> <p>-Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>Gợi ý từ khó: giữa, gió, pháp phới, trong biếc, ngã đường, phù sa, khuất, vọng.</p> <p>-Hs phân tích chính tả từ khó (âm?, vần?)</p>

<p>-Gv nhận xét và sửa từ khó cho Hs mỗi lần viết .</p> <p>-Gv hỏi: Trong bài văn em cần viết hoa những chữ nào ?</p> <p>c) Viết chính tả .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhắc lại và lưu ý những chỗ viết hoa. - Gv đọc cho Hs viết theo qui định - Gv nhắc hs cách để vở, cầm bút, tư thế ngồi, cách trình bày,... <p>* Mỗi câu đọc từ 2 đến 3 lượt (đọc cả câu, đọc lại cụm từ, đọc lại cả câu) Lượt đầu đọc chậm rãi cho hs nghe-viết, đọc lần 2 cho hs kịp viết theo tốc độ quy định .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc toàn bộ bài viết cho hs dò lại <p>d) Soát lỗi, nhận xét bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc toàn bộ bài viết cho Hs soát lỗi. - Gv tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai của hs trên bảng lớp - Gv thu nhận xét 5 bài - Gv nhận xét bài viết của Hs. <p>2) Luyện tập chính tả</p> <p>* Bài tập 3 : Gọi hs đọc y/c bài tập 3</p> <p><i>Chọn được từ thích hợp điền vào chỗ trống để được tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng viết đúng quy tắc</i></p> <p>-Gv cho Hs làm việc vào vở.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài làm bài ở bảng phụ</p> <p>-Gv nhận xét và chốt .</p>	<p>-Hs trả lời : Những chữ đầu câu và danh từ riêng.</p> <p>-Hs nghe đọc và viết bài.</p> <p>-Hs dùng bút chì, đôi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài, ghi số lỗi ra lề vở.</p> <p>-Hs nộp tập Gv nhận xét.</p> <p>-1 hs đọc y/c bài tập 3.</p> <p>-1 Hs đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>-Hs khác lắng nghe.</p> <p>-2 Hs ngồi làm vào Vở.1 Hs làm vào bảng phụ .</p> <p>+ Đáp án: <i>Huân chương</i> <i>Kỉ niệm chương</i> <i>Danh hiệu</i> <i>Danh hiệu,</i> <i>Huân chương</i> <i>Huân chương</i> <i>Giải</i> <i>Giải thưởng</i></p> <p>-Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ .</p>
---	---

<p>4) Củng cố – Dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs đọc quy tắc viết hoa các cụm từ chỉ huân chương,danh hiệu,giải thưởng .</p> <p>-Dặn hs về nhà chuẩn bị bài tiết sau và xem lại những lỗi dễ mắc</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>- Hs đọc quy tắc</p> <p>* Mỗi cụm từ trên đều gồm 2 bộ phận.Nên khi viết phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên này.</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
---	--

ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết cách đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.
 - * Bài tập cần làm : bài 1, bài 2, bài 4(a) , bài 5.
 - * Ghi chú: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, bài 4(b) nếu có thời gian.
- Rèn luyện cho hs vận dụng các phép tính về số thập phân để giải các bài toán có liên quan.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ, bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs lên nhắc lại quy tắc rút gọn và Quy đồng mẫu số của Psố.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về Số thập phân.</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập miệng.</p> <p>Ôn tập về khái niệm STP : Đọc viết STP.</p> <p>+ Bài tập 1 :Cho hs đọc Bài toán 1 trang 150 SGK.</p> <p>-Gv gắn bảng phụ lên bảng , y/c hs quan sát và đọc các số thập phân : 63,42 ; 99,99 ; 81,325 ; 7,081 .</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa bài</p> <p>* Hoạt động 2: Luyện tập vào bảng con</p> <p>+ Bài tập 2: Cho hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho Hs làm vào bảng con và sau đó gọi từng hs lên viết các số thập phân.</p> <p>-Gv gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa bài</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên phiếu Bt.</p> <p>+ Bài tập 3 :</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3, nếu có thời gian.</p> <p>-Gv Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Cho hs làm vào vở PBT ,1 hs làm trong bảng</p>	<p>Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại quy tắc rút gọn và Quy đồng mẫu số của Phân số.</p> <p>-Hs nhận xét và lặp lại nhiều lần.</p> <p>-1 HS đọc Bài toán 1 trang 150 SGK.Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs quan sát và đọc các số thập phân : 63,42 ; 99,99 ; 81,325 ; 7,081.</p> <p>- HS nhận xét và bổ sung nếu có .</p> <p>-1 hs đọc Bt 2 trang 150 SGK.Cả lớp đọc thầm</p> <p>-Hs làm vào bảng con.</p> <p>* Đáp án : a) 8,65 ; b) 72,493 ; c) 0,04 .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 3. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs làm vào PBT. 1 hs làm trong bảng phụ.</p>

<p>phụ. -Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài và cho hs. * Hoạt động 4 : Luyện tập vào vở + Bài tập 4 : * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4(b) nếu có thời gian. -Gv Yêu cầu hs đọc đề bài. -Gv cho hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Hs nhắc lại về cách đọc,viết các STP. -Chuẩn bị: “Ôn tập về Số thập phân.” (tt). -Nhận xét tiết học</p>	<p>* Đáp án : 74,60 ; 284,30 ; 401,25 ; 104,00 -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 4. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào vở Bài tập. 1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>a) $\frac{3}{10} = 0,3$; $\frac{3}{100} = 0,03$; $4\frac{25}{100} = 4,25$; $\frac{2002}{1000} = 2,002$</p> <p>b) $\frac{1}{4} = 0,25$; $\frac{3}{5} = 0,6$; $\frac{7}{8} = 0,875$; $1\frac{1}{2} = 1,5$</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>-3,4 hs nêu lại về cách đọc,viết các STP.</p>
---	---

Tiết 57

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

I. Mục tiêu:

-Tìm được các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than trong mẫu chuyện (BT1) ; đặt đúng các dấu chấm và viết hoa những từ đầu câu, sau dấu chấm (Bt 2) ; sửa được dấu câu cho đúng (Bt3)

-Kĩ năng làm thành thạo các bài tập về dấu chấm, chấm hỏi, chấm than

-Gd hs có ý thức sử dụng đúng các dấu câu trong tiếng việt.

***CV 3799: Bài 3: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết lại cuộc hội thoại giữa em với bạn về một bộ phim hoạt hình hoặc một câu chuyện đang được nhiều người yêu thích trong đó có sử dụng dấu chấm, dấu hỏi hoặc dấu chấm than.**

II. Chuẩn bị:

Giấy khổ to ghi các Bt . Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Kiểm tra bài cũ : Ôn tập.</p> <p>3) Bài mới : Ôn tập về dấu câu.</p> <p>* Giới thiệu: Tiết học hôm nay các em sẽ ôn tập về 3 loại dấu kết thúc câu, dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than và tiếp tục rèn kỹ năng sử dụng các loại dấu này.</p> <p>* Hướng dẫn làm Bt.</p> <p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV gợi ý.</p> <p>+Dùng bút chì gạch dưới vào 3 loại dấu câu : dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than có trong mẫu truyện.</p> <p>+Em hãy nêu công dụng của mỗi dấu câu.</p> <p>+Gv cho Hs thảo luận nhóm 4 thực hiện theo câu Gv. Và làm vào giấy khổ to.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Hát.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 1.Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và làm vào giấy khổ to.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>* Trả Lời :</p> <p>+Dấu chấm được đặt cuối các câu 1, 2, 9. Dấu này được dùng để kết thúc các câu kể. Các câu 3, 6, 8, 10 cũng là câu kể,</p>

<p>-Gv cho hs nhận xét Gv nhận xét và sửa cho hs. 4) Củng cố – dặn dò : -Gv cho hs nêu lại quy tắc sử dụng các dấu : Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than. -Về nhà chuẩn bị bài sau : Ôn tập về dấu câu. -Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>-Hs lớp nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs sửa bài vào vở. -2,3 hs nêu lại quy tắc. -Hs lắng nghe.</p>
---	--

Tiết 29

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 11: VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT

Tiết 1: Vẽ đồ vật (HĐ cá nhân)

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các đồ vật.
- HS vẽ được tranh biểu cảm đồ vật.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, tranh vẽ biểu cảm các đồ vật.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Hình minh họa cách vẽ biểu cảm các đồ vật.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Bịt mắt đoán tên đồ vật”. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu nội dung chủ đề. + HS biết được cách sắp xếp hình ảnh, cách vẽ màu cho bức tranh vẽ biểu cảm đồ vật. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 11.1 hoặc hình minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc. - Lắng nghe, mở bài học - Hiểu nội dung chủ đề - Biết được cách sắp xếp hình ảnh, cách vẽ màu cho bức tranh vẽ biểu cảm đồ vật. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Hoạt động nhóm - Quan sát tranh, thảo luận nhóm tìm hiểu vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và cử đại diện báo

<p>để các em thảo luận tìm hiểu về vẻ đẹp của tranh tĩnh vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình 11.2 và 11.3 để tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình, vẽ màu cho tranh vẽ biểu cảm đồ vật. - GV tóm tắt: + Tranh biểu cảm đồ vật diễn tả cảm xúc của người vẽ thông qua đường nét và màu sắc. + Những đường nét, màu sắc được vẽ cách điệu theo cảm xúc của người vẽ tạo nên vẻ đẹp ấn tượng cho bức tranh. <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tìm hiểu mẫu vẽ và nêu được cách vẽ tranh biểu cảm đồ vật theo cảm nhận riêng. + HS nắm được các bước thực hiện vẽ tranh biểu cảm đồ vật. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS bày mẫu vẽ. - Yêu cầu HS quan sát các vật mẫu để nhận ra hình dáng, đặc điểm, màu sắc của các vật mẫu. - Yêu cầu HS nêu cách vẽ biểu cảm. - Yêu cầu HS quan sát hình 11.4 để tham khảo cách vẽ biểu cảm đồ vật. - GV tóm tắt cách vẽ biểu cảm đồ vật: + Mắt tập trung quan sát hình dáng, đặc điểm của mẫu, tay vẽ vào giấy. Mắt quan sát đến đâu, tay vẽ đến đó. Mắt không nhìn giấy, tay đưa bút vẽ liên tục không nhấc lên khỏi giấy trong cả quá trình vẽ. + Vẽ thêm các nét biểu cảm, có thể theo chiều dọc, ngang...theo cảm xúc. + Vẽ màu vào các đồ vật. - Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm đã chuẩn bị để các em có thêm ý tưởng thực hiện. 	<p>cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình và vẽ màu cho tranh biểu cảm đồ vật. - Ghi nhớ - Có tính biểu cảm cao thông qua đường nét vẽ, màu sắc. - Những nét vẽ không nhìn giấy sẽ rất thú vị, mềm mại và biểu cảm, tạo nên sự ấn tượng đặc biệt của tranh. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách vẽ tranh biểu cảm đồ vật theo cảm nhận riêng. - Nắm được các bước thực hiện vẽ tranh biểu cảm đồ vật. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - HS bày mẫu theo gợi ý của GV - Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS nêu theo ý hiểu của mình - Quan sát, học tập <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu - Quan sát kĩ mẫu vẽ để nắm được hình dáng, đặc điểm nổi bật của đồ vật, kết hợp đưa nét vẽ liền mạch và không nhìn xuống giấy vẽ. - Các nét biểu cảm thêm vào để trang trí cho đồ vật đẹp hơn, biểu cảm hơn. - Sử dụng màu tương phản cho nổi bật - Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình.
--	--

<p>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu và nắm được công việc phải làm. + HS hoàn thành được bài tập. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thực hành vẽ cá nhân: + Yêu cầu HS quan sát mẫu, vẽ không nhìn vào giấy. + Vẽ thêm các nét theo cảm xúc + Vẽ màu biểu cảm theo ý thích - Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm. <p>* Tóm tắt/ kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu công việc của mình phải làm - Hoàn thành được bài tập trên lớp - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân - Quan sát kĩ mẫu vẽ để bắt được đặc điểm nổi bật của đồ vật. - Nét dọc, ngang; nét bo tròn... - Rõ đậm nhạt, sáng tối, nóng lạnh... - Thực hành cá nhân, hoàn thiện sản phẩm của mình trên lớp. <p>* Ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài của mình/ của bạn
--	---

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

Tiết 57 :

KHOA HỌC

SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

I. MỤC TIÊU:

- Sau bài học, hs biết chim là động vật đẻ trứng.
- Rèn hs nắm thành thạo những loài động đẻ trứng .
- Gd hs yêu quý và bảo vệ những loài thú quý hiếm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Hình vẽ trong SGK trang 120, 121. Phiếu học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Sự sinh sản và nuôi con của chim .</p> <p>-Gv gọi Hs trả lời các câu hỏi :</p> <p>+Mô tả sự phát triển phôi thai của gà trong quả trứng theo hình minh hoạ 2 trang 118.</p> <p>+Đọc thuộc mục bạn cần biết.</p> <p>+Em có nhận xét gì về chim non, gà con mới nở?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Sự sinh sản của thú.</p> <p>I) Sự sinh sản của Éch</p> <p>❖Hoạt động 1: Quan sát</p> <p>Cách tiến hành :</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm .</p> <p>-Cho hs quan sát các hình trong SGK và TLCH :</p> <p>1) Chỉ vào bào thai trong hình 1a và cho biết bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu?</p> <p>2) Chỉ và nói tên một số bộ phận của thai mà bạn nhìn thấy ?</p> <p>3) Bạn có nhận xét gì về hình dạng của thú con và thú mẹ?</p> <p>4)Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì ?</p> <p>5) So sánh sự sinh sản của thú và của chim?</p> <p>6) Bạn có nhận xét gì về sự nuôi con của chim và thú?</p>	<p>Hát</p> <p>-2,3 Học sinh tự đặt câu hỏi + học sinh trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>-Hs quan sát tranh và nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi :</p> <p>1) Bào thai của thú được nuôi dưỡng ở trong bụng mẹ.</p> <p>2)Thấy hình dạng của thú con với đầu mình, chân, đuôi.</p> <p>3) Thú con có hình dạng giống như thú mẹ.</p> <p>4) Thú con mới ra đời được nuôi bằng sữa .</p> <p>5) Sự sinh sản của thú và chim có sự khác nhau</p> <p>6) Chim đẻ trứng, ấp trứng và trứng nở thành con.</p>

<p>* Bước 2 : Làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận . -Gv cho Hs nhận xét -Gv nhận xét và chốt kiến thức. <p>* Kết luận :</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thú là loài đ.vật đẻ con và nuôi con bằng sữa +Sự sinh sản của thú khác với sự sinh sản của chim là : -Chim đẻ trứng, rồi ấp trứng và trứng nở thành con. -Ở thú, hợp tử phát triển trong bụng mẹ, thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống như thú mẹ. -Cả chim và thú đều nuôi con cho đến khi con của chúng có thể tự kiếm ăn. <p>❖Hoạt động 2: Làm việc với phiếu học tập .</p> <p>Cách tiến hành :</p> <p>* Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4 .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv phát cho hs quan sát các hình trong SGK và dựa theo phần tìm hiểu trên để hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập -YC nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm việc <p>* Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv Y/c đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm. Các nhóm khác bổ sung. -Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, kết luận và cho hs lặp lại -Gv cho hs đọc mục bạn cần biết. <p>* Đáp án :</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Số con trong một lứa.</td> <td style="width: 50%;">Tên động vật.</td> </tr> <tr> <td>Thông thường chỉ đẻ</td> <td>Trâu, bò, ngựa,</td> </tr> </table>	Số con trong một lứa.	Tên động vật.	Thông thường chỉ đẻ	Trâu, bò, ngựa,	<p>Ở thú, hợp tử phát triển trong bụng mẹ, bào thai của thú con lớn lên trong bụng mẹ.</p> <p>7) Nhận xét : Chim nuôi con bằng thức ăn tự kiếm, thú lúc đầu nuôi con bằng sữa. Cả chim và thú đều nuôi con cho đến khi con của chúng có thể tự kiếm ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm. +Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có. +Hs lắng nghe và lặp lại. <p style="text-align: center;">-Hs quan sát, lắng nghe Gv hướng dẫn để thực hiện cho đúng theo Y/c.</p> <p style="text-align: center;">-Hs làm việc nhóm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm và dán phiếu học tập lên bảng. - Hs các nhóm nhận xét . -Hs lắng nghe và lặp lại. -2,3 Hs đọc mục bạn cần biết.
Số con trong một lứa.	Tên động vật.				
Thông thường chỉ đẻ	Trâu, bò, ngựa,				

1 con	hươu, nai, hoẵng, voi, khỉ,...	
2 con trở lên	Hổ, sư tử, chó, mèo, lợn	

-Gv cho hs đọc lại nội dung bài học.
-Giáo viên nhận xét.

4. Củng cố - dặn dò:

-Dặn hs về nhà xem lại bài + học ghi nhớ.
-Chuẩn bị:“Sự sinh sản của côn trùng”.
-Nhận xét tiết học và tuyên dương.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
RÈN VIẾT HOA CHỮ T

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ:
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

T	T	T	T	T	T	T
T	T	T	T	T	T	T
T	T	T	T	T	T	T

Hoạt động 2 : Làm vở

Những bức tranh trong lớp em (trích)

Tranh vẽ chú thỏ
Áo trắng như bông
Cầm chùm hoa đỏ
Đứng bên bờ sông

Tranh vẽ chim non
Tập chuyền, tập hát
Véo von, véo von
Trên cành bươm ngọt

Nguyễn Lâm Thắng

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển các dấu câu
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1: miêng**

Bài tập 1: Đọc mẫu chuyện vui Kỉ lục thế giới (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 110-111) và nhận xét tác dụng của các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than bằng cách điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:

- a) Dấu chấm đặt cuối các câu **1, 2, 9**: dùng để **kết thúc các câu kể** (*Câu 3, 6, 8, 10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật)
- b) Dấu chấm hỏi đặt ở cuối câu **7, 11**: dùng để **kết thúc các câu hỏi**
- c) Dấu chấm than đặt cuối câu **4, 5**: dùng để **kết thúc câu cảm (câu 4), câu cầu khiến (câu 5)**

** Chú ý: các câu 3,6,8,10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật.*

- HS nhận xét và GV chốt ý.

Hoạt động 2: vở

Bài tập 2: Điền dấu chấm (.) vào chỗ thích hợp trong bài văn sau. Gạch dưới chữ đầu câu trong bài rồi viết lại ở cột bên phải cho đúng quy định.

Bài làm:

Thành phố Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ. Ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đầy đà, mạnh mẽ. Trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhảy cẫ lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đáng tối cao. Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan. Đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là người già trang phụ nữ, còn nấc cuối cùng là.... đàn ông. Điều này thể hiện qua nhiều tập quán của xã hội. Chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời. Và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông 70 pê-xô. Nhiều chàng trai mới lớn thèm thuồng những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ. Đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành... con gái

Theo tạp chí thế giới mới

Hoạt động 3: Miêng

Bài 3: Khi chép mẫu chuyện vui dưới đây, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy khoanh tròn các dấu câu dùng sai và chữa lại vào cột bên phải:

Bài làm**Tỉ số chưa được mở**

Nam: - Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng:- Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam: - Nghĩa là sao(!)?

Hùng:- Vẫn đang hòa không – không(?).

Nam:-?!

**** Hoạt động 4: Phiếu bài tập**

Đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi, dấu chấm than phù hợp vào ô trống trong đoạn văn sau:

Bài làm

Một sáng kia, tôi trông ra đầu xóm. Tôi thấy con mương hôm nay chứa chang những nước. Đây là nước được thả về cho bà con sắp sửa làm mùa.

Vui quá, tôi lại thấy những con chim gáy cắn đuôi nhau lượn vòng, xòe, múa, soi gương hàng đàn trên dòng sông sáng.

Tôi lật đật chạy về hỏi ông:

- Bây giờ đã đến tháng mười chưa, ông nhỉ?
- Bây giờ là tháng tư cháu ạ!
- Thế sao có con chim gáy ra ăn đàn nhiều quá, ông nhỉ?

Ông tôi bảo:

- Cháu ạ, chim gáy bao giờ cũng tháng năm ăn đôi, tháng mười đi ăn đàn theo mùa. Từ khi có mương này về cho đồng ta hai mùa lúa, một vụ màu thì con chim gáy cũng đổi tính theo mùa mới, một năm nó ra ăn những hai lần. Cháu để ý mà xem.

Tôi ra đi đứng nhìn đàn chim gáy.

Những con chim gáy phúc hậu, béo mướt, con chim no ắm của mùa gặt hái màu mỡ quanh năm.

Theo Tô Hoài

Thứ tư, ngày 3 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

Tiết 57

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI
(GDKNS)**

I. Mục tiêu:

- Viết tiếp được lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn kịch theo gợi ý của SGK và hướng dẫn của Gv; trình bày lời đối thoại của từng nhân vật phù hợp với diễn biến câu chuyện.
- Rèn luyện cho hs viết thành thạo lời đối thoại, để chuyển một trong hai phần nói trên thành màn kịch.

***GDKNS: Thể hiện sự tự tin – KN hợp tác có hiệu quả để hoàn chỉnh màn kịch – Tư duy sáng tạo.**

- Gd cho hs biết yêu quý và giúp đỡ bạn bè trong lúc hoạn nạn khó khăn.

II) Phương tiện dạy học : Giấy khổ to. Bảng phụ.

III) Tiến trình dạy học :

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GV	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Ôn định:</p> <p>2.Bài cũ: Tập viết đoạn đối thoại. -Gv tổ chức cho hs phân vai diễn lại màn kịch “Xin Thái Sư tha cho” -Gv nhận xét</p> <p>3.Bài mới: Tập viết đoạn đối thoại.</p> <p>a) Khám phá - Trong bài “Một vụ đắm tàu” các em thấy Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta là 2 người bạn tuy mới làm quen nhưng tình bạn của hai bạn như thế nào? +Gv nêu : Để tập viết đoạn đối thoại, bài học hôm nay sẽ giúp các em hoàn chỉnh màn kịch “Một vụ đắm tàu” nĩ ln tình bạn của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta rất đẹp họ có thể hi sinh vì bạn.</p> <p>b) Kết nối * HĐ 1 : Bài 1 (Kĩ năng thể hiện sự tự tin) Bài 1: Yêu cầu HS đọc phần I truyện.</p> <p>- GV đặt câu hỏi gợi ý :</p> <p>1) Em hãy nêu tên các nhân vật có trong</p>	<p>-Hát vui.</p> <p>-3 Hs lên phân vai diễn lại màn kịch “Xin Thái Sư tha cho”</p> <p>- Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta là 2 người bạn tuy mới làm quen nhưng tình bạn của hai bạn rất đẹp họ có thể hi sinh vì bạn.</p> <p>-1 HS đọc to bài tập 1 . HS đọc thầm bài. * Phần I : (Trên chiếc tàu...Băng cho bạn) -HS trả lời câu hỏi . -Hs tự trả lời theo ý của các em 1) Có 2 nhân vật : Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.</p>

<p>đoạn truyện là ai?</p> <p>2) Em hãy tóm tắt Nội dung chính của phần I truyện?</p> <p>3) Dáng điệu về mặt của họ lúc đó ra sao?</p> <p>-Gv cho hs đọc tiếp phần II của truyện và hỏi :</p> <p>1) Nêu các nhân vật có trong đoạn truyện là ai?</p> <p>2) Kể vắn tắt nội dung đoạn II .</p> <p>-Gv cho hs nhận xét -Gv cùng hs nhận xét và sửa. *GDKNS : Để viết hoàn chỉnh một đoạn đối thoại trong kịch, em cần điều gì ? - Như vậy các em đã có kĩ năng thể hiện sự tự tin trong giao tiếp. * HD 2 : Bài 2 (Kĩ năng hợp tác có hiệu quả) - Yêu cầu HS đọc bài 2 SGK trang 78. -Gv tổ chức cho hs trình bày tiếp một số lời đối thoại của nhân vật theo đoạn trích để chuyển thành màn kịch của nhóm mình.</p>	<p>2) Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta làm quen với nhau. Giu-li-ét-ta kể cho Ma-ri-ô nghe về cuộc sống, và về chuyến đi của cô. Ma-ri-ô lặng lẽ không nói gì. Bất thành linh một con sông ập đến làm Ma-ri-ô bị ngã. Giu-li-ét đã chăm sóc Ma-ri-ô.</p> <p>3) Dáng điệu về mặt của họ lúc đó : Giu-li-ét-ta lúc đầu vui vẻ, hồn nhiên khi nói chuyện, sau đó hoảng hốt, ân cần, dịu dàng chăm sóc cho Ma-ri-ô. Ma-ri-ô giọng hơi buồn, mắt luôn nhìn xa.</p> <p>- Hs đọc tiếp phần II của truyện. Đoạn từ : “ Con bão dữ dội... Vĩnh biệt bạn Ma-ri-ô”.</p> <p>1) Các nhân vật có trong đoạn II là: Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, một số PN, trẻ em và người thủy thủ.</p> <p>2) Kể vắn tắt ND đoạn II : Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta nhắc nhau cẩn thận vì cơn bão có thể làm chìm tàu. Tàu dần chìm. Một thủy thủ nói rằng chỉ còn một chỗ cho một đứa trẻ nhỏ. Ma-ri-ô hét to giục Giu-li-ét-ta hãy xuống thuyền vì bạn còn bố mẹ. Ma-ri-ô gào lên, ôm Giu-li-ét-ta thả xuống biển. Giu-li-ét-ta bật khóc, nói lời vĩnh biệt Ma-ri-ô.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung. -Hs lắng nghe và làm việc theo HD của Gv. - Thể hiện sự tự tin: Đối thoại tự nhiên, hoạt bát, đúng mục đích, đúng đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài 2, cả lớp đọc thầm. -Hs thảo luận nhóm 4, để trình bày tiếp một số lời đối thoại của nhân vật theo đoạn trích để chuyển thành màn kịch của nhóm mình</p>
--	---

<p>-Cho thảo luận N4. 1 nhóm làm vào giấy khổ to.</p> <p>-Gv gọi Hs trình bày kết quả của mình trước lớp.</p>	<p>cho các bạn nghe.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày kết quả của mình trước lớp.</p> <p>* Gợi ý : Màn 1 : Giu-li-ét-ta</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : Không, tớ đi thăm ông bà ở Li-vơ-pun. Hôm nay tớ về với bố mẹ.Oi tớ nhớ họ quá! Họ sẽ rất vui khi nhìn thấy tớ .</p> <p>+ Ma-ri-ô : Không sao đâu mà, cậu kể tiếp về gia đình mình đi.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : Nhà tớ có một khu vườn thật đẹp.Bố mẹ tớ đều là công nhân.Thế còn cậu?</p> <p>+ Ma-ri-ô Mình cũng đi một mình.Hôm nay, tớ về quê với ông bà.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : Thế à! Chúng mình giống nhau rồi.</p> <p>+ Ma-ri-ô : Rất cảm ơn bạn đã quan tâm,thôi khuya rồi, chúng mình đi ngủ đi.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : Ừ tạm biệt.</p> <p>+ Ma-ri-ô : Chúc bạn ngủ ngon.</p> <p>* Bỗng cơn sóng ập đến, Ma-ri-ô ngã dúi đầu xuống</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : hốt hoảng Ma-ri-ô cậu có sao không ?</p> <p>+Ma-ri-ô : Mình không sao ,cậu về ngủ đi.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta: Cậu bỏ tay ra xem nào .trời ơi,cậu bị chảy máu rồi.</p> <p>+ Ma-ri-ô : chỉ xước nhẹ thôi mà.Không sao đâu.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta: Cậu bị chảy máu nhiều quá.Cậu có đau lắm không?</p> <p>+ Ma-ri-ô : Không! Cảm ơn bạn!.</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : Cậu cứ ngồi yên nhé!Sẽ đỡ ngay thôi mà.</p> <p>+ Ma-ri-ô : Được rồi, cảm ơn bạn.</p> <p style="text-align: center;">Màn 1 : Ma-ri-ô</p> <p>+ Giu-li-ét-ta : - Lạy chúa!Chúng mình sống rồi,mau đi thôi Ma-ri-ô !</p>
---	---

<p>*GDKNS : <i>- Khi viết, cần chú ý điều gì ?</i> <i>- Như vậy em đã biết hợp tác có hiệu quả để hoàn chỉnh màn kịch.</i> -Nhận xét trình bày dàn ý tốt. -Gv cùng hs nhận xét, sửa để cho chi tiết đầy đủ và nhóm làm tốt.</p> <p>c) Thực hành * Hoạt động 3 : Đóng vai (Tư duy sáng tạo) Bài 3: Yêu cầu HS đọc bài 3 SGK trang 78. -Gv tổ chức cho hs hoạt động nhóm 4 để tập diễn kịch theo vai các nhân vật trong vở kịch vừa viết . -Gv gọi các nhóm lên thực hành trước lớp.</p> <p>*GDKNS : <i>- Khi diễn cần phải làm gì để thể hiện sự sáng tạo?</i> <i>- GV : Như vậy các em đã biết tư duy sáng tạo.</i></p>	<p>+ Ma-ri-ô : -Nhanh lên Giu-li-ét-ta. Cậu đi cẩn thận đấy. + Thủy thủ : -Còn chỗ cho một đứa trẻ. +Thủy thủ : -Một đứa thôi! Xuồng nặng lắm rồi. + Ma-ri-ô : - (Nói to)Giu-li-ét-ta, xuống đi. +Giu-li-ét-ta : Không, cả hai chúng ta cùng đi. + Ma-ri-ô : -Xuồng xuống đi, bạn còn có bố mẹ. + Giu-li-ét-ta : (khóc nức nở) - Ma-ri-ô ! + Ma-ri-ô (nhìn theo) : -Tạm biệt Giu-li-ét-ta, tớ sẽ nhớ bạn. + Giu-li-ét-ta : -Vĩnh biệt Ma-ri-ô !</p> <p>- Khi viết, cần chú ý thể hiện tính cách của nhân vật : Giu-li-ét-ta ; Ma-ri-ô</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung. -3,5 hs đọc lại bài của mình trước lớp. - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm viết hay nhất.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài 3, cả lớp đọc thầm. -Hs thảo luận nhóm 4, để trình bày đọc theo phân vai các nhân vật trong vở kịch vừa viết. -Từng nhóm lên thực hành.</p> <p>* Phân vai : + Ma-ri-ô. + Giu-li-ét-ta. +Thủy thủ. +Một số phụ nữ. +Người dẫn chuyện.</p> <p>- Khi diễn không cần phụ thuộc quá vào lời thoại</p>
---	---

<p>-Gv và Hs cùng nhận xét phần diễn của từng nhóm và chọn nhóm diễn hay nhất.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>-Y/c hs về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn viết lời thoại vào vở</p> <p>-Về học thuộc lời thoại và tập diễn theo phân vai .</p> <p>-Hs về chuẩn bị bài sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Hs cùng nhận xét phần diễn của từng nhóm và chọn nhóm diễn hay nhất</p> <p>-Hs vỗ tay tuyên dương</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 143

TOÁN

ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN (tt)

I. Mục tiêu:

- Biết viết STP và một số Phân số dưới dạng phân số thập phân, Tỉ số phần trăm, viết các số đo dưới dạng STP, so sánh các số thập phân

* Ghi chú, BT cần làm : bài 1, bài 2 (cột 2, 3), bài 3 (cột 3 , 4), bài 4.

Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 5 nếu có thời gian.

- Rèn luyện cho Hs làm thành thạo các bài tập về STP.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ, bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs lên nhắc lại quy tắc rút gọn và Quy đồng mẫu số của Psố.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về Số thập phân(tt) .</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập trên bảng lớp</p> <p>+ Bài tập 1 :</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài toán 1 trang 150 SGK.</p> <p>-Gv gắn bảng phụ lên bảng , y/c hs quan sát và thảo luận nhóm đôi viết các STP sau đây dưới dạng</p> <p>Phân số STP :</p> <p>a) 0,3 ; 0,72 ; 1,5 ; 9,347 .</p> <p>b) $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{5}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{6}{25}$</p> <p>-Gv gọi từng hs lên bảng viết</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài</p> <p>* Hoạt động 2 : Luyện tập trên bảng con.</p> <p>+ Bài tập 2:</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài toán 2 trang 151.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại quy tắc rút gọn và Quy đồng mẫu số của Psố.</p> <p>-Hs nhận xét và lặp lại nhiều lần.</p> <p>-1 hs đọc Bài toán 1 trang 151 SGK.Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi viết các STP sau đây dưới dạng phân số, STP :</p> <p>a) $0,3 = \frac{3}{10}$; $0,72 = \frac{72}{100}$.</p> <p>$1,5 = \frac{15}{10}$; $9,347 = \frac{9347}{1000}$.</p> <p>b) $\frac{1}{2} = \frac{5}{10}$; $\frac{2}{5} = \frac{4}{10}$</p> <p>$\frac{3}{4} = \frac{75}{100}$; $\frac{6}{25} = \frac{24}{100}$</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung nếu có</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 hs đọc Bt 2 trang 151. Cả lớp đọc thầm</p>

<p>-Gv cho Hs làm vào bảng con viết các số thập phân.</p> <p>-Gv gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài cho hs.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên phiếu BT . + Bài tập3 : -Gv Yêu cầu hs đọc đề bài. -Gv cho hs làm vào phiếu bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài</p> <p>+ Bài tập 4 : -Gv yêu cầu hs đọc đề bài. -Gv cho hs làm vào vở Bt. 1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập trên vở Bt. + Bài tập 5 : * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp</p>	<p>-Hs làm vào bảng con viết các số thập phân . * Đáp án: a) Viết các STP dưới dạng tỉ số % $0,35 = 35\%$; $0,5 = 50\%$; $8,75 = 875\%$. b) Viết các tỉ số % dưới dạng STP . $45\% = 0,45$; $5\% = 0,05$; $625\% = 6,25$.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 3. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào phiếu Bài tập. 1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án : Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân : a) $\frac{1}{2}$ giờ = 0,5 giờ ; $\frac{3}{4}$ giờ = 0,75giờ . $\frac{1}{4}$ phút = 0,25phút . b) $\frac{7}{2}$ m = 3,5m ; $\frac{3}{10}$ km = 0,3km ; $\frac{2}{5}$ kg = 0,4 kg</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 4. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào vở Bài tập.1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án : Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn : a) 4,203 ; 4,23 ; 4,5 ; 4,505. b) 69,78 ; 69,8 ; 71,2 ; 72,1 . -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p>
--	--

<p><i>bài 5 nếu có thời gian.</i></p> <p>-Gv Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài cho hs.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại về cách đọc,viết các STP.</p> <p>-Chuẩn bị: “Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng”</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài 5. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>* Đáp án : Ta có thể chọn 1 trong nhiều Số thập phân như sau :</p> <p>0,1 < 0,11 < 0,2 hoặc : (0,1 < 0,15 < 0,2)</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt</p>
--	---

Tiết 58

TẬP ĐỌC
CON GÁI
(GDKNS)

I) Mục tiêu

-Biết đọc diễn cảm toàn bộ bài văn.

-Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn . (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**GDKNS : Kỹ năng tự nhận thức – Giao tiếp, ứng xử phù hợp giới tính – Ra quyết định.*

**CV 3799: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về quan niệm 1 số người coi trọng con trai hơn hơn con gái.*

-Gd học sinh ý thức được sự bình đẳng giữa nam và nữ.

II) Phương tiện dạy học : Tranh minh họa về bài đọc. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>A) Ôn định :</p> <p>B) Bài cũ: Một vụ đắm tàu +Gọi HS đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>C) Bài mới : Con gái</p> <p>a) Khám phá</p> <p>- Yu cầu HS quan sát tranh minh họa v hỏi : <i>Bức tranh vẽ cảnh gì ?</i></p> <p>- Vậy con gái có đáng trân trọng như con trai hay không ? Cần có thái độ ntn với tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, xem thường con gái. Bài TĐ <i>Con gái</i> các em đọc hôm nay cho ta thấy những nét đáng quý, đáng trân trọng của con gái.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>HD 1: Luyện đọc</p> <p>- Gv gọi 1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ?</p> <p>-Gọi 5 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia(2 lượt vòng).</p> <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt</p>	<p>Hát.</p> <p>+2,3 hs lên đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Vẽ cảnh người bố ôm con gái vào lòng</p> <p>+ có. . . .</p> <p>-1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>- Bài chia làm 5 đoạn.</p> <p>-5 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia. +Đoạn 1:“Từ đầu... về buồn buồn” ; Đoạn 2 :“Đêm, nằm mơ trần trọc...tức ghê” ; Đoạn 3“mẹ phải nghỉ....trào nước mắt” ; Đoạn 4“Chiều hôm nay....không bằng” ; Đoạn 5“Phần còn lại”.</p> <p>- Hs đọc nối tiếp từng đoạn.</p>

<p>vòng)</p> <p>-Cho HS tìm và nêu các từ khó đọc</p> <p>-HD HS đọc từ khó: Sấp sinh, háo hức, đều, trêu, vất vả, Hoan, Sa xuống, hú vía, ngợp thờ .</p> <p>-Gọi 5 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p> <p>-Gv cho hs tìm từ khó hiểu, viết lên bảng</p> <p>-Gọi hs đọc phần chú thích trong SGK trang 89.</p> <p>-Cho Hs luyện đọc theo nhóm. 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc thầm đọc và trả lời câu hỏi .</p> <p>-Cho hs thảo luận nhóm 4 và TLCH :</p> <p>1) Chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?</p> <p>2) Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?</p> <p>* GDKNS : Rèn kĩ năng tự nhận thức.</p> <p>- <i>Nếu em là Mơ, em sẽ làm gì ?</i></p> <p>- <i>GV: Dù là con trai hay con gái, chúng ta đều phải tự làm tất cả những công việc nhà để đỡ đần cha mẹ.</i></p> <p>3) Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ đã thay đổi quan niệm về “Con gái” như thế nào? Những chi tiết nào cho thấy điều đó?</p> <p>4) Đọc câu chuyện này em có suy nghĩ gì?</p>	<p>-Hs cho hs tìm và nêu các từ khó đọc.</p> <p>* Dự kiến : Sấp sinh, háo hức, đều, trêu, thủ thỉ, vất vả, Hoan, Sa xuống, hú vía, ngợp thờ</p> <p>- 5 Hs đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>* Dự kiến : (như SGK)</p> <p>-Mỗi hs đọc 1 từ chú giải trong SGK trang 89.</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm. 1-2 hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm 4</p> <p>-1 Hs đọc thầm bài.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.</p> <p>1) Câu nói của dì Hạnh khi mẹ sinh con gái : “Lại một vệt trời nữa”, cả bố mẹ Mơ có vẻ buồn buồn.</p> <p>2) + Ở lớp, Mơ luôn là Hs giỏi. + Đi học về, Mơ tưới rau chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ trong khi các bạn trai mãi còn đá bóng. + Bố đi công tác, mẹ mới sinh em bé, Mơ làm hết mọi chuyện trong nhà giúp mẹ. Mơ dững cảm lao xuống ngòi nước để cứu Hoan.</p> <p>- <i>Em cũng sẽ làm tất cả các công việc như bạn Mơ đã làm.</i></p> <p>3) Những người thân của Mơ thay đổi quan niệm về con gái. Bố ôm Mơ đến ngợp thờ, cả bố và mẹ đều rom róm nước mắt, dì Hạnh nói:“Biết cháu tôi chưa? Con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng.</p> <p>4) Bạn Mơ là con gái nhưng rất giỏi, bạn chăm học, chăm làm, thương yêu h.thảo với</p>
--	--

<p>5) Qua phần tìm hiểu, em hãy cho biết câu chuyện muốn nói lên điều gì?</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày KQTL</p> <p>-Gv cho Hs các nhóm khác nhận xét</p> <p>*GDKNS : Rèn kỹ năng quyết định</p> <p>- GV: <i>Qua câu chuyện về một bạn gái đáng quý như Mơ. Có thể thấy tư tưởng xem thường con gái là tư tưởng rất vô lí, bất công và lạc hậu.</i></p> <p>- Gv nhận xét</p> <p><i>* Nội dung : Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn</i></p> <p>*CV 3799: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về quan niệm 1 số người coi trọng con trai hơn con gái.</p> <p>c) Thực hành</p> <p>❖ HĐ 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs đọc diễn cảm (2 lượt vòng).</p> <p>-Gv hướng dẫn các em đọc diễn cảm đoạn cuối.</p> <p>-Gv cho hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Gv cho từng nhóm lên thi đua đọc diễn cảm.</p> <p>d) Vận dụng:</p> <p>- Theo các em chúng ta nên đối xử phân biệt giữa nam và nữ hay đối xử công bằng, bình đẳng.</p> <p>- Liên hệ, giáo dục, cho Hs nhắc lại ND chính .</p> <p>-Dặn Hs chuẩn bị bài sau :“Thuần phục Sư Tử”</p>	<p>cha mẹ và d. cảm như con trai. Qua câu chuyện trên em thấy tư tưởng xem thường con gái là vô lí, cần loại bỏ.</p> <p>5) Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày KQTL nhóm mình.</p> <p>- Hs các nhóm khác nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2,3 Hs lặp lại.</p> <p>- HS viết đoạn văn và trình bày</p> <p>-5 Hs đọc, mỗi em đọc 1 đoạn.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- Một vài nhóm lên thi đua đọc diễn cảm.</p> <p>- Nên đối xử công bằng dù là nam hay nữ. . .</p> <p>.</p> <p>- 2 Hs nhắc lại nội dung chính bài.</p>
--	--

Tiết 29

KỂ CHUYỆN

LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Kể được từng đoạn câu chuyện và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật. Hiểu và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Kể được toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật (Bt 2)
- Rèn cho hs kể thành thạo câu chuyện .

***GDKNS : Tự nhận thức – Giao tiếp, ứng xử phù hợp – Tư duy sáng tạo – Lắng nghe phản hồi tích cực.**

- GD hs có ý thức bình đẳng giới, xoá bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ .

II) Phương tiện dạy học : Giáo viên:Bộ tranh phóng to trong SGK. Học sinh: Bộ tranh SGK.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho 2,3 hs lên kể lại hoàn chỉnh câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia ở tiết trước .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Lớp trưởng lớp tôi”.</p> <p>a) Khám phá</p> <p>-Nêu câu hỏi để hs trao đổi và phát biểu trước lớp</p> <p>+Em thích lớp trưởng là nam hay nữ ? Vì sao?</p> <p>+Nêu những mong muốn của em về lớp trưởng?</p> <p>-Câu chuyện <i>Lớp trưởng lớp tôi</i> muốn nói với chúng ta điều gì ? Các em cùng nghe kể lại câu chuyện.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>❖Hoạt động 1: Nghe kể và tìm hiểu nội dung</p> <p>Giáo viên kể toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh.</p> <p>a) Hướng dẫn hs kể chuyện .</p> <p>Đề bài: <i>Kể lại câu chuyện theo tranh :</i> “Lớp</p>	<p>Hát</p> <p>-2,3 hs lên kể lại hoàn chỉnh câu chuyện.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời trước lớp.</p> <p>+Em thích lớp trưởng là nam. Vì bạn nam sẽ mạnh mẽ hơn bạn nữ ; ...</p> <p>+ Lớp trưởng phải gương mẫu, luôn chú ý chăm sóc các hoạt động của lớp,...</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>-Học sinh đọc yêu cầu của đề bài.</p>

<p>trường lớp tôi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> • + Giáo viên kể chuyện lần 1. <p>- Gv cho Hs giải thích các từ : Hót hải, Xốc vác, Củ mì cù mì</p> <p>+Gv cho hs lớp nhận xét</p> <p>+Kể chuyện lần 2, có tranh minh họa dán trên bảng.</p> <p>+Kể lại từng đoạn của câu chuyện, chỉ dựa vào tranh minh họa phóng to treo trên bảng lớp.</p> <p>b) HD kể chuyện và tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>-YCHS kể chuyện theo nhóm, tìm hiểu ND câu chuyện</p> <p>-Gv gợi ý cho hs các câu hỏi trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: Em hãy cho biết ý chính trong từng tranh ?</p> <p>+Tranh 1 : Vân được bầu làm lớp trưởng, mấy bạn nam trong lớp bàn tán sôi nổi. Các bạn cho rằng Vân thấp bé, ít nói, học không giỏi, chẳng xứng đáng làm lớp trưởng.</p> <p>+Tranh 2 : Không ngờ, trong giờ trả bài Ktra môn Địa lí, Vân đạt điểm 10. Trong khi đó, bạn trai coi thường Vân học không giỏi, chỉ được 5.</p> <p>+Tranh 3: Quốc hốt hoảng vì đến phiên mình trực nhật mà lại ngủ quên. Nhưng vào lớp đã thấy sạch như lau, bàn ghế ngay ngắn. Thì ra lớp trưởng vân đã giúp. Quốc thở phào nhẹ nhõm, biết ơn Vân.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, rồi cho Hs lặp lại.</p> <p>❖Hoạt động 2 : Kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv Yêu cầu học sinh kể theo nhóm. +Gv cho Hs thảo luận nhóm 4 trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện. +Cho hs nhận xét và bổ sung. Gv nhận xét và chốt . <p>c) Thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - Hs giải thích các từ: Hót hải: hoảng sợ lộ rõ ở nét mặt, cử chỉ; Xốc vác: Có khả năng làm được nhiều việc; Củ mì cù mì: Lành, ít nói và hơi chậm chạp - Cả lớp nhận xét + Cả lớp lắng nghe và nhìn theo tranh. <p>-Hs kể chuyện theo nhóm 4.</p> <p>-Hs nối tiếp nhau phát biểu bổ sung nội dung chính từng tranh cho hoàn chỉnh.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>+Tranh 4 :Vân có sáng kiến mua kem về bồi dưỡng cho các bạn đang lao động giữa buổi chiều nắng.Quốc tấm tắc khen lớp trưởng,cho rằng lớp trưởng rất tâm lí.</p> <p>+Tranh 5 : Các bạn Nam bây giờ rất phục Vân,tự hào về Vân – Một lớp trưởng nữ không chỉ học giỏi mà còn gương mẫu,xốc vác trong mọi công việc của lớp.</p> <p>+ Hs nhận xét và bổ sung nếu có .</p> <p>+Hs đọc lại các ý chính của từng tranh.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>-2 hs ngồi cạnh nhau kể chuyện nối tiếp từng đoạn.</p>
---	---

<p>❖Hoạt động 3: Thi Kể chuyện trước lớp</p> <p>* Hs kể trước lớp .</p> <p>+ Gv gọi hs thi kể chuyện nối tiếp.</p> <p>+ Gv nhận xét và kết luận nhóm kể hay nhất biết diễn tả phối hợp với tranh.</p> <p>+ Gv gọi 2 Hs lần lượt thi kể cả câu chuyện.</p> <p>+ Gv nhận xét, nói đúng ý nghĩa truyện.</p> <p>KL: Câu chuyện khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi, vừa chu đáo, xúc vác công việc lớp, khiến các bạn ai cũng nể phục.</p> <p>+ Câu chuyện cho chúng ta hiểu rằng nam, nữ bình đẳng và đều có khả năng.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>* GDKNS :</p> <p>- <i>Nếu chưa hài lòng về lớp trưởng, em sẽ làm gì ?</i></p> <p>- <i>Em sẽ làm gì để các bạn nể phục khi em làm cán bộ lớp ?</i></p> <p>- <i>Như vậy các em đã có kỹ năng lắng nghe phản hồi tích cực.</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Về nhà tập kể lại chuyện.</p> <p>- Chuẩn bị: kể lại câu chuyện</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Hs TL nhóm 4 trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>+ Học sinh kể nối tiếp theo nhóm (2 vòng) :</p> <p>* Vòng 1: Mỗi bạn kể 1 tranh</p> <p>* Vòng 2: kể cả câu chuyện trong nhóm.</p> <p>+ Tổ chức kể theo nhóm.</p> <p>- Học sinh thi kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>+ Kể xong Hs trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>* Câu chuyện giúp ta hiểu nam nữ đều bình đẳng như nhau và có khả năng làm việc như nhau.</p> <p>- . . . góp ý với bạn . . .</p> <p>- . . . gương mẫu, học giỏi, tích cực mọi công việc của lớp . . .</p>
---	---

Tiết 29 :

LỊCH SỬ

HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

I.MỤC TIÊU:

- HS biết tháng 4/1976, Quốc hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7/1976 :
- +Tháng 4/1976 cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước .
- +Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1976 Quốc hội đã họp và quyết định: tên nước, Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, Thủ đô và đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.
- Rèn luyện cho hs nắm thành thạo mốc thời gian lịch sử quan trọng này.
- GD hs lòng tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Ảnh tư liệu về cuộc bầu cử và kì họp Quốc hội khóa VI. Phiếu HT của Hs .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Tiến vào Dinh Độc Lập. -Gọi HS trả lời các câu hỏi bài học 1) Quân ta tiến vào SG theo mấy mũi tiến công? Lữ đoàn xe tăng 203 có nhiệm vụ gì? 2)Thuật lại cảnh xe tăng ta tiến vào Dinh Độc Lập 3) Tả lại cảnh cuối cùng khi nội các Dương Văn Minh đầu hàng ? 4) Giờ phút thiêng liêng khi quân ta chiến thắng,thời khắc đánh dấu MN được giải phóng, đất nước ta đã thống nhất là lúc nào?</p> <p>3. Bài mới: Hoàn thành thống nhất đất nước. * Gv nêu nhiệm vụ của bài học: +Cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất (Quốc hội khoá VI) diễn ra như thế nào? +Những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI. +ý nghĩa cuộc bầu cử và kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI . + Hoạt động 1: Hs làm việc theo nhóm. I) Những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI. -Gv cho hs đọc tư liệu trong SGK và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập.</p>	<p>-2,3 HS trả lời các câu hỏi của bạn nêu.. -Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. * Hs trả lời :</p>

<p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Ngày 25/4/1976 trên đất nước ta diễn ra sự kiện LS gì?</p> <p>2) Quang cảnh Hà Nội, Sài Gòn và khắp các nơi trên đất nước trong ngày này như thế nào?</p> <p>3) Tinh thần của nhân dân ta trong ngày này ra sao?</p> <p>4) Kết quả cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên cả nước ngày 25/4/1976?</p> <p>5) Vì sao nói ngày 25/4/1976 là ngày vui nhất của nhân dân ta?</p> <p>6) Em hãy cho biết những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI, Quốc hội thống nhất.</p> <p>- Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. - Gv cho Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - GV nhận xét và bổ sung hoàn chỉnh. + Hoạt động 2: Hs làm việc nhóm</p> <p>II) Ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI</p> <p>. GV cho HS tham khảo sách SGK và TL nhóm 4 để tìm hiểu ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI qua các câu hỏi gợi ý: Câu hỏi : 1) Những quyết định quan trọng của kì họp đầu tiên Quốc hội khoá VI thể hiện</p>	<p>1) Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước</p> <p>2) Quang cảnh HN, SG và khắp các nơi trên đất nước trong ngày này tràn ngập cờ, hoa và biểu ngữ</p> <p>3) Nhân dân cả nước phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình. Các cụ già tuổi cao, sức yếu vẫn đến tận trụ sở bầu cử cùng con cháu. Các cụ muốn tự tay bỏ lá phiếu của mình. Lớp thanh niên 18 tuổi vui sướng vì lần đầu tiên được vinh dự cầm lá phiếu bầu Quốc hội thống nhất.</p> <p>4) Bầu cử kết thúc tốt đẹp, cả nước có 98,8% tổng số cử tri đi bầu cử.</p> <p>5) Vì ngày này là ngày dân tộc ta hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước sau bao nhiêu năm dài chiến tranh hi sinh gian khổ.</p> <p>6) Những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI là quyết định :</p> <p>* Tên nước ta là : Cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN. * Quyết định Quốc huy. * Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng. * Quốc ca là bài Tiến quân ca. * Thủ đô là Hà Nội. * Đổi tên TP Sài Gòn – Gia Định là TPHCM</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. * Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Thể hiện Sự thống nhất đất nước cả về mặt lãnh thổ và Nhà nước</p>
--	---

<p>điều gì?</p> <p>2) Em hãy nêu ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội khoá VI?</p> <p>3) Sự kiện bầu cử Quốc hội khoá VI gợi cho ta nhớ sự kiện Ls nào trước đó?</p> <p>- Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. - GV nhận xét và bổ sung hoàn thiện. Sau đó cho hs lặp lại.</p> <p>* Tổng kết bài học: Cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa Ls trọng đại. Từ đây nước ta có bộ máy nhà nước chung thống nhất, tạo điều kiện để cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>* Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 60.</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò:</p> <p>-Gv đặt một số câu hỏi cho hs trả lời củng cố bài. -Cbị bài:“Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình” -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs.</p>	<p>2) Cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa Ls trọng đại. Từ đây nước ta có bộ máy nhà nước chung thống nhất,tạo điều kiện để cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>3) Sự kiện bầu cử Quốc hội khoá VI gợi cho ta nhớ đến ngày CM T8 thành công, Bác Hồ đọc bản Tuyên Ngôn ĐL, khai sinh ra nước VN Dân chủ Cộng hoà. Sau đó ngày 6/1/1946 toàn dân ta đi bầu Quốc hội khoá I, lập ra nhà nước của chính mình.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs nhận xét và bổ sung (nếu có). +Hs lắng nghe và lặp lại</p> <p>* 3,4 hs đọc ghi nhớ SGK trang 60 .</p> <p>-Hs lần lượt trả lời các câu hỏi của Gv -Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
--	---

TIẾT 29:

ÂM NHẠC

KỂ CHUYỆN ÂM NHẠC VỀ BẢN SONATE ÁNH TRẮNG CỦA BEETHOVEN

NGHE NHẠC TRÍCH ĐOẠN BẢN SONATE ÁNH TRẮNG

I. Mục tiêu

1. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được ý nghĩa của câu chuyện âm nhạc về bản sonate *Ánh trắng* của Beethoven.
- Kể tóm tắt lại câu chuyện
- Nêu cảm xúc về tác phẩm được nghe hoặc vẽ lại tranh theo sự tưởng tượng khi nghe nhạc...

2. Năng lực/ phẩm chất hướng tới.

Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực đặc thù: Năng lực thể hiện âm nhạc; Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc; Năng lực vận dụng và sáng tạo âm nhạc.

Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động luyện tập theo kỹ thuật khăn trải bàn.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Tranh ảnh minh họa câu chuyện.
- Ảnh nhạc sĩ Beethoven, ảnh nước Đức.
- Băng đĩa nhạc bản sonate *Ánh trắng* (Bản sonate số 14).

2. Học sinh: Sách âm nhạc.

III. Các hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>A/ Kể chuyện</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p>	<p>Gv mở đoạn trích của beethoven</p>

<p>Nghe nhạc và vận động theo nhịp điệu của bản nhạc.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá</p> <p>- Giới thiệu</p> <p>- Kể chuyện (khoảng 2-3 lần).</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập</p> <p>? + Trong khi dạo bước trên hè phố Beethoven gặp điều gì?</p> <p>? + Chứng kiến cô gái mù rất yêu âm nhạc Beethoven cảm thấy điều gì?</p> <p>? + Tiếng đàn của Beethoven được miêu tả như thế nào?</p> <p>? + Bản Sonate Ánh trăng ra đời khi nào?</p>	<p>Nghe và vận động cơ thể theo nhịp điệu của bản nhạc.</p> <p>Gv dùng lời dẫn dắt vào bài học</p> <p>Gv chiếu lên màn hình tranh minh họa câu chuyện, mở nhạc đoạn trích bản Sonate Ánh trăng của Beethoven với âm lượng vừa nghe để làm nhạc nền khi kể chuyện.</p> <p>– Quan sát.</p> <p>Gv kể chuyện chậm rãi, rõ ràng, diễn cảm.</p> <p>– HS lắng nghe.</p> <p>GV đặt câu hỏi gợi mở những điểm nhấn trong câu chuyện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn</p> <p>GV đưa ra một số câu hỏi gợi mở. Gv quan sát giúp đỡ HS HS: Mỗi thành viên sẽ suy nghĩ một câu trả lời của một câu hỏi vào phần ô trống trước mặt. Sau đó tiến hành thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến của các thành viên và ghi vào phần chính giữa “Khăn trải bàn</p> <p>Thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p>
---	---

<p>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo.</p> <p>- Kể lại câu chuyện theo tranh.</p> <p>Beethoven là nhạc sĩ giàu lòng nhân ái. Trái tim ông giao cảm với thiên nhiên và con người nên ông đã sáng tạo và cống hiến cho nhân loại một kho tàng âm nhạc vô giá. Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với những số phận không may mắn, đồng thời nên chăm chỉ học tập âm nhạc để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc của mình.</p> <p>B/ Nghe nhạc bản sonate Ánh trăng.</p> <p>- Nghe bản nhạc.</p> <p>- Nêu cảm nhận về bản nhạc <i>sonate Ánh trăng</i>.</p> <p>* Cảm thụ và thể hiện âm nhạc.</p> <p>- Vận động đúng đưa cơ thể nhẹ nhàng theo nhịp hoặc cách khác của HS đề</p>	<p>- Nhóm HS thống nhất ý kiến và viết ý kiến vào phần giữa khăn trải bàn. HS trả lời</p> <p>GV Gọi Hs kể lại câu chuyện theo từng đoạn với tranh minh họa.</p> <p>GV tóm tắt lại câu chuyện và kết luận</p> <p>HS quan sát.– Lắng nghe.</p> <p>HS Kể lại câu chuyện theo tranh.(2em)</p> <p>Hs lắng nghe và tự đánh giá.</p> <p>- Đánh giá đồng đẳng.</p> <p>GV Hướng dẫn yêu cầu HS tập trung lắng nghe.</p> <p>GV lồng ghép nghe nhạc với xem hình ảnh minh họa cho bản nhạc và hình ảnh đàn nhạc đang biểu diễn bản nhạc.</p> <p>HS Quan sát.</p> <p>GV hướng dẫn hs quan sát và cảm nhận âm thanh của tiếng đàn .. trong video.</p> <p>- Nói cảm nhận.</p> <p>GV gợi mở cho Hs nói về cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài trích đoạn Sonate Ánh trăng và hướng dẫn HS thể hiện</p> <p>HS Vận động theo nhịp điệu bản nhạc.</p>
---	--

<p>xuất.</p> <p>-Yêu cầu hs nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Yêu cầu hs nhận xét.</p>	<p>Hs lắng nghe và tự đánh giá.</p> <p>HS Đánh giá đồng đẳng.</p> <p>Gv đánh giá.</p>
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN
ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN
ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I.Mục tiêu:

- HS ôn tập về số tự nhiên và phân số
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

II. Các hoạt động dạy và học**Hoạt động 1 : Nêu miệng****Bài 1: >,< ,= ?**

$5789 < 5879$

$38258 < 38285$

$18205 > 17999$

$560589 < 560985$

$690 > 6900:100$

$78900 = 789 \times 100$

Bài 2: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

a) Số 20255 chia hết cho 3.

S

b) Số 62181 chia hết cho 9.

Đ

c) Số 78436 không chia hết cho 9.

Đ

d) Số có chữ số tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5. Đ

Hoạt động 2 : Bảng con**Bài 3: Viết thương dưới dạng phân số hoặc hỗn số:**

$7:9 = \frac{7}{9} \quad 8:3 = \frac{8}{3} \quad 15:19 = \frac{15}{19}$

$5:8 = \frac{5}{8} \quad 12:18 = \frac{12}{18} \quad 33:4 = \frac{33}{4}$

$7:13 = \frac{7}{13} \quad 13:17 = \frac{13}{17} \quad 79:37 = \frac{79}{37}$

Hoạt động 3: Làm vở**Bài 4: Viết các số đo sau đây dưới dạng phân số thập phân:**

a) $57\text{dm} = \frac{57}{10} \text{ m} \quad 438\text{dm} = \frac{438}{10} \text{ m}$

b) $73\text{dm}^2 = \frac{73}{100} \text{ m}^2 \quad 184\text{dm}^2 = \frac{184}{100} \text{ m}^2$

c) $6 \text{ phút} = \frac{1}{10} \text{ giờ} \quad 15 \text{ phút} = \frac{25}{100} \text{ giờ}$

Bài 5. Viết tiếp vào chỗ trống:

Trong các phân số $\frac{7}{8}; \frac{17}{32}; \frac{28}{32}; \frac{14}{15}; \frac{70}{80}; \frac{35}{48}$

Các phân số bằng nhau là: $\frac{7}{8} = \frac{70}{80} = \frac{28}{32}$

Hoạt động 4: Nêu miệng**Bài 6. Đánh dấu (x) vào ô trống cho câu đúng**

$$\frac{16}{20} = \frac{4}{5}$$

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 7}{3 \times 7} = \frac{14}{21}$$

$$\frac{36}{42} = \frac{36:6}{42:6} = \frac{14}{21}$$

$$\frac{3 \times 11 \times 2}{11 \times 5 \times 6} = \frac{1}{5}$$

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN)

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Gà con

Diều Hâu bắt được Gà Con, chia vuốt nhọn ra chuẩn bị xé xác. Gà Con reo vui:

- Ôi Đẹp quá Đẹp quá

Diều Hâu sựng vuốt lại:

- Cái gì đẹp
- Đôi mắt ông

Diều Hâu bật cười:

- Thằng này lạ thật, sắp vào bụng ta còn khen ta đẹp

Gà Con nói:

- Tôi rủ là bị ông bắt ăn thịt , may là được thấy mắt ông sáng như sao

Giá mà ông buông tôi ra để tôi được ngắm nó một chút rồi chết cũng được

Diều Hâu phồng mũi cười:

- Được, dù sao mày cũng không thể thoát khỏi tay ta

Nó buông Gà Con ra, nhưng vẫn xòe vuốt lăm lăm không rời Gà Con nửa bước Gà Con nhìn chăm chú vào mắt Diều Hâu, bất ngờ mổ phập một cái thật mạnh rồi chạy nhanh vào bụi tre

Diều Hâu đau điếng, lão đảo la:

- Tao giết mày Tao giết mày

Gà Con trong bụi nói vọng ra:

- Nếu ông còn định ăn thịt tôi, tôi sẽ mổ con mắt còn lại của ông

Diều Hâu nghe thế khiếp sợ, vù bay đi

Theo Trần Hồng Thắng

Bài 2: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than thích hợp và viết lại đoạn văn sau cho đúng quy định.

Nó không tả, không viết gì hết . Nó nộp giấy trắng cho cô . Hôm trả bài, cô giận lắm cô hỏi : “ Sao trò không chịu làm bài” ? Nó cứ làm thinh . Mãi hôm sau, nó mới bảo: “ Thưa cô, con không có ba ạ” !

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

Tiết 58:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

I. Mục tiêu:

- Tìm được các dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn (BT1) ; chữa được các dấu câu dùng sai và lí giải được tại sao lại chữa như vậy (Bt 2) ; đặt câu và dùng dấu câu thích hợp (Bt3) .
- Kĩ năng làm thành thạo các bài tập về dấu chấm, chấm hỏi, chấm than .
- GD hs có ý thức sử dụng đúng các dấu câu trong tiếng việt.

II. Chuẩn bị:

- Giấy khổ to ghi các Bt .
- Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Kiểm tra bài cũ : Ôn tập về dấu câu. -Gv gọi 3 hs lên bảng mỗi em đặt 1 câu có sử dụng các dấu câu đã ôn .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Ôn tập về dấu câu. * Giới thiệu: Tiết học hôm nay các em sẽ tiếp tục ôn tập về 3 loại dấu kết thúc câu, dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than và tiếp tục rèn kỹ năng sử dụng các loại dấu này. * Hướng dẫn làm Bt. Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài. -Gv cho hs thảo luận nhóm đôi và làm vào SGK bằng bút chì. -GV gợi ý. +Dùng bút chì ghi vào 3 loại dấu câu thích hợp vào ô trống. +Em hãy nêu công dụng của mỗi dấu câu. -Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p>	<p>Hát.</p> <p>-3 hs lên bảng mỗi em đặt 1 câu : +Hs 1 : đặt câu có dấu chấm. +Hs 2 : đặt câu có dấu chấm hỏi +Hs 3: đặt câu có dấu chấm than</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 1. Cả lớp đọc thầm. -Hs thảo luận nhóm đôi và làm vào SGK bằng bút chì.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả TL. * Đáp án : -Chơi cờ ca-rô-đi (!) -Đề tứ thua à ? Cậu cao thủ lắm (!)</p>

<p>-G v cho hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Gv nhận xét và sửa cho hs. Bài 2 : GV gọi hs đọc y/c và mẫu chuyện Lười -Hs thảo luận nhóm 4 và làm vào giấy khổ to. -Cho đại diện các nhóm trình bày KQ của nhóm. -G v cho hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Gv nhận xét và sửa cho hs. * Đáp án : Các câu văn -Nam : 1) Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn phải để chị giặt quần áo giúp. Hùng : 2) Thế à? 3) Tớ thì chẳng bao giờ nhờ chị giặt quần áo. Nam : 4) Chà. 5) Cậu tự giặt lấy cơ à ! 6) Giỏi thật đấy? Hùng : 7) Không ? 8) Tớ không có chị, đành nhờ...anh tớ giặt giúp! Nam : !!! Bài 3 : Gv cho hs đọc y/c bài 3 . -Gv cho hs làm vào vở bài tập.1 hs làm vào bảng phụ.</p>	<p>-Chơi cờ ca-rô-đi (!) -Để tớ thua à ? Cậu cao thủ lắm (!) -A(!)Tớ cho cậu xem cái này. Hay lắm(!). Vừa nói ,Tùng vừa mở tủ lấy ra quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem(.) -Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế? -Cậu nhầm to rồi (!) Tớ đâu mà tớ (!) Ong tớ đấy(!) . -Ông cậu ? -Ừ (!) Ông tớ ngày còn bé mà(.)Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà(.) -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt. - 1 hs đọc đề bài 2.Cả lớp đọc thầm. - Hs thảo luận nhóm 4 và làm vào giấy khổ to. -Đại diện các nhóm lên trình bày Kquả của nhóm. -Hs nhận xét và bổ sung bài làm trên bảng phụ -Hs sửa bài vào vở. Câu đã sửa Câu 1, 2, 3 dùng đúng các dấu câu. 4) Chà! (đây là câu cảm) 5) Cậu tự giặt lấy cơ à? (câu hỏi) 6) Giỏi thật đấy!(câu cảm) 7) Không !(câu cảm) 8) Tớ không có chị, đành nhờ...anh tớ giặt giúp . (câu kể) Ba dấu chấm than dùng hợp lí.Thể hiện sự ngạc nhiên của Nam. -1 Hs đọc thành tiếng và cả lớp đọc thầm -Hs làm vào vở bt.1 hs làm vào bảng phụ. * Đáp án : +Câu a) Chị mở cửa sổ giúp em với !</p>
--	--

<p>-Gv cho hs nhận xét . Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs nêu lại quy tắc sử dụng các dấu : Dấu chấm,chấm hỏi,chấm than.</p> <p>-Về nhà chuẩn bị bài : Mở rộng vốn từ : Nam và nữ</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>+Câu b) Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà? +Câu c) Cậu đã đạt thành tích thật tuyệt vời! +Câu d) Ôi, úp bê đẹp quá! +Hai dấu(?) dùng ở dòng cuối là đúng.Dấu chấm hỏi diễn tả điều thắc mắc cần được giải đáp, dấu chấm than diễn tả cảm xúc của Nam.</p> <p>-Hs lớp nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs sửa bài vào vở.</p> <p>-2,3 hs nêu lại quy tắc.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
---	--

Tiết 144

TOÁN

ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục tiêu:

- Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng. Viết các số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng STP.

* Bài tập cần làm : Bài 1, bài 2(a) , bài 3 (a, b, c, mỗi câu một dòng)

* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2(b) nếu có thời gian.

*CV 3799: *Thêm nội dung: Giới thiệu đơn vị: cân, lạng, hoa.*

-Rèn luyện cho hs vận dụng làm thành thạo bài toán về chuyển động đều.

-Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ, bảng con. Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại công thức và quy tắc về Quãng đường , Vận tốc và Thời Gian .</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng.</p> <p>* Hoạt động1 : Luyện tập miệng.</p> <p>Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài và bảng đơn vị đo khối lượng.</p> <p>+ Bài 1: Gv cho hs đọc Bài 1 trang 152 .</p> <p>Bài 1 a,1b, : Hs làm việc cá nhân.</p> <p>-Cho từng hs lên bảng viết cho đầy đủ các số đơn vị đo độ dài vào bảng phụ có nội dung như SGK.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa hs và cho lặp lại nhiều lần.</p> <p>1c) Hỏi : Trong bảng đơn vị đo độ dài (hoặc bảng đơn vị đo Khối lượng) :</p> <p>+ Đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé hơn tiếp liền ?</p> <p>+ Đơn vị bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền ?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại công thức và quy tắc về Quãng đường , Thời Gian và Vận tốc .</p> <p>- 1 hs đọc Bài 1 SGK trang 152.</p> <p>-Hs từng em lên bảng viết đầy đủ các số đơn vị đo độ dài, khối lượng vào trong bảng đơn vị.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>* HS trả lời :</p> <p>+ Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền .</p> <p>+ Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn hơn tiếp liền.</p>

*** Hoạt động 2 : Luyện tập trên SGK (bút chì).**

+ Bài 2:

*** Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2(b) nếu có thời gian.**

-Gv cho hs đọc Bài 2 trang 152 .

-Gv cho Hs làm vào SGK bằng bút chì.1 hs làm trong bảng phụ.

-Gv cho từng hs lên điền vào các chỗ trống :

-Gv nhận xét, sửa hs và cho lặp lại nhiều lần.

*** Gv chốt :** Cả đại lượng độ dài và k lượng q hệ giữa 2 đơn vị đo tiếp liền nhau đều gấp (kém)nhanh 10 lần.

*** Hoạt động 3 : Luyện tập trên phiếu Bt.**

+ Bài 3:

Bài 3 (a, b, c, mỗi câu một dòng)

-Gv cho hs đọc Bài 3 trang 153

-Gv cho Hs làm vào vở . 1 hs làm trong bảng phụ.

-Gv nhận xét, sửa bài

*** Bài 3 (a, b, c, mỗi câu một dòng)**

-1 Hs đọc đề bài Bài 2.Cả lớp đọc thầm .

-Hs làm vào sách GK bằng bút chì.1 hs làm trong bảng phụ.

-Từng hs lên điền số vào các chỗ trống :

*** Đáp án :**

a) $1\text{ m} = 10\text{ dm} = 100\text{ cm} = 1000\text{ mm}$

$1\text{ km} = 1000\text{ m}$

$1\text{ kg} = 10000\text{g}$

$1\text{ tấn} = 1000\text{ kg}$

b) $1\text{ m} = \frac{1}{10}\text{ dam} = 0,1\text{ dam.}$

$1\text{ m} = 0,001\text{ km} = \frac{1}{1000}\text{ km}$

$1\text{ g} = 0,001\text{ kg} = \frac{1}{1000}\text{ kg}$

$1\text{ Kg} = 0,001\text{ tấn} = \frac{1}{1000}\text{ tấn}$

-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.

- Hs lắng nghe và lặp lại.

-1 Hs đọc đề bài 3.Cả lớp đọc thầm .

-Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ .

*** Đáp án :**

a) $8285\text{m} = 5\text{km } 285\text{m} = 5,285\text{km.}$

$1827\text{m} = 1\text{km } 827\text{m} = 1,827\text{ km}$

b) $34\text{ dm} = 3\text{ m } 4\text{ dm} = 3,4\text{ m}$

c) $2065\text{ g} = 2\text{ kg } 065\text{g} = 2,065\text{kg}$

-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.

-Hs lắng nghe và sửa Bt.

<p>* Ghi chú: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 (a, b, c, những dòng còn lại) nếu có thời gian.</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 3b, 3c trang 153 - SGK. -Gv cho Hs làm vào vở. 1 Hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài cho hs.</p> <p>*CV 3799: Thêm nội dung: Giới thiệu đơn vị: cân, lạng, hoa.</p> <p>- GV giới thiệu cho học sinh biết Đơn vị cân, lạng, hoa chỉ đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường cổ Việt Nam.</p> <p>- 1 cân= 1000 gram = 10 lạng= 1 kg</p> <p>- 1 lạng = 100 gram= 0,1kg</p> <p>- 1 hoa = 10 gram= 0,01kg</p> <p>- GV cho một số ví dụ</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng. - Về nhà chuẩn bị bài “Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng” (tt). -Nhận xét tiết học .</p>	<p>-1 Hs đọc đề bài 3b, 3c. Cả lớp đọc thầm -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>b) $34dm = 3m 4dm = 3,4m$ $786cm = 7m86cm = 7,86m$ $408cm = 4m8cm = 4,08m$</p> <p>c) $6258g = 6kg 258g = 6,258kg$. $2065g = 2kg65g = 2,065kg$. $8047kg = 8tấn47kg = 8,047tấn$.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- HS nghe</p> <p>-4,5 Hs nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng.</p>
--	--

Tiết 58

KHOA HỌC

SỰ NUÔI CON VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú .
- Rèn luyện cho hs biết trình bày sự sinh sản, nuôi con của Hổ và của Hươu.
- Gd cho hs lòng yêu quý và có ý thức bảo vệ những loài thú quý hiếm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Thông tin và hình trong SGK trang 122, 123.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC :</p> <p>* Gv gọi hs lên trả lời câu hỏi.</p> <p>1) Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì?</p> <p>2) So sánh sự sinh sản của thú và của chim?</p> <p>3) Bạn có nh.xét gì về sự nuôi con của chim và thú?</p> <p>3.Bài mới: Sự nuôi con và dạy con của 1 số loài thú</p> <p>❖Hoạt động 1 Quan sát .</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn.</p> <p>-Gv chia lớp thành 2 dãy một dãy bàn tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của Hổ,một dãy tìm hiểu sự sinh sản và nuôi con của Hươu.</p> <p>Bước 2: Làm việc theo nhóm.</p> <p>+ Nhóm tìm hiểu sự sinh sản và nuôi con của Hổ : từng thành viên trong nhóm đọc các thông tin về sự sinh sản và nuôi con của Hổ kết hợp quan sát các hình trong SGK. Tiếp theo, nhóm trưởng điều khiển nhóm mình cùng thảo luận các câu hỏi :</p> <p>1) Hổ thường sinh con vào mùa nào?</p> <p>2) Vì sao Hổ mẹ thường không rời con suốt tuần đầu sau khi sinh?</p>	<p>-Hs đặt câu hỏi để bạn trả lời trả lời</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc theo chỉ dẫn ở SGK.</p> <p>* Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Hổ thường sinh con vào mùa Xuân và mùa hạ.</p> <p>2) Vì Hổ con rất yếu ớt.</p>

<p>3) Khi nào Hổ mẹ dạy con săn mồi ? Mô tả cảnh Hổ mẹ dạy Hổ con săn mồi theo trí tưởng tượng của bạn?</p> <p>4) Khi nào Hổ con có thể sống tự lập được? +Nhóm tìm hiểu sự sinh sản và nuôi con của Hươu: từng thành viên trong nhóm đọc các thông tin về sự sinh sản và nuôi con của Hươu, kết hợp quan sát các hình trong SGK. Tiếp theo, nhóm trưởng điều khiển nhóm mình cùng thảo luận các câu hỏi trang 123 SGK :</p> <p>1) Hươu ăn gì để sống? 2) Hươu đẻ mỗi lứa mấy con?Hươu con mới sinh ra đã biết làm gì? 3) Tại sao Hươu con mới khoảng 20 ngày tuổi,hươu mẹ đã dạy con tập chạy? - GV kiểm tra và giúp đỡ các nhóm làm việc.</p> <p>Bước 3: Làm việc cả lớp -Gv cho đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung. -Gv cho Hs nhận xét. -Gv nhận xét và chốt kiến thức. Gv kết luận : * Hổ sống đơn độc, chỉ sống thành đôi vào mùa sinh sản đó là mùa xuân và mùa hạ.Hổ đẻ từ 2 đến 4 con. + Khi hổ được 2 tháng tuổi Hổ mẹ bắt đầu dạy chúng săn mồi. Thời gian đầu Hổ con chỉ đi theo và từ nơi ẩn nấp theo dõi cách săn</p>	<p>3) Khi Hổ con 2 tháng tuổi, Hổ mẹ dạy con săn mồi. Mô tả cảnh Hổ mẹ dạy Hổ con săn mồi :H1a Cảnh hổ mẹ đang nhẹ nhàng tiến đến gần con mồi. H1b : Cảnh hổ con nằm phục xuống đất trong đám cỏ lau, cách con mồi một khoảng cách nhất định để quan sát hổ mẹ săn mồi thế nào. * Sau đó mới cùng hổ mẹ săn mồi và cuối cùng tự mình săn mồi dưới sự theo dõi của Hổ mẹ.</p> <p>4) Từ một năm rưỡi đến 2 năm tuổi,Hổ con có thể sống tự lập.</p> <p>* Trả lời : 1) Hươu ăn cỏ và ăn lá cây 2) Hươu đẻ mỗi lứa 1 con.Hươu con mới sinh ra đã biết đi và bú mẹ. 3) Vì : Hươu là loài động vật thường bị các loài ĐV khác như hổ, báo, sư tử ... đuổi bắt ăn thịt. Vũ khí tự vệ duy nhất của Hươu là sừng. Do vậy chạy là cách tự vệ tốt nhất của hươu đối với kẻ thù. - Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung. +Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có. +Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
--	---

<p>môi của mẹ. Sau đó húng sẵn môi cùng Hồ mẹ và cuối cùng nó tự sẵn môi dưới sự theo dõi của bố mẹ khi đã tự sẵn môi hổ con có thể sống độc lập.</p> <p>* Hươu là loài thú ăn cỏ, sống theo bầy đàn. Hươu thường đẻ 1 lứa 1 con. Hươu con mới sinh ra đã biết đi và bú mẹ. Khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ dạy con tập chạy. Chạy là cách tự vệ tốt nhất của hươu đối với kẻ thù.</p> <p>❖ HĐ 2: Trò chơi “Thú săn môi và con môi”.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bước 1: Tổ chức chơi :</p> <p>-Gv cho hs chia thành 2 nhóm một nhóm tìm hiểu về hổ (nhóm 1) một nhóm tìm hiểu về hươu (nhóm 2) : Nhóm 1 cử 1 hs đóng vai hổ mẹ và 1 bạn đóng vai hổ con. Nhóm 2 cử 1 hs đóng vai hươu mẹ và 1 bạn đóng vai hươu con. Trong khi 2 nhóm này chơi các bạn còn lại làm quan sát viên.</p> <p>+Cách chơi: Trong HĐ1 các nhóm đều đã học được cách s. môi ở hổ hoặc chạy trốn kẻ thù của Hươu.</p> <p>Bước 2: Thực hiện trò chơi.</p> <p>-Gv cho các bạn đại diện nhóm lên thực hiện trò chơi. Cả lớp cổ động cho các bạn .</p> <p>-Cho Hs nh.xét và b.chọn đôi bạn đóng vai đạt nhất</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận nhóm thắng cuộc.</p> <p>+ Gv ghi phần bài học lên bảng và cho hs đọc lại vài lần</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Gv cho hs đọc lại bài học.</p> <p>-Chuẩn bị bài“Ôn tập”</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương hs.</p>	<p>+Các bạn đại diện nhóm lên thực hiện trò chơi.</p> <p>+Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs vỗ tay tuyên dương nhóm đạt hạng nhất.</p> <p>+3,4 hs đọc phần bài học trên bảng.</p> <p>- 2, 3 hs đọc .</p>
---	--

LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (tiết 3)

(SDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. MỤC TIÊU:

-Biết cách lắp và lắp được các bộ phận của máy bay thành máy bay trực thăng hoàn chỉnh. Các bộ phận của Máy bay lắp tương đối chắc chắn. Ghi chú Đối với Hs khéo tay: Lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp chắc chắn .

-Rèn cho hs lắp và tháo rời thành thạo đúng kĩ thuật, đúng quy trình máy bay trực thăng.

-GD hs tính kiên nhẫn, cẩn thận và đảm bảo an toàn trong thực hành.

** SDNLTK&HQ: Chọn loại máy bay tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng cần tiết kiệm nhiên liệu. Lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng dầu.*

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC .

- Mẫu máy bay trực thăng lắp sẵn.

- Bộ lắp ghép mô hình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) KTBC -Gv gọi 2,3 hs lên trả lời câu hỏi: 1) Để lắp được máy bay trực thăng,theo em cần lắp mấy bộ phận? Kể tên các bộ phận đó ? -Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Lắp máy bay Trực Thăng (tiết3). * Hoạt động: Đánh giá sản phẩm. -Gv tổ chức cho Hs các nhóm hoặc chỉ định một số Hs trưng bày sản phẩm. -Gv cho hs nhận xét (Hs dựa vào phần đánh giá sản phẩm như SGK để đánh giá). -Gv chọn 2,3 Hs đánh giá sản phẩm được trưng bày. +Gv nhận xét và kết luận từng sản phẩm trưng bày Hs theo 2 mức độ: * Hoàn thành(A) và chưa hoàn thành(B). Những hs hoàn thành sớm,đường thêu đúng kĩ thuật, đẹp được đánh giá ở mức hoàn thành tốt(A+). + Gv tuyên dương nhóm nào thêu đẹp nhất.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-2, 3 hs lên trả lời câu hỏi.</p> <p>Hoạt động nhóm và cá nhân. - Hs các nhóm trưng bày sản phẩm. - Hs nhận xét. -2,3 Hs đánh giá sản phẩm được trưng bày -Hs lắng nghe. -Hs vỗ tay tuyên dương.</p>

<p>4. Củng cố – dặn dò</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại các bước:“ Lắp máy bay TrụcThăng”</p> <p>* SDNLTK&HQ:</p> <p>- <i>Các hãng hàng không cần phải làm gì để tiết kiệm năng lượng ?</i></p> <p>- <i>Khi sản xuất máy bay, các nhà khoa học lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để làm gì ?</i></p> <p>- <i>GV : Trong cuộc sống, nếu chúng ta có điều kiện khi được sử dụng các phương tiện thì chúng ta phải chú ý tiết kiệm nhiên liệu để tiết kiệm tiền của cho GD và cho xã hội.</i></p> <p>-Gv nhận xét tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành lắp xe chở hàng của HS.</p> <p>-Dặn hs về nhà tập thực hành lắp xe chở hàng cho đẹp.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương hs.</p> <p>-Chuẩn bị tiết sau: “Lắp Rô-bốt ”</p>	<p>-2;3 Hs nêu (như SGK hướng dẫn).</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- <i>Chọn loại máy bay tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng cần tiết kiệm nhiên liệu.</i></p> <p>- <i>... lắp thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng dầu...</i></p> <p>- <i>HS lắng nghe.</i></p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, CHẤM THAN)

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn
- Chữa được dấu câu dùng sai và lí giải vì sao lại chữa như vậy; biết đặt câu và dùng dấu câu thích hợp.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Phiếu bài tập

Bài 1: Điền dấu câu thích hợp với mỗi chỗ trống:

- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét đáp án

Tùng bảo Vinh:

- Chơi cờ ca rô đi !
- Để tớ thua à? Cậu cao thủ lắm !
- A! Tớ cho cậu xem cái này. Hay lắm !

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy ra quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem.

- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế ?
- Cậu nhảm to rồi! Tớ đâu mà tớ! Ông tớ đây !
- Ông cậu?
- Ừ ! Ông tớ ngày còn bé mà. Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà.

HD 2: Vở

Bài 2: Khoanh tròn những dấu câu dùng sai trong mẫu chuyện vui dưới đây rồi chữa lại cho đúng vào cột bên phải

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Sửa:

- 4) Chà! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu chấm bằng dấu chấm than)
- 5) Cậu tự giặt lấy cơ à? (Đây là câu hỏi nên phải thay dấu chấm than bằng dấu hỏi chấm)
- 6) Giỏi thật đấy! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu hỏi chấm bằng dấu chấm than)
- 7) Không! (Đây là câu cảm phải thay dấu hỏi bằng dấu chấm than)
- 8) Tớ không có chị, đành nhờ...anh tớ giặt giúp. (Đây là câu kể thay dấu chấm than bằng dấu chấm).

Nam!!!: Ba dấu than được sử dụng để thể hiện sự ngạc nhiên bất ngờ của Nam.

*** Hoạt động ứng dụng**

Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng dấu câu thích hợp:

- a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.

- b) Hỏi bố em mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà
- c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn
- d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho một món quà mà em ao ước đã lâu

đáp án:

- a) Anh mở cửa sổ giúp em với!
 - b) Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà?
 - c) Cậu đạt được thành tích thật tuyệt vời!
 - d) Ô, búp bê đẹp quá!
- Nhận xét tiết học.

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính đã học, ôn tập về đo thể tích.
- Nhận dạng, tính diện tích, thể tích một số hình đã học.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: Bảng con****Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:**

a) $43,08 - (5,2 + 2,5) : 2,5$

$$= 43,08 - 7,7 : 2,5$$

$$= 43,08 - 15,4 = 27,68$$

b) $10,5 \text{ giờ} : 7 - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút}$

$$= 1,5 \text{ giờ} - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút}$$

$$= 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút}$$

$$= 5 \text{ phút.}$$

Hoạt động 2: Nháp**Bài 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$**

a) $75,789 \text{ dm}^3 > 75780 \text{ cm}^3$

b) $62,36 \text{ m}^3 = 62360 \text{ dm}^3$

c) $1,034 \text{ dm}^3 < 18340 \text{ cm}^3$

d) $15,782 \text{ dm}^3 > 15780 \text{ cm}^3$

Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 45m, đáy bé 23m và chiều cao 27,2m.

Trung bình cứ 1 m^2 thu hoạch được 5kg củ lạc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam củ lạc ?

Bài giải

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

$$(45 + 23) \times 27,2 : 2 = 924,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

Thửa ruộng thu hoạch được :

$$924,8 \times 5 = 4624 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 4624 kg

Bài 4: Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước đo trong lòng bể là: chiều dài 4,1m, chiều rộng 3m, chiều cao 2,5m. Hỏi:

a) Người ta muốn lát gạch trong lòng bể nước, hỏi diện tích gạch cần lát trong lòng bể là bao nhiêu mét vuông?

b) Tính thể tích của bể nước đó?

Bài giải

a) Diện tích xung quanh bể nước đó là:

$$(4,1 + 3) \times 2 \times 2,5 = 35,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích 1 mặt đáy của bể nước là:

$$4,1 \times 3 = 12,3 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích gạch cần lát trong lòng bể nước là:

$$35,5 + 12,3 = 47,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Thể tích của bể nước đó là:

$$4,1 \times 3 \times 2,5 = 30,75 \text{ (m}^3\text{)}$$

Đáp số: a) 47,8m²

b) 30,75 (m³)

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 1)

Thứ sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

Tiết 58

TẬP LÀM VĂN
TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cây cối, nhận biết và sửa được lỗi trong bài ; viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn .
- Rèn luyện cho hs làm thành thạo thể loại văn tả cây cối
- Giáo dục học sinh lòng yêu thích văn học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ ghi các đề kiểm tra viết, một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý, sửa chung trước lớp
- Phần màu

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới: Trả bài văn tả cây cối .</p> <p>* Hoạt động 1: Nhận xét bài làm của lớp.</p> <p>A) Nhận xét kết quả bài viết của Hs</p> <p>a) Giáo viên nhận xét chung về kết quả làm bài của lớp.</p> <p>+ Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, ý rõ ràng diễn đạt mạch lạc.</p> <p>+ Thiếu sót : Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều.</p> <p>b) GV thông báo điểm số cụ thể.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết tham gia sửa lỗi chung; biết tự sửa lỗi của bản thân trong bài viết.</p> <p>B) Hướng dẫn hs chữa bài</p> <p>- Giáo viên trả bài cho học sinh.</p> <p>a) GV hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung.</p> <p>-Gv chỉ các lỗi cần sửa đã viết trên bảng phụ.</p> <p>-Hs cả lớp trao đổi về bài sửa trên bảng. Gv sửa lại cho đúng bằng phần màu.</p> <p>b) Giáo viên hướng dẫn hs sửa lỗi trong bài.</p> <p>-Gv y/c Học sinh đọc lời nhận xét của thầy cô, học sinh tự sửa lỗi sai.</p>	<p>- Hát .</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- Hs đọc lại đề bài.</p> <p>-Một số hs lên bảng chữa lần lượt từng lỗi. Cả lớp tự sửa trên nháp.</p> <p>-Học sinh đọc lời nhận xét của thầy cô, học sinh tự sửa lỗi sai. Tự xác định lỗi sai về các</p>

<p>+Giáo viên theo dõi, kiểm tra hs làm việc và nhận xét .</p> <p>c) Giáo viên hướng dẫn hs học tập những đoạn văn hay, bài văn hay.</p> <p>-Gv đọc bài văn hay trong lớp (hoặc ngoài lớp)</p> <p>- Giáo viên nhắc nhở học sinh tìm ra cái hay của bài văn.</p> <p>d) Hs chọn viết lại một đoạn văn viết chưa đạt viết lại cho hay hơn.</p> <p>-Gv cho hs chọn và viết lại 1 đoạn văn mà các em viết chưa đạt .</p> <p>-Gv nhận xét và một vài bài</p> <p>* Hoạt động 3: Củng cố.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh học tập những đoạn văn hay.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Về nhà luyện đọc lại các bài văn ,đoạn văn , đoạn thơ hay.</p> <p>- Chuẩn bị: “Ôn tập về tả con vật”</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>mặt (chính tả, câu, từ, diễn đạt, ý).</p> <p>- Lần lượt học sinh đọc lên câu văn, đoạn văn đã sửa xong .</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh theo dõi và lắng nghe đoạn văn hay, bài văn hay.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi tìm ra cái hay của bài văn.</p> <p>-Hs tiếp nối nhau viết lại và đọc đoạn văn viết lại.</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- Học sinh trao đổi tìm ra cái hay, cái đáng học và rút ra kinh nghiệm cho mình.</p>
--	---

Tiết 145

TOÁN

ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG (tt)

I. Mục tiêu:

-Viết số đo độ dài và số đo khối lượng dưới dạng số thập phân. Biết mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài và đo khối lượng thông dụng .

*Bài tập cần làm : Bài 1 (a) , bài 2 , bài 3.

*Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1(b), bài 4 nếu có thời gian.

***CV 3799: Thêm nội dung: Giới thiệu đơn vị: li, phân, tấc**

-Rèn luyện cho hs vận dụng làm thành thạo bài toán về đo độ dài và đo khối lượng .

-Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+Bảng phụ,bảng con.

+Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng (tt)</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập vào bảng con.</p> <p>+ Bài 1:</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1(b) nếu có thời gian.</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 1 trang 153</p> <p>Bài 1 a,1b,: Hs làm vào bảng con</p> <p>-Gv cho bảng viết cho hs lần lượt làm từng bài vào bảng con .1 hs làm bảng phụ</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa hs</p> <p>* Hoạt động 2 : Luyện tập trên phiếu bt.</p> <p>+ Bài 2: Gv cho hs đọc Bài 2 trang 153</p>	<p>Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng.</p> <p>- 1 hs đọc Bài 1 SGK trang 153.</p> <p>-Hs làm bài vào bảng con. 1 hs làm bảng phụ</p> <p>* Đáp án :</p> <p>a) $4\text{km}382\text{m} = 4,382\text{k m}$ $2\text{km}79\text{m} = 2,079 \text{ km.}$ $700\text{m} = 0,7\text{km.}$</p> <p>b) $7\text{m}4\text{dm} = 7,4\text{m}$ $5\text{m}9\text{cm} = 5,09\text{m} ; 5\text{m}75\text{mm} = 5,075\text{m}$</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bài 2. Cả lớp đọc thầm</p>

<p>-Gv cho Hs làm vào phiếu bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét và sửa cho hs</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập vào vở . + Bài 3: Gv cho hs đọc Bài 3 trang 153 -Gv cho Hs làm vào vở, 1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài cho hs.</p> <p>*CV 3799: Thêm nội dung: Giới thiệu đơn vị: li, phân, tấc 1 li = 1 mm = 0,1 cm 1 phân = 1 cm 1 tấc = 1 dm = 10 cm</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập vào SGK. + Bài 4: * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian. -Gv cho hs đọc Bài 4 trang 153 . -Gv cho Hs làm vào SGK bằng bút chì.1 Hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa bài cho hs.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Hs nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng. -Về nhà Chuẩn bị :“Ôn tập về đo thể tích” -Nhận xét tiết học .</p>	<p>-Hs làm vào phiếu bt.1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án: a) Có đơn vị là kg: $2\text{kg}350\text{g} = 2,350\text{kg}$; $1\text{kg } 65\text{g} = 1,065\text{kg}$ b) Có đơn vị là tấn : $8\text{tấn } 760\text{kg} = 8,76 \text{ tấn}$; $2\text{tấn } 77\text{kg} = 2,077 \text{ tấn}$. -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 3.Cả lớp đọc thầm . - Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án : a) $0,5\text{m} = 50\text{cm}$ b) $0,075\text{km} = 75\text{m}$ c) $0,064\text{kg} = 64\text{g}$ d) $0,08\text{tấn} = 80\text{kg}$ -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt -HS nghe giảng</p> <p>- Hs đọc Bài 4 trang 153. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào SGK bằng bút chì.1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án : a) $3576\text{m} = 3,576\text{km}$ b) $53\text{cm} = 0,53 \text{ m}$ c) $5360\text{kg} = 5,360\text{tấn}$ d) $657\text{g} = 0,657\text{kg}$ -Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-4,5 Hs nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài và đo Khối lượng.</p>
--	--

Tiết 29 :

ĐỊA LÍ

CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC

(GDBVMT : Liên hệ – GDSDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

-Xác định được vị trí địa lí, giới hạn và một số đặc điểm nổi bật của châu Đại Dương, Châu Nam Cực:

+ Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam gồm lục địa Ô-trây-li-a và các đảo, quần đảo ở trung tâm và tây nam Thái Bình Dương

+Châu Nam Cực nằm ở vùng địa cực

+ Đặc điểm của Ô-trây-li-a : Khí hậu khô hạn, thực vật, động vật độc đáo.

+Châu Nam Cực là châu lục lạnh nhất thế giới.

+Sử dụng quả địa Cầu để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Đại Dương , châu Nam Cực.

+ Nêu được một số đặc điểm về dân cư, hoạt động sản xuất của Châu Đại Dương : Châu lục có số dân ít nhất trong các châu lục .

+ Nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa ; phát triển công nghiệp năng lượng , khai khoáng, luyện kim,...

- Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ô-trây-li-a với các đảo, quần đảo : lục địa có khí hậu khô hạn, phần lớn diện tích là hoang mạc và Xa-van ; phần lớn các đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ .

-Rèn luyện cho hs sử dụng thành thạo bản đồ và quả địa cầu

- Gd hs lòng yêu quý và biết giữ gìn BVMTTN .

*** GDBVMT: Bảo vệ thực vật, động vật; sử lí tốt chất thải công nghiệp; khai thác khoáng sản hợp lí.**

***GDSDNLTK&HQ: Ở Ô-xtrây-li-a ngành công nghiệp năng lượng là một trong những ngành phát triển mạnh.**

II. Chuẩn bị:

GV: Bản đồ tự nhiên Châu Đại Dương và châu Nam Cực, Quả địa cầu. Tranh ảnh tư liệu về dân cư Châu Đại Dương và châu Nam Cực. Phiếu học tập của Hs

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Châu Mĩ” (tt).</p> <p>-Gv cho Hs đọc ghi nhớ bài cũ và trả lời câu hỏi .</p> <p>1) Châu Mĩ đứng thứ mấy về Dân số trong số các châu lục trên thế giới?</p> <p>2) Người dân từ các châu lục nào đã đến Châu Mĩ để sinh sống?</p>	<p>+ Hát</p> <p>-2,3 Hs đọc ghi nhớ bài cũ và trả lời câu hỏi.</p>

<p>3) Dân cư Châu Mĩ sống tập trung ở đâu -Gv nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Châu Đại Dương và châu Nam Cực .</p> <p>1) Châu Đại Dương</p> <p>a) Vị trí địa lí,giới hạn .</p> <p>❖Hoạt động 1: (làm việc cá nhân)</p> <p>* Bước 1 :</p> <p>-Gv Y/c hs dựa vào lược đồ và kênh chữ trong SGK rồi trả lời các câu hỏi</p> <p>-Câu hỏi :</p> <p>1) Châu Đại Dương gồm những phần đất nào?</p> <p>2) Dựa vào hình 1 và quả Địa cầu cho biết lục địa Ô-xtrây-li-a nằm ở bán cầu Nam hay bán cầu Bắc?</p> <p>3) Đọc tên và chỉ vị trí một số đảo, quần đảo thuộc châu Đại Dương?</p> <p> </p> <p>* Bước 2 :</p> <p>-Hs trình bày kquả thảo luận. -Gv cho hs nhận xét. -Gv nhận xét, chốt cho hs. -Gv nhận xét và Kết luận .</p> <p>* Kết luận :</p> <p>Châu Đại dương nằm ở Nam bán cầu,gồm lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo, quần đảo xung quanh.</p> <p>b) Đặc điểm tự nhiên :</p> <p>❖Hoạt động 2: (làm việc theo nhóm 4)</p> <p>* Bước 1 :</p> <p>-Gv y/c hs thảo luận nhóm 4 qsát hình ảnh và đọc cho nhau nghe tư liệu trong SGK để hoàn thành bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; height: 20px;"></td> <td style="width: 30%;">Khí</td> <td style="width: 40%;">Thực,Động</td> </tr> </table>		Khí	Thực,Động	<p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <p>-Hs dựa vào lược đồ và kênh chữ trong SGK trả lời các câu hỏi .</p> <p>-Gợi ý câu trả lời đúng :</p> <p>1) Châu Đại Dương gồm lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo,quần đảo ở vùng trung tâm và tây Nam Thái Bình Dương.</p> <p>2) Lục địa Ô-xtrây-li-a nằm ở Nam bán cầu, có Đường chí tuyến Nam đi qua giữa lãnh thổ.</p> <p>3) Tên và vị trí một số đảo,quần đảo thuộc châu Đại Dương gồm : Đảo Niu Ghi-nê, giáp châu Á ; quần đảo Bi-xăng-ti-méc-tác, quần đảoXô-lô-môn, quần đảo Va-nu-a-tu, quần đảo Niu Di-len,...</p> <p> </p> <p>Hs lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>-Hs nhận xét phần trả lời các bạn .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p> </p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p> </p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 trao đổi và hoàn thành bảng sau :</p> <p>-Gợi ý phần trả lời đúng :</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; height: 20px;"></td> <td style="width: 30%;">Khí hậu.</td> <td style="width: 40%;">Thực,Động vật.</td> </tr> </table>		Khí hậu.	Thực,Động vật.
	Khí	Thực,Động					
	Khí hậu.	Thực,Động vật.					

	hậu.	vật.	Lục địa Ô-xtrây-li-a	Khô hạn, phần lớn Dt là hoang mạc	+Thực vật : Bạch đàn và cây keo mọc ở nhiều nơi. +Động vật : Có nhiều loài thú có tú như: Căng-gu-ru, gấu Cô-a-la,...
Lục địa Ô-xtrây-li-a			Các đảo và quần đảo.	Khí hậu nóng ẩm	Rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.
<p>* Bước 2 : Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc với kênh hình, sau đó nhận xét lẫn nhau.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv chốt và cho hs lặp lại</p> <p>* GDBVMT :</p> <p>- Với khí hậu như thế nên ở Ôt-xtrây-li-a chỉ có một số thực vật, động vật sống làm gì?</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: Vì vậy chúng ta cần giữ gìn và bảo vệ nguồn thực vật, động vật quý hiếm đó.</p> <p>c) Dân cư và hoạt động kinh tế .</p> <p>❖Hoạt động 3 (làm việc theo nhóm và cả lớp).</p> <p>* Bước 1 : Gv cho hs làm việc theo nhóm đôi cùng đọc sách thảo luận để trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>1) Về số dân, châu Đại Dương có gì khác các châu lục đã học?</p> <p>2) Dân cư ở lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo có gì khác nhau ?</p>			<p>-Đại diện các nhóm trình bày kquả thảo luận.</p> <p>-Hs nhận xét các bạn .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p>- Cây keo và cây bạch đàn</p> <p>- Căng-gu-ru, gấu cô-a-la</p> <p>-Hs làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) + Dân số châu Đại Dương theo số liệu năm 2004 là 33 triệu dân .</p> <p>+Châu đại Dương là Châu lục có số dân ít nhất</p> <p>Trong các châu lục của thế giới.</p> <p>2) Thành phần dân cư Châu Đại Dương có thể kể đến hai thành phần chính :</p> <p>+Người dân bản địa, có nước da sẫm màu, tóc xoăn, mắt đen sống chủ yếu ở các đảo.</p>		

<p>3) Trình bày đặc điểm kinh tế của Ô-xtrây-li-a.</p> <p>* Bước 2 :</p> <p>- Gv cho đại diện các nhóm trình bày qua TL</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét trả lời các bạn .</p> <p>- Gv chốt và cho hs lặp lại .</p> <p>* Gv Kết luận :</p> <p>Lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô hạn, thực vật và động vật độc đáo.Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế phát triển nhất ở châu lục này.</p> <p>* GDBVMT:</p> <p>- Khi khai thác khoáng sản Ôt-xtrây-li-a cần khai như thế nào ?</p> <p>- Ở nước ta, cũng cần phải khai thác khoáng sản một cách hợp lý để bảo vệ tài nguyên và môi trường; chú ý sử lý tốt chất thải công nghiệp.</p> <p>2) Châu Nam cực</p> <p>❖Hoạt động 3 (làm việc theo nhóm)</p> <p>* Bước 1 : Hs dựa vào lược đồ, SGK, tranh ảnh và trả lời các câu hỏi.</p> <p>Câu hỏi :</p> <p>1)Cho biết vị trí địa lí của châu Nam Cực?</p> <p>2)Đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên của châu Nam Cực?</p> <p>3)Vì sao châu Nam cực không có cư dân</p>	<p>+Người gốc Anh di cư sang từ các thế kỉ trước có màu da trắng,sống chủ yếu ở lục địa Ô-xtrây-li-a và đảo Niu Di-len.</p> <p>3) Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế phát triển, nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa.Các ngành công nghiệp nặng lượng, khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy,chế biến thực phẩm phát triển mạnh.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày qua thảo luận.</p> <p>-Hs nhận xét trả lời các bạn .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p>+ Khai thác hợp lý. . . .</p> <p>- Hs dựa vào lược đồ, SGK, tranh ảnh và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Hs trả lời các câu hỏi Gv .</p> <p>1) Châu Nam Cực nằm ở vùng địa cực Nam.</p> <p>2)Đặc điểm của châu Nam Cực : là châu lục lạnh nhất thế giới.quanh năm nhiệt độ dưới 0°C.Toàn bộ bề mặt bị phủ một lớp băng dày,trung bình trên 2000m.Động vật tiêu biểu nhất là chim cánh cụt.</p> <p>3)Vì điều kiện sống không thuận lợi nên</p>
--	--

<p>sinh sống thường xuyên?</p> <p>* Bước 2 :</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm trình bày kquả thảo luận.</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét trả lời các bạn .</p> <p>-Gv chốt và cho hs lặp lại .</p> <p>* Gv Kết luận:</p> <p>+Châu Nam cực là châu lục lạnh nhất thế giới.</p> <p>+Là châu lục duy nhất không có dân cư sinh sống thường xuyên.</p> <p>* Gv cho hs đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 128.</p> <p>4.Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs trả lời câu hỏi về kiến thức vừa học .</p> <p>+Trình bày đặc điểm kinh tế của Ô-xtrây-li-a.</p> <p>*GDSDNLTK&HQ:</p> <p><i>- Hãy cho biết ngành kinh tế nào ở Ô-xtrây-li-a được phát triển mạnh nhất ?</i></p> <p><i>- Khi sử dụng năng lượng ta cần sử dụng như thế nào ?</i></p> <p>+ Dân cư ở lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo có gì khác nhau ?</p> <p>+ Đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên của châu Nam Cực?</p> <p>-Chuẩn bị bài sau : “Các Đại Dương trên thế giới”</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>châu Nam Cực không có dân cư sinh sống. Nơi đây chỉ có các nhà khoa học của nhiều nước tới nghiên cứu.</p> <p>-Hs các nhóm trình bày kquả thảo luận.</p> <p>- Hs nhận xét trả lời các bạn .</p> <p>- Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p>2,3 Hs đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 128 .</p> <p>+Hs trả lời câu hỏi về kiến thức vừa học</p> <p><i>- Ở Ô-xtrây-li-a ngành công nghiệp năng lượng là một trong những ngành phát triển mạnh.</i></p> <p><i>- Khi sử dụng năng lượng ta cần sử dụng tiết kiệm để tiết kiệm năng lượng và tiền của.</i></p>
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 29
CHỦ ĐIỂM: MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 29. *Hiểu về ý nghĩa của các ngày lễ lớn 30/4, 1/5. Nhận thức được vai trò của phụ nữ Việt Nam, nhận thức được học sinh là lực lượng kế cận quan trọng.*
- Nêu được công hiến mà các anh hùng dân tộc, thế hệ đi trước đã hi sinh vì đất nước. *Trình bày những bài hát, những câu chuyện về ngày Giải phóng đất nước.*
- Giáo dục HS thái độ tự hào, yêu quê hương, đất nước.

***GDBĐKH:** *Vận động những người trong gia đình thay đổi khẩu phần ăn hằng ngày. Ăn nhiều rau xanh hơn sẽ tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính.*

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 29

❖ Những việc đã làm được:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tồn tại:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tuyên dương:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Nhắc nhở:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp
- + Tổ 1: Báo cáo từng cá nhân về việc tìm kiếm thông tin chào mừng các ngày lễ trong tháng 4/3
- + Tổ 2: Chia sẻ những việc làm có ích trong tháng 3 chào mừng 8/3; 26/3
- + Tổ 3: Hát 1 số bài hát về ngày 26/3
- + Tổ 3: Hát 1 số bài hát về ngày 8/3

***GDBĐKH:** *Vận động những người trong gia đình thay đổi khẩu phần ăn hằng ngày. Ăn nhiều rau xanh hơn sẽ tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính.*

+ **Tổ chức lên thực đơn trong tuần cho gia đình em vừa tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính?** (mỗi HS sẽ tự làm 1 thực đơn cho gia đình mình)

+ **Nêu lợi ích của thực đơn đó?** (có lợi cho sức khỏe, giảm thiểu các khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây ra BĐKH)

Kết luận BĐKH: Ăn rau xanh vừa có lợi cho sức khỏe, giảm thiểu các khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây ra BĐKH. Vì vậy, chúng ta cần xây dựng thực đơn cho gia đình hợp lý, nhiều rau xanh.

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 30

- Dạy và học theo PPCT tuần 30.
- Duy trì HS truy bài kiến thức cũ.
- Ôn tập kiến thức cho HS, hệ thống kiến thức cho các em.
- Sinh hoạt tuyên truyền ngày 26/3, ngày 30/4
- Chấn chỉnh nề nếp học tập, tập vở của HS.
- Thông báo kết quả kiểm tra giữa kì 2 đến PH.
- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục phát động đọc và làm theo báo Đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, 1 cuốn sách hay.

BIỆN PHÁP:

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Tuyên dương, khen ngợi cá nhân có cố gắng để làm gương.
- Tổ chức vệ sinh trường lớp, trang trí lại lớp học sạch đẹp, gọn gàng.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30

Từ ngày 08/04/2024 đến ngày 12/04/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	Đ KH
HAI 08/04	1	30	Chào cờ	Tuần 30				
	2	59	Tập đọc	Ôn tập				
	3	146	Toán	Ôn tập về đo diện tích				
	4	30	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 2)				
	5	117	Tiếng Anh	UNIT 10: In the park				
	6	59	Tin học	Ghi lời bản nhạc. Thay đổi nốt nhạc, thêm ô nhịp				
	7		LT Toán	Ôn tập về số thập phân				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HĐTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 7, 8				
BA 09/04	1	30	Chính tả	Nghe – viết: Cô gái của tương lai				
	2	147	Toán	Ôn tập về đo thể tích				
	3	59	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	59	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”				
	5	30	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm màu các đồ vật				
	6	59	Khoa học	Ôn tập: thực vật và động vật				
	7		LTTV	Ôn tập về dấu câu				
	8		TH LTVC	MRVT: Nam và nữ				
TU 10/04	1	59	TLV	Ôn tập về tả con vật				
	2	148	Toán	Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt)				
	3	60	Tập đọc	Tà áo dài Việt Nam				
	4	30	Kể chuyện	Tiết đọc thư viện: Đọc những câu chuyện viết về việc làm tốt của thiếu nhi				
	5	30	Lịch sử	Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình				

	6	30	Âm nhạc	TĐN số 8 “Mây chiều” . Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8.				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	8		LTTV	Ôn tập về tả con vật				
NĂM 11/04	1	60	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	2	149	Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	3	60	Khoa học	Môi trường TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.				
	4	30	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 1)				
	5	118	Tiếng Anh	UNIT 10: In the park				
	6		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	7	60	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Trao tín gậy”				
	8		Ôn tập toán	Luyện tập chung				
	9		KNS GAIA	Suy luận thông minh (tiết 2)				
SÁU 12/04	1	60	TLV	Tả con vật (Kiểm tra viết)				
	2	150	Toán	Phép cộng				
	3	60	Tin học	Ghi lời bản nhạc. Thay đổi nốt nhạc, thêm ô nhịp				
	4	119	Tiếng Anh	UNIT 10: In the park				
	5	30	Địa lí	Các đại dương trên thế giới		X		
	6	120	Tiếng Anh	UNIT 10: In the park				
	7		Năng khiếu					
	8	30	SHTT	Tuần 30				

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

TẬP ĐỌC
ÔN TẬP

PPCT 59:

I. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm được toàn bộ bài văn.
- Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

***CV 3799: Luyện đọc diễn cảm bài Cửa sông và bài Đất nước.**

- Giáo dục HS tôn trọng phụ nữ..

II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.
- HS: Xem trước bài, SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kiểm tra 2 học sinh đọc chuyện Con gái, trả lời những câu hỏi trong bài đọc. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta sẽ luyện đọc lại bài “Con gái” <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài. - Yêu cầu HS chia đoạn <p>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 và tìm từ khó đọc</p> <p>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS luyện đọc nhóm đôi - GV đọc diễn cảm bài văn – giọng kể thủ thỉ, tâm tình, phù hợp với cách kể sự việc qua cách nhìn, cách nghĩ của cô bé Mơ. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc và trả lời - Học sinh lắng nghe. - 1, 2 học sinh đọc cả bài. - HS chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu ...buồn. + Đoạn 2: đêm ...chợ. + Đoạn 3: Mẹ ...nước mắt. + Đoạn 4: Chiều nay ...hú vía. + Đoạn 5: Tôi đó ...không bằng. - Nhiều học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn. - HS phát hiện từ khó để luyện đọc - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và giải nghĩa từ - HS luyện đọc - HS lắng nghe

<p>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm bài và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?</p> <p>+ Thái độ của Mơ như thế nào khi thấy mọi người không vui vì mẹ sinh em gái?</p> <p>+ Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?</p> <p>- Đọc câu chuyện này, em nghĩ gì về vấn đề sinh con gái, con trai?</p> <p>- Giáo viên chốt: <i>Qua câu chuyện về một bạn gái đang quý như Mơ. Có thể thấy tư tưởng xem thường con gái là tư tưởng rất vô lí, bất công và lạc hậu.</i></p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc diễn cảm.</p> <p>+ Ở đoạn 1, kéo dài giọng khi đọc câu nói của dì Hạnh: “Lại / một vệt trời nữa”.</p> <p>+ Ở đoạn 2, đọc đúng câu hỏi, câu cảm, thể hiện những băn khoăn, thắc mắc của Mơ.</p> <p>+ Đoạn 3, đọc câu nói của mẹ Mơ với giọng hồn nhiên, chân thật, trang trọng như một lời hứa.</p> <p>+ Đoạn 4, đọc nhanh, gấp gáp, thể hiện diễn biến rất nhanh của sự việc.</p>	<p>+ Câu nói của dì Hạnh khi mẹ sinh con gái: Lại một vệt trời nữa là câu nói thể hiện ý thất vọng, chê bai, Cả bố và mẹ Mơ đều có vẻ buồn buồn – vì bố mẹ Mơ cũng thích con trai, xem nhẹ con gái).</p> <p>+ Mơ trần trọc không ngủ, Mơ không hiểu vì thấy mình không kém các bạn trai, Mơ nói với mẹ sẽ cố gắng thay một đứa con trai trong nhà.</p> <p>- Các chi tiết:</p> <p>+ Ở lớp, Mơ luôn là học sinh giỏi.</p> <p>+ Đi học về, Mơ tưới rau, chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ – trong khi các bạn trai còn mãi đá bóng.</p> <p>+ Bố đi công tác, mẹ mới sinh em bé, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ.</p> <p>+ Mơ dùng cảm lao xuống ngòi nước để cứu em Hoan ...).</p> <p>- Sinh con là trai hay gái không quan trọng. Điều quan trọng là người con đó có ngoan ngoãn, hiếu thảo, chăm học, chăm làm để giúp đỡ cha mẹ, làm cha mẹ vui lòng hay không. Dân gian có câu: Trai mà chi, gái mà chi/ Sinh con có nghĩa có nghi là hơn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu 1, 2 đoạn. - Giáo viên nhận xét. *CV3799: Luyện đọc diễn cảm bài Cửa sông và bài Đất nước. - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm bài Cửa sông và bài Đất nước d) Vận dụng: - Yêu cầu học sinh nhắc nội dung của bài. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn. - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều học sinh luyện đọc diễn cảm từng đoạn, cả bài. - Học sinh thi đọc diễn cảm từng đoạn, cả bài. - HS lắng nghe - Học sinh đọc diễn cảm. - Học sinh thi đua đọc diễn cảm. - Lớp nhận xét. - Học sinh nhắc lại nội dung. - HS lắng nghe
---	--

TOÁN

ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH

Tiết PPCT: 146

I. Mục tiêu:

- Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, chuyển đổi các số đo diện tích (với các đơn vị đo thông dụng).

- Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân. Làm các BT 1, 2 (cột 1), 3 (cột 1).

* CV3799: Giới thiệu đơn vị: thước, miếng, sào, mẫu, công.

- GDHS yêu thích môn Toán, tích cực ôn tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: 6543m = ...km 5km 23m = ...m 600kg = ... tấn 2kg 895g = ... kg</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về đo diện tích.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào sách)</p> <p>- Gọi HS nêu lại tên các đơn vị đo diện tích từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.</p> <p>- Hai đơn vị đo diện tích liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?</p> <p>- Yêu cầu HS điền hoàn chỉnh vào bảng và nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo diện tích liền kề.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài 2 (Làm bảng con)</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.(Cột 1)</p> <p>- Gọi 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Gọi HS nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.</p> <p>- Cho HS làm bài vào bảng con câu a. 2HS làm bảng.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét bảng con, nhận xét chung.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS làm trên bảng</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 2 đơn vị đo diện tích liền kề “hơn (kém) nhau 100 lần”</p> <p>- 1 HS làm bảng lớn , lớp làm vào sgk</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, nhắc lại.</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS làm bảng. 2HS làm bảng.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>a) $1m^2=100dm^2=10000cm^2=1000000mm^2$ $1ha = 10000m^2$ $1km^2 = 100ha = 1000000m^2$</p>

- Câu b làm cột 1, cho HS thảo luận nhóm đôi điền nhanh kết quả. GV cử 2 đội, mỗi đội 3HS lên bảng thi đua làm nhanh, đội nào làm nhanh và đúng sẽ là đội thắng cuộc.
- Cho HS nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng, tuyên dương.

Bài 3 (Làm vào vở)

Viết các số đo dưới đơn vị là héc-ta:(Cột 1)

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.
- Cho HS làm bài vào vở.
- GV thu 5 vở nhanh nhất
- Gọi một vài HS nêu kết quả.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

*** CV3799: GV giới thiệu đơn vị: thước, miếng, sào, mẫu, công.**

- Công hay Công đất là một đơn vị đo diện tích ruộng đất thường dùng ở miền Tây Nam bộ Việt Nam. Công đất là một đơn vị đo lường được sử dụng rộng rãi trong khu vực miền Nam. theo quy ước quy định bởi chính phủ thì 1 công đất = 1296 m². Nhưng người miền Nam thường làm tròn để tính dễ dàng hơn. Theo quan điểm của miền Nam, 1 công đất = 1000 m².

$1 \text{ công} = 1000 \text{ m}^2 = 0,1 \text{ ha}$

- Sào là đơn vị đo diện tích được sử dụng trong nông nghiệp Việt Nam. Đơn vị đo này khác nhau trên mỗi vùng miền.

- Bắc bộ: **$1 \text{ sào} = 360 \text{ m}^2 = 0,036 \text{ ha}$**

- Trung bộ: **$1 \text{ sào} = 500 \text{ m}^2 = 0,05 \text{ ha}$**

- HS thảo luận làm nhanh, cử đại diện thi đua.

- HS nhận xét.
- HS nghe, sửa bài.

b) $1\text{m}^2 = 0,01\text{dam}^2$

$1\text{m}^2 = 0,0001\text{hm}^2 = 0,0001\text{ha}$

$1\text{m}^2 = 0,000001\text{km}^2$

- 1HS đọc yêu cầu BT.

- HS làm vào vở.

- HS nộp vở.

- HS nêu:

a) $65000\text{m}^2 = 6,5\text{ha}$; $846000\text{m}^2 = 84,6\text{ha}$

$5000\text{m}^2 = 0,5\text{ha}$

b) $6\text{km}^2 = 600\text{ha}$; $9,2\text{km}^2 = 920\text{ha}$

$0,3\text{km}^2 = 30\text{ha}$

- HS nghe.

- HS nghe.

- Một vài HS đọc lại.

- HS nghe.

<p>- Nam bộ: $1 \text{ sào} = 1000 \text{ m}^2 = 0,1 \text{ ha}$</p> <p>- Thước còn gọi là "thước ta" để phân biệt với "thước tây" (hay mét) dùng để đo lường kích thước áp dụng cho cả đất đai, nông nghiệp.</p> <p style="text-align: center;">$1 \text{ thước} = 1 \text{ m} = 100 \text{ cm} = 10 \text{ tấc}$</p> <p>- Một mẫu tính theo <u>mét</u> <u>hệ</u> bằng 3600 <u>mét vuông</u></p> <p>- GV cho thêm 1 số ví dụ</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS đọc lại bảng đơn vị đo diện tích.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về hoàn thành bài tập, làm VBT, chuẩn bị bài: <i>Ôn tập về đo thể tích.</i></p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại</p>
---	----------------------------------

Tiết PPCT: 30

ĐẠO ĐỨC
BẢO VỆ CÁI ĐÚNG CÁI TỐT (TIẾT 2)
(Đã soạn ở tuần 29)

LUYỆN TẬP TOÁN
ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- HS ôn tập về số thập phân.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Bảng con

Bài 1: Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân (theo mẫu):

$\frac{3}{10} = 0,3$	$\frac{8}{100} = 0,08$	$\frac{2}{5} = \frac{4}{10} = 0,4$	$\frac{3}{4} = \frac{75}{100} = 0,75$
$\frac{475}{10} = 47,5$	$\frac{2649}{1000} = 2,649$	$\frac{857}{100} = 8,57$	$\frac{172}{100} = 1,72$
$\frac{9}{5} = \frac{18}{10} = 1,8$	$\frac{45}{4} = \frac{1125}{100} = 11,25$		

Hoạt động 2: Nêu miệng

Bài 2: Viết ba số thập phân bằng số thập phân đã cho trước:

- a) $7,5 = 7,50 = 7,500 = 7,5000$
 b) $7,98 = 7,980 = 7,9800 = 7,98000$

Bài 3: >, <, =

$7,89 < 8,79$ $1,8 > 1,799$ $17,8 = 178:10$ $38,58 < 38,85$

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 4: a) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

13,789 ; 13,879 ; 13,897 ; 13,978 ; 13,987

b) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

45,432 ; 45,342 ; 45,324 ; 45,243; 45,234

Bài 5: Viết số thích hợp (theo mẫu):

a) $0,13 = \frac{13}{100} = 13\%$	$0,72 = \frac{72}{100} = 72\%$	$0,7 = \frac{70}{100} = 70\%$
$1,8 = \frac{180}{100} = 180\%$	$0,09 = \frac{9}{100} = 9\%$	$3,95 = \frac{395}{100} = 395\%$

Bài 6: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:

$\frac{2}{5} \text{ giờ} = 0,4 \text{ giờ}$	$\frac{3}{4} \text{ phút} = 0,75 \text{ phút}$	$\frac{9}{6} \text{ giờ} = 1,5 \text{ giờ}$
$\frac{7}{100} \text{ m} = 0,07 \text{ m}$	$\frac{26}{8} \text{ kg} = 3,25 \text{ kg}$	$\frac{32}{10} \text{ km} = 3,2 \text{ km}$

- Nhận xét tiết học.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH AN TOÀN**

I. MỤC TIÊU

- Nêu được những nguy hiểm tiềm ẩn khi đi đường một mình và một số yêu cầu cơ bản khi đi đường một mình.
- HS có khả năng vận dụng một số yêu cầu đã biết để đảm bảo an toàn cho bản thân khi đi đường một mình.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự bảo vệ an toàn cho bản thân khi đi đường một mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi 2 HS về bí quyết “4T” - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: Hãy kể một số nguy hiểm mà em hay gặp trên đường? - GV nhận xét, giới thiệu bài “Kĩ năng đi đường một mình an toàn” <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình vẽ, giới thiệu về hình: Có một thành phố bí ẩn. Người dân trong thành phố này không thể ra khỏi nhà vì không có đường. Hãy vẽ đường cho thành phố và vẽ thêm đèn giao thông, làn đường dành cho người đi bộ và vỉa hè. - GV hỏi: Theo em, việc biết rõ đường đi và các tín hiệu đèn giao thông khi đi đường một mình có quan trọng không? Vì sao? - GV nhận xét <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Hãy viết những hậu quả có thể gặp khi đi đường một mình trong các tình huống sau: + Không đi trên vỉa hè. + Không nhớ đường + Vượt đèn đỏ + Đi bộ qua đường không theo lối dành riêng cho người đi bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS trả lời. - HS nêu: Tai nạn giao thông, bắt cóc ... - HS lắng nghe - HS quan sát, vẽ đường cho thành phố và vẽ thêm đèn giao thông, làn đường dành cho người đi bộ và vỉa hè - Quan trọng, vì nó giúp ta không bị lạc, khi đi sẽ không bị tai nạn ... - HS hoạt động nhóm 2, đại diện trả lời: + Bị tai nạn giao thông. + Bị lạc + Bị tai nạn giao thông. + Bị tai nạn giao thông.

<p>- GV nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3: Xử lý tình huống</p> <p>- GV nêu tình huống cho HS ứng xử: Nhà An rất gần trường nhưng mẹ luôn đón vì sợ bạn ấy sẽ gặp phải nguy hiểm khi đi đường. Hôm nay, mẹ có việc bận nên An phải tự đi một mình. Từ những hình ảnh gợi ý bên dưới, hãy giúp mẹ bạn An dặn dò bạn ấy cách đi đường một mình an toàn.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Hoạt động 4: Rút kinh nghiệm</p> <p>- GV cho HS thách đố các bạn trong lớp xem ai thuộc và đọc bài thơ sau một cách chính xác, diễn cảm nhất.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 5: Rèn luyện</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi:</p> <p>+ Chuẩn bị: Đặt hai tay như hình vẽ.</p> <p>+ Một người sẽ đọc hiệu lệnh đèn xanh hoặc đèn đỏ hoặc đèn vàng rồi cùng làm với những thành viên còn lại.</p> <p>Đèn xanh: hai tay quay với tốc độ nhanh</p> <p>Đèn vàng: hai tay quay với tốc độ chậm rồi dừng lại.</p> <p>Đèn đỏ: hai tay dừng lại.</p> <p>+ Thành viên vào làm sai sẽ bị phạt.</p> <p>+ Xem ti vi</p> <p>+ Đọc truyện</p> <p>+ Trò chơi điện tử</p> <p>+ Đi đá bóng</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</p> <p>- GV cho HS đọc và ghi nhanh các thông tin.</p> <p>+ Số điện thoại của bố mẹ em là ...</p> <p>+ Kí hiệu dành riêng cho người đi bộ là ...</p> <p>+ Nơi người đi bộ để đảm bảo an toàn là ...</p> <p>+ Những hành động không được phép khi đi trên đường là ...</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>d. Vận dụng</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 4, đại diện nhóm trả lời.</p> <p>+ Chú ý làn đường dành cho người đi bộ.</p> <p>+ Quan sát xung quanh để cẩn thận xe cộ</p> <p>+ Đi trên lề đường</p> <p>+ Chú ý đèn giao thông</p> <p>+ Không đọc sách, mãi mê nhìn các cửa hàng ... khi đang đi trên đường.</p> <p>+ Không đùa giỡn khi đi trên đường.</p> <p>+ Nhớ số điện thoại của bố mẹ...</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS đọc và thực hiện vào sách.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">- GV giao nhiệm vụ: Hãy quan sát các tình huống khi tham gia giao thông, chia sẻ với bố mẹ về những tình huống không an toàn khi đi trên đường một mình. Sau đó, nêu cách xử lí để đi đường an toàn trong các tình huống ấy. Vận dụng những điều em học trong bài này để đi đường một mình an toàn.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài 12 “Kĩ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở”	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe và thực hiện
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP
E. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH
THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU:

- Nhận diện và chỉ ra được những đặc trưng, yêu cầu cơ bản của một số nghề quen thuộc.
- Thực hiện được một số vai trò, chức năng cơ bản của nghề nghiệp trong dự án Đài truyền thanh của chúng em.
- Làm được thao tác nghề đơn giản khi tham gia lao động tại cơ quan, công ty, trang trại, nhà xưởng, Xác định được đức tính và kỹ năng của bản thân liên quan đến nghề mà mình mơ ước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: <i>Em hãy trình bày những hoạt động cá nhân vừa qua mà em đã làm?</i></p> <p>3. Bài mới: Hoạt động 1: Bài 1: Nếu có thể, cùng tham quan làng nghề, công ty,... - Mỗi nhóm và các thành viên cần chuẩn bị những gì trước khi tham quan? - Mỗi nhóm và các thành viên cần chuẩn bị những gì trong khi tham quan? - Mỗi nhóm và các thành viên cần chuẩn bị những gì sau khi tham quan? - HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả - Yêu cầu các nhóm đứng lên trình bày. - GV nhận xét.</p> <p>Bài 2: Tìm hiểu những nghề phổ biến. Em và các bạn đóng vai là phóng viên. Hãy chọn ít nhất ba ngành nghề mình quan tâm và thực hiện khảo sát (phỏng vấn người làm nghề, tìm hiểu sách báo, in</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p>

- tơ - net,...)

- HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm việc.
- Yêu cầu HS trình bày.
- GV nhận xét.

* Những nhóm ngành nghề em cần hiểu biết:

* Những ngành nghề nhóm em cần tìm hiểu:

Nông dân	Giáo viên	Kĩ sư	Công an	Ngư dân
Công nhân	Bộ đội	Đầu bếp	Nhạc sĩ	Ca sĩ
Bác sĩ	Y tá	Nhà báo	Kiến trúc sư	Doanh nhân
1) ...	2) ...	3) ...	4) ...	5) ...

- Các em tìm hiểu những đặc trưng của mỗi nghề qua các câu hỏi sau đây:

- 1/ Công việc chính của bác (chú, cô,...) là gì?
- 2/ Những công việc cụ thể của bác (chú, cô,...) như thế nào?
- 3/ Nơi làm việc của bác (chú, cô, ...) ở đâu?
- 4/ Bác (chú, cô,...) làm việc với ai?
- 5/ Bác (chú, cô,...) thường dùng những công cụ, phương tiện gì?
- 6/ Công việc của bác (chú, cô,...) cần những đức tính và kĩ năng gì?
- 7/ Khác...

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét.

Bài 3: Bảng phân công nhóm.

Bảng phân công khảo sát nghề ngành nghề:



- HS đọc yêu cầu.
- HS đóng vai

- HS đọc yêu cầu.
- HS trình bày kết quả.

TT	Ngành nghề	Người thực hiện	Hình thức thực hiện (phỏng vấn, tìm đọc sách báo...)	Thời gian thực hiện	Kết quả (bài viết, trả lời câu hỏi, hình ảnh, thu âm, video clip...)
1					
2					
...					

Phân công giới thiệu (bản tin, phát thanh...):

TT	Công việc	Chuẩn bị	Người phụ trách	Thời gian
1				
2				
...				

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm việc nhóm và điền kết quả vào SGK.

- GV nhận xét.

4. Củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Chuẩn bị tiết sau.

VĂN HÓA GIAO THÔNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 7 – BÀI 8

I. MỤC TIÊU:

- HS biết tự đánh giá về cách xử lý khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở,...
- Tự đánh giá được cách hiểu của mình về tác hại của việc ném đất đá lên tàu, xe đang chạy và những việc làm của mình khi phát hiện những hành động nguy hiểm đó.
- Biểu hiện lối sống có đạo đức bằng văn hóa giao thông của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.
- HS: SGK, bút, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Khởi động:

- Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.

2. Kiểm tra bài cũ

- + Nếu em phát hiện đoạn đường bị sạt lở hoặc sụt lún thì em sẽ có hành động gì?
- + Khi phát hiện những hành động có thể gây nguy hiểm cho người và tàu, xe, em đã làm gì?

- GV nêu nhận xét kết quả của HS.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Bài mới:

- GV HD học sinh thực hiện phiếu tự đánh giá trang 47,48.

Tên:.....

Lớp:.....

Tổ:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ: Ý thức trách nhiệm với an toàn giao thông(Bài 7,8).

Tô màu vào hình : 











• **Ghi chú:**

- 5  – rất tốt

- 4  – tốt

- 2,3  – chưa tốt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	TRƯỚC KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY	SAU KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY
--------------------------	---------------------------------	-------------------------------

<p>1/ Khi phát hiện đường ray bị hỏng hoặc đoạn đường bị sạt lở, em sẽ báo gấp cho người lớn hoặc những người có trách nhiệm để kịp thời xử lý.</p>		
<p>2/ Ở những đoạn đường bị lở, em và bạn cầm cọc, giăng dây chắn lại để báo hiệu cho người đi đường nhìn thấy và tránh.</p>		
<p>3/ Em hiểu được tác hại của việc ném đất đá lên tàu, xe đang chạy.</p>		
<p>4/ Em nhắc nhở bạn bè không đùa nghịch, ném đất đá lên tàu, xe đang chạy.</p>		
<p>5/ Khi phát hiện những hành động có thể gây nguy hiểm cho người và tàu, xe, em tìm cách báo ngay cho người lớn hoặc người có trách nhiệm để ngăn chặn kịp thời.</p>		

Thứ ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

CHÍNH TẢ (NGHE – GHI)

CÔ GÁI CỦA TƯƠNG LAI

Tiết PPCT: 30

I. Mục tiêu:

- Nghe ghi đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: In-tơ-nét), tên riêng nước ngoài, tên tổ chức.

- Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT 2, BT3).

***CV 3799: Nghe - ghi: Cô gái của tương lai**

- GDHS tính cẩn thận, rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, vở.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi HS lên bảng viết tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng: Anh hùng Lao động, Huân chương kháng chiến, Giải thưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Chính tả nghe – ghi: Cô gái của tương lai.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HD HS nghe – ghi (CV 3799).</p> <p>- Gọi 1HS đọc bài chính tả.</p> <p>- GV hỏi: Nội dung bài nói gì ?</p> <p>-Yêu cầu HS phát hiện từ khó.</p> <p>- HS phân tích và viết từ khó.</p> <p>- GV đọc bài chính tả cho HS viết.</p> <p>- GV đọc bài cho HS kiểm tra.</p> <p>- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi.</p> <p>- GV thu vở</p> <p>- GV nhận xét bài viết. Tổng kết lỗi.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng viết.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Bài giới thiệu Lan Anh là một bạn gái giỏi giang, thông minh được xem là một trong những mẫu người của tương lai.</p> <p>- Nhiều HS nêu.: in-tơ- nét, Ôt- xtrây- li- a, Nghị viện thanh niên, quốc tế.</p> <p>- HS phân tích từ khó, viết từ khó vào bảng con.</p> <p>- HS viết bài chính tả vào vở.</p> <p>- HS soát lỗi.</p> <p>- HS nộp vở.</p> <p>- HS nghe.</p>

<p>Bài 2 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một HS đọc nội dung bài tập. - Mời 1 HS đọc lại các cụm từ in nghiêng. - GV dán tờ phiếu đã viết các cụm từ in nghiêng lên bảng và hướng dẫn HS làm bài. - HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng. - HS làm bài cá nhân. - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 3 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm bài theo nhóm 4. - Mời đại diện 1 số nhóm trình bày. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại ý kiến đúng. <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại quy tắc viết hoa huân chương, danh hiệu, giải thưởng. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung bài tập. - HS đọc - HS lắng nghe - Cụm từ anh hùng lao động gồm 2 bộ phận: anh hùng / lao động, ta phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó: Anh hùng Lao động. - Các cụm từ khác tương tự như vậy: Anh hùng Lực lượng vũ trang Huân chương Sao vàng Huân chương Độc lập hạng Ba Huân chương Lao động hạng Nhất Huân chương Độc lập hạng Nhất - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu. - HS làm bài theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày: a) Huân chương Sao vàng b) Huân chương Quân công c) Huân chương Lao động -3 HS đọc. - HS lắng nghe - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

TOÁN

Tiết PPCT: 147

ÔN TẬP VỀ ĐO THỂ TÍCH

I. Mục tiêu:

Sau bài học, HS biết:

- Quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối.
- Viết các số đo thể tích dưới dạng số thập phân. Chuyển đổi số đo thể tích. Làm các BT

1, 2 (cột 1), 3 (cột 1)

- GDHS ôn tập tích cực, làm bài cẩn thận, chính xác.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm BT: $600000m^2 = \dots km^2$ $5km^2 = \dots hm^2$ - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về đo thể tích.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào sách)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Gọi HS nêu tên các đơn vị đo thể tích từ bé đến lớn và ngược lại. - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích. - Yêu cầu HS điền hoàn chỉnh vào bảng và nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo thể tích liền kề. - Gọi 2HS lên bảng điền, lớp làm vào sách - Cho HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>Bài 2 (Cột 1): (Trò chơi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu. - Cho HS thảo luận nhóm đôi làm nhanh BT. - Cử đại diện 2 đội, mỗi đội 4HS lên bảng thi đua làm nhanh BT. Đội nào làm nhanh và đúng là đội thắng cuộc. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS làm trên bảng. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc yêu cầu. - HS nêu. - HS nêu. - HS điền hoàn chỉnh vào bảng và nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo thể tích liền kề (hơn (kém) nhau 1000 lần) - 1HS làm bảng, lớp làm vào sách - HS nhận xét. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS thi đua. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài.

<p>Bài 3 (Cột 1) (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Yêu cầu lớp làm vào vở. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bảng tóm tắt SGK. - Nhận xét tiết học. - Về nhà xem lại bài, làm VBT, chuẩn bị bài sau. 	<p>$1\text{m}^3 = 1000\text{dm}^3$; $7,268\text{m}^3 = 7268\text{dm}^3$ $0,5\text{m}^3 = 500\text{dm}^3$; $3\text{m}^3 2\text{dm}^3 = 302\text{dm}^3$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS làm vở. - HS nghe, sửa bài. <p>a) $6\text{m}^3 272\text{dm}^3 = 6,272\text{m}^3$ $2105\text{dm}^3 = 2,105\text{m}^3$ $3\text{m}^3 82\text{dm}^3 = 3,082\text{m}^3$</p> <p>b) $8\text{dm}^3 439\text{cm}^3 = 8,439\text{dm}^3$ $3670\text{cm}^3 = 3,67\text{dm}^3$ $5\text{dm}^3 77\text{cm}^3 = 5,077\text{dm}^3$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đọc lại. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 59

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

I. Mục tiêu:

- Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ (BT1 và 2).
- Có những việc là phù hợp với giới tính của mình.
- *CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt chỉ phẩm chất.*
- GDHS sống cho phù hợp với giới tính của mình.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ:
- + Những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới: Dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng với mọi hoàn cảnh.
- + Những phẩm chất quan trọng nhất của phụ nữ: Dịu dàng, khoan dung, cần mẫn và biết quan tâm đến mọi người.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu tác dụng của các dâu câu. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: MRVT: Nam và nữ</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài tập 1 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV tổ chức cho HS cả lớp phát biểu ý kiến, trao đổi, tranh luận lần lượt theo từng câu hỏi. - Có người cho rằng: những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới là dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng được với mọi hoàn cảnh hoạt động ; còn ở phụ nữ, quan trọng nhất là dịu dàng, khoan dung, cần mẫn và biết quan tâm đến mọi người a) Em có đồng ý như vậy không? b) Em thích phẩm chất nào nhất: <ul style="list-style-type: none"> - Ở một bạn nam. - Ở một bạn nữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc to, lớp đọc thầm yêu cầu. - Cả lớp đọc thầm lại nội dung bài, suy nghĩ, trả lời lần lượt từng câu hỏi a-b-c. Với câu hỏi c, các em cần sử dụng từ điển để giải nghĩa từ mình lựa chọn. - HS nghe. a) HS phát biểu b) Trong các phẩm chất của nam (Dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng được với mọi hoàn cảnh). HS có thể thích nhất dũng cảm hoặc năng nổ. + Trong các phẩm chất của nữ (Dịu dàng, khoan dung, cần mẫn và biết quan tâm đến

<p>c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ mà em vừa chọn.</p> <p>*CV 3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dũng cảm: Dám đương đầu với sức chống đối, với nguy hiểm để làm những việc nên làm. - Cao thượng: Cao cả, vượt lên trên những cái tầm thường, nhỏ nhen. - Năng nổ: Ham hoạt động, hăng hái và chủ động trong mọi việc chung. - Địu dàng: Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần. - Khoan dung: Rộng lượng tha thứ cho người có lỗi lầm. - Cần mẫn: Siêng năng, lanh lợi. <p>Bài tập 2 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV nhắc lại yêu cầu. - Gợi ý cho hs tìm những phẩm chất của hai bạn. - Gọi HS phát biểu. + Tình cảm: + Phẩm chất của hai nhân vật. + Phẩm chất riêng 	<p>mọi người). HS có thể thích nhất phẩm chất dịu dàng hoặc khoan dung.</p> <p>c) Sau khi nêu ý kiến của mình, mỗi HS giải thích nghĩa của từ chỉ phẩm chất mà mình vừa chọn (sử dụng từ điển để giải nghĩa).</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS giải thích - HS nhận xét <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện Một vụ đắm tàu, suy nghĩ về những phẩm chất chung và riêng (tiêu biểu cho nữ tính và nam tính) của hai nhân vật Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô.</p> <p>- HS phát biểu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả hai đều giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác: + Ma-ri-ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống. <p>Giu-li-ét-ta lo lắng cho Ma-ri-ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương bạn trong giờ phút vĩnh biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ma-ri-ô rất giàu nam tính : kín đáo (giấu nổi bất hạnh của mình, không kể cho Gu-li-ét-ta biết); quyết đoán, mạnh mẽ, cao thượng (ý nghĩ vụt đến – hết to – ôm ngang lưng bạn thả xuống nước, nhường cho bạn được sống, dù người trên xuống muốn nhận Ma-ri-ô vì cậu nhỏ hơn). <p>Gu-li-ét-ta dịu dàng, ân cần, đầy nữ tính</p>
---	---

<p>- Nhận xét chốt lại ý đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Em hãy nêu những từ ngữ vừa mở rộng nam và nữ ?</p> <p>- Nhắc HS có quan niệm đúng về quyền bình đẳng nam nữ ; có ý thức rèn luyện những phẩm chất quan trọng của giới mình.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài.</p>	<p>khi thấy Ma-ri-ô bị thương: hoảng hốt chạy lại, quì xuống, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

Tiết 30

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 11: VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT

Tiết 2: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các đồ vật.
- HS vẽ được tranh biểu cảm đồ vật.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

* *Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5, tranh vẽ biểu cảm các đồ vật.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Hình minh họa cách vẽ biểu cảm các đồ vật.

* *Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trung bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...

<p>cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* HOẠT ĐỘNG 2: ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS vẽ một đồ vật theo trí tưởng tượng, quan sát mẫu hoặc vẽ theo trí nhớ dưới hình thức không nhìn giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vẽ ở nhà theo sự gợi ý của GV, dùng trang trí lớp học, góc học tập...
---	--

*** Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU.

- Quan sát và sưu tầm tranh, ảnh phù hợp với nội dung chủ đề.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 59

ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
(BĐKH: Bộ phận)

I. Mục tiêu:

- Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.
- Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con. Một số hình thức sinh sản của thực vật, động vật thông qua một số đại diện.

**GDBĐKH: Thực vật có vai trò quan trọng đối với môi trường và đời sống con người. Quá trình quang hợp làm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hạn chế sự nóng lên của trái đất. BĐKH làm thay đổi môi trường tự nhiên dẫn đến nhiều loại động vật phải thay đổi nhằm thích nghi môi trường mới, sâu bệnh phát triển phá hoại cây trồng.*

- Có ý thức bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh ảnh sưu tầm về các loài hoa thụ phấn nhờ gió, nhờ côn trùng; các con vật đẻ trứng, đẻ con; Tranh ảnh minh họa SGK trang 124, 125, 126.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Sự nuôi và dạy con của một số loài thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ thường sinh sản vào mùa nào? - Vì sao hồ mẹ không rời hồ con suốt tuần đầu sau khi sinh ? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập: Thực vật và động vật</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Thực hành làm bài tập. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV y/c HS làm vở BT. - Gọi HS trình bày kết quả. <p>- Nhận xét, kết luận, tuyên dương HS làm nhanh và đúng.</p> <p>Hoạt động 2: Trò chơi “ Ai nhanh - ai đúng” (Làm việc lớp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS lên bảng trả lời. - HS lắng nghe. - Hs làm việc cá nhân. - HS làm bài. - Một HS được chọn đọc to từng câu hỏi và các đáp án để HS khác lựa chọn. Sau mỗi câu chọn lựa đáp án đúng và hoàn chỉnh, bạn đó sẽ đọc to toàn bộ câu.GV nhận xét và đưa ra đáp án đúng: - HS nghe.

<p>- GV nêu nhiệm vụ: Mỗi nhóm có sẵn một thẻ từ lựa chọn A; B; C; D. Hãy dùng chúng để đưa ra đáp án đúng và nhanh nhất.</p> <p>- Gọi 1HS lên làm trọng tài theo dõi và 2 thư kí ghi điểm cho các nhóm.</p> <p>- GV mời 2HS lên theo dõi kết quả. Yêu cầu thư kí ghi lại những lần sai để loại. GV đưa ra nhận xét và đánh giá các câu trả lời của HS.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận</p> <p>* GDBĐKH: Tại sao nói quá trình quang hợp góp phần hạn chế biến đổi khí hậu?</p> <p>Kết luận GDBĐKH: Thực vật có quá trình quang hợp làm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hạn chế sự nóng lên của trái đất.</p> <p>- Cho HS trả lời tiếp BT 4, 5; cho góp ý và GV chốt ý</p> <p>* GDBĐKH: Nêu vài ví dụ về các loài sinh vật thay đổi cách thức sinh tồn để thích nghi với biến đổi khí hậu.</p> <p>Kết luận GDBĐKH: Tự bảo vệ mình trước thiên tai bằng những hành động thích ứng với BĐKH.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Hoa là cơ quan sinh sản của những loài thực vật gì?</p>	<p>Bài 1: $1 - c ; 2 - a ; 3 - b ; 4 - d .$</p> <p>Bài 2: 1 - nhụy ; 2 - nhị</p> <p>Bài 3: Hình 2: Cây hoa hồng có hoa thụ phấn nhờ côn trùng. Hình 3: Cây hoa hướng dương có hoa thụ phấn nhờ côn trùng. Hình 4: Cây ngô có hoa thụ phấn nhờ gió</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Thực vật có vai trò quan trọng đối với môi trường và đời sống con người. Quá trình quang hợp làm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hạn chế sự nóng lên của trái đất.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Cho HS trả lời tiếp BT 4, 5; cho góp ý và GV chốt ý</p> <p>Bài 4: $1- e ; 2- d ; 3- a ; 4- b ; 5- c .$</p> <p>Bài 5: + Những động vật đẻ con: Sư tử (H5); hươu cao cổ (H7). + Những động vật đẻ trứng: Chim cánh cụt (H6); cá vàng (H8). - Nhiều loài di cư sang vùng sinh sống khác Nhiều loài chim đã bắt đầu mùa di cư sớm hơn Nhiều động vật đã bắt đầu mùa sinh sản sớm hơn Nhiều loài côn trùng xuất hiện ở khu vực khí hậu lạnh Sâu bệnh phát triển phá hoại cây trồng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Hoa là cơ quan sinh sản - của thực vật có hoa.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu hiện tượng thụ tinh. - Nhận xét tiết học. - Về nhà các em ôn tập những kiến thức đã học hôm nay và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Cơ quan sinh dục cái gọi là nhị ...</i> - HS nghe. - HS nêu. - HS thực hiện.
--	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Em hãy cho biết tác dụng của dấu phẩy trong các câu sau:

Tác dụng của dấu phẩy	Câu
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	a, c, d, k
Ngăn cách các trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	b, e
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép	g, h, i

Bài 2: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Ai làm ra lửa ?

Một hôm, Đá Lửa cao hứng nói :

- Ở cái xứ Hộp Quẹt này, chỉ mỗi mình ta có lửa, chỉ mỗi mình ta làm ra được lửa. Ôi !
Lửa , lửa.. Ta là niềm vui no ấm cho mọi người . Ha ha....

Bánh Xe nghe thấy, nó liền nói với Đá Lửa :

- Vậy hả ? Vậy thì anh thử làm ra lửa coi ?

Đá Lửa lấy hết sức mình mài vào vỏ thép, bị vỡ đầu, sứt trán vẫn không làm sao bật ra tia lửa nhỏ. Vừa đau vừa thất vọng, nó đành nài nỉ Bánh Xe :

- Anh ! Anh Bánh Xe ơi, anh giúp tôi chút đi !

Bánh Xe mỉm cười, rồi chìa bàn tay tròn đầy chai sạn vuốt lên Đá Lửa. Ngay lập tức một tia lửa hồng ấm áp bùng lên . Đá Lửa chột hiều ra, khẽ reo :

- Tài, tài quá ! Anh Bánh Xe giỏi quá ! O ... vậy chính anh nói là người làm ra lửa .
- Nhưng, Đá Lửa không ngờ Bánh Xe lắc đầu đáp :
- Không phải ! Chúng ta cùng làm ra lửa đây . Đá Lửa ạ !

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MRVT: NAM VÀ NỮ

I. MỤC TIÊU:

- Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam và nữ
- Nhận ra một số phẩm chất tiêu biểu của nhân vật nam và nhân vật nữ trong truyện đã học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Phiếu bài tập

Bài 1: Dưới đây là những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới và nữ giới theo quan niệm của một số người.

- a) Em có đồng ý như vậy không ?
- b) Em thích phẩm chất nào nhất :
 - ở một bạn nam ?
 - ở một bạn nữ ?
- c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.
 - HS đọc yêu cầu bài.
 - GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
 - 1 HS làm PBT lớn.
 - Nhận xét

Đáp án

- a) Em hoàn toàn đồng ý như thế.
- b) Ở một bạn nam, em thích phẩm chất dũng cảm nhất.
Ở một bạn nữ, em thích phẩm chất dịu dàng nhất.
- c) Giải thích:
 - Dũng cảm: Dám đương đầu với thế lực xấu, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.
 - Dịu dàng: Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần.

HD 2: Vở

Bài 2: Đọc lại truyện Một vụ đắm tàu. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính ?

- GV hướng dẫn
- HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

- Phẩm chất chung của hai nhân vật: Giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác
- + Ma-ri-ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống.
- + Giu-li-ét-ta lo lắng cho Ma-ri-ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương bạn trong giờ phút vĩnh biệt.
- Phẩm chất riêng của từng người:
 - + Ma-ri-ô rất nam tính: kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình, không kể cho Giu-li-ét-ta biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ý nghĩ vụt đến - hét to - ôm ngang lưng bạn ném

xuống nước, nhường cho bạn sống, dù người trên xuồng muốn nhận Ma-ri-ô vì cậu nhỏ hơn).

+ Giu-li-ét-ta: dịu dàng, giàu nữ tính khi giúp Ma-ri-ô bị thương, hoảng hốt chạy lại, quỳ xuồng lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

*** Hoạt động ứng dụng**

Ghi dấu x vào ô trống biểu thị khả năng kết hợp phổ biến của các từ ngữ sau:

	Nam	Nữ	Trai	Gái
Học sinh	x	x		
Học trò	x	x		
Bạn	x	x	x	x
Đơn ca	x	x		
Sinh viên	x	x		
Giáo viên	x	x		
Con			x	x
Tốp ca	x	x		

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Tập làm văn

Tiết PPCT: 59

ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT 1).
- Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.
- GDHS ý thức dùng từ đặt câu đúng.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ đã viết sẵn kiến thức ghi nhớ về bài văn tả con vật. Tranh ảnh về 1 số con vật.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đoạn văn đã viết lại ở nhà. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về tả con vật.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài tập. - GV đính bảng phụ đã viết sẵn ghi nhớ về bài văn tả con vật. Gọi 1HS đọc lại. - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài HS đọc đoạn văn đã viết lại, tiết TLV tuần trước. - HS nghe. - HS nghe. - 2HS đọc. - 1HS đọc kiến thức ghi nhớ về bài văn tả con vật - Thảo luận nhóm 2, làm vào vở và trình bày. - HS nghe. a/ Bài văn gồm 4 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: câu đầu (mở bài tự nhiên)-Giới thiệu sự xuất hiện của chim họa mi vào các buổi chiều + Đoạn 2: tiếp theo đến rủ xuống cỏ cây - Tả tiếng hót đặc biệt của chim họa mi vào buổi chiều + Đoạn 3: tiếp theo đến trong bóng đêm dày-Tả cách ngủ rất đặc biệt của chim họa mi trong đêm + Đoạn 4: phần còn lại (kết bài) - Tả cách

<p>- GV chốt ý đúng</p> <p>Bài 2 (Làm cá nhân)</p> <p>- Cho HS đọc đề, làm vào vở</p> <p>- Gọi HS nêu miệng bài làm.</p> <p>- GV nhận xét 1 số đoạn.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Cho HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về bài văn tả con vật</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Dặn HS xem trước bài tiếp theo.</p>	<p>hót chào nắng sớm rất đặc biệt của chim họa mi</p> <p>b/ Quan sát bằng thị giác (thấy); thính giác (nghe)</p> <p>c/ Ví dụ: chi tiết họa mi ngủ; hình ảnh so sánh tiếng họa mi như điệu đàn...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc đề, làm vào vở</p> <p>- HS nêu miệng bài làm; lớp nhận xét, sửa chữa.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

TOÁN

Tiết PPCT: 148

ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH (TT)

I. Mục tiêu:

- Biết so sánh các số đo diện tích ; so sánh các số đo thể tích.
- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học. Làm các BT1, 2, 3 (a).

**CV3799: Giới thiệu đơn vị: mi- li- lít*

- GDHS yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS lên bảng làm BT: $600000m^3 = \dots km^3$ $5km^3 = \dots hm^3$ - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào sách)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu BT. - Cho HS làm bài vào sách. 2HS lên bảng làm bài. - Cho HS nhận xét bài làm trên bảng. <p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề. - Gọi HS nêu cách làm. - GV nhận xét, cho HS làm vào vở, 1HS làm bảng phụ. - Cho HS trình bày bài làm trên bảng phụ. - Cho HS nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS làm trên bảng. - HS nghe - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: a) $8m^2 5dm^2 = 8,05m^2$; $8m^2 5dm^2 < 8,5m^2$ $8m^2 5dm^2 > 8,005m^2$ b) $7m^3 5dm^3 = 7,005m^3$; $7m^3 5dm^3 < 7,5m^3$ $2,94dm^3 > 2dm^3 94cm^3$ - HS lắng nghe - 1HS đọc đề bài. - HS nêu cách làm. - HS nghe, làm bài. - HS trình bày bài làm của mình. - HS nhận xét.

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 3 (Làm vào nháp)</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm cách giải và giải BT vào bảng nhóm, 3 nhóm nhanh nhất đính bài lên bảng.</p> <p>- Gọi các nhóm còn lại nhận xét bài của các nhóm trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p><i>*CV3799: giới thiệu đơn vị: mi- li- lít.</i></p> <p>- GV giới thiệu thêm cho HS về đơn vị mi-li-lít</p> <p>- Mi-li-lít là một đơn vị đo dung tích viết tắt là ml</p> <p><i>Mi-li-lít viết tắt là ml</i></p> <p><i>1l = 1000 ml</i></p> <p>- GV cho thêm 1 số ví dụ đơn giản</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại những nội dung ôn tập.</p>	<p>- HS nghe, sửa bài:</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Chiều rộng của thửa ruộng là:</p> $150 \times \frac{2}{3} = 100 \text{ (m)}$ <p>Diện tích của thửa ruộng là:</p> $150 \times 100 = 15000 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>15000m² gấp 100m² số lần là:</p> $15000 : 100 = 150 \text{ (lần)}$ <p>Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:</p> $60 \times 150 = 9000 \text{ (kg)}$ $9000 \text{ kg} = 9 \text{ tấn}$ <p style="text-align: right;">ĐS: 9 tấn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS thảo luận làm bài.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét bài của 3 nhóm trên bảng.</p> <p>- HS nghe, sửa bài:</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thể tích của bể nước là: $4 \times 3 \times 2,5 = 30 \text{ (m}^3\text{)}$</p> <p>Thể tích của phần bể có chứa nước là:</p> $30 \times 80 : 100 = 24 \text{ (m}^3\text{)}$ <p>a) Số lít nước chứa trong bể là:</p> $24\text{m}^3 = 24000\text{dm}^3 = 24000\text{l}$ <p style="text-align: right;">ĐS: a) 24000l</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu lại</p> <p>- HS nêu lại.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

TẬP ĐỌC

TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

Tiết 60

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài ; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tự hào.
- Hiểu nội dung ý nghĩa : Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)
- GDHS ý thức quý trọng những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa Thiếu nữ bên hoa huệ trong SGK. Thêm tranh ảnh phụ nữ mặc áo tứ thân, năm thân.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc bài Thuần phục sư tử, trả lời các câu hỏi: + Ha-li-ma đã nghĩ ra cách gì để làm thân với sư tử? + Ha-li-ma đã lấy 3 sợi lông bờm của sư tử như thế nào? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Tà áo dài Việt Nam</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc cả bài. - Cho HS xem tranh thiếu nữ hoa huệ (của họa sĩ Tô Ngọc Vân). - Cho HS chia đoạn. - Gọi 4 HS tiếp nối đọc bài văn. - Giúp HS luyện đọc đúng một số từ ngữ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp lần 2, kết hợp giúp HS hiểu nghĩa những từ ngữ khó được chú giải sau bài. - Yêu HS luyện đọc theo cặp. - Gọi 1HS đọc lại cả bài. - GV đọc diễn cảm bài văn. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe. - 1HS đọc. - HS quan sát tranh. - Có thể chia bài làm 4 đoạn (Xem mỗi lần xuống dòng là một đoạn). - 4HS đọc nối tiếp. - Luyện phát âm đúng: lồng vào nhau, lấp ló bên trong, sóng lưng,... - HS đọc nối tiếp lần 2. 1HS đọc chú giải: áo cánh, phong cách, tế nhị, xanh hồ thủy, tân thời, y phục. - HS luyện đọc theo cặp. - 1HS đọc toàn bài. - HS nghe.

<p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1; 2; 3 trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Chiếc áo dài có vai trò thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?</p> <p>+ Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?</p> <p>- Ý các đoạn này nói lên điều gì ?</p> <p>- YC học sinh đọc thầm đoạn 4 trả lời câu hỏi</p> <p>+ Vì sao chiếc áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống Việt Nam?</p> <p>+ Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong tà áo dài?</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, thảo luận tìm nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung: <i>Sự hình thành chiếc áo dài tân thời từ chiếc áo dài cổ truyền; vẻ đẹp kết hợp nhuần nhuyễn giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách hiện đại phương Tây của tà áo dài Việt Nam.</i></p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm bài</p>	<p>- Phụ nữ Việt Nam hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài những chiếc áo cánh nhiều màu bên trong. Trang phục như vậy, chiếc áo dài làm cho phụ nữ tế nhị, kín đáo.</p> <p>- Áo dài cổ truyền có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Áo tứ thân được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng, đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc thắt hai vạt vào nhau. Áo năm thân như áo tứ thân, nhưng vạt trước bên trái may ghép từ hai thân vải, nên rộng gấp đôi vạt phải.</p> <p>- Áo dài tân thời là chiếc áo cổ truyền được cải tiến, chỉ gồm hai thân vải phía trước và phía sau. Chiếc áo tân thời vừa giữ được phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo vừa mang phong cách hiện đại phương Tây.</p> <p>*Ý 1: Đặc điểm của các loại áo dài.</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>+ Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam. / Vì phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài / Vì phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn trong chiếc áo dài...</p> <p>+ VD: Em cảm thấy khi mặc áo dài, phụ nữ trở nên duyên dáng, dịu dàng hơn. / Chiếc áo dài làm cho phụ nữ Việt Nam trông thướt tha, duyên dáng.</p> <p>- HS thảo luận, đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS nghe, ghi bài.</p> <p>- 4HS tiếp nối nhau đọc diễn cảm bài văn,</p>
--	--

<p>văn. GV giúp các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm một đoạn văn tiêu biểu. - Cho HS thi đọc. - Cho HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại nội dung bài văn. - Qua bài văn này em có cảm nhận gì về văn hóa VN ? <p><i>GV: Từ bao đời nay, chiếc áo dài đã trở thành nét đẹp trong văn hóa của người Việt, đó là trang phục không thể thiếu trong trong các sự kiện quan trọng của đất nước, của dân tộc. Chiếc áo dài làm tô thêm nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Áo dài là hiện thân của dân tộc Việt, một vẻ đẹp mỹ miều nhưng đậm thắm, là một phần tất yếu trong mỗi phụ nữ Việt, là đặc trưng cho một quốc gia có người phụ nữ chịu thương chịu khó, luôn có đức hy sinh. Chúng ta phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về đọc lại bài. Chuẩn bị bài sau: Công việc đầu tiên. 	<p>tìm giọng đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Thi đọc diễn cảm. - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. - HS nghe. - HS nêu lại. - HS trả lời theo suy nghĩ. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN
ĐỌC NHỮNG CÂU CHUYỆN
VIẾT VỀ VIỆC LÀM TỐT CỦA THIẾU NHI

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: Chọn đúng truyện và đọc truyện sách, báo theo chủ đề những những việc làm tốt của thiếu nhi.
2. Kỹ năng: Đọc tốt câu chuyện, biết được những việc làm tốt của thiếu nhi đã tô điểm thêm cho vẻ đẹp của cuộc sống.
3. Thái độ: * Giáo dục các em biết noi gương theo các bạn.
* Có thói quen và thích đọc sách .

II. CHUẨN BỊ :

- ✚ Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:
 - * Xếp bàn theo nhóm học sinh.
 - * Danh mục sách theo chủ đề: - Truyện về thiếu nhi .
- Báo thiếu niên nhi đồng.
- ✚ Học sinh :* Báo có mẫu truyện trên, nếu có.
* Sổ tay đọc sách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
1. Khởi động: Hát bài : Bông hoa việc tốt - Qua bài hát các bạn đã làm gì ? 2. Giới thiệu bài: Đọc những câu chuyện viết về việc làm tốt của thiếu nhi. - Giới thiệu danh mục sách : * Truyện thiếu nhi. * Tờ báo và câu chuyện. II- TRONG KHI ĐỌC Hoạt động 1: Chọn sách chủ đề thiếu nhi Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo chủ đề, biết giới thiệu . - Hướng dẫn các em chọn sách và giới thiệu giới thiệu sách : * Tên sách truyện - Tác giả. * Nhà xuất bản. - Nếu báo: Tên báo , số báo , câu chuyện Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện <u>Mục tiêu: Đọc hết một câu chuyện ngắn ghi lại các thông tin giới thiệu cùng bạn</u> -Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau: + Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?	* Cả lớp hát vỗ tay. - (2- 3 em trả lời) - Tiến hành đến giá chọn sách 1 em/1q - Giới thiệu trong nhóm - Thư kí ghi lại - Giới thiệu trước lớp truyện của nhóm. -Sách: +Tên sách truyện, thuộc chủ đề nào +Tên tác giả – nhà xuất bản -Báo: Tên báo, số báo, câu chuyện - Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập - Đọc hoàn thành câu chuyện ngắn - Ghi những cảm nhận câu chuyện vào sổ

<p>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</p> <p>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</p> <p>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</p> <p>I- SAU KHI ĐỌC</p> <p>Hoạt động 1: Báo cáo kết quả</p> <p><u>Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, logic.</u></p> <p>-Trình bày theo cách thi đấu:</p> <p>- Gọi HS lên bốc thăm trả lời câu hỏi của giáo viên, em nào trả lời đúng sẽ được ghi điểm. Em nào trả lời điểm cao nhất sẽ thắng.</p> <p>Câu hỏi bốc thăm:</p> <p>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</p> <p>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</p> <p>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</p> <p>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</p> <p>2. Tổng kết</p> <p>- Qua tiết đọc này các em học được những tấm gương của các bạn nhỏ ?</p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>Kết luận : Qua những câu chuyện ta thấy được nhờ một phần đóng góp của thiếu nhi (tuồi nhỏ làm việc nhỏ) đã góp phần tô điểm thêm cho vẻ đẹp của đất nước.</p> <p>- Giáo dục các em biết noi gương theo các bạn trong những câu chuyện đó.</p> <p>- Nhắc các em về tìm sách hoặc báo có câu chuyện chủ đề trên đọc & giới thiệu cùng bạn.</p>	<p>- Giới thiệu những cảm nhận của mình trong nhóm.</p> <p>- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn</p> <p>*HD cá nhân</p> <p>- HS được thầy cô gọi lên bốc thăm và trình bày</p> <p>- Nhận xét cách trình bày của bạn.</p>
--	---

LỊCH SỬ

Tiết PPCT: 30 **XÂY DỰNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HOÀ BÌNH**

I. Mục tiêu:

- Biết nhà máy thủy điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.
- Biết nhà máy thủy điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ, ...
- Thái độ, tình cảm đối với công trình này.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Ảnh trong SGK, bản đồ Việt Nam (xác định vị trí nhà máy).
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Hoàn thành thống nhất đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao nói ngày 25-4-1976 là ngày vui nhất? - Nêu những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên quốc hội khoá VI? - Ý nghĩa của cuộc bầu cử và kỳ họp quốc hội khoá VI? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Xây dựng nhà máy thủy</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Sự ra đời của nhà máy thủy điện Hoà Bình. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu câu hỏi cho các nhóm 4 thảo luận. + Nhà máy thủy điện Hoà Bình được xây dựng vào năm nào? Ở đâu? Trong thời gian bao lâu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Vì ngày này là ngày dân tộc ta hoàn thành sự nghiệp chung thống nhất đất nước sau bao nhiêu năm dài chiến tranh hi sinh gian khổ. - Nội dung quyết định: Tên nước, Quốc huy, Quốc, Quốc ca, Thủ đô, đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. - Những quyết định của kì họp đầu tiên, Quốc hội khoá VI thể hiện sự thống nhất đất nước cả về mặt lãnh thổ và Nhà nước. - HS nghe. - HS nghe. - Thảo luận nhóm 4. - Nhà máy được chính thức khởi công xây dựng tổng thể vào ngày 6/11/1979. - Nhà máy được xây dựng trên sông Đà, tại thị xã Hoà Bình.

<p>- GV yêu cầu học sinh chỉ trên bản đồ vị trí xây dựng nhà máy.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: “Nhà máy thủy điện Hoà Bình được xây dựng từ ngày 6/11/1979 đến ngày 4/4/1994.”</p> <p>Hoạt động 2: Quá trình làm việc trên công trường. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Trên công trường xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình, công nhân Việt Nam và chuyên gia Liên Xô đã làm việc như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS thuật lại cuộc thi đua “cao độ 81 hay là chết”</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 3: Tác dụng của nhà máy thủy điện Hoà Bình. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV cho HS đọc SGK trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Việc làm hồ, đắp đập ngăn nước của Nhà máy thủy điện Hoà Bình tác động thế nào đến việc chống lũ hằng năm của nhân dân ta?</p> <p>- Điện của Nhà máy thủy điện Hoà Bình đã góp phần vào sản xuất và đời sống của nhân dân ta như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung bài.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nêu lại tác dụng của nhà máy thủy điện hoà bình.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh: học bài, chuẩn bị: <i>Ôn tập</i>.</p>	<p>- Sau 15 năm thì hoàn thành (từ 1979 →1994)</p> <p>- HS chỉ bản đồ.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Suốt ngày đêm có 3500 người và hàng ngàn xe cơ giới làm việc hối hả trong những điều kiện khó khăn, thiếu thốn.</p> <p>- Thuật lại cuộc thi đua “cao độ 81 hay là chết!” nói lên sự hy sinh quên mình của những người xây dựng.....</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc SGK trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Việc làm hồ, đắp đập ngăn nước của Nhà máy thủy điện Hoà Bình đã góp phần tích cực vào việc chống lũ, lụt cho đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>+ Cung cấp điện từ Bắc vào Nam, từ rừng núi đến đồng bằng, nông thôn đến thành phố phục vụ cho đời sống và sản xuất của nhân dân ta.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

Tiết 30:

ÂM NHẠC

TĐN SỐ 8 MÂY CHIỀU (KHÔNG CÓ LỜI CA)

NHẠC CỤ TIẾT TẤU: GỖ ĐỆM CHO BÀI TĐN SỐ 8.

I. Mục tiêu.

1. Yêu cầu cần đạt

- Đọc đúng giai điệu và lời ca bài Tập đọc nhạc số 8, thể hiện được tính chất vừa phải, nhịp nhàng của nhịp 3.
- Sử dụng 1-2 nhạc cụ gõ dùng trong dạy học âm nhạc Tiểu học (thanh phách, trống nhỏ, song loan hoặc nhạc cụ tự tạo) để thực hiện được tiết tấu.
- Biết vận dụng, sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 8 *Mây chiều*

2. Năng lực/ Phẩm chất hướng tới.

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN; ứng dụng gõ đệm cho bài TĐN.
- Năng lực chung: tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập bài TĐN.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc; tinh thần trách nhiệm, biết chia sẻ...

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên.

- Tranh, ảnh minh họa bài đọc nhạc.
- Đàn và hát chuẩn xác bài TĐN số 8.
- Đàn phím điện tử, thanh phách, song loan.

2. Học sinh.

- Sách âm nhạc, thanh phách, trống nhỏ hoặc nhạc cụ gõ tự tạo.

III. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>Trò chơi: <i>Ai tai thính?</i></p> <p>.</p>	<p>GV đàn bài TĐN số 7 đã được học và yêu cầu cần nhận ra được đó là giai điệu của bài TĐN nào</p> <p>Hs tham gia chơi.</p> <p>Kết thúc trò chơi, cả lớp đọc lại bài</p>

Hoạt động 2: Tìm hiểu – khám phá

Tìm hiểu về nhịp, hình nốt, tên các nốt nhạc có trong bài, hình tiết tấu chính của bài đọc nhạc số 8



- Đọc quãng 2 theo gam Đô trưởng (2-3 lần): GV đàn, HS nghe và đọc theo



- Đọc riêng cao độ của bài:

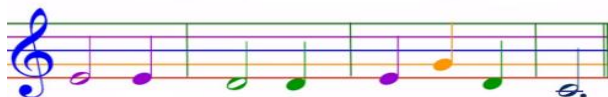
- Đọc tên nốt nhạc theo trường độ

- Đọc cao độ kết hợp trường độ:

- Câu 2 thực hiện tương tự như câu 1.

TĐN SỐ 8: MÂY CHIỀU

Vừa phải – Nhịp nhàng



- Đọc cả bài TĐN.

Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập với nhạc cụ tiết tấu.

Thực hiện đọc âm hình tiết tấu :

TĐN số 7 Em tập lái ô tô.

Quan sát và thực hiện thảo luận cá nhân và cặp đôi.

HS thực hiện theo hướng dẫn.

GV chỉ tên các nốt của bài trên gam Đô trưởng để HS tự đọc. HS không đọc được, GV mới đàn mẫu hoặc đọc mẫu.

GV Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ)

HS đọc




GV HD H

HS Đọc

GV Lưu ý HS thực hiện ngân dài ở các hình nốt trắng chấm đôi.

HS Đọc

GV Hướng dẫn Hs thực hiện đọc âm hình tiết tấu kết hợp dùng thanh phách, trống nhỏ, nhạc cụ tự tạo để gõ

<p>  </p> <p>Giao nhiệm vụ mỗi nhóm sử dụng một nhạc tiết tấu để thực hành.</p> <p>Nhóm 1: Thanh phách </p> <p>Nhóm 2: Tam giác chuông </p> <p>Nhóm 3: Trống nhỏ.</p> <p>Cho hòa tấu cả 3 loại nhạc cụ gõ đệm cho bài đọc nhạc.</p> <p>Hoạt động 4. Vận dụng – Sáng tạo</p> <p>- Nhóm thảo luận.</p> <p>- Gõ hoặc vận động bài TĐN.</p> <p>Chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p>	<p>đệm cho bài đọc nhạc</p> <p>HS Mỗi nhóm sử dụng một nhạc cụ như phách, temborin, tam giác chuông..</p> <p>Các nhóm hòa tấu nhạc cụ.</p> <p>GV Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài đọc nhạc.</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn</p> <p>Cho HS chia sẻ cảm xúc</p> <p>Chú ý nghe và trả lời. Nhận xét bạn.</p> <p>HS chú ý nghe và ghi nhớ.</p>
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN

ÔN TẬP VỀ ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. MỤC TIÊU:

- HS ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Trong bảng đơn vị đo độ dài (hoặc bảng đơn vị đo khối lượng):

- a) Đơn vị lớn **gấp 10 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.
- b) Đơn vị bé **bằng $\frac{1}{10}$ lần** đơn vị lớn hơn tiếp liền.
- c) Khi viết số đo độ dài (hoặc số đo khối lượng), mỗi hàng đơn vị đo ứng với **một** chữ số.

Bài 2: Viết số hoặc kí hiệu đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $1\text{km} = 10\text{hm} = 100\text{dam} = 1000\text{m}$
 $1\text{m} = 10\text{dm} = 100\text{cm} = 1000\text{mm}$
- b) $1\text{tấn} = 10\text{ tạ} = 100\text{ yến} = 1000\text{kg}$
 $1\text{kg} = 10\text{hg} = 100\text{dag} = 1000\text{g}$
- c) $1\text{dam} = 10\text{m}$ $1\text{mm} = 0,01\text{dm}$
 $1\text{km} = 10\text{hm}$ $1\text{cm} = 0,01\text{m}$
 $1\text{ tạ} = 100\text{kg}$ $1\text{ yến} = 0,01\text{ tấn}$
 $1\text{ tấn} = 1000\text{kg}$ $1\text{g} = 0,001\text{kg}$
 $1\text{kg} = 100\text{dag}$ $1\text{ tạ} = 0,1\text{ tấn}$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $3875\text{m} = 3\text{km } 8\text{hm } 7\text{dam } 5\text{m}$
 $2096\text{m} = 2\text{km } 0\text{hm } 9\text{dam } 6\text{m}$
- b) $5\text{km}752\text{m} = 575\text{dam } 2\text{m}$
 $37\text{km}48\text{m} = 370\text{hm } 48\text{m}$
- c) $28672\text{kg} = 28\text{ tấn } 6\text{ tạ } 7\text{ yến } 2\text{ kg}$
 $158\text{ tấn } 8\text{ kg} = 158\text{ tấn } 0\text{ tạ } 0\text{ yến } 8\text{ kg}$

Bài 4: Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân:

a) $9\text{m } 2\text{dm} = 9,2\text{m}$

$$4\frac{1}{2}\text{cm} = 0,045\text{m}$$

$17\text{hm } 5\text{dm} = 1700,5\text{m}$

$$\frac{4}{5}\text{dm} = 0,08\text{m}$$

b) $7\text{kg } 8\text{dag} = 7,08\text{ kg}$

$15\text{kg } 16\text{g} = 15,16\text{ hg}$

$28\text{ tấn } 2\text{ yến} = 280,2\text{ tạ}$

$78\text{g} = 0,078\text{kg}$

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

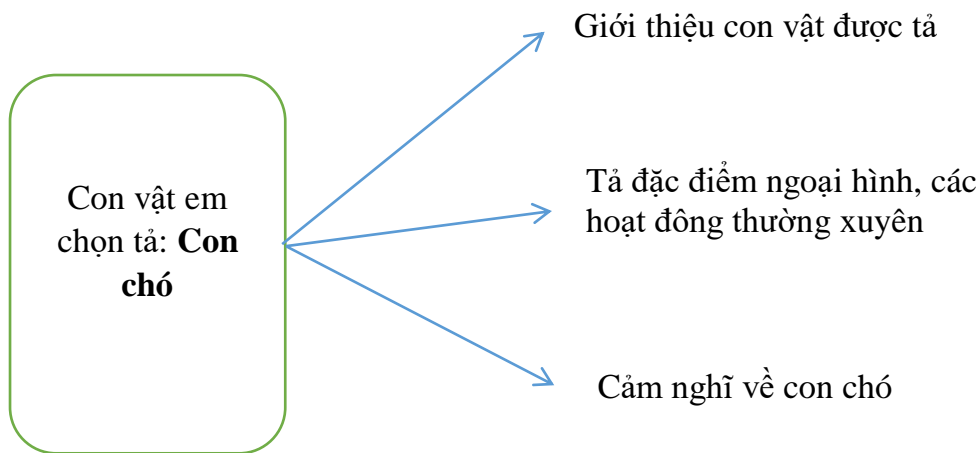
I. MỤC TIÊU:

- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả con vật trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một đặc điểm của một con vật quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến con vật và say mê sáng tạo.

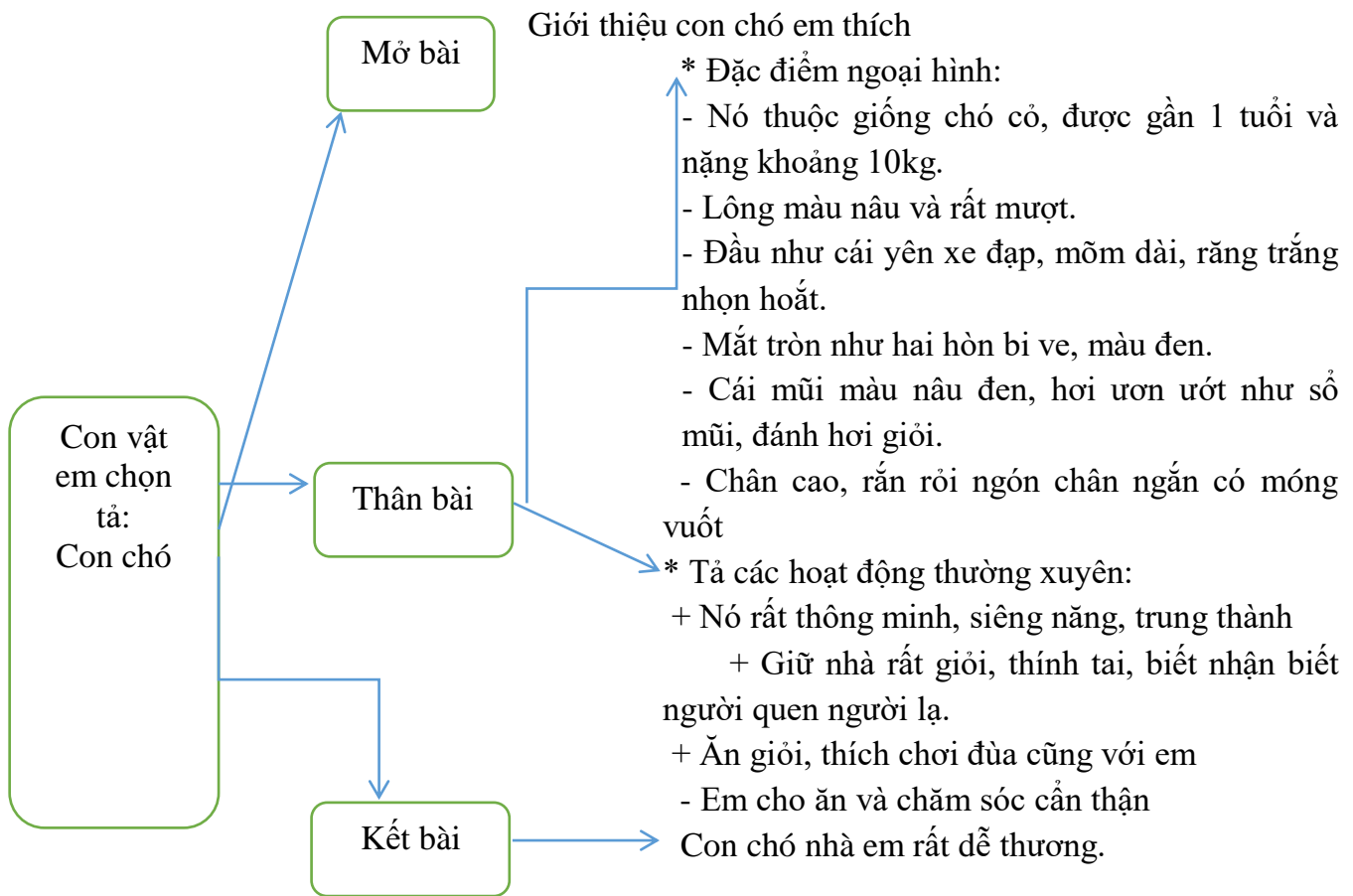
II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Đề bài: Tả một con vật mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.

1. Xây dựng sơ đồ mạng tả con vật



2. Lập dàn ý tả con vật đó:



Dựa vào dàn ý vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết thành một đoạn văn miêu tả.

Bài làm

Mây là tên người bạn bốn chân thân thiết nhất của em. Đó là một chú cún Husky vừa tròn sáu tháng tuổi. Tuy vẫn còn chưa trưởng thành, nhưng Mây vẫn có một kích thước đáng nể, bởi nó vốn là giống chó lớn. Lông trên cơ thể nó gồm hai màu trắng đen chia thành từng mảng, chứ không hòa lẫn vào nhau. Trên gương mặt, hai phần lông này đan xen với nhau tạo thành dáng mặt nạ, khiến Mây trông có phần nguy hiểm. Nhưng thật ra nó rất hiền và quăn người. Bốn cái chân của Mây to như cổ tay của em, chắc nịch. Tổ tiên của nó là giống chó kéo xe trượt tuyết nên nó cực kì khỏe và nhiều năng lượng. Tương ứng với đó, cái đầu của Mây khá to và phần trán cũng cực kì cứng. Đôi tai của nó to hơn các chú chó cỏ thông thường, lúc nào cũng dựng đứng, khoe phần thịt màu hồng dễ thương bên trong. Mõm của Mây khá to, và tiếng sủa cũng rất vang dội. Mỗi khi chơi mệt, nó sẽ thở đến mức thè cả lưỡi ra ngoài trông vô cùng ngốc nghếch. Em thích nhất là ôm chầm lấy Mây, vò cái đầu của chú, véo hai cái má núng nính. Rồi xoa lưng và cái bụng tròn của chú nữa chú. Những lúc ấy, Mây sẽ đứng yên cho em được thỏa thích chơi với nó. Chỉ có đôi mắt đen sáng rực lên và cái đuôi vẫy tít phía sau cho biết rằng chú cũng đang rất thích thú.

Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 60

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)

I. Mục tiêu:

- Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT 1).
- Điền dấu phẩy vào chỗ trống thích hợp trong mẫu chuyện đã cho (BT 2).

**CV3799: Bài 2: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn có sử dụng dấu phẩy miêu tả con vật em yêu thích.*

- GDHS có ý thức dùng đúng dấu câu, ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK. Bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH								
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài tập 3 tiết LTVC tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài tập 1 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS đọc to nội dung bài tập. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, nêu tác dụng của dấu phẩy trong từng trường hợp, 2 nhóm làm bảng phụ. - Cho HS đại diện 2 nhóm trình bày bài trên bảng phụ. <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài tập 2 (Làm cá nhân) Có thể điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống nào trong mẫu chuyện sau? Viết lại các chữ đầu câu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời miệng bài tập 3a, b. - HS nghe. - 2 HS đọc to nội dung bài tập, lớp đọc thầm. - HS thảo luận nhóm đôi nêu tác dụng của dấu phẩy trong từng trường hợp. - Đại diện nhóm trình bày: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Tác dụng của dấu phẩy</th> <th style="text-align: center;">Ví dụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu</td> <td style="text-align: center;">Câu b)</td> </tr> <tr> <td>Ngăn cách trạng ngữ với chủ - vị ngữ</td> <td style="text-align: center;">Câu a)</td> </tr> <tr> <td>Ngăn cách các vế câu ghép</td> <td style="text-align: center;">Câu c)</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. 	Tác dụng của dấu phẩy	Ví dụ	Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	Câu b)	Ngăn cách trạng ngữ với chủ - vị ngữ	Câu a)	Ngăn cách các vế câu ghép	Câu c)
Tác dụng của dấu phẩy	Ví dụ								
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	Câu b)								
Ngăn cách trạng ngữ với chủ - vị ngữ	Câu a)								
Ngăn cách các vế câu ghép	Câu c)								

<p>cho đúng quy tắc. *CV3799: Điều chỉnh: Em hãy viết đoạn văn có sử dụng dấu phẩy miêu tả con vật em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV thu 5 vở nhanh nhất. - Gv nhận xét, chốt lại ý đúng. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau: <p>Mở rộng vốn từ: Nam và nữ .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to yêu cầu đề bài. Lớp đọc thầm - HS làm bài cá nhân. - HS nộp vở. - HS nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

TOÁN

Tiết PPCT: 149

ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

Sau bài học, HS biết:

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.
- Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân. Chuyển đổi các số đo thời gian. Xem đồng hồ. Làm các BT 1, 2 (cột 1), 3.
- GDHS ôn tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm BT GV giao. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về đo thời gian.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài tập 1 (Làm vào sách)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Yêu cầu lớp làm vào sách - Gọi HS nêu miệng bài làm. <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài tập 2 (Cột 1) (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Cho HS tự làm vào vở. 3HS làm trên bảng. <p>- HS nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - Lớp làm bài vào sách - Vài HS nêu miệng bài làm: 1 thế kỉ = 100 năm 1 tháng có 30 hoặc 31 ngày (HS kể tên các tháng đó) 1 tuần lễ có 7 ngày (HS kể tên các ngày đó)... - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài vào vở. 3HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: a) 2năm 6 tháng = 30tháng 3phút 40 giây = 220 giây b) 28 tháng = 2năm 4tháng 150 giây = 2 phút 30 giây c) 60 phút = 1 giờ

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài tập 3 (Làm miệng)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Cho HS quan sát đồng hồ và nêu miệng.</p> <p>- GV quan sát, nhận xét</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lại các đơn vị đo thời gian.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>$45 \text{ phút} = \frac{3}{4} \text{ giờ} = 0,75 \text{ giờ}$</p> <p>$15 \text{ phút} = \frac{1}{4} \text{ giờ} = 0,25 \text{ giờ}$</p> <p>1 giờ 30 phút = 1,5 giờ</p> <p>d) 60 giây = 1 phút</p> <p>90 giây = 1,5 phút</p> <p>1 phút 30 giây = 1,5 phút</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Quan sát đồng hồ và nêu miệng.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc lại bài 1.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

KHOA HỌC
MÔI TRƯỜNG
(BĐKH: Bộ phận)

Tiết PPCT: 60

I. Mục tiêu:

- Khái niệm ban đầu về môi trường.
- Nêu một số thành phần của môi trường địa phương.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, hs có ý thức bảo vệ môi trường

** GD BĐKH: Môi trường là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người. Nếu không kiểm soát và xử lí các chất thải, môi trường sẽ bị ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của con người.*

** TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hình trang 128, 129 SGK.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>+ Kể tên một số loài thực vật có hoa thụ phấn nhờ côn trùng.</p> <p>+ Kể tên một số loài động vật đẻ con.</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Môi trường.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận.</p> <p>- Cho HS đọc thông tin SGK.</p> <p><i>*TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.</i></p> <p>+ <i>Thế nào là môi trường (hay môi trường bao gồm những thành phần nào)?</i></p> <p>+ <i>Nếu không kiểm soát và xử lí các chất thải, môi trường sẽ như thế nào?</i></p> <p>- Kết luận GDBĐKH: Nếu không kiểm soát và xử lí các chất thải, môi trường sẽ bị ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của con người và làm BĐKH trầm trọng hơn.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát H1, 2, 3, 4 thảo luận tìm ra các hình tương ứng với các thông tin.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc thông tin.</p> <p>+ <i>Môi trường bao gồm các thành phần tự nhiên và những thành phần do con người tạo ra.</i></p> <p>+ <i>..... bị ô nhiễm nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống của con người.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ HS quan sát H1, 2, 3, 4 thảo luận nhóm 2 tìm ra các hình tương ứng với các thông tin.</p>

<p>- Gọi HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>GV tổng hợp và nêu: các thành phần trong hình 3, 4 là môi trường nhân tạo; các thành phần trong hình 1, 2 là môi trường tự nhiên.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận.</p> <p>+ Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống.</p> <p>- GV nhận xét ,chốt lại ý đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Thế nào là môi trường ?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài: <i>Tài nguyên thiên nhiên.</i></p>	<p>- Vài HS trình bày, lớp nhận xét, sửa chữa. Đáp án: hình 1-c; hình 2-d; hình 3-a; hình 4-b.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ Ở làng quê.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi. Đại diện các nhóm trình bày. Lớp nhận xét ,bổ sung .</p> <p>+ Nước, không khí, ánh sáng, đất, thực vật, động vật, con người, nhà, làng xóm, nương rẫy...</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 2HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	--

KĨ THUẬT
LẮP RÔ BÓT (Tiết 1)

Tiết PPCT: 30

I. Mục tiêu:

- HS chọn đúng và đủ số lượng các chi tiết để lắp rô bốt.
 - Biết cách lắp và lắp được rô – bốt theo mẫu. Lắp được rô bốt đúng kĩ thuật, đúng quy định.
 - Rèn luyện tính cẩn thận khi thực hành.
- HS khéo tay: lắp được rô – bốt theo mẫu. Rô-bốt lắp chắc chắn. Tay rô- bốt có thể nâng lên, hạ xuống được.

II. Đồ dùng dạy - học

- GV: Mẫu rô bốt đã lắp. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- HS: SGK. Bộ lắp ghép.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước lắp máy bay trực thăng ? - GV nhận xét, kết luận. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lắp Rô-bốt (Tiết 1)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét mẫu. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu rô bốt đã lắp. - GV hỏi: Để lắp được rô bốt, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Hãy kể tên các bộ phận đó ? - GV nhận xét, kết luận. - GV hướng dẫn HS chọn chi tiết trong hộp đồ dùng. <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lắp từng bộ phận. + Lắp chân rô bốt. + Lắp thân rô bốt. + Lắp đầu rô bốt. + Lắp các bộ phận khác. Tay rô bốt, lắp ang ten, lắp trục bánh xe. - GV hướng dẫn HS lắp rô bốt theo các bước trong sgk. - GV lưu ý HS: + Khi lắp thân rô bốt vào giá đỡ, thân cần chú ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS nêu. - HS nghe. - HS quan sát. - Có 6 bộ phận: Chân rô bốt, thân rô bốt, đầu rô bốt, tay rô bốt, ang ten, trục bánh xe. - HS nghe. - HS thực hiện. - HS theo dõi. - HS thực hiện. - HS chú ý.

<p>lắp cùng với tấm tam giác vào giá đỡ. + Cần kiểm tra sự nâng lên và hạ xuống của hai tay rô bốt. - GV hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. 4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu các bước lắp. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị tiết sau thực hành.</p>	<p>- HS thực hành. - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển các dấu câu
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: miệng

Bài tập 1: Ghi tác dụng của dấu phẩy vào trong ngoặc đơn ở mỗi ví dụ (a,b,c) dưới đây:

a/ Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng

(*dấu phẩy có tác dụng nối bụi hồng với chim họa mi*)

b/ Phong trào ba đảm đang thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào Giải việc nước,đảm việc nhà thời kì xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung. (*dấu phẩy có tác dụng liệt kê các phong trào*)

c/ Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

(*dấu phẩy có tác dụng nối 2 vế câu ghép*)

Hoạt động 2: vở

Bài tập 2: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống thích hợp trong mẫu chuyện sau. Gạch dưới và viết lại cho đúng chính tả vào cột bên phải các chữ đầu câu chưa viết hoa.

Bài làm:

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị.

Sáng hôm ấy, có một cậu bé mù dậy rất sớm, đi ra vườn. Cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm, đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé, khẽ chạm vào vai cậu, hỏi:

-Em có thích bình minh không?

- Bình minh nó thế nào ạ?

-Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – thầy giải thích.

Mỗi cậu bé run run, đau đớn. Cậu nói:

-Thưa thầy, em chưa được thấy cây hoa mào gà, cũng chưa được thấy cây đào ra hoa.

-Em tha lỗi cho thầy-Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng, thầy bảo:

-Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ, giống như làn da của mẹ chạm vào ta.

- Bây giờ em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Truyện kể Nga

***Hoạt động 3: Miệng**

Bài 3: Dựa vào ảnh gợi ý, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu, có sử dụng dấu chấm, dấu phẩy) nói về tình bạn dưới mái trường tiểu học .

Bài làm

Chắc hẳn trong cuộc sống này, ai trong chúng ta cũng có một tình bạn đẹp phải không nào? Tình bạn là thứ tình cảm thật trong sáng và cao cả. Nó luôn là tình cảm vững chắc, nơi

ta có thể tin tưởng, chia sẻ những niềm vui hay nỗi buồn trong cuộc sống. Những tháng ngày bên bạn bè chắc sẽ là những tháng ngày đẹp nhất của mỗi người và ta sẽ mãi mãi không thể quên được. Rồi sẽ có những lúc tình bạn không suôn sẻ, rồi có giận hờn nhau nhưng đó là những thử thách giúp tình bạn của chúng ta trở nên vững chắc hơn. Ta sẽ hiểu được nhau hơn, thông cảm với nhau hơn. Một tình bạn thực sự đẹp khi nó được xuất phát từ tận trái tim mỗi người. Hãy trân trọng những tình bạn trong sáng mà mỗi người đang giữ. Hãy biết quan tâm, chia sẻ với nhau và hãy làm những điều chưa làm được cho bạn bè ngay bây giờ để có được những kỉ niệm đẹp trong tuổi học trò của mình. Bạn nhé!

- Nhận xét tiết học.

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính với số đo thời gian.
- Giải bài toán về chuyển động đều.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: Bảng con****Bài 1: Tính:**

a) $16 \text{ phút } 47 \text{ giây} + 23 \text{ phút } 18 \text{ giây}$

$= 39 \text{ phút } 65 \text{ giây hay } 40 \text{ phút } 5 \text{ giây}$

b) $5 \text{ giờ } 19 \text{ phút} \times 4$

$= 20 \text{ giờ } 76 \text{ phút hay } 21 \text{ giờ } 16 \text{ phút}$

Hoạt động 2: Nháp**Bài 2: Điền vào chỗ chấm.**

$178 \text{ giây} = 2 \text{ phút } 58 \text{ giây}$

$9043 \text{ dm}^3 = 9,043 \text{ m}^3$

$34,5 \text{ ha} = 345000 \text{ m}^2$

$3 \text{ tấn } 7 \text{ kg} = 3,007 \text{ tấn}$

Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 7 giờ 42 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 18 phút với vận tốc 42,5 km/giờ. Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B?

Bài giải

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B là:

$11 \text{ giờ } 18 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 42 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$

Đổi: $3 \text{ giờ } 36 \text{ phút} = 3,6 \text{ giờ}$

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài là:

$42,5 \times 3,6 = 153 \text{ (km)}$

Đáp số: 153km

Bài 4: Một người đi từ A lúc 7 giờ và đến B lúc 10 giờ kém 15 phút. Quãng đường AB dài 100 km. Tính vận tốc của người đó đi. Biết dọc đường người đó nghỉ 15 phút.

Bài giải

Đổi 10 giờ kém 15 phút = 9 giờ 45 phút

Thời gian đi của xe máy không kể thời gian nghỉ là:

$$9 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} - 15 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2,5 \text{ giờ}$$

Vận tốc của người đó là:

$$100 : 2,5 = 40 \text{ (km/ giờ)}$$

Đáp số: 40 km/ giờ

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TẢ CON VẬT

(KIỂM TRA VIẾT)

Tiết PPCT: 60

I. Mục tiêu:

- Viết được bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ đặt câu đúng.
- HS trình bày bài văn rõ ràng sạch đẹp.
- GDHS có ý thức dùng từ phù hợp.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK.
- HS: SGK, giấy kiểm tra.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Tả con vật (Kiểm tra viết)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK. - Cho HS đọc gợi ý trong SGK. - Yêu cầu HS đọc lại dàn ý của bài. - Yêu cầu HS nối tiếp nhau nêu tên con vật mình chọn tả. - GV hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho HS. <p>Hoạt động 2: HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý HS: cần chọn những nét đặc trưng về hình dáng, hoạt động của con vật để tả... - HS làm bài vào giấy kiểm tra. - GV theo dõi giúp đỡ HS yếu. - GV thu bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị : Ôn tập về tả cảnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Trình các dàn ý. - HS nghe. - Nhắc lại đề bài . - 2 HS đọc to, lớp theo dõi SGK: Đề bài: <i>Hãy tả một con vật mà em yêu thích.</i> - 2 HS đọc gợi ý trong SGK. - HS đọc lại dàn ý của bài tả đồ vật. - Vài HS nhau nêu tên con vật mình chọn tả. - HS nghe. - HS chú ý. - HS viết bài. - Nộp bài. - HS nghe. - HS chuẩn bị.

TOÁN
PHÉP CỘNG

Tiết PPCT: 150

I. Mục tiêu:

- Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải bài toán.
- Làm các BT 1, 2 (cột 1), 3, 4.
- GDHS yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng sửa bài 4 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Phép cộng.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu phép tính : $a + b = c$. - Gọi HS nêu tên thành phần phép cộng. - Gọi 3HS nhắc lại các tính chất: giao hoán, kết hợp, cộng với 0. - GV ghi bảng. <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài tập 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Yêu cầu lớp nhắc lại cách cộng phân số, số thập phân. - Cho HS làm bài vào bảng con, 4HS lên bảng làm bài. <p>- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét chung, chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài tập 2 (Cột 1) (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải, 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS làm bảng. - HS nghe. - HS nghe. - a và b là số hạng, c là tổng. - HS nhắc lại các tính chất : giao hoán, kết hợp, cộng với 0 - HS nghe, ghi nhận. - 1HS đọc yêu cầu. - Lớp nhắc lại cách cộng phân số, số thập phân. - HS làm bài: a) $889972 + 96308 = 986280$ b) $3 + \frac{5}{7} = \frac{26}{7}$ c) $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} = \frac{17}{12}$ d) $926,83 + 549,67 = 1476,5$ - HS nhận xét. - HS nghe. - HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận, làm bài.

<p>làm bài vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3nhóm làm bài vào bảng phụ. - Cho HS nhận xét. - Nhận xét. <p>Bài 3 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS suy nghĩ, nêu kết quả, giải thích. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>Bài 4 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Lớp nêu cách làm. - Cho HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ. - Cho HS trình bày bài làm trên bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu tên các thành phần của phép cộng. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành BT. Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <p>a) $(689 + 875) + 125 = 689 + (875 + 125)$ $= 689 + 1000 = 1689$</p> <p>b) $\left(\frac{2}{7} + \frac{4}{9}\right) + \frac{5}{7} = \frac{2}{7} + \frac{5}{7} + \frac{4}{9} = \frac{7}{7} + \frac{4}{9} = 1 + \frac{4}{9} = 1\frac{4}{9}$</p> <p>c) $5,87 + 28,69 + 4,13 = 5,87 + 4,13 + 28,69$ $= 10 + 28,69 = 38,69$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu. - HS suy nghĩ, trả lời: $x = 0$ - HS nhận xét. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề. - Lớp nêu cách làm. - Lớp làm vào vở, 1HS làm bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài làm: <p>Bài giải Mỗi giờ cả hai vòi cùng chảy được :</p> $\frac{1}{5} + \frac{3}{10} = \frac{5}{10} \text{ (thể tích bể)}$ $\frac{5}{10} = 50\%$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 50% thể tích bể</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

ĐỊA LÍ

Tiết PPCT: 30

CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

(BĐKH: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.
- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả địa cầu.
- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.

** GDBĐKH: Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ trái đất tăng lên, nhiệt độ tăng làm cho nước biển dâng cao khiến đất bị nhiễm mặn và xói mòn, dẫn đến nguy cơ diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp. Các vùng ven biển, nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn khi nước biển dâng*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Quả địa cầu. Bản đồ thế giới.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH									
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>+ Nêu đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên, dân cư của châu Đại Dương?</p> <p>+ Nêu đặc điểm tiêu biểu về vị trí địa lí và tự nhiên của châu Nam Cực?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Các đại dương trên thế giới.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Vị trí của các đại dương. (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV cho HS quan sát quả địa cầu, bản đồ thế giới, thảo luận và làm bài tập sau:</p> <p>+ Kể tên các đại dương trên thế giới?</p> <p>+ Hoàn thành bản sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">Tên đại dương</td> <td style="text-align: center;">Giáp với các châu lục</td> <td style="text-align: center;">Giáp với các đại dương</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Thái Bình Dương</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Ấn Độ</td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	Tên đại dương	Giáp với các châu lục	Giáp với các đại dương	Thái Bình Dương			Ấn Độ			<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát quả địa cầu, bản đồ thế giới, thảo luận nhóm 4 và trả lời:</p> <p>- Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương</p>
Tên đại dương	Giáp với các châu lục	Giáp với các đại dương								
Thái Bình Dương										
Ấn Độ										

Dương			
Đại Tây Dương			
Bắc Băng Dương			

<p>- Cho đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV tổng hợp, bổ sung</p> <p>Hoạt động 2: Một số đặc điểm của các đại dương. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Yêu cầu HS đọc sách giáo khoa, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Xếp các đại dương theo thứ tự từ lớn đến bé về diện tích.</p> <p>+ Độ sâu lớn nhất thuộc về đại dương nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài học SGK.</p> <p>*BĐKH: BĐKH làm cho Trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao sẽ ảnh hưởng như thế nào đến diện tích đất và các vùng ven biển, nước ngầm?</p> <p><i>Kết luận: Trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng cao khiến đất bị nhiễm mặn và xói mòn, dẫn đến nguy cơ diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, các vùng ven biển, nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn là hiện tượng hiệu ứng nhà kính – nguyên nhân gây BĐKH.</i></p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>+ Lục địa châu Phi có chiều cao như thế nào so với mực nước biển ?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc SGK, thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.</p> <p>+ Thái Bình Dương.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 HS đọc, lớp theo dõi SGK.</p> <p>- Đất bị nhiễm mặn và xói mòn, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp,....</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 30
CHỦ ĐIỂM: MỪNG NÓN SÔNG THỐNG NHẤT

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 30. *Hiểu về ý nghĩa của các ngày lễ. Nhận thức được vai trò của HS trong việc xây dựng và phát triển đất nước.*
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Rèn luyện các năng lực ứng xử cơ bản.*
- Giáo dục HS tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc.*
- *GDBĐKH: Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 30

❖ **Những việc đã làm được:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Tồn tại:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Nhắc nhở:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm
- HS sưu tầm hình ảnh về các ngày lễ.
- Tìm hiểu về ý nghĩa, sự ra đời của các ngày lễ trong tháng:

+ Tổ 1: Giỗ tổ Hùng Vương

+ Tổ 2: Ngày 30/4

+ Tổ 3: Ngày 1/5

+ Tổ 4: Hình ảnh của các ngày lễ

***GDBĐKH: Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.**

- Các em hãy xem xung quanh lớp học và cho biết: Lớp chúng ta đã sạch và đẹp chưa?

- Trong lớp có một số bạn đã không biết giữ gìn vệ sinh, xả rác bừa bãi... Bây giờ lớp chúng ta sẽ cùng thực hành viết lời nhắc nhở để nhắc nhở bạn mình nhé!

- 2 HS là 1 nhóm sẽ suy nghĩ những lời nhắc nhở giữ gìn vệ sinh, không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên... Nhóm nào có lời nhắc nhở hay nhất thì thắng cuộc và lời nhắc nhở ấy sẽ được chọn làm khẩu hiệu của lớp chúng ta.

***Kết luận BDKH: Từ những lời nhắc nhở của các bạn, cô mong lớp chúng ta sẽ luôn nhớ và thực hiện để giữ gìn vệ sinh lớp học, không xả rác như vậy sẽ giảm khí phát thải, hạn chế nguyên nhân gây BDKH**

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 31

- Dạy và học theo PPCT tuần 31.
- Khảo bài công thức toán học hàng ngày.
- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân.
- HS yếu được phụ đạo hàng ngày.
- Thực hiện dạy Lịch sử, Địa lí địa phương.
- Củng cố, bổ sung kiến thức hổng ở các bài ôn tập.
- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục phát động đọc và làm theo báo Đội, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, 1 cuốn sách hay.

BIỆN PHÁP:

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi những kiến thức đã học.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Tổng vệ sinh lớp học.
- Thực hiện một số đề kiểm tra để đánh giá kiến thức học sinh.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, thin, curved horizontal line that spans most of the width of the signature area.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31

Từ ngày 15/04/2024 đến ngày 17/04/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 15/04	1	31	Chào cờ	Tuần 31				
	2	61	Tập đọc	Công việc đầu tiên				
	3	151	Toán	Phép trừ				
	4	31	Đạo đức	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (tiết 1)	X	X	X	
	5	121	Tiếng Anh	UNIT 10 (cont.)				
	6	61	Tin học	Chèn ô nhíp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo diện tích, thể tích				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HĐTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp (tiếp theo) VHGT: Không xô dịch dải phân cách di động, không nghịch phá trên đường ray				
BA 16/04	1	31	Chính tả	Tà áo dài Việt Nam				
	2	152	Toán	Luyện tập				
	3	61	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	61	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	5	31	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	61	Khoa học	Tài nguyên thiên nhiên TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.				
	7		LTTV	MRVT: Nam và nữ				
	8		TH LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	1	61	TLV	Ôn tập về tả cảnh				

TU 17/04	2	153	Toán	Phép nhân				
	3	62	Tập đọc	Bâm ơi				
	4	31	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	31	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Các làng nghề và lễ hội truyền thống hỏi lại				
	6	31	Âm nhạc	Ôn tập TĐN Số 7, Số 8. Nghe nhạc				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	8		LTTV	Ôn tập về tả cảnh				
	NĂM 18/04 <i>(Dạy bù vào ngày 17/04)</i>	1	62	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)			
2		154	Toán	Luyện tập				
3		62	Khoa học	Vai trò của môi trường tự nhiên đối với con người		X		
4		31	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 2)				
5		122	Tiếng Anh	UNIT 10 (cont.)				
6			TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
7		62	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Chuyển đồ vật”				
8			Ôn tập toán	Luyện tập chung				
9			KNS GAIA	Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin (tiết 1)				
SÁU 19/04	1	60	TLV	Tả con vật (Kiểm tra viết)				
	2	150	Toán	Phép cộng				
	3	62	Tin học	Chèn ô nhíp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
	4	123	Tiếng Anh	UNIT 10 (cont.)				
	5	31	Địa lí	Địa lí địa phương				
	6	124	Tiếng Anh	UNIT 10 (cont.)				
	7		Năng khiếu					
	8	31	SHTT	Tuần 31				

Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024

Tiết 61

TẬP ĐỌC
CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu nội dung bài: Nói về nguyện vọng, lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.
- Biết đọc diễn cảm bài văn, thể hiện đúng tâm trạng hồi hộp, ngỡ ngàng của cô gái trong buổi đầu làm việc cho cách mạng. Hiểu các từ ngữ khó trong bài, diễn biến của truyện.
- Kính trọng những người có công với cách mạng.

* **CV3799:**

- *HS ghi lại 1-2 câu ý chính của bài*

- *Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh minh hoạ bài học trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS đọc bài <i>Tà áo dài Việt Nam</i>, trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Chiếc áo dài VN có đặc điểm gì? - Bài văn muốn nói lên điều gì? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ <i>Giới thiệu bài: Công việc đầu tiên.</i> ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc. - Mời 1HS đọc bài văn. - Yêu cầu học sinh chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nối tiếp, GV kết hợp uốn nắn cách phát âm và cách đọc cho các em: Chú ý đọc phân biệt lời các nhân vật. - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2. - Mời một HS đọc phần chú giải về bà Nguyễn Thị Định, các từ ngữ khó: <i>truyền đơn, chớ, rui,</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - HS nghe. - HS khá, giỏi (tiếp nối nhau) đọc bài văn. - Có thể chia bài làm 3 đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đ1: từ đầu đến <i>Em không biết chữ nên không biết giấy gì.</i> + Đ2: tiếp theo đến <i>mấy tên lính mã rà hót hải xách súng chạy rầm rầm.</i> + Đ3 phần còn lại. - HS tiếp nối nhau đọc bài văn (2-3 lượt). Luyện phát âm đúng: mừng rỡ, truyền đơn, lính mã tà,... - 3HS đọc nối tiếp lần 2. - HS đọc mục chú giải.

<p><i>lính mã tà, thoát li.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Gọi 1HS đọc cả bài. - GV đọc mẫu toàn bài. <p>❖ Hoạt động 2: HD HS tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm bài - Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì? - Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này? - Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn? - Vì sao Út muốn được thoát li? <p>- GV: Bài văn là đoạn hồi tưởng - kể lại công việc đầu tiên bà Nguyễn Thị Định làm cho cách mạng. Bài văn này cho thấy nguyện vọng, lòng nhiệt thành của một người phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của bài là gì? - GV nhận xét, chốt nội dung. <p>❖ Hoạt động 3: HD HS luyện đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời ba HS luyện đọc diễn cảm bài văn theo cách phân vai. GV giúp các em đọc thể hiện đúng lời các nhân vật theo gợi ý ở mục 2a. - GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm đoạn 1 theo cách phân vai. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại nội dung bài văn. <p>* CV3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi lại 1-2 câu ý chính của bài <p>- Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài văn này em thấy bà Nguyễn Thị Định là người như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo cặp. - 1HS đọc. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm và trả lời câu hỏi - Rải truyền đơn. - Út bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. - Ba giờ sáng , chị giả đi - Vì Út yêu nước, ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho cách mạng. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS nghe, ghi bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc diễn cảm bài văn theo cách phân vai (người dẫn chuyện, anh Ba Chấn, chị Út). - HS luyện đọc, thi đọc diễn cảm. - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - HS nghe. - HS nêu. - HS ghi lại 1-2 câu ý chính của bài vào vở bài học . - Gọi 1-2 HS tóm tắt lại câu chuyện đã đọc. - HS nêu suy nghĩ.
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Về nhà học bài, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: Bầm ơi.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe.- HS chuẩn bị.
--	---

Tiết 151

**TOÁN
PHÉP TRỪ**

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hiện phép trừ các số tự nhiên, các phân số, các số thập phân, tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ và giải toán có lời văn.
- Làm các BT 1, 2, 3.
- HS tự giác, tích cực học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm bài: <p>Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất:</p> $34,67 + 13,92 + 43,65 + 56,35 + 73,33 + 86,08$ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Phép trừ.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Ôn tập về các thành phần và tính chất của phép trừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng công thức của phép trừ: - GV hỏi HS: + Em hãy nêu tên gọi của phép tính trên bảng và tên gọi của các thành phần trong phép tính đó. + Một số trừ đi chính nó thì được kết quả là bao nhiêu? + Một số trừ đi 0 thì bằng mấy ? - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó nêu yêu cầu HS mở SGK và đọc phần bài học về phép trừ. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Tính rồi thử lại theo mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài toán. - Muốn thử lại để kiểm tra kết quả một phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc phép tính: $a - b = c$ + $a - b = c$ là phép trừ, trong đó a là số bị trừ, b là số trừ, c là hiệu, $a - b$ cũng là hiệu. + Một số trừ đi chính nó thì bằng 0. + Một số trừ 0 thì bằng chính số đó. - HS mở SGK trang 159 và đọc bài trước lớp. - 1HS đọc yêu cầu BT. + Muốn thử lại kết quả của một phép trừ có

<p>trừ đúng hay sai chúng ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự làm bài. - Mời HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét. <p>Bài 2: Tìm x:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài. - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở. - Mời HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - Cho HS cả lớp làm bài vào vở, sau đó 1 HS lên làm bảng phụ, 2 HS ngồi cạnh nhau đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau. - Cho HS trình bày bài trên bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn trừ hai số thập phân ta làm thế nào ? - Muốn trừ hai phân số ta làm thế nào? 	<p>đúng hay không ta lấy hiệu vừa tìm được cộng với số trừ, nếu có kết quả là số bị trừ thì phép tính đó đúng, nếu không thì phép tính sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lên bảng làm 3 phần a, b, c của bài. HS cả lớp làm bài vào vở. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS đọc yêu cầu. - 2HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét bài trên bảng. - HS nghe, sửa bài : <p>a) $x + 5,84 = 9,16$ $x = 9,16 - 5,84$ $x = 3,32$</p> <p>b) $x - 0,35 = 2,55$ $x = 2,55 + 0,35$ $x = 2,9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - HS tự làm bài. - HS làm bài. - HS trình bày: <p>Tóm tắt: Trồng lúa: 540,8 ha trồng hoa ít hơn đất trồng lúa: 385,5ha } ha?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích trồng hoa là: $540,8 - 385,5 = 155,3$ (ha)</p> <p>Diện tích trồng lúa và đất trồng hoa là: $540,8 + 155,3 = 696,1$ (ha)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 696,1 ha</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. - HS trả lời.
--	---

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- HS về nhà làm các bài tập ở vở và chuẩn bị tốt tiết học sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe.- HS thực hiện.
---	--

ĐẠO ĐỨC

TIẾT 30:

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(KNS, GDBVMT: Toàn phần, GDSDNLTK&HQ: Bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Biết giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

- Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương. Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**GDKNS: Rèn cho HS kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về tình hình tài nguyên ở nước ta; KN tư duy, phê phán; KN ra quyết định; KN trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.*

- HS có thái độ bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

**GDBVMT: Một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống con người. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên(phù hợp với khả năng).*

**GDSDNLTK&HQ: Than đá, rừng cây, nước, dầu mỏ, khí đốt, gió, ánh nắng mặt trời,...là những tài nguyên thiên nhiên quý, cung cấp năng lượng phục vụ cho đời sống con người.*

- Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK Đạo đức 5. Một số tranh, ảnh về thiên nhiên (rừng, thú rừng, sông, biển...)

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- GV nhận xét bài vẽ của HS.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Khám phá</p> <p>- Em hãy kể tên một số tài nguyên thiên nhiên của đất nước hoặc địa phương.</p> <p>- GV dẫn dắt giới thiệu bài: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin.</p> <p>• KNS: KN xử lí thông tin, KN trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p>

<p>- Cho HS xem ảnh và đọc các thông tin trong bài.</p> <p>- Cho HS thảo luận theo bàn trả lời các câu hỏi SGK:</p> <p>+ Tài nguyên thiên nhiên mang lại ích lợi gì cho con người?</p> <p>+ Em cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như thế nào?</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>* GDBVMT: Tài nguyên thiên nhiên mang lại rất nhiều lợi ích cho con người, chúng ta cần phải biết sử dụng và bảo vệ những nguồn tài nguyên quý giá đó góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p>- Gọi HS đọc bài học SGK.</p> <p>*GDSDNLTKHQ: Chúng ta cần làm gì để SDNLTKHQ? Than đá, rừng cây, nước, dầu mỏ, khí đốt, gió, ánh nắng mặt trời,...là những tài nguyên thiên nhiên quý, cung cấp năng lượng phục vụ cho đời sống con người</p> <p>*GDKNS : Học sinh tập tìm kiếm và xử lý thông tin để tìm hiểu vai trò của TNTN đối với cuộc sống của con người.</p> <p>Thực hành</p> <p>• KNS: KN trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Học sinh làm bài tập 1/ SGK.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi một số HS lên trình bày.</p> <p>- GV nhận xét. Kết luận: <i>Tất cả đều là tài nguyên thiên nhiên trừ nhà máy xi măng và vườn cà phê. Tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lý là điều kiện bảo đảm cuộc sống trẻ em được tốt đẹp, không chỉ cho thế hệ hôm</i></p>	<p>- HS thảo luận.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 2 HS đọc ghi nhớ trong SGK.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc. Lớp đọc thầm.</p> <p>- HS trình bày. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Một số HS nêu ý kiến của mình.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p>
---	---

<p><i>nay mà cả thế hệ mai sau được sống trong môi trường trong lành, an toàn như Công ước Quyền trẻ em đã quy định.</i></p> <p>*GDKNS: HS tập ra quyết định để hỏi chuyên gia về một số tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Học sinh làm bài tập 3/ SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. - Mời HS nêu ý kiến. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV kết luận: + Các ý kiến c, đ là đúng. + Các ý kiến a, b là sai. - Tài nguyên thiên nhiên là có hạn, con người cần sử dụng tiết kiệm. <p>*GDKNS : HS trình bày suy nghĩ để tỏ thái độ đối với các ý kiến có liên quan đến TNTN</p> <p>❖ Hoạt động 3: Giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp trưng bày một số hình ảnh mình sưu tầm được về tài nguyên thiên nhiên. - Cho một vài HS tự giới thiệu về một tài nguyên thiên nhiên mà mình biết. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận <p>*GDBVMT: Chúng ta cần làm gì để BVMT? Tài nguyên thiên nhiên của nước ta không nhiều. Do đó chúng ta càng cần phải sử dụng tiết kiệm, hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>*GDKNS : HS tập tìm kiếm và xử lý thông tin để có thêm hiểu biết về TNTN của đất nước</p> <p>❖ Hoạt động 4: Làm BT4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, giải quyết bài tập. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt ý đúng: 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe. - HS trưng bày theo tổ. - HS giới thiệu kết hợp tranh minh họa. - HS nhận xét. - HS nghe - HS thảo luận nhóm, làm bài. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS nghe.
--	--

<p>+ a,đ,e là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>+ b,c,d không phải là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Con người cần biết cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho hợp lí để phục vụ cho cuộc sống không làm tổn hại đến thiên nhiên.</p> <p>*SDNLTK&HQ: Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi người.</p> <p>*GDKNS: Các em ra quyết định để hỏi chuyên gia giúp em nhận biết những việc làm đúng để bảo vệ TNTN</p> <p>❖ Hoạt động 5: Làm BT 5.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, tìm những giải pháp sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hợp lí: tài nguyên điện, nước, chất đốt, giấy viết...</p> <p>- Gọi đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng của mình.</p> <p>*GDKNS: HS trình bày suy nghĩ và đưa ra các giải pháp, ý kiến để tiết kiệm TNTN</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Nêu những việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về ôn bài.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4, tìm giải pháp.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS tìm những giải pháp sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hợp lí: tài nguyên điện, nước, chất đốt, giấy viết...</p> <p>- Nhóm trình bày</p> <p>- Nhóm học sinh nhận xét</p> <p>- HS nêu: bỏ rác đúng quy định, trồng chăm sóc cây xanh,...</p>
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH

I. Mục tiêu:

- HS ôn tập về đổi đơn vị đo
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

a) Trong bảng đơn vị đo diện tích:

*Đơn vị lớn **gấp 100 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

*Đơn vị bé **bằng** $\frac{1}{100}$ đơn vị lớn hơn tiếp liền.

*Khi viết số đo diện tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **2** chữ số.

b) Trong các đơn vị đo thể tích:

*Đơn vị lớn **gấp 1000 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

*Đơn vị bé **bằng** $\frac{1}{1000}$ đơn vị lớn hơn tiếp liền.

*Khi viết số đo thể tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **3** chữ số.

Hoạt động 2 : Bảng con

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $32\ 487\ \text{dam}^2 = \mathbf{3,2487}\ \text{km}^2 = \mathbf{324,87}\ \text{hm}^2 = \mathbf{32\ 487}\ \text{dam}^2$

$274\ 582\ \text{cm}^2 = \mathbf{27,4582}\ \text{m}^2 = \mathbf{2745,82}\ \text{dm}^2 = \mathbf{274\ 582}\ \text{cm}^2$

$5,408\text{m}^2 = \mathbf{5,408}\ \text{m}^2 = \mathbf{540,8}\ \text{dm}^2 = \mathbf{54\ 080}\ \text{cm}^2$

b) $45,836\ \text{dm}^2 = \mathbf{458\ 360}\ \text{mm}^2$ $3\text{km}^2\ 5\text{dam}^2 = \mathbf{30\ 005}\ \text{dam}^2$

$1325,6\ \text{m}^2 = \mathbf{0,13256}\ \text{hm}^2$ $14\text{m}^2\ 8\text{cm}^2 = \mathbf{1400,08}\ \text{dm}^2$

$287\ \text{cm}^2 = \mathbf{0,0287}\ \text{m}^2$ $9\ \text{ha}\ 5\text{m}^2 = \mathbf{900,05}\ \text{dam}^2$

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Điền dấu (> , < , =) vào chỗ chấm:

$6\text{m}^2\ 4\text{cm}^2 = 6,04\ \text{cm}^2$ $9\text{dm}^2\ 24\text{mm}^2 > 9,24\text{dm}^2$

$$3m^2 8dm^2 = 308dm^2$$

$$9ha 2m^2 > 9,2dam^2$$

Bài 4: Thửa ruộng hình thang của chú Tư có đáy lớn 84m, đáy bé 70m, chiều cao bằng $\frac{4}{7}$ trung bình cộng hai đáy. Cứ 100m² thửa ruộng thu hoạch được 58kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó chú Tư thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Bài giải

Trung bình cộng của hai đáy là:

$$(84 + 70) : 2 = 77 \text{ (m)}$$

Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:

$$77 \times \frac{4}{7} = 44 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

$$(84 + 70) \times 44 : 2 = 3388 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam thóc thửa ruộng chú Tư thu hoạch được là:

$$3388 : 100 \times 58 = 1965,04 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1965,04 kg thóc.

- Nhận xét tiết học.

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH AN TOÀN
(Đã soạn ở tuần 30)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

E. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

- Nhận diện và chỉ ra được những đặc trưng, yêu cầu cơ bản của một số nghề quen thuộc.
- Thực hiện được một số vai trò, chức năng cơ bản của nghề nghiệp trong dự án Đài truyền thanh của chúng em.
- Làm được thao tác nghề đơn giản khi tham gia lao động tại cơ quan, công ty, trang trại, nhà xưởng, Xác định được đức tính và kĩ năng của bản thân liên quan đến nghề mà mình mơ ước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Bài 4: Thực hiện khảo sát.</p> <p>- Chuẩn bị phỏng vấn: (xem trang 24 – 25 Cùng em hoạt động trải nghiệm, lớp 4, tập 1, chủ đề Kiên trì vượt khó).</p> <p>- Em hãy làm sổ tay, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra những quy tắc, kĩ năng ứng xử trong cuộc phỏng vấn. + Viết ra thật chi tiết những câu hỏi phỏng vấn (dựa vào mục 2 ở trên). <p>- Thực hiện phỏng vấn: Em chọn cách phỏng vấn nào?</p> <p><input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Qua điện thoại</p> <p><input type="checkbox"/> Qua email <input type="checkbox"/> Khác.....</p> <p>- Cách tìm hiểu khác về nghề:</p> <p><input type="checkbox"/> Tìm ở sách báo</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p>

- Tìm ở in – tờ - net
- Hỏi ba, mẹ....
- Tham quan và thực hành
- Khác....

- Viết bản tin về những ngành nghề em vừa khảo sát.

Nhóm làm bảng tổng kết về những nghề vừa khảo sát theo bảng sau:

TT	Nghề nghiệp	Công việc cụ thể	Nơi làm việc	Làm việc với ai	Dụng cụ, phương tiện	Đức tính và kĩ năng
1	Nông dân					
2	Giáo viên					
3	Kỹ sư					
4	Công an					
5	Ngư dân					
6	Công nhân					
7	Bộ đội					
8	Đầu bếp					
9	Nhạc sĩ					
10	Ca sĩ					
11	Bác sĩ					
12	Y tá					
13	Nhà báo					
14	Kiến trúc sư					
15	Doanh nhân					
16						
17						
18						
19						
20						

HS đọc yêu cầu đề bài.

- HS làm việc nhóm và trình bày vào bảng.
- GV nhận xét.

Bài 5: Thực hiện chương trình truyền thanh, tham gia bình chọn chương trình phát thanh độc đáo và chất lượng nhất.

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm việc cá nhân và trình bày.
- GV nhận xét.

Bài 6: Em và các bạn trong nhóm hãy nhìn lại và tự nhận xét về việc làm nhóm của cá nhân, của nhóm về chương trình Thế giới nghề nghiệp. Hãy xem phụ lục Làm việc nhóm hiệu quả.

- Yêu cầu HS đọc đề bài 6.

- HS đọc yêu cầu
- Đại diện nhóm trình bày.

- HS đọc yêu cầu
- HS trình bày

- HS đọc đề bài 6.

<p>- Yêu cầu HS nhìn lại hoạt động và tự nhận xét về việc làm của mình.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học- Chuẩn bị tiết sau.	<p>- HS tự nhận xét việc làm của mình</p>
--	---

**VĂN HÓA GIAO THÔNG
KHÔNG XÊ DỊCH DẢI PHÂN CÁCH DI ĐỘNG,
KHÔNG NGHỊCH PHÁ TRÊN ĐƯỜNG RAY**

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết nguy hiểm của việc xê dịch dải phân cách, nghịch phá trên đường ray.
- Có ý thức không nghịch dại để gây nguy hiểm cho người khác và cho chính mình.
- Giáo dục HS ý thức thực hiện tốt ATGT cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK An toàn giao thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Không ném đất đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy.</p> <p>3. Bài mới: <u>Giới thiệu bài:</u> GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Phải suy nghĩ kĩ trước khi làm”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1-2 HS đọc truyện. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả. -GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Hãy giữ đường giao thông. Luôn an toàn, sạch sẽ. Ai cũng phải góp phần. Cho phố phường đẹp đẽ. (SGK)</i> <p>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi rồi cử đại diện báo cáo kết quả. - GV nhận xét, kết luận: <i>Xê dịch dải phân cách. Nghịch phá trên đường ray. Là hành vi phá hoại. Cần phải ngăn cản ngay.</i> <p>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK. Rồi xung phong phát biểu trước lớp. - GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Đường phố sạch đẹp, an toàn. Nhà nhà hạnh phúc, hân hoan cuộc đời</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét. - Lắng nghe. - Lớp theo dõi SGK. - HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung. - 2-3 HS nhắc lại. - HS làm bài theo cặp. - Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung. - Lớp lắng nghe. - 2-3 HS nhắc lại. - HS làm bài cá nhân - 2 – 3HS trình bày kết quả, lớp nhận xét.

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.- Nhận xét tiết học. Dặn dò HS.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe. - 1 – 2HS nhắc lại, lớp lắng nghe.- Lắng nghe..
---	--

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TIẾT 31

CHÍNH TẢ (Nghe - ghi)
TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết đúng chính tả bài Tà áo dài Việt Nam.
- Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương (BT 2, 3 a hoặc b).
- HS tự giác, tích cực luyện viết đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Viết tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương (BT3) lên bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết: Huân chương Sao vàng, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Nghe – ghi: <i>Tà áo dài Việt Nam.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: HD HS nghe -ghi chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1HS đọc bài chính tả. - Đoạn văn kể về điều gì? <p>- GV đọc cho HS viết từ khó</p> <p>- Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- Nhắc nhở HS cách ngồi viết, chú ý cách viết tên riêng</p> <p>- GV đọc cho HS viết. Gv theo dõi giúp đỡ những em yếu.</p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả</p> <p>- GV nhận xét 5 bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng viết từ, lớp viết vào giấy nháp. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc to bài chính tả.. - Đặc điểm của hai loại áo dài cổ truyền của phụ nữ Việt Nam. Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến thành áo dài tân thời. - 2HS lên bảng viết từ khó, lớp viết vào bảng con: thế kỉ XIX, giữa sống lưng, bông, buộc thắt cổ truyền, khuy. - HS đọc từ khó. - HS nghe. - HS viết chính tả . - HS đổi vở soát lỗi . - HS nộp vở.

<p>- GV nhận xét, tổng kết lỗi.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>- Yêu cầu hs nêu đề bài, trao đổi nhóm để thực hiện bài 2 vào vở giúp em viết đúng chính tả.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài tập 4:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lại đề bài, viết lại vào vở giúp em viết đúng chính tả cho đúng</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng viết.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Chữa lỗi sai trong bài viết.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà chữa lỗi viết sai vào vở.</p>	<p>- HS nghe,</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2, thực hiện yêu cầu bài tập.</p> <p>- Đại diện nhóm nêu bài làm. Lớp nhận xét, sửa bài.</p> <p>- HS đọc lại đề bài, viết lại vào vở. 2HS lên bảng viết:</p> <p>a) Đáp án: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, Huân chương Quân công</p> <p>b) Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Dân Gian.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p><i>Đáp án: Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động, Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương Quân công.</i></p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS sửa bài.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

TIẾT 152:

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố việc vận dụng kỹ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải bài toán.
- Làm các BT 1, 2. Nếu còn thời gian làm BT3
- HS tự giác học tập và yêu thích môn Toán.

** CV3799: Điều chỉnh dữ liệu bài 3/b trang 161*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm bài: 2304 – 347 765,2 – 67,98 - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Luyện tập.</i></p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm vào vở. - Gọi HS lên bảng làm bài. - Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét, kết luận. <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu cách giải 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. -2HS lên bảng làm. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS tự làm vào vở. - HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài <p>Kết quả:</p> <p>a) $\frac{2}{3} + \frac{3}{5} = \frac{10}{15} + \frac{9}{15} = \frac{19}{15}$;</p> <p style="text-align: center;">$\frac{7}{12} - \left(\frac{2}{7} + \frac{1}{12} \right) = \frac{8}{21}$</p> <p>b) $\frac{7}{12} + \frac{1}{12} - \frac{2}{7} = \frac{8}{12} - \frac{2}{7} = \frac{2}{3} - \frac{2}{7} = \frac{14}{21} - \frac{6}{21} = \frac{8}{21}$</p> <p>c) $578,69 + 281,78 = 860,47$</p> <p>d) $594,72 + 406,38 - 329,47$ $= 100,1 - 329,47 = 671,63$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách giải.

<p>- Gọi 2HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận</p> <p>Nếu còn thời gian làm Bài tập 3: <i>*CV3799: Điều chỉnh dữ liệu bài 3/b trang 161</i> ĐCND: b) Nếu số tiền lương là 10 000 000 đồng một tháng thì gia đình đó để dành được bao nhiêu tiền mỗi tháng?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài, hướng dẫn HS cách làm, làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại nội dung ôn tập. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành VBT, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2HS làm bảng phụ. Lớp làm vở.</p> <p>a) $\frac{7}{11} + \frac{3}{4} + \frac{4}{11} + \frac{1}{4} = \left(\frac{7}{11} + \frac{4}{11}\right) + \left(\frac{3}{4} + \frac{1}{4}\right)$ $= \frac{11}{11} + \frac{4}{4} = 1 + 1 = 2$</p> <p>c) $69,78 + 35,97 + 30,22 =$ $= (69,78 + 30,22) + 35,97$ $= 100 + 35,97 = 135,97$</p> <p>- Lớp nhận xét. - HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài, làm vào vở, 1HS lên bảng làm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Phần số chỉ số phần tiền lương gia đình đó chi tiêu hằng tháng là: $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} = \frac{17}{20}$ (số tiền lương)</p> <p>a) Tỷ số phần trăm số tiền lương gia đình để dành là: $\frac{20}{20} - \frac{17}{20} = \frac{3}{20}$ (số tiền lương)</p> <p>$\frac{3}{20} = 15\%$</p> <p>b) Số tiền mỗi tháng gia đình để dành là: $10\,000\,000 : 100 \times 15 = 1\,500\,000$ (đồng)</p> <p>Đáp số : a) 15% số tiền lương; b) 1 500 000 đồng</p> <p>- Lớp lắng nghe, sửa bài.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ
(ĐCND)

TIẾT 61

I. MỤC TIÊU:

- Biết được một số từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam.
- Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ ca ngợi phẩm chất của phụ nữ Việt Nam (BT 2) đặt được câu với 1 trong 3 câu tục ngữ ở BT 2. HS khá, giỏi : đặt được câu với mỗi câu tục ngữ ở BT 2.
- GDHS có ý thức sống theo đúng giới tính của mình.

***ĐCND: Không làm bài tập 3**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp viết 2 câu văn BT1.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của dấu phẩy. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: MRVT: Nam và nữ. ❖ Hoạt động 1: Phần nhận xét. <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nội dung yêu cầu bài tập, làm bài vào vở BT. - Yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời <p>- GV nhận xét chốt lại ý đúng.</p> <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài, thảo luận nhóm, đại diện HS phát biểu ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS trả lời. - HS nghe. <p>- HS đọc nội dung bài tập, lớp đọc thầm, làm vào vở BT.</p> <p>- HS đọc câu nói đã nói. Lớp nhận xét:</p> <p>+Anh hùng: có tài năng, khí phách,...</p> <p>+Bất khuất: không chịu khuất phục...</p> <p>+Trung hậu: chân thành và tốt bụng...</p> <p>+Đảm đang: biết gánh vác, lo toan mọi việc</p> <p>b) Những từ ngữ chỉ phẩm chất của phụ nữ Việt Nam: <i>chăm chỉ; cần cù; nhân hậu; khoan dung; độ lượng; dịu dàng; hết quan tâm đến mọi người..</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <p>- HS đọc yêu cầu đề bài, thảo luận nhóm đôi, đại diện HS phát biểu ý kiến:</p> <p>a) Mẹ lúc nào cũng nhường điều tốt nhất</p>

<p>- GV nhận xét chốt lại ý đúng. - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng các câu tục ngữ.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS đọc lại các câu tục ngữ BT2. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem bài. Chuẩn bị: “Ôn tập về dấu câu”</p>	<p>cho con: <i>Lòng thương con, đức hi sinh, nhường nhịn của người mẹ.</i></p> <p>b) Khi cảnh nhà khó khăn phải trông cậy vào vợ, đất nước có loạn nhờ cậy tướng giỏi <i>Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang là người giữ gìn hạnh phúc</i></p> <p>c) Đất nước có giặc, phụ nữ cũng tham gia đánh giặc : <i>Phụ nữ dũng cảm, anh hùng.</i></p> <p>- HS nghe. - HS đọc thuộc lòng các câu tục ngữ.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
--	--

Tiết 31

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 12: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU

Tiết 1: Tạo hình tự do (HĐ cá nhân)

I. MỤC TIÊU:

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều_Tiếp cận theo chủ đề_Điều khắc_Nghệ thuật tạo hình không gian.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Sắp đặt hình ngẫu hứng”. - GV chọn ra hai đội chơi, nêu luật chơi, cách chơi. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tìm hiểu, nắm được nội dung chủ đề. + HS nắm được sự phong phú của chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn người lên chơi - Hai đội chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc. - Lắng nghe, mở bài học - Hiểu được nội dung chủ đề - Nắm được chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt

<p>trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 12.1 hoặc hình minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận nhóm nhận biết về sự phong phú của chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau. - GV tóm tắt: + Có thể sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để tạo hình sản phẩm mỹ thuật. + Sản phẩm mỹ thuật có thể được tạo bởi một loại chất liệu hoặc kết hợp nhiều loại chất liệu khác nhau. <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS chọn ý tưởng và nêu được cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu theo cảm nhận riêng. + HS nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm mỹ thuật từ những vật liệu tìm được. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình 12.2 để tham khảo cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu khác nhau. - Lưu ý HS: Có thể tạo hình sản phẩm mỹ thuật dựa trên những vật liệu tìm được hoặc có ý tưởng rồi tìm vật liệu để tạo hình, sắp đặt sản phẩm. - GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm: + Vẽ phác hình ảnh, nội dung muốn thể hiện + Dùng keo dán để dính các chất liệu theo hình đã phác, tạo hình ảnh chính. + Tạo những hình ảnh phụ, liên kết không gian với hình ảnh chính. 	<p>động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm + Các sản phẩm thể hiện bằng các chất liệu gì? Bằng hình thức nào? + Độ đậm nhạt, màu sắc của các sản phẩm được thể hiện như thế nào? - Quan sát tranh, thảo luận nhóm và cử đại diện báo cáo. - Ghi nhớ - Như lá cây, đá, sỏi, vải vụn, rom, hoa, vỏ sò... - Tạo nên sản phẩm có chủ đề, không gian, ý nghĩa... <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu theo cảm nhận riêng. - Nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm mỹ thuật từ những vật liệu tìm được. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tham khảo, học tập cách thực hiện tạo hình cho sản phẩm của mình, nhóm mình. - Lắng nghe, tiếp thu <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu bài - Cân đối, rõ nội dung chủ đề - Hình ảnh chính to, rõ ràng, trọng tâm và rõ chủ đề. - Phù hợp với hình ảnh chính, làm nổi bật hình ảnh chính.
--	---

<p>+ Trang trí thêm chi tiết bằng các chất liệu phù hợp.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh trong hình 12.3 để các em có thêm ý tưởng tạo hình sản phẩm.</p> <p><i>* Tóm tắt/ kết luận</i></p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p>	<p>- Có thể là màu, giấy màu hoặc các chất liệu khác...theo ý thích.</p> <p>- Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</p> <p><i>* Ghi nhớ</i></p> <p>- Nhận xét bài của mình/ của bạn</p>
---	--

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

KHOA HỌC

TIẾT 61:

TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(GDBVMT: Liên hệ, GSDNLTK&HQ + BDKH: Bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện những việc phù hợp khả năng góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết quý trọng tài nguyên thiên nhiên.

**GDBVMT: Có ý thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên phù hợp và tiết kiệm.*

**GSDNLTK&HQ: Kể một số tài nguyên thiên nhiên của nước ta. Nêu lợi ích của tài nguyên thiên nhiên.*

**GDBDKH: Khi con người đốt các nguyên liệu hóa thạch (dầu, mỡ, than đá, khí tự nhiên) và khi các chất thải hữu cơ trong rác thải bị phân hủy đã tạo ra nguồn khí nhà kính là khí mêtan (CH₄).*

**TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: SGK, một số thông tin về tài nguyên thiên nhiên.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường là gì? Môi trường có mấy loại? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Tài nguyên thiên nhiên. ❖ Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. - Tài nguyên thiên nhiên là gì? <p><i>*GSDNLTK&HQ: Kể một số tài nguyên thiên nhiên của nước ta? Nêu lợi ích của tài nguyên thiên nhiên?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm. <p>- Phát phiếu học tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS nêu. - HS nghe. - HS đọc SGK. + <i>Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên, con người khai thác và được sử dụng chúng</i> - Cả nhóm cùng quan sát các hình trang 130, 131 SGK để phát hiện các tài nguyên được thể hiện trong mỗi hình và xác định công dụng của mỗi tài nguyên đó. + Gió: Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện, chạy thuyền buồm,... + Nước: Cung cấp cho hoạt động sống của người, thực vật, động vật. Năng lượng nước chảy được sử dụng trong các nhà

<p>- GV theo dõi và nhận xét</p> <p>- Gọi đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>*GDBĐKH: Khi sử dụng các nguyên liệu hóa thạch và các chất thải hữu cơ trong rác thải bị phân hủy sẽ xảy ra hiện tượng gì?</p> <p>*Kết luận GDBĐKH: Khí mê-tan là 1 nguyên nhân gây ra BĐKH. Chính vì vậy, chúng ta cần xử lý các rác thải bị phân hủy từ quá trình sử dụng nguyên liệu hóa thạch và chất hữu cơ một cách hợp lý</p> <p>❖ Hoạt động 2: Thi kể tên các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng”.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, liệt kê nhanh tên của các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng ghi vào bảng nhóm (4 phút).</p> <p>- Cho 3 nhóm nhanh nhất đính bài lên bảng.</p> <p>- Cho các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ <i>Kể một số tài nguyên thiên nhiên của nước ta ?</i></p> <p>+ <i>Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên mình vừa kể ?</i></p>	<p>máy thủy điện, đưa nước lên ruộng cao,...</p> <p>+ Dầu mỏ: Được dùng để chế tạo ra xăng, dầu hoả, dầu nhờn, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, các chất làm ra tơ sợi tổng hợp,...</p> <p>+ Than đá: Cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện, chế tạo ra than cốc, khí than, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, tơ sợi tổng hợp.....</p> <p>+ <i>hiện tượng khí mê-tan.</i></p> <p>- Thư kí ghi kết quả làm việc của nhóm vào phiếu học tập.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS làm bài vào phiếu</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình</p> <p>- Nhận xét kết quả của bạn.</p> <p>+ <i>Gió: Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện, chạy thuyền buồm,...</i></p> <p>+ <i>Nước: Cung cấp cho hoạt động sống của người, thực vật, động vật. Năng lượng nước chảy được sử dụng trong các nhà máy thủy điện, đưa nước lên ruộng cao, ...</i></p>
--	---

<p>* TH Quyền con người: Quyền được bày tỏ ý kiến: Nước Việt Nam có rất nhiều tài nguyên thiên nhiên. Tài nguyên thiên nhiên mang lại rất nhiều lợi ích cho cuộc sống của con người. Vậy chúng ta cần sử dụng tài nguyên thiên nhiên như thế nào?</p> <p>GSDNLTK&HQ: Các em cần có ý thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên phù hợp và tiết kiệm. Không được khai thác quá mức,</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên thiên nhiên là gì? - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>-Chúng ta cần sử dụng tiết kiệm, tùy mục đích mà sử dụng cho phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung bài. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

I. MỤC TIÊU:

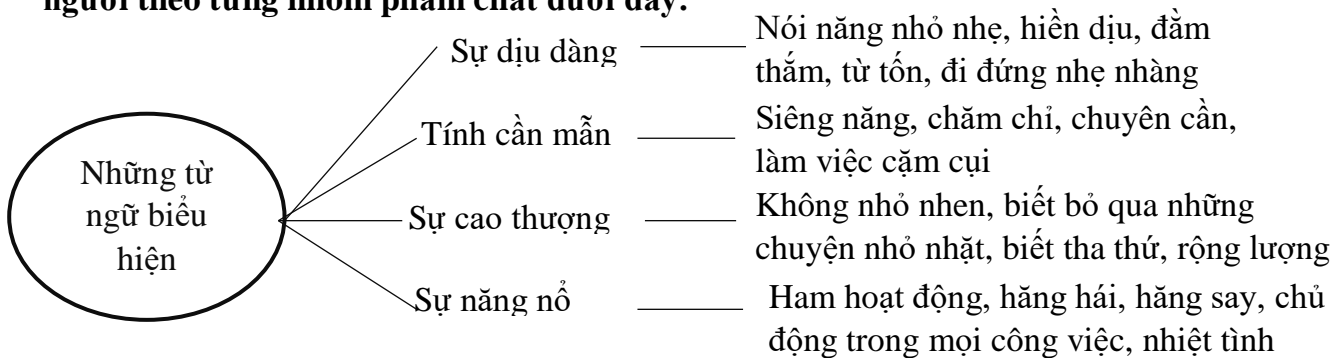
- Củng cố và mở rộng vốn từ về Nam và nữ.
- Sắp xếp đúng các từ, các câu ca dao, tục ngữ theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

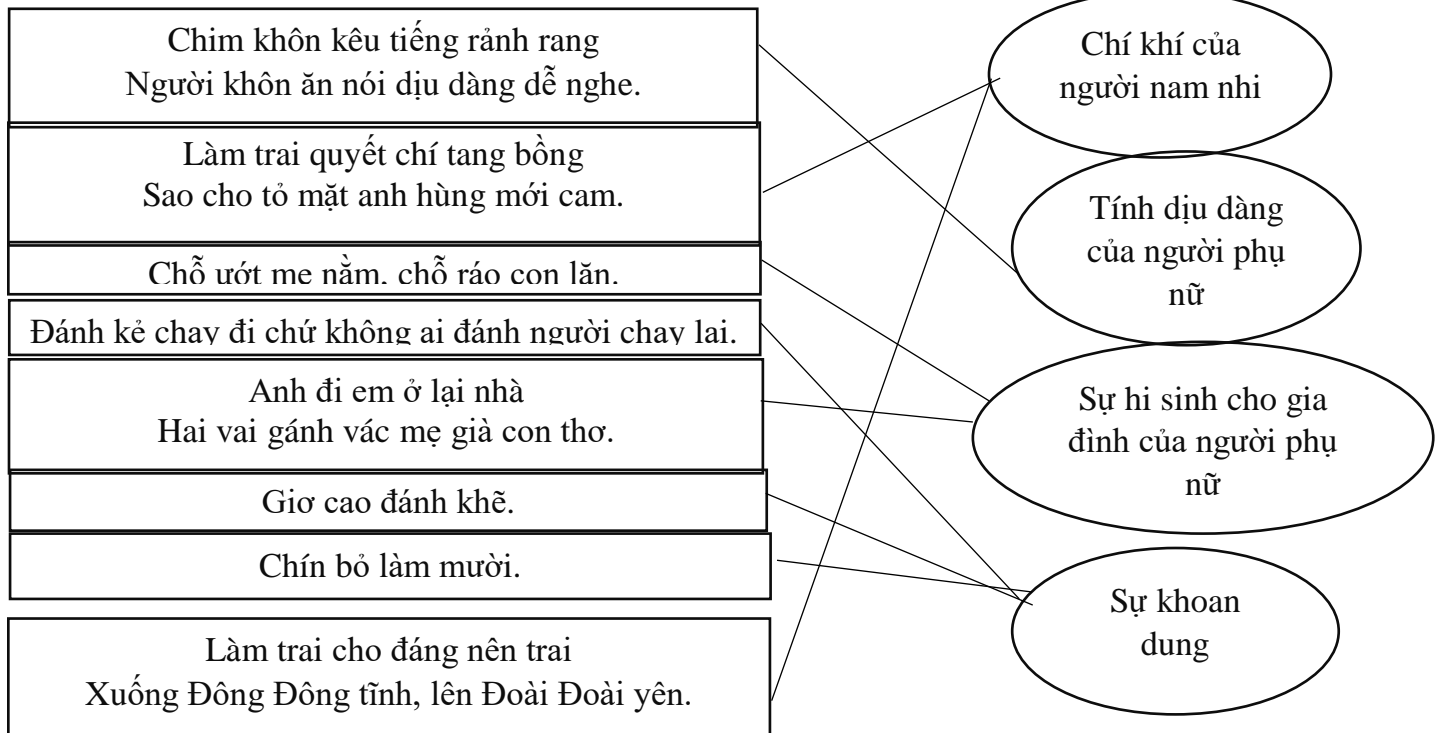
- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1: Bài 1: Em hãy xếp những từ ngữ chỉ hành động hoặc tính cách của con người theo từng nhóm phẩm chất dưới đây:



Hoạt động 2: Bài 2: Em hãy nối các câu ca dao, tục ngữ sau với chủ đề thích hợp:



- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MRVT : NAM VÀ NỮ

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1:

1. Bác Hồ đã khen tặng pohụ nữ Việt Nam tám chữ vàng: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

a) Hãy giải thích các nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó:

- + Anh hùng có tài năng, khí phách,làm nên những việc phi thường .
- +Bất khuất không chịu khuất phục trước kẻ thù
- +Trung hậu chân thành và tốt bụng với mọi người
- +Đảm đang biết gánh vác, lo toan mọi việc

b. Những từ ngữ chỉ phẩm chất khác người phụ nữ VN :

Chăm chỉ, nhân hậu, cần cù, khoan dung, độ lượng, dịu dàng,...

2. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? Hãy ghi cách hiểu của em vào chỗ trống trong ngoặc đơn:

a) Chỗ ướm mẹ nằm chỗ,chỗ ráo con lăn .

(Phẩm chất : lòng thương con,đức hi sinh,nhường nhịn của người mẹ)

b) Nhà khó cậy vợ hiền,nước loạn nhờ tướng giỏi.

(Phẩm chất : Phụ nữ rất đảm đang,giỏi giang là người giữ hạnh phúc gia đình)

c) Giặc đến nhà,đàn bà cũng đánh .

(Phẩm chất : Phụ nữ dũng cảm, anh hùng)

Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng

Ghi tên một số anh hùng, liệt sĩ mà em biết vào chỗ trống trong bảng sau:

1. Nam anh hùng, liệt sĩ	2. Nữ anh hùng, liệt sĩ
- Lý Tự Trọng.	- Võ Thị Sáu
- Hồ Văn Mên	- Đoàn Thị Điểm

- La Văn Cầu	- Đặng Thùy Trâm
- Phan Đình Giót	- Lê Thị Riêng
- Lê Hồng Phong	- Lê thị Trung
- Nhận xét tiết học	

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

TIẾT 61:

I. MỤC TIÊU:

- Liệt kê những bài văn tả cảnh đã học trong học kì I. Trình bày được dàn ý của một trong những bài văn đó.
- Đọc một bài văn tả cảnh, biết phân tích trình tự miêu tả của bài văn, nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết, thái độ của người tả (BT 2).
- GDHS ôn tập tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ. Bảng phụ liệt kê các bài văn tả cảnh.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập về tả cảnh.</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nội dung của bài tập. - Yêu cầu HS liệt kê những bài văn tả cảnh trong chương trình từ tuần 1 đến tuần 11. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - Cho HS nhận xét. - Lập dàn ý cho bài văn đó. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày miệng dàn ý. - GV nhận xét. <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 3HS đọc nội dung BT2. - Yêu cầu HS đọc yêu cầu các câu hỏi. - Yêu cầu HS lần lượt trả lời các câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - HS đọc nội dung của bài tập, lớp đọc thầm SGK. – HS thảo luận nhóm đôi làm BT. - Đại diện hóm trình bày. - HS nhận xét. - Dựa vào bảng liệt kê, chọn viết lại dàn ý của một trong các bài văn... - HS nối tiếp nhau trình bày miệng dàn ý. - HS nghe. - 3HS đọc to nội dung BT2, thảo luận theo bàn trả lời lần lượt các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> a) Miêu tả theo trình tự thời gian từ lúc trời hửng sáng đến lúc sáng rõ. b) Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng ... Màn đêm mờ ảo ... Thành phố như bông bành ... những vùng trời xanh... Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ ... Ba ngọn đèn đỏ... Mặt trời

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung ôn tập - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị nội dung tiết ôn tập về tả cảnh. 	<p>chậm chậm lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.</p> <p>c) Là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

TOÁN

ÔN TẬP : PHÉP NHÂN

TIẾT 153:

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.
- Làm các BT 1 (cột 1), 2, 3, 4. Nếu còn thời gian làm BT1(cột 2).
- GDHS tính cẩn thận, ôn tập tích cực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS tính: 35,12 + 564,123 156,4 – 129,75 - Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập: Phép nhân.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Ôn tập phép nhân. - GV ghi phép nhân: $a \times b = c$ - Yêu cầu HS cho biết đâu là thừa số, tích. - Yêu cầu HS nêu các tính chất của phép nhân. - GV nhận xét.</p> <p>❖ Hoạt động 2: HS luyện tập.</p> <p>Bài 1: - GV yêu cầu HS nêu cách giải. - Gọi 3HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 2: - Yêu cầu hs đọc đề bài. - Hướng dẫn HS nêu cách nhẩm: Khi nhân</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu phép tính. - a, b là thừa số; c là tích. - Tính chất: giao hoán, kết hợp, nhân với 0; 1, nhân một tổng với một số. - HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT. - HS nêu cách giải. - 3HS làm bài trên bảng. a) $4802 \times 324 = 1555848$ b) $\frac{4}{17} \times 2 = \frac{8}{17}$ c) $35,4 \times 6,8 = 240,72$ - Lớp nhận xét. - HS nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS nêu.</p>

<p>một số thập phân số với 10, 100, 1000...? Khi nhân một thập phân số với số 0,1; 0,01; 0,001...?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài vào vở. - Gọi HS nêu kết quả. <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bằng cách thuận tiện nhất vào vở. - Gọi HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét. - GV nhận xét, ghi điểm. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu đề bài tự tóm tắt bài toán rồi giải <p>- GV thu nhận xét 5 vở nhanh nhất.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở. - HS nêu kết quả: <p>a) $2,5 \times 7,8 \times 4 = 8,7 \times 2,5 \times 4$ (t/c g..hoán) $= 7,8 \times 10$ (t/c kết hợp) $= 78$ (nhân nhẩm 10)</p> <p>d) $8,3 \times 7,9 + 7,9 \times 1,7 = (8,3 + 1,7) \times 7,9$ $= 10 \times 7,9$ $= 79$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, sửa bài. - HS làm bài. - HS sửa bài. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS nêu đề bài tự tóm tắt bài toán rồi giải 1HS lên bảng giải <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Quãng đường ô tô và xe máy đi được trong 1 giờ là: $48,5 + 33,5 = 82$ (km) 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ Độ dài quãng đường AB là: $82 \times 1,5 = 123$ (km) Đáp số: 123km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nộp bài. - HS nghe. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

TẬP ĐỌC
BÀM ƠI

TIẾT 62:

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ : Tình cảm thắm thiết, sâu nặng giữa người chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình yêu thương con nơi quê nhà. Học thuộc lòng bài thơ. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- GDHS trân trọng tình cảm cao quý của mẹ dành cho các chiến sĩ.

**GD QP&AN: Sự hy sinh của những người Mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

** CV3799: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài “<i>Công việc đầu tiên</i>” và trả lời câu hỏi SGK. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Bầm ơi.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho một HS khá đọc bài thơ. - GV cho HS quan sát tranh minh họa SGK. - Cho 4 HS đọc nối tiếp khổ thơ. GV sửa lỗi phát âm, giọng đọc cho HS. - Yêu cầu HS đọc từ khó. - Cho HS đọc nối tiếp lần 2. - Yêu cầu HS đọc chú giải SGK. - Cho 1HS khá đọc lại toàn bài. - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm SGK trả lời + Điều gì gọi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ? - GV giảng thêm: mưa phùn gió bắc là thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nghe. - 1 HS khá đọc bài. - Quan sát tranh SGK. - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.(2lần) - HS luyện đọc từ khó: <i>lâm thâm mưa phùn, ngàn khe, tiền tuyến xa xôi.</i> - HS đọc nối tiếp lần 2. - HS đọc chú giải SGK. - 1HS khá đọc lại toàn bài . - HS nghe. - HS đọc thầm SGK trả lời câu hỏi. + Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bắc làm cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ nơi quê nhà. - HS nghe.

<p>điểm các làng quê vào vụ cấy đồng ... thương mẹ phải lội bùn lúc gió mưa.</p> <p>+ Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thấm thiết sâu ?</p> <p>+ Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ?</p> <p>+ Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh?</p> <p>* GD QP&AN: Sự hy sinh của những người Mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Gọi HS nêu ý nghĩa của bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>- Cho HS luyện đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.</p> <p>- Gọi HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Cho HS đọc nhắm thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Yêu cầu HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của bài.</p> <p>* CV3799: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị cho tiết sau.</p>	<p>+ Mẹ non bầm ... thương con mấy lần. Mưa phùn ướt áo tứ thân ... bấy nhiêu.</p> <p>+ Con đi trăm núi ngàn khe Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi</p> <p>+ Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó hiền hậu đầy lòng yêu thương con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe, ghi bài.</p> <p>- 4HS đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ theo bàn.</p> <p>- HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc nhắm thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- 3 HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS ghi vào vở bài học</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

KỂ CHUYỆN

TIẾT 31: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

- Tìm về kể được một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.
- Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.
- Yêu quý và học tập những đức tính tốt đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV : Bảng phụ viết đề bài của tiết kể chuyện, các gợi ý 3, 4.
- HS : Sưu tầm câu chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc nói về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia. ❖ Hoạt động 1: HD HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài: - GV ghi đề bài lên bảng: kể một việc làm tốt của bạn em. + Đề bài yêu cầu gì ? - GV gạch chân các từ : Việc làm tốt, bạn em. - Gọi HS đọc các gợi ý sgk + Câu chuyện em kể không phải là truyện em đã đọc trên sách, báo mà là chuyện về một bạn nam hay nữ cụ thể – một người bạn của chính em. Đó là một người được em và mọi người quý mến. + Khác với tiết kể chuyện về một người bạn làm việc tốt, khi kể về một người bạn trong tiết học này, các em cần chú ý làm rõ nam tính, nữ tính của bạn đó. - Yêu cầu học sinh nhớ lại những phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ mà các em đã trao đổi trong tiết Luyện từ và câu tuần 29. -Nói với học sinh: Theo gợi ý này, học sinh có 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS kể lại một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc. - HS nghe. - HS theo dõi. - HS nghe. - HS đọc gợi ý. - HS nhớ lại.. - HS nghe.

<p>thể chọn 1 trong 2 cách kể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu những phẩm chất đáng quý của bạn rồi minh họa mỗi phẩm chất bằng 1, 2 ví dụ. + Kể một việc làm đặc biệt của bạn. - Yêu cầu HS nêu tên câu chuyện mình sắp kể. - Cho HS viết nhanh dàn ý câu chuyện của mình. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm đôi. - Gv theo dõi, giúp đỡ HS. - Gọi HS kể chuyện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS giới thiệu. - HS nêu. - HS làm nhanh. - HS kể theo nhóm. - HS thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày. - HS nghe. - HS trao đổi. - HS nghe. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
--	---

LỊCH SỬ

TIẾT 31:

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 1: CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG.

I/MỤC TIÊU:

- Biết được Bình Dương là vùng đất có nhiều làng nghề truyền thống mang những giá trị văn hóa đặc sắc.
- Nhận biết được một số sản phẩm làng nghề truyền thống của quê hương.
- Tự hào và có ý thức giữ gìn truyền thống văn hóa của địa phương và đất nước.

II/ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách giáo khoa, tranh ảnh, thiết bị dạy học.....

III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Ôn định</p> <p>2.bài cũ :</p> <p>3.Bài mới: các làng nghề truyền thống.</p> <p>-Gv giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Làng nghề truyền thống.</p> <p>* Làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.</p> <p>+ Làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp có từ bao giờ?</p> <p>+ Những bức tranh sơn mài Tương Bình hiệp vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Những bức tranh đó thể hiện điều gì?</p> <p>* Làng nghề điêu khắc gỗ</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.</p> <p>+ Làng nghề điêu khắc gỗ nằm ở địa phương nào của tỉnh Bình Dương?</p> <p>+ Vì sao ở Thủ Dầu Một lại phát triển được ngành nghề này?</p> <p>+ Kể tên những làng nổi tiếng về nghề điêu khắc gỗ?</p> <p>+ Nêu những sản phẩm chính của làng nghề</p>	<p>-Hát</p> <p>-Đọc thông tin</p> <p>+ Cách đây 300 năm.</p> <p>+ Cảnh cây đa, bến nước, mái đình, tre làng,</p> <p>+ Thể hiện tấm lòng nhớ thương quê hương tha thiết của những con người xa quê để mưu sinh lập nghiệp.</p> <p>-Học sinh đọc thông tin</p> <p>+ Thủ Dầu Một.</p> <p>+ Nhằm mục đích cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, quốc thái dân an, làng xóm yên vui, dân giàu nước mạnh....</p> <p>+ Vì có nhiều rừng, gỗ quý.</p> <p>+ Làng Phú Cường, Làng Phú Thọ.</p> <p>+ Đóng thuyền, khắc- chạm gỗ, guốc.</p>

<p>này?</p> <p>* Làng nghề gốm sứ</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.</p> <p>+ Tỉnh Bình Dương có mấy làng nghề gốm sứ? Kể tên những làng nghề đó?</p> <p>+ Để hoàn thành 1 sản phẩm gốm sứ cần thực hiện những công đoạn nào?</p> <p>+ Khi sản xuất sứ cần quan tâm những khâu nào?</p> <p>* Làng nghề xe nhang ở Dĩ An</p> <p>- Cho học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.</p> <p>- Làng nghề xe nhang ở Dĩ an có từ khi nào?</p> <p>- Kể tên những nguyên liệu để làm nhang.</p> <p>- Trong quá trình làm nhang khâu nào là quan trọng nhất?</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành:</p> <p>1. Kể tên một số làng nghề thủ công nổi tiếng ở Bình Dương mà em biết. Địa phương em có những làng nghề nào?</p> <p>2. Hãy kể tên những sản phẩm gốm mà em biết.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò.</p>	<p>-Học sinh đọc sách giáo khoa.</p> <p>+ Có 3 làng nghề gốm sứ đó là Tân Phước Khánh, Chánh Nghĩa và Lái Thiêu</p> <p>+ Nguyên liệu, phối liệu đất sét cao lanh/ nung sản phẩm/ tạo hình/ trang trí, vẽ hoa văn</p> <p>+ Chọn đất, 1 ên khuôn, phơi nắng bán thành phẩm và kiểm tra trước và sau khi nung</p> <p>- Học sinh đọc thông tin</p> <p>- có hơn 100 năm</p> <p>+ bột cây keo, mật cưa, bột áo và bột thom.</p> <p>+ Khâu trộn bột.</p> <p>- HS kể</p>
--	--

TIẾT 31:

ÂM NHẠC

**ÔN TẬP TẬP ĐỌC NHẠC SỐ 7, SỐ 8
NGHE NHẠC**

I. Mục tiêu:

1. Yêu cầu cần đạt:

- HS đọc được bài tập đọc nhạc số 7, số 8; biết thể hiện tính chất sắc thái của bài.
- HS nghe bài hát *Em đi giữa biển vàng*, nhạc Bùi Đình Thảo, lời Nguyễn Khoa Đăng – Bùi Đình Thảo
- . - HS nêu cảm xúc về tác phẩm được nghe hoặc nêu sự tưởng tượng khi nghe nhạc , vận động, vỗ tay, giậm chân theo tác phẩm được nghe.

2. Năng lực, phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua lời ca bài tập đọc nhạc và nghe nhạc , ứng dụng và sáng tạo âm nhạc qua gõ và vận động theo tác phẩm âm nhạc.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn rèn luyện kỹ năng đọc nhạc.
- Biết yêu quê hương đất nước qua những điều bình dị.

II. Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn oocgan, thanh phách, song loan.
- Đĩa nhạc, loa.
- Đàn giai điệu, đệm đàn và hát bài *Em đi giữa biển vàng*.

III. Hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>1. Hoạt động khởi động: * Trò chơi nhận biết giai điệu: <i>Ai tai thính?</i></p> <p>2. Hoạt động thực hành, luyện tập: 2.1: Ôn tập tập đọc nhạc số 7, số 8</p> <p>+ Từng tổ trình bày bài TĐN</p> <p>+ Cá nhân trình bày bài TĐN</p> <p>- HS trình bày bài TĐN bằng cách đọc nhạc kết hợp gõ đệm.</p> <p>- HS đọc nhạc kết hợp vận động theo tiết</p>	<p>HS nghe luật chơi GV đàn lần lượt 2 bài TĐN số 7,8 HS chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV</p> <p>- HS ghi bài</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện.</p>

<p>tấu của bài.</p> <p>- Trình bày bài TĐN theo nhóm, kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p> <p>3: Nghe nhạc: <i>Em đi giữa biển vàng</i></p> <p>-Giới thiệu bài hát:</p> <p>-GV hỏi: EM thấy những hình ảnh nào gần gũi, đẹp đẽ của quê mình qua bài hát?</p> <p>- Nghe lần thứ nhất: GV mở băng đĩa nhạc hoặc tự trình bày bài hát.</p> <p>- Thảo luận về bài hát:</p> <p>+ HS nêu cảm nhận về bài hát.</p> <p>+ HS nói về những hình ảnh đẹp trong bài hát.</p> <p>+ HS diễn tả lại một nét nhạc</p> <p>- Nghe lần thứ hai: HS có thể nghe nhạc kết hợp với các hoạt động: hát hoà theo, vẽ tranh (đơn giản) diễn tả cảm nhận về bản nhạc, vận động theo nhạc đu đưa, lắc lư, nhún nhảy, múa, gõ nhịp...</p> <p>3. Vận dụng, sáng tạo:</p> <p>- Nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài đọc nhạc. Đánh giá lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài TĐN.</p> <p>* Củng cố: Chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p> <p>- Vận động theo nhạc bài “ Em đi giữa biển vàng”</p> <p>- Dẫn các em về học thuộc lời bài hát và nghe thêm tác phẩm của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo.</p>	<p>- 5, 6 HS trình bày</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nghe bài hát</p> <p>- Thảo luận, tìm hình ảnh qua bài hát.</p> <p>- HS nghe nhạc, Thảo luận nhóm .</p> <p>- Chia sẻ về bài hát.</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>GV cho HS đánh giá</p> <p>HS chia sẻ cảm xúc sau bài học</p> <p>HS thực hiện</p> <p>GV nhận xét và khen những em có tinh thần học tập tốt và động viên các bạn khác cùng cố gắng.</p> <p>HS ghi nhớ thực hiện</p>
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
ÔN TẬP VỀ ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. Mục tiêu:

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian. Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thời gian. Xem đồng hồ
- Chăm thận, chính xác

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Bảng con

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- | | | |
|------------------------------------|--|--------------------------------|
| a) 1 thế kỉ = 100 năm | 1 năm = $\frac{1}{100}$ thế kỉ | 1 năm = 12 tháng |
| 1 tháng = $\frac{1}{12}$ năm | 1 tuần lễ = 7 ngày | 1 ngày = $\frac{1}{7}$ tuần lễ |
| b) 1 ngày = 24 giờ | 1 giờ = 60 phút | 1 phút = 60 giây |
| 1 giờ = $\frac{1}{24}$ ngày | 1 phút = $\frac{1}{60}$ giờ | 1 giây = $\frac{1}{60}$ phút |
| c) 3 năm 7 tháng = 43 tháng | 19 tháng = 1 năm 7 tháng | |
| 4 giờ 18 phút = 258 phút | 218 phút = 3 giờ 38 phút | |

Hoạt động 2 : Làm vở

Bài 2: Viết các số đo dưới dạng số thập phân :

- | | |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| 129 phút = 2,15 giờ | 3 giờ 42 phút = 3,7 giờ |
| 10 ngày 6 giờ = 10,25 giờ | 32 phút 6 giây = 32,1 phút |
| 18 giờ = 0,75 ngày | 12 ngày 12 giờ = 12,5 ngày |

Bài 3 : Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng: trong các số đo thời gian dưới đây , số đo nào lớn nhất ?

- | | |
|--|---|
| <p><input checked="" type="radio"/> A. $\frac{1}{4}$ giờ</p> <p>C . 780 giây</p> | <p>B. 9 phút 40 giây</p> <p>D 10 phút</p> |
|--|---|

Hoạt động 3 : Nêu miệng

Bài 4 : Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

- | | | |
|----------------|----------------|---------------|
| 7 giờ 00 phút | 12 giờ 40 phút | 8 giờ 55 phút |
| 10 giờ 45 phút | 2 giờ 35 phút | 5 giờ 50 phút |

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

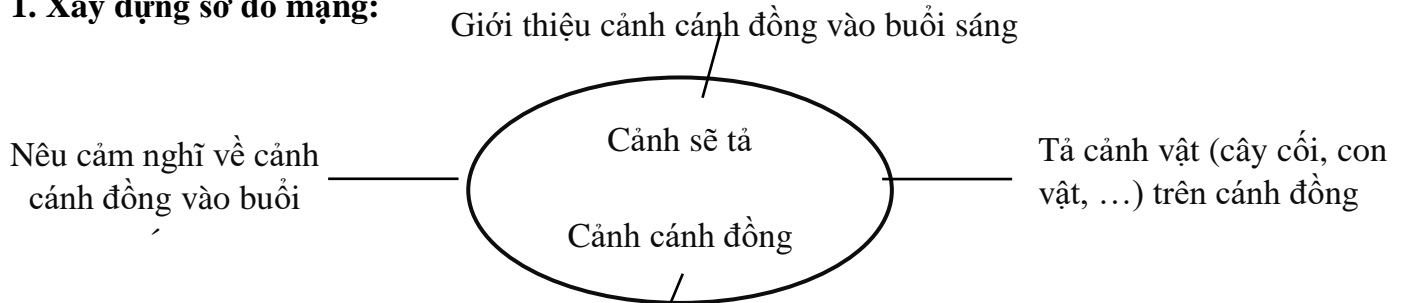
- Giúp HS ôn tập bài văn miêu tả cảnh.
- Lập được dàn ý và viết được đoạn văn theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Đề bài: Em hãy tả một cảnh mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.

1. Xây dựng sơ đồ mạng:



Hoạt động 2: Làm vở

Tả hoạt động của con người trên cánh đồng

3. Lập dàn ý tả cảnh em chọn:



4. Dựa vào dàn ý em vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn tả cảnh

Mỗi sáng đi học, em đều đạp xe ngang qua cánh đồng lúa ở đầu làng. Hôm nào, em cũng dừng xe vài phút để ngắm cảnh đẹp của nơi đây. Cánh đồng lúa của làng em rộng lắm, phóng mắt nhìn mãi cũng chẳng thấy bờ bên kia đâu. Lúc này tháng 5, lúa đương thì con gái, xanh mướt một màu xanh tươi mát. Những cây lúa lúc này đã có hạt thóc non, tỏa mùi thơm ngòn ngọt. Mùi hương ấy ngấm trong sương đêm ướt sũng, quyện với mùi cỏ non, tạo nên vị thơm đặc trưng của cánh đồng buổi sớm. Những cơn gió buổi sáng lướt qua mặt lúa, khiến chúng rung rinh, dập dềnh. Gió cứ chao qua, lướt lại, tạo nên chuỗi nhạc rì rào rì rào nghe vui tai đến lạ. Từ trên những tầng mây, tia nắng chiếu thẳng xuống cánh đồng, khiến cả biển lúa sáng bừng lên. Theo tia nắng ấm, các cành lúa vươn lên nhảy nhót, rũ lớp sương lạnh giá còn bám trên cành lá. Khung cảnh ấy thật đẹp và bình yên biết bao nhiêu!

- Nhận xét tiết học.

Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024

TIẾT 62

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)**

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được 3 tác dụng của dấu phẩy (BT 1), biết phân tích chỗ sai trong khi dùng dấu phẩy, biết chữa lỗi dùng dấu phẩy (BT 2, 3).

- Hiểu sự tai hại nếu dùng sai dấu phẩy, có ý thức thận trọng khi sử dụng dấu phẩy.

**CV3799: Bài 2: điều chỉnh thành bài tập: Viết đoạn văn có sử dụng dấu phẩy miêu tả cảnh đẹp quê hương em.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ ghi 3 tác dụng của dấu phẩy.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Yêu cầu HS đặt câu trong đó có các câu tục ngữ ở bài tập 2 (tiết Luyện từ và câu trước).</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)</i></p> <p>Bài 1:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- Nêu lại 3 tác dụng của dấu phẩy.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm từng câu, thảo luận nhóm đôi và làm vào VBT.</p>	<p>- 2HS nêu miệng bài tập, lớp nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc to nội dung bài tập</p> <p>- Nêu lại 3 tác dụng của dấu phẩy (<i>Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ. Ngăn cách các vế câu trong câu ghép</i>).</p> <p>- HS đọc thầm từng câu, thảo luận nhóm 2 và làm vào vở, lần lượt HS nêu kết quả:</p> <p>a)</p> <p>+ C.1: ngăn cách trạng ngữ với CN và VN.</p> <p>+ C2: Ngăn cách các bộ phận làm chức vụ trong câu (định ngữ).</p> <p>+ C.4: Ngăn cách TN với CN và VN; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.</p> <p>b) C.2, C.4: Ngăn cách các vế trong câu</p>

<p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý đúng.</p> <p>Bài 2: <i>*CV3799: điều chỉnh thành bài tập: Viết đoạn văn có sử dụng dấu phẩy miêu tả cảnh đẹp quê hương em.</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc nội dung và yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS trình bày bài làm. - Cho HS nhận xét. - GV nhấn mạnh: Dùng sai dấu phẩy khi viết văn bản có thể dẫn đến hiểu lầm rất tai hại.</p> <p>Bài 3: - Yêu cầu HS đọc đề bài, lớp đọc thầm lại đoạn văn làm cá nhân vào vở. - Gọi HS trình bày.</p> <p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị : <i>Ôn tập về dấu câu (tiếp theo)</i></p>	<p>ghép. - Lớp nhận xét. - HS nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu nội dung bài tập. - HS làm cá nhân. - HS trình bày - Lớp nhận xét. - HS nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài, lớp đọc thầm lại đoạn văn làm cá nhân vào vở - HS nêu đáp án: C1: bỏ một dấu phẩy dùng thừa. C3. Cuối mùa hè năm 1994,... C4 : Để có thể đưa chị đến bệnh viện, ...</p> <p>- Lớp nhận xét. - HS nghe.</p> <p>- 1HS nhắc lại. - HS nghe. - HS nghe.</p>
---	---

TOÁN
LUYỆN TẬP

TIẾT 154:

I. MỤC TIÊU:

- Biết vận dụng ý nghĩa phép nhân và quy tắc nhân một tổng với một số trong thực hành, vận dụng kỹ năng thực hành phép nhân trong tính giá trị của biểu thức và giải bài toán.
- Làm các BT 1, 2, 3. Nếu còn thời gian làm BT 4
- Học sinh tính toán, làm bài cẩn thận.

**CV 3799: Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế: điều chỉnh dữ liệu: bài 3 (trang 162) cập nhật dân số nước ta năm 2021 là 98 176 244 người.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 2HS lên bảng tính: $3,12 \times 0,1$ $\frac{1}{2} \times \frac{2}{5}$</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS lên bảng làm.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.</p> <p>- HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- HS nghe, sửa bài:</p> <p>a) $6,75\text{kg} + 6,75\text{kg} + 6,75\text{kg} = 6,75\text{kg} \times 3 = 20,25\text{kg}$</p> <p>b) $7,14\text{m}^2 + 7,14\text{m}^2 + 7,14\text{m}^2 \times 3$ $= 7,14\text{m}^2 \times 2 + 7,14\text{m}^2 \times 3 = 7,14\text{m}^2 \times 5 = 35,7\text{m}^2$</p> <p>c) $9,26\text{dm}^3 \times 9 + 9,26\text{dm}^3 = 9,26\text{dm}^3 \times (9 + 1)$ $= 9,26\text{dm}^3 \times 10 = 92,6\text{dm}^3$</p>
<p>Bài tập 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- Gọi 2HS lên làm bảng phụ.</p>	<p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 2HS làm bảng phụ.</p>

<p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài tập 3: *CV 3799: ĐCND: Cuối năm 2021 số dân của nước ta là 98 176 244 người. Nếu tỉ lệ tăng dân số hằng năm là 1,6 % thì đến hết năm 2022 số dân nước ra là bao nhiêu người</p> <p>- Gọi HS đọc và tóm tắt yêu cầu BT. - Gọi HS nêu cách giải. - GV nhận xét, chốt ý đúng. - Cho HS làm vở. 1HS làm bảng phụ. - Gv nhận xét 5 bài nhanh nhất. - Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - Gv nhận xét chung.</p> <p>- Cho HS nhận xét về số dân tăng trong 1 năm. GV GD dân số, về tuyên truyền thực hiện KHHGD.</p> <p>Nếu còn thời gian làm Bài tập 4: - Yêu cầu HS nêu đề bài tự tóm tắt bài toán rồi giải Tóm tắt: $v_{\text{thuyền máy}}: 22,6 \text{ km/giờ}$ $v_{\text{dòng nước}}: 2,2 \text{ km/giờ}$ $t: 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $S_{AB}: ? \text{ km (thuyền xuôi dòng)}$</p>	<p>- HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: a) $3,125 + 2,075 \times 2 = 3,125 + 4,15 = 7,275$ b) $(3,125 + 2,075) \times 2 = 5,2 \times 2 = 10,4$</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT. - HS nêu. - HS nghe. - HS làm bài. - HS nộp bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> Số dân của nước ta tăng thêm trong năm 2022 là: $98\ 176\ 244:100 \times 1,6 = 1\ 570\ 820 \text{ (người)}$ Số dân của nước ta tính đến cuối năm 2022 là: $98\ 176\ 244 + 1\ 570\ 820 = 99\ 747\ 064 \text{ (người)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 99 747 064 người</p></p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu đề bài tự tóm tắt bài toán rồi giải 1HS lên bảng giải <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> Vận tốc thuyền máy khi xuôi dòng là: $22,6 + 2,2 = 24,8 \text{ (km/giờ)}$ $1 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 1,25 \text{ giờ}$ Độ dài quãng sông AB là: $24,8 \times 1,25 = 31 \text{ (km)}$</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét4. <i>Củng cố - dặn dò:</i>- GV nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau.	<p style="text-align: center;">Đáp số: 31km</p> <ul style="list-style-type: none">- HS sửa bài.- HS chuẩn bị.
---	--

KHOA HỌC

TIẾT 62: VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI (GDKNS, GDSDNLTK&HQ: Liên hệ, BDKH: Bộ phận)

I. MỤC TIÊU:

- Nêu ví dụ: Môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.
- Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- *GDKNS: Kỹ năng tự nhận thức hành động của con người và bản thân đã tác động vào môi trường những gì; KN tư duy tổng hợp, hệ thống từ các thông tin và kinh nghiệm bản thân để thấy con người đã nhận từ môi trường các tài nguyên môi trường và thải ra môi trường các chất thải độc hại trong quá trình sống.*
- GDHS ý thức bảo vệ môi trường.
- *GDSDNLTK&HQ: Môi trường tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến đời sống con người. Tác động không của con đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường.*
- *GDBDKH: Con người cần phải khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý để tránh cạn kiệt tài nguyên và góp phần bảo vệ môi trường, góp phần làm giảm nhẹ BDKH.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

- GV: Hình trang 132 SGK.
- HS: SGK. Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên thiên nhiên là gì? Nêu công dụng của một số tài nguyên thiên nhiên mà em biết. - GV nhận xét, ghi điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta đã nhận được những gì từ môi trường thiên nhiên. - GV dẫn dắt giới thiệu bài. <p>Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Quan sát</p> <p>KNS: Kỹ năng tự nhận thức hành động của con người và bản thân đã tác động vào môi trường những gì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm. Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời. - HS nghe. - Làm việc theo nhóm. - HS đọc thông tin trong SGK và thảo luận.

<p>trong các hoạt động khác của con người.</p> <p>Thực hành</p> <p>❖ <i>Hoạt động 2: Trò chơi “Nhóm nào nhanh hơn”</i></p> <p>*KNS: Kỹ năng tư duy tổng hợp, hệ thống từ các thông tin và kinh nghiệm bản thân để thấy con người đã nhận từ môi trường các tài nguyên môi trường và thải ra môi trường các chất thải độc hại trong quá trình sống</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thi đua liệt kê vào giấy những gì môi trường cung cấp hoặc nhận từ các hoạt động sống và sản xuất của con người.</p> <p>- Hết thời gian, GV sẽ tuyên dương nhóm nào viết được nhiều và cụ thể theo yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận câu hỏi cuối bài ở trang 133 SGK: <i>Điều gì sẽ xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại ?</i></p> <p>*GDBĐKH:</p> <p>+ Để tránh cạn kiệt tài nguyên và góp phần bảo vệ môi trường con người cần phải làm gì ?</p> <p>Kết luận BDKH: <i>Con người cần phải khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý để tránh cạn kiệt tài nguyên và góp phần bảo vệ môi trường, góp phần làm giảm nhẹ BĐKH.</i></p> <p>Vận dụng</p> <p>- Gọi HS nêu vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người.</p>	<p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- Thi đua.</p> <table border="1" data-bbox="894 743 1497 1155"> <thead> <tr> <th>Môi trường cho</th> <th>Môi trường nhận</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thức ăn</td> <td>Phân, rác thải</td> </tr> <tr> <td>Nước uống</td> <td>Nước tiểu</td> </tr> <tr> <td>Nước dùng trong sinh hoạt, công nghiệp</td> <td>Nước thải sinh hoạt, nước tiểu công nghiệp</td> </tr> <tr> <td>Chất đốt (rắn, lỏng, khí)</td> <td>Khói, khí thải</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS trả lời: Tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt, môi trường sẽ bị ô nhiễm,...</p> <p>+ ...ý thức BV tài nguyên, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả, khai thác một cách hợp lý các tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p>	Môi trường cho	Môi trường nhận	Thức ăn	Phân, rác thải	Nước uống	Nước tiểu	Nước dùng trong sinh hoạt, công nghiệp	Nước thải sinh hoạt, nước tiểu công nghiệp	Chất đốt (rắn, lỏng, khí)	Khói, khí thải
Môi trường cho	Môi trường nhận												
Thức ăn	Phân, rác thải												
Nước uống	Nước tiểu												
Nước dùng trong sinh hoạt, công nghiệp	Nước thải sinh hoạt, nước tiểu công nghiệp												
Chất đốt (rắn, lỏng, khí)	Khói, khí thải												
...	...												

****GSDNLTK&HQ: Môi trường tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến đời sống con người. Và con người cũng có tác động không nhỏ đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Vì vậy con người cần có thái độ và ý thức như thế nào? Vì vậy con người cần có thái độ và ý thức BV tài nguyên, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.***

- GV nhận xét tiết học.
- GV dặn HS về nhà chuẩn bị trước bài “Tác động của con người đến môi trường rừng”

KĨ THUẬT
LẮP RÔ BÓT
(Tiết 2)

TIẾT 31:

I. MỤC TIÊU:

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình. Rô-bốt tương đối chắc chắn.
- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.
- * HS khéo tay : Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình. Rô-bốt lắp chắc chắn, tay rô-bốt có thể nâng lên, hạ xuống được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Mẫu đã lắp sẵn.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu trình tự lắp Rô-bốt. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Lắp Rô-bốt (Tiết 2)</p> <p>❖ Hoạt động 1: HS thực hành lắp máy bay trực thăng.</p> <p><i>a. Hướng dẫn chọn từng loại chi tiết:</i></p> <p>Cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK; xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.</p> <p><i>b. Lắp từng bộ phận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho một HS đọc lại <i>Ghi nhớ</i> - SGK. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu. <p><i>c. Lắp ráp rô-bốt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS cần lưu ý: + Bước ráp thân rô-bốt, chân, giá đỡ phải đúng vị trí. + Bước ráp giá đỡ vào rô-bốt phải chặt. <p><i>d. Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp:</i></p> <p>Cho HS tháo từng bộ phận sau đó tháo từng chi tiết và xếp vào hộp.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - Đặt bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lên bàn. - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK; xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết. - Một HS đọc lại <i>Ghi nhớ</i> - SGK. - HS thực hành. - HS nghe. - HS lắp ráp rô-bốt theo SGK. - HS tháo từng bộ phận sau đó tháo từng chi tiết và xếp vào hộp.

<ul style="list-style-type: none">- Dặn HS tập lắp ghép ở nhà (nếu có bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật).- Nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện. - HS nghe.- HS chuẩn bị.
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP DẤU CÂU (DẤU PHẨY)

I. MỤC TIÊU:

- Biết được 3 tác dụng của dấu phẩy
- Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai trong đoạn văn.
- HS học tập tích cực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Nêu tác dụng của dấu phẩy trong các câu của hai đoạn văn (a,b)

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đoạn văn	Tác dụng của dấu phẩy
a) (1) Từ những năm 30 của thế kỷ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài "tân thời". (2) Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung. (4) Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.	❶ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN. ❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. ❹ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN, ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
b) (2) Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. (4) Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.	❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép ❹ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

HD 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Đọc mẫu chuyện vui Anh chàng lấu linh (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 133) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu nhận xét:

- a) Cán bộ xã đã phê vào đơn: **Bò cày không được thịt.**
- b) Anh hàng thịt đã thêm **dấu phẩy** vào sau chữ không được trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò
- c) Lời phê trong đơn cần được đánh dấu phẩy sau chữ **bò cày** để anh hàng thịt không thể chừa một cách dễ dàng,

Hoạt động 3: Vở

Bài 3: Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy đặt sai vị trí. Em hãy khoanh tròn dấu phẩy dùng sai và chữa vào cột bên phải (bỏ dấu phẩy hoặc đặt vào vị trí khác).

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg hưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

Sửa lại:

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

*** Hoạt động ứng dụng**

Viết 1 hoặc 2 câu (có sử dụng dấu phẩy) nói về mỗi tấm gương anh hùng dân tộc đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc: chị Võ Thị Sáu, anh Lý Tự Trọng

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Chị Võ Thị Sáu: Chị Sáu đã ra đi mãi mãi nhưng những gì chị cống hiến cho cách mạng, cho đất nước, cho cuộc đời vẫn sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu con người Việt Nam. Thế hệ trẻ cần nhiều hơn những tấm gương như chị để đất nước này ngày càng phát triển và giàu đẹp hơn.

Anh Lý Tự Trọng: Cuộc đời tuy ngắn ngủi, nhưng công lao đóng góp to lớn, đặc biệt là tấm gương sáng ngời của người anh hùng Lý Tự Trọng. Với câu nói nổi tiếng "*Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác*" đã trở thành lý tưởng sống để thôi thúc bao lớp thanh niên Việt Nam giữ vững niềm tin, bản lĩnh, tích cực học tập, lao động, sáng tạo để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

ÔN TẬP TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính với số thập phân để tính bằng cách thuận tiện, tìm x.
- Giải bài toán về chuyển động đều. Nhận dạng, tính diện tích một số hình đã học.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nháp

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện

a) $35,4 \times 99 + 35 + 0,4$
 $= 35,4 \times 99 + 35,4$
 $= 35,4 \times (99 + 1)$
 $= 35,4 \times 100$
 $= 3540$

b) $20,22 \times 37,56 + 63,44 \times 20,22 - 20,22$
 $= 20,22 \times (37,56 + 63,44 - 1)$
 $= 20,22 \times 100$
 $= 2022$

c) $156,05 \times 62,42 - 56,05 \times 62,42$
 $= (156,05 - 56,05) \times 62,42$
 $= 100 \times 62,42$
 $= 6242$

d) $84,325 - 17,40 - 4,325$
 $= 84,325 - 4,325 - 17,4$
 $= 80 - 17,4$
 $= 62,6$

Hoạt động 2: Bảng con

Hoạt động 2: Vở

Bài 2. Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 6 giờ 20 phút với vận tốc 50 km/giờ và đến tỉnh B lúc 9 giờ 25 phút. Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B, biết dọc đường ô tô dừng lại 20 phút để đổ xăng.

Bài giải

Thời gian ô tô đó đi được là:

$$9 \text{ giờ } 25 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 20 \text{ phút} - 20 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

$$\text{Đổi } 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài là

$$50 \times 2,75 = 137,5 \text{ (km)}$$

$$\text{Đáp số: } 137,5 \text{ (km)}$$

Bài 3. Một căn phòng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 40 dm, chiều cao 5m. Người ta quét sơn mặt trong xung quanh tường và trần nhà. Hỏi diện tích cần quét sơn là bao nhiêu, biết diện tích các cửa là 6,8 m².

Bài giải

$$40 \text{ dm} = 4 \text{ m}$$

Diện tích xung quanh căn phòng là:

$$(6 + 4) \times 2 \times 5 = 100 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trần nhà là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cần quét sơn là:

$$100 + 24 - 6,8 = 117,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 117,2 m²

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
KĨ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾT 1)

Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

TIẾT 62:

I. MỤC TIÊU:

- Lập dàn ý của bài văn tả cảnh - một dàn ý với những ý riêng của mình.
- Trình bày miệng dàn ý bài văn tả cảnh- trình bày rõ ràng mạch lạc tự nhiên, tự tin.
- GDHS ý thức dùng từ, đặt câu chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Viết 4 đề văn lên bảng.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trình bày dàn ý bài văn tả cảnh. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập về tả cảnh.</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nội dung của bài tập. - Yêu cầu HS chọn 1 trong 4 đề bài. - Cho 1HS đọc gợi ý SGK. - Cho HS lập dàn ý theo đề đã chọn. - GV theo dõi, giúp đỡ. - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh các dàn ý. <p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1HS đọc nội dung BT2. - Hướng dẫn HS trình bày miệng dàn bài trong nhóm . - Gọi đại diện HS trình bày trước lớp. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS đọc dàn ý. - HS nghe. - 2HS lần lượt đọc nội dung của bài tập, lớp đọc thầm SGK. - HS chọn 1 trong 4 đề bài. - 1HS đọc gợi ý SGK. - Dựa vào gợi ý SGK, HS lập dàn ý của một đề bài đã chọn. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nghe. - 1HS đọc to nội dung BT2. - HS trình bày miệng dàn bài văn tả cảnh theo nhóm 2. - Đại diện HS trình bày trước lớp. - Lớp trao đổi thảo luận thảo luận về cách sắp xếp trong dàn ý, cách trình bày, diễn đạt... Bình chọn người trình bày hay nhất. - HS nghe. - HS nghe.

- Yêu cầu cầu HS về nhà viết tiếp dàn ý chưa hoàn thành vào vở.	- HS thực hiện.
---	-----------------

TOÁN

ÔN TẬP : PHÉP CHIA

Tiết: 155

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm.
- Làm các BT 1, 2, 3. Nếu còn thời gian làm BT4.
- GDHS tính cẩn thận, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thành phép nhân rồi tính: $2,3 + 2,3 + 2,3 + 2,3 = ?$ $4,02\text{km} + 4,02\text{km} + 4,02\text{km} = ?$ - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Phép chia. ❖ Hoạt động 1: HD ôn tập về phép chia. - GV ghi phép chia: $a : b = c$. - Yêu cầu HS cho biết đâu là số bị chia, số chia, thương. - Yêu cầu HS nêu các tính chất của phép chia, của số dư. - GV nhận xét. ❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT. <p>Bài tập 1: Tính rồi thử lại theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, tự giải và sửa bài. - GV kết hợp nêu mục chú ý – SGK. - Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét <p>Bài tập 2: Tính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng làm. - HS nghe. - HS nghe. - HS theo dõi. - HS nêu phép tính. a là số bị chia, b là số chia, c là thương. - HS nêu tính chất: chia cho 1, số bị chia bằng số chia, số bị chia bằng 0, số dư phải bé hơn số chia. - HS nghe. - HS quan sát mẫu, tự giải và sửa bài. 4HS lên bảng làm. Kết quả: a) $8192 : 32 = 256 ;$ $15335 : 42 = 365 \text{ dư } 5$ b) $75,95 : 3,5 = 21,7 ;$ $97,65 : 21,7 = 4,5$ - HS nghe. - Lớp nhận xét. - HS nghe.

<p>- GV yêu cầu HS tự giải và chữa bài.</p> <p>- Cho HS trình bày bài làm trên bảng phụ.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài tập 3: Tính nhẩm.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS nêu cách nhẩm: Khi chia một số cho 0,1; 0,01; 0,001...? (bằng nhân với 10, 100, 1000...)</p> <p>- Gọi HS nêu miệng kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>Nếu còn thời gian làm</p> <p>Bài tập 4: Tính bằng 2 cách</p> <p>- Yêu cầu HS làm bằng 2 cách vào vở.</p> <p>- GV chấm 5 vở nhanh nhất.</p> <p>- GV nhận xét chung, sửa bài.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà làm Bài 4a) ở nhà. Làm VBT, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS tự giải và chữa bài. 2HS lên làm bảng phụ.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>a) $\frac{3}{4}$ b) $\frac{44}{21}$</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS đọc to yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nêu miệng kết quả:</p> <p>a) $25 \times 0,1 = 2,5 \dots$</p> <p>b) $11 \times 0,25 = 44\dots$</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS làm vào vở, 2HS lên bảng làm.</p> <p>b) $c_1 : (6,24 + 1,26) : 0,75 = 7,5 : 0,75 = 10$</p> <p>$c_2 : (6,24 + 1,26) : 0,75$ $= 6,24 : 0,75 + 1,26 : 0,75$ $= 8,32 + 1,68 = 10$</p> <p>- HS nộp bài.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

ĐỊA LÍ
ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG
(THÀNH PHỐ THUẬN AN)

TIẾT 31:

I. MỤC TIÊU:

- Biết sơ lược vị trí giới hạn, đặc điểm dân cư của Thuận An.
- Tình hình phát triển kinh tế ở Thuận An
- Tự hào về con người Thuận An.

II. CHUẨN BỊ:

- Tư liệu sưu tầm để phục vụ bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên – xã hội.</p> <p>Giáo viên gợi ý HS đọc thầm Tài liệu tr.20 và trả lời câu hỏi : Diện tích – dân số Thuận An là bao nhiêu ?</p> <p>Giáo viên gợi ý HS đọc câu hỏi Phần 1 (Tài liệu trang 20) và trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Xác định vị trí của thành phố TA giáp với các huyện thị nào?</p> <p>+ Kể tên các tuyến đường bộ chính chạy qua địa bàn thị xã ?</p> <p>+ Nhận xét về số dân của thành phố Thuận An?</p> <p>+ Thuận An có những điều kiện nào để phát triển nông nghiệp ?</p> <p>+ Hiện nay Thuận An có bao nhiêu đơn vị hành chính ?</p>	<p>- Hát</p> <p>Diện tích : 83,69 km² Dân số : 453389 người (năm 2014). - Nhóm đôi {2'} đọc thầm phần I.2 để trả lời câu hỏi . HS đọc – Lắng nghe – Trả lời</p> <p>+ TA nằm ở phía nam tỉnh Bình Dương, phía bắc giáp thành phố Thủ Dầu Một và H.Tân Uyên ; phía đông giáp thành phố Dĩ An . + Đường quốc lộ 13, ĐT 745 và 743</p> <p>+ Số dân của thành phố Thuận An đông nhất tỉnh. + Đất đai phong phú thích hợp với nhiều loại cây, Có sông Sài Gòn chảy qua thuận lợi phát triển vườn cây ăn trái. + Có 9 xã phường: Lái Thiêu, Hưng Định, Thuận Giao, An Thạnh, Bình Nhâm, Bình Chuẩn, Bình Hoà, Vĩnh Phú và xã An Sơn.</p>

<p>Hoạt động 2 : Thuận An- Một trung tâm công nghiệp hiện đại.</p> <p>+ Kể tên các KCN và cụm công nghiệp ở Thuận An ?</p> <p>+ Các ngành công nghiệp chủ yếu của Thuận An ?</p> <p>+ Khu vực kinh tế nào có giá trị lớn nhất trong cơ cấu sản xuất các khu vực kinh tế năm 2014 của thành phố Thuận An ?</p> <p>Hoạt động 3 : Phát triển dịch vụ và nông nghiệp đô thị.</p> <p>+ Hãy kể tên một số cơ sở thương mại và dịch vụ ở Thuận An ?</p> <p>+ Thuận An có những điều kiện nào để phát triển nông nghiệp đô thị ?</p> <p>4. <i>Củng cố - dặn dò:</i></p> <p>- Chuẩn bị: Ôn tập. - Nhận xét tiết học</p>	<p>+ KCN Visip I, KCN Việt Hương, KCN Sóng Thần, Cụm công nghiệp An Thạnh và Bình Chuẩn.</p> <p>+ Hoá chất, điện tử, dệt may, chế biến đồ gỗ, nhựa, bao bì, gốm sứ.</p> <p>+ Công nghiệp và xây dựng chiếm đến 71, 40%.</p> <p>+ Siêu thị Lotte, Minh Sáng Plaza, Aeon Mall, Bình Dương Canary,...</p> <p>+ Có nhiều khu di tích lịch sử - văn hoá, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, như Khu du lịch Cầu Ngang Lái Thiêu, Sân Golf Sông Bé,...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 31
CHỦ ĐIỂM: MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 31. *Hiểu về ý nghĩa ngày 10/3. Nhận thức được vai trò của HS trong việc xây dựng và phát triển đất nước.*
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Rèn luyện các năng lực ứng xử cơ bản.*
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc.*

***GDBĐKH:** *Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn hãy không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 31

❖ **Những việc đã làm được:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ **Tồn tại:**

.....
.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:
- Phong trào:

❖ **Nhắc nhở:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm
- HS sưu tầm hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)
- Chuẩn bị một số hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương.
- Hái hoa dân chủ chủ đề tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vương.
- + *Ngày giỗ tổ Hùng Vương là ngày nào?*
- + *Ngày này giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức lớn ở đâu?*
- + *Ý nghĩa ngày giỗ tổ Hùng Vương?*

***GDBĐKH:** *Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

- Trong lớp có một số bạn đã không biết giữ gìn vệ sinh, xả rác bừa bãi... Bây giờ lớp chúng ta sẽ cùng thực hành từ những vật liệu không sử dụng như: giấy báo, chai, lọ... để tạo ra những biển báo nhắc nhở bạn mình nhé!

- 10 HS là 1 nhóm sẽ suy nghĩ cách tái chế các phế liệu, mẫu biển báo phù hợp kêu gọi cả lớp giữ vệ sinh, không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên... Nhóm nào có biển báo đẹp mắt, ý nghĩa thì thắng cuộc và biển báo ấy sẽ được chọn treo ở lớp.

***Kết luận BDKH: Từ những biển báo của các bạn, cô mong lớp chúng ta sẽ luôn nhớ và thực hiện để giữ gìn vệ sinh lớp học, không xả rác như vậy sẽ giảm khí phát thải, hạn chế nguyên nhân gây BDKH**

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 32

- Dạy học theo PPCT tuần 32.
- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân.
- Chia đôi bạn khảo bài cho nhau hằng ngày.
- Thực hiện dạy Lịch sử, Địa lí địa phương.
- Tích cực ôn tập kiến thức chuẩn bị kiểm tra cuối kì 2.
- Hướng dẫn HS cách tự học, tự ôn tại nhà.
- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục phát động đọc và làm theo báo Đội, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, 1 cuốn sách hay.

BIỆN PHÁP:

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi những kiến thức đã học.
- HS chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Ôn tập, bổ sung kiến thức qua các tiết ôn và Linh hoạt.
- HS tự lập kế hoạch ôn tập và tự học tại nhà.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, thin, curved horizontal line that spans across the width of the signature area.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32

Từ ngày 22/04/2024 đến ngày 26/04/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 22/04	1	32	Chào cờ	Tuần 32				
	2	63	Tập đọc	Út Vịnh				
	3	156	Toán	Luyện tập				
	4	32	Đạo đức	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (tiết 2)	x	x	x	
	5	125	Tiếng Anh	REVIEW				
	6	63	Tin học	Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
	7		LT Toán	Ôn tập về phép cộng, phép trừ với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở HDTN: Ngành nghề em quan tâm, yêu thích. Em đã học và có thể làm những gì? VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 9				
BA 23/04	1	32	Chính tả	Nhớ - viết: Bầm ơi				
	2	157	Toán	Luyện tập				
	3	63	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	4	63	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”				
	5	32	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh				
	6	63	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng		x		
	7		LTTV	Mắt xích hờn dỗi				
	8		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
TU 24/04	1	63	TLV	Trả bài văn tả con vật				
	2	158	Toán	Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian				
	3	64	Tập đọc	Những cánh bướm				

	4	32	Kể chuyện	Nhà vô địch				
	5	32	Lịch sử	Lịch sử địa phương				
	6	32	Âm nhạc	Hát bài địa phương (tự chọn)				
	7		LT Toán	Ôn tập về phép nhân, phép chia với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ E, Ê				
NĂM 25/04	1	64	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm)				
	2	159	Toán	Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình				
	3	64	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng (tiếp theo)		x		
	4	31	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 3)				
	5	126	Tiếng Anh	REVIEW				
	6		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm)				
	7	64	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Đẵn bóng”				
	8		Ôn tập toán	Luyện tập chung				
	9		KNS GAIA	Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin (tiết 2)				
SÁU 26/04	1	64	TLV	Tả cảnh (kiểm tra viết)				
	2	160	Toán	Luyện tập				
	3	64	Tin học	Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
	4	127	Tiếng Anh	REVIEW				
	5	32	Địa lí	Địa lí địa phương				
	6	128	Tiếng Anh	REVIEW				
	7		Năng khiếu					
	8	32	SHTT	Tuần 32				

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TẬP ĐỌC

ÚT VỊNH

Tiết PPCT: 63

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm được một đoạn hoặc toàn bộ bài văn.
- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi tấm gương giữ gìn ATGT đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

**CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.*

- Khâm phục tinh thần dũng cảm của Út Vịnh.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Bầm ơi, trả lời câu hỏi về nội dung bài. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Út Vịnh.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc bài văn. - GV yêu cầu HS chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS đọc nối tiếp, cả lớp lắng nghe tìm từ khó đọc, luyện đọc từ khó. - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2, kết hợp đọc chú giải. - GV giảng thêm: Chuyện thê: trò chơi dân gian vừa đếm que vừa tung bóng. - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Mời 2 học sinh đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi: + Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc bài, trả lời câu hỏi. - HS nghe. - HS quan sát, lắng nghe. - 1HS đọc bài. - Bài chia 4 đoạn : <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu ... còn ném đá lên tàu. + Đoạn 2: Tiếp theo ..hứa không chơi đại như vậy nữa. + Đoạn 3: Tiếp theotàu hoả đến. + Đoạn 4: Còn lại. - 4 HS đọc nối tiếp, luyện đọc đúng các từ khó. - HS đọc nối tiếp lần 2. 1HS đọc mục chú giải. - HS nghe. - HS luyện đọc theo cặp. - 2 HS đọc cả bài. - HS lắng nghe. - HS đọc bài và trả lời câu hỏi: + Lúc thì đá tảng nằm chênh ềng trên đường

<p>nay thường có sự cố gì?</p> <p>+ Út Vịnh làm thế nào thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt?</p> <p>+ Khi nghe tiếng còi tàu vang lên từng hồi gục gĩa, Ut Vịnh nhìn ra đường sắt và thấy điều gì?</p> <p>+ Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đường tàu?</p> <p>+ Em học tập được ở Út Vịnh điều gì?</p> <p>- Bài văn muốn nói lên điều gì ?</p> <p>- Gv nhận xét, chốt nội dung.</p> <p>*CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời 4 học sinh đọc nối tiếp, giáo viên cùng cả lớp nhận xét.</p> <p>- GV đính bảng phụ ghi đoạn luyện đọc, hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <p>- YC học sinh luyện đọc theo bàn.</p> <p>- Cho HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Cho HS nhận xét, bình chọn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh học bài và chuẩn bị bài: Những cánh buồm.</p>	<p>tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Nhiều khi trả chặn trâu còn ném đá lên tàu khi tàu đi qua.</p> <p>+ Vịnh đã tham gia phong trào Em yêu đường sắt quê em; nhận nhiệm vụ thuyết phục Sơn- một bạn thường chạy trên đường tàu thả diều; đã thuyết phục được Sơn không chạy trên đường tàu thả diều.</p> <p>+ Vịnh thấy Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.</p> <p>+ Vịnh lao ra khỏi nhà như tên bắn, la lớn báo tàu hoả đến, Hoa giật mình ngã lăn khỏi đường tàu, còn Lan đứng ngây người khóc thét. Đoàn tàu âm âm lao tới, Vịnh nhào nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng.</p> <p>+ Ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông, tinh thần dũng cảm cứu em nhỏ.</p> <p>+ Học sinh rút ra nội dung của bài</p> <p>- HS nghe, ghi bài.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 4 học sinh đọc bài, tìm giọng đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS luyện đọc.</p> <p>- HS thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

Tiết PPCT: 156

I. Mục tiêu:

- Thực hành phép chia. Viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân. Tìm tỉ số phần trăm của hai số.
- Làm các BT : 1 (a, b dòng 1), 2 (cột 1, 2), 3. Nếu còn thời gian thực hiện BT1b (dòng2); BT4.
- GDHS tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: SGK. Bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm lại bài 4 tiết trước. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Gv yêu cầu HS nhắc lại qui tắc chia phân số cho số tự nhiên; số tự nhiên chia số tự nhiên; số thập phân chia số tự nhiên; số thập phân chia số thập phân - Yêu cầu HS làm vào nháp. 2HS lên bảng làm. <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>Bài 2 (Làm miệng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu BT. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cách làm: + Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01 ... ta 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Học sinh sửa bài. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc. - HS nêu. - HS làm. 2HS lên bảng làm. <p>a) $\frac{12}{17} : 6 = \frac{12}{17} : \frac{6}{1} = \frac{12}{17} \times \frac{1}{6} = \frac{2}{17}$</p> <p>$16 : \frac{8}{11} = \frac{16}{1} \times \frac{11}{8} = 22$</p> <p>9 : $\frac{3}{5} \times \frac{4}{15} = \frac{9 \times 5 \times 4}{3 \times 15} = 4$</p> <p>b) $72 : 45 = 1,6$; $281,6 : 8 = 35,2$ $300,72 : 53,7 = 5,6$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe. - Làm bài vào vở. - HS thảo luận nhóm đôi: - Ta nhân số đó với 10, 100...

<p>làm thế nào?</p> <p>+ Muốn chia một số cho 0,5; 0,25 ta làm thế nào ?</p> <p>- Yêu cầu học sinh sửa miệng. - Nhận xét chốt lại kết quả đúng.</p> <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu học sinh làm vào vở.</p> <p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành BT, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>a) $3,5 : 0,1 = 35$ $6,2 : 0,1 = 62$ $7,2 : 0,01 = 720$ $9,4 : 0,1 = 94$ $8,4 : 0,01 = 840$ $5,5 : 0,01 = 550$</p> <p>- Muốn chia một số cho 0,5; 0,25 ta nhân số đó với 2, với 4.</p> <p>b) $12 : 0,5 = 24$ $24 : 0,5 = 48$ $11 : 0,25 = 44$ $\frac{3}{7} : 0,5 = \frac{6}{7}$ $20 : 0,25 = 80$ $15 : 0,25 = 60$</p> <p>- HS trình bày miệng kết quả. - HS nghe, sửa bài.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT - HS làm bài, 4HS làm bảng nhóm.</p> <p>a) $3 : 4 = \frac{3}{4} = 0,75$; b) $7 : 5 = \frac{7}{5} = 1,4$ c) $1 : 2 = \frac{1}{2} = 0,5$ d) $7 : 4 = \frac{7}{4} = 1,75$</p> <p>- HS nhận xét bài trên bảng. - HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS nhắc lại một số ý chính. - HS nghe. - Chuẩn bị bài sau</p>
---	---

ĐẠO ĐỨC

Tiết PPCT: 32 **BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (TIẾT 2)**
(KNS, BVMT: Toàn phần, SDNLTK&HQ: Bộ phận)

I. Mục tiêu:

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Biết giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

- Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương. Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**GDKNS: Rèn cho HS kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về tình hình tài nguyên ở nước ta; KN tư duy, phê phán; KN ra quyết định; KN trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.*

- HS có thái độ bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

** BVMT: Một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống con người. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên(phù hợp với khả năng).*

**SDNLTK&HQ: Than đá, rừng cây, nước, dầu mỏ, khí đốt, gió, ánh nắng mặt trời,...là những tài nguyên thiên nhiên quý, cung cấp năng lượng phục vụ cho đời sống con người.*

Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi người.

**CV 3799: Chú trọng tổ chức cho HS lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK Đạo đức 5. Một số tranh, ảnh về thiên nhiên (rừng, thú rừng, sông, biển...)

- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định: 2. Kiểm tra bài cũ: 3. Bài mới: c. Thực hành (tt) Hoạt động 1: Giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên. (Làm cá nhân) - Cho cả lớp trưng bày một số hình ảnh mình sưu tầm được về tài nguyên thiên nhiên. - Cho một vài HS tự giới thiệu về một tài nguyên thiên nhiên mà mình biết. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận <i>*GDBVMT: Chúng ta cần làm gì để</i></p>	<p>- HS thực hiện. - HS trưng bày theo tổ. - HS giới thiệu kết hợp tranh minh họa. - HS nhận xét. - HS nghe</p>

BVMT? Tài nguyên thiên nhiên của nước ta không nhiều. Do đó chúng ta càng cần phải sử dụng tiết kiệm, hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Hoạt động 2: Làm BT4. (Làm việc nhóm)

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, giải quyết bài tập.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý đúng:

+ a,đ,e là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

+ b,c,d không phải là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Con người cần biết cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho hợp lí để phục vụ cho cuộc sống không làm tổn hại đến thiên nhiên.

***SDNLTK&HQ: Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi người.**

Hoạt động 3: Làm BT 5. (Làm việc nhóm)

- Cho HS thảo luận nhóm 4, tìm những giải pháp sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm, hợp lí: tài nguyên điện, nước, chất đốt, giấy viết...

- Gọi đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận: Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng của mình.

***GDKNS: Tại nơi em ở hãy nêu những việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.**

- GV nhận xét

d. Vận dụng

***CV 3799:**

- GV tổ chức cho HS lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về ôn bài.

- HS thảo luận nhóm, làm bài.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS nghe.

- HS thảo luận nhóm 4, tìm giải pháp.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- HS nghe.

- HS nêu.

- HS nghe yêu cầu và lập kế hoạch thực hiện bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương

- HS thực hiện.

LUYỆN TẬP TOÁN

ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ

CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hành tính với số đo thời gian
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

- a) $45892 + 105874 = 105874 + 45892 = 151766$ Đ
- b) $(14,25 + 3, 82) + 85,75 = 3,82 + (14,25 + 85,75) = 138,2$ S
- c) $\frac{14}{9} + 0 = 0 + \frac{14}{9} = 0$ Đ
- d) $18,58 - 0 = 18 ,58 - 18, 58$ S
- e) $38,7 - 24,3 - 14,4 = 38,7 - (24,3 + 14,4) = 0$ Đ

Bài 2: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau :

Hoạt động 2: Bảng con

Bài 3: Nối bài toán với giá trị đúng của y:

Hoạt động 3: Làm vở

Bài 4 : Tính bằng cách thuận tiện nhất :

- a) $15,78 + 28, 57 + 84,22$
 $= (15,78 + 84,22) + 28,57$
 $= 100 + 28,57$
 $= 128,57$
- b) $73,57 - 20,89 - 42,68$
 $= 73,57 - (20,89 + 42,68)$
 $= 73,57 - 63,57$
 $= 10$

$$c) \frac{5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{8}{13} + \frac{3}{5}$$

$$= \left(\frac{5}{13} + \frac{8}{13}\right) + \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5}\right)$$

$$= 1 + 1$$

$$= 2$$

$$d) \frac{58}{77} - \frac{23}{77} - \frac{15}{77}$$

$$= \frac{58}{77} - \left(\frac{23}{77} + \frac{15}{77}\right)$$

$$= \frac{58}{77} - \frac{38}{77}$$

$$= \frac{20}{77}$$

Bài 5: Tính

a) 13 giờ 34 phút + 4 giờ 29 phút

13 giờ 34 phút

+ 4 giờ 29 phút

17 giờ 63 phút

c) 100% - 17,28% + 38,47%

= 82,72% + 38,47%

= 121,19%

- Nhận xét tiết học

b) 18 giờ 25 phút - 6 giờ 48 phút

18 giờ 25 phút

- 6 giờ 48 phút

ĐT 17 giờ 85 phút

- 6 giờ 48 phút

11 giờ 37 phút

d) 78,5% + 57,75% - 60%

= 136,25% - 60%

= 76,15%

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG ỨNG PHÓ KHI CÓ BÃO, LŨ LỤT, SẠT LỎ

I. MỤC TIÊU

- Nêu được những dấu hiệu của bão, lũ lụt, sạt lở và một số yêu cầu cơ bản khi ứng phó với bão, lũ lụt, sạt lở
- HS có khả năng vận dụng một số yêu cầu đã biết để đảm bảo an toàn khi có bão, lũ lụt, sạt lở
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.





III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với bố mẹ các tình huống không an toàn khi đi đường một mình và cách xử lí tình huống ấy. - Yêu cầu HS trình bày lại, nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV liên hệ giới thiệu tên bài học: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở. <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hành đặt tên cho tranh vào vở thực hành. - GV nhận xét - GV hỏi: Nêu 3 điều cần làm khi có bão? - GV chốt ý <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thảo luận cặp xem những địa danh nước ta thường xảy ra hiện tượng sạt lở; lũ lụt; sương mù, sương muối; lũ quét và viết vào bảng sau đó chỉ sẻ với bạn (nội dung SGK) - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 3 : Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc tình huống trang 53 SGK - Yêu cầu HS làm cá nhân bài tập trang 53 SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1 em kể, lớp lắng nghe - HS phát biểu - HS đọc, thực hành đặt tên cho tranh-trình bày. - HS nhận xét - Thực hiện - Thảo luận cặp - Trình bày, nhận xét -HS đọc tình huống. -HS làm việc cá nhân.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GVKL: + TH1: vật dụng cần tìm là đèn; điều cần lưu ý tránh các dây điện, tắt các thiết bị điện + TH2: vật dụng cần tìm: áo phao; xuồng... * Hoạt động 4 : Rút kinh nghiệm - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 54 - Tổ chức HS đọc ghi nhớ: Luật đi đường - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt nội dung bài học SGK trang 54. c. Thực hành * Hoạt động 5: Rèn luyện - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 56 - Tổ chức HS làm cá nhân nói các hậu quả với thiên tai phù hợp: - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt . 1 nói với a,c,d. 2 nói a; b;c;d; e,g,h 3 nói a; h * Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 56 - Tổ chức HS làm cá nhân: tô màu vào các đồ vật cần thiết dưới đây cho chiếc hộp an toàn của mình -Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt d. Vận dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 57 - HS viết vào sổ tay những điều cần làm khi có bão, lũ lụt, sạt lở để làm cẩm nang an toàn sau đó chia sẻ với bạn và mọi người. - Liệt kê những hành động em có thể thực hiện được để giúp người dân những vùng có thiên tai - Yêu cầu HS thực hiện trình bày ở tiết sau- nhận xét - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, nhận xét - Viết vào vở thực hành, đọc lại - Thực hiện - Trình bày, nhận xét - Nghe - Thực hiện - Trình bày, nhận xét - HS nghe - Một vài em nêu lại - Thực hiện, nhận xét - HS đọc và làm bài- trình bày, nhận xét - HS thực hiện
---	---

- GV nhận xét. Bài 2: Em cần làm những gì để phát triển đức tính cần cho nghề em yêu thích, mơ ước?				
Đức tính	Những việc cần làm(học hỏi, rèn luyện,...)	Khó khan, trở ngại	Cách vượt trở ngại	
- HS đọc yêu cầu đề bài. - HS làm và SGK. - GV nhận xét. Bài 3: Em cần làm những gì để phát triển kỹ năng cần cho nghề em yêu thích, mơ ước?				- HS đọc yêu cầu - HS làm bài
Kỹ năng	Những việc cần làm(học hỏi, rèn luyện,...)	Khó khan, trở ngại	Cách vượt trở ngại	
- HS đọc yêu cầu đề bài. - HS làm và SGK. - GV nhận xét. Hoạt động 2: Em đã học và có thể làm những gì? Em hãy đánh dấu X vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về điều gì?				- HS đọc yêu cầu - HS thực hiện vào SGK

Em hãy đánh dấu X vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về điều nào?

Điều em có thể	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 	Em vui nhất 
Nhận ra những ngành nghề khác nhau có những đặc trưng khác nhau				
Trải nghiệm và thực hiện được vị trí, vai trò nghề nghiệp trong <i>Đài phát thanh của chúng em</i>				
Nhận ra và biết thực hành những phẩm chất cần có cho ngành nghề em yêu thích				
Tham gia làm việc nhóm một cách hiệu quả				

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm vào SGK.
- GV nhận xét.

Ý kiến phụ huynh về nỗ lực khám phá thế giới nghề nghiệp của học sinh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Chuẩn bị tiết sau.

**VĂN HÓA GIAO THÔNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 9**

I. MỤC TIÊU:

- HS biết tự đánh giá về tác hại của việc xê dịch dải phân cách hoặc phá bỏ đoạn phân cách để tiện cho việc đi lại của mình.
- Tự đánh giá được cách hiểu của mình về việc xê dịch dải phân cách hoặc phá bỏ đoạn phân cách để tiện cho việc đi lại của mình.
- Có ý thức nhắc nhở mọi người không xê dịch dải phân cách hoặc nghịch phá trên đường ray.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.
- HS: SGK, bút, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Khởi động:

- Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.

2. Kiểm tra bài cũ

- + Tại sao chúng ta không được nghịch phá trên đường ray?
- + Nếu em thấy có người đang xê dịch dải phân cách em sẽ làm gì?
- GV nêu nhận xét kết quả của HS.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Bài mới:

- GV HD học sinh thực hiện phiếu tự đánh giá trang 49, 50.

Tên:.....

Lớp:.....

Tổ:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ: Giữ gìn môi trường giao thông an toàn, sạch đẹp(Bài 9).

Tô màu vào hình : 







• **Ghi chú:**

- 5  – rất tốt

- 4  – tốt

- 2,3  – chưa tốt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	TRƯỚC KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY	SAU KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY
--------------------------	-------------------------------------	-----------------------------------

<p>1. Em không tự ý xê dịch dải phân cách hoặc phá bỏ đoạn phân cách để tiện cho việc đi lại của mình.</p>		
<p>2. Em không đùa nghịch, phá hỏng các thanh sắt hoặc để các vật cản lên trên đường ray xe lửa.</p>		
<p>3. Em báo cho người lớn hoặc những người có trách nhiệm để họ có biện pháp ngăn chặn kịp thời những hành vi phá hoại gây nguy hiểm đến tài sản và tính mạng con người.</p>		

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

CHÍNH TẢ (NHỚ - VIẾT)

Tiết PPCT: 32

BẦM OI

I. Mục tiêu:

- Nhớ - viết đúng, trình bày đúng thể thơ lục bát, và đẹp bài thơ Bầm oi.
- Làm được BT : 2,3
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy – học

- GV: Bảng phụ viết ghi nhớ về cách viết hoa tên các cơ quan, tổ chức đơn vị : tên các cơ quan, tổ chức đơn vị được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó; 1 bảng phụ kẻ bảng nội dung ở bài tập 2. Bảng lớp viết hoa (chưa đúng chính tả) tên các cơ quan, đơn vị ở bài tập 3.

- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS viết bảng lớp ,cả lớp viết trên giấy nháp tên các danh hiệu, giải thưởng và huy chương (ở bài tập 3 tiết chính tả trước). - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nhớ - viết: Bầm oi.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhớ viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài thơ bầm oi (14 dòng đầu) trong SGK. - Gọi HS xung phong đọc thuộc bài thơ. - Đọc cho HS viết bảng lớp, bảng con các từ dễ viết sai. - Cho HS gấp SGK lại và nhớ viết. - Thu bài, nhận xét. <p>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</p> <p>Bài tập 1 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một HS đọc yêu cầu. HS làm vào VBT. - GV phát phiếu riêng cho 3 HS làm bài. - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. GV mời 3 HS làm bài trên phiếu, dán bài trên bảng. - Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS viết bảng. Lớp theo dõi. - Cả lớp theo dõi. - HS nghe. - HS đọc. - HS đọc. - Viết đúng : lâm thâm, lợi dưới bùn, ngàn khe,... - HS gấp SGK lại và nhớ viết. - HS nghe. - HS đọc đề bài. - HS làm bài. <p>Lời giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trường / Tiểu học / Bé Văn Đàn b) Trường / Trung học cơ sở / Đoàn Kết c) Công ti / Dầu khí / Biển Đông

<p>- Từ kết quả của bài tập trên, em có nhận xét gì về cách viết tên các cơ quan đơn vị ?</p> <p>- Mở bảng phụ cho HS đọc</p> <p>Bài tập 4 (Thảo luận nhóm)</p> <p>- Mời một HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV gợi ý hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- Cho HS làm bài theo nhóm 2.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Em có nhận xét gì về cách viết tên các cơ quan đơn vị ?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhớ quy tắc viết hoa tên các cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p>	<p>+ Tên các cơ quan đơn vị được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Bộ phận thứ ba là các danh từ riêng thì ta viết hoa theo quy tắc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>a) Nhà hát Tuổi trẻ</p> <p>b) Nhà xuất bản Giáo dục</p> <p>c) Trường Mầm non Sao Mai.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

Tiết PPCT: 157

I. Mục tiêu:

Sau bài học, HS biết:

- Tìm tỉ số phần trăm của hai số.
- Thực hiện các phép tính cộng trừ các tỉ số phần trăm. Giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm. Làm các BT: 1 (c, d), 2, 3. Nếu còn thời gian thực hiện BT1a,b; BT4.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm lại bài 4 tiết trước. - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV yêu cầu HS nhắc lại qui tắc tìm tỉ số phần trăm của hai số. - Yêu cầu học sinh làm vào bảng con - Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Yêu cầu học sinh làm vào nháp - Gọi 3 HS lên bảng làm. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu học sinh làm vào vở. 1HS làm bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS lên bảng sửa bài. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu. - HS nêu. - HS làm bảng con, 2HS làm trên bảng lớp. c) 3,2 và 4 ; $3,2 : 4 = 80\%$ d) 7,2 và 3,2 ; $7,2 : 3,2 = 225\%$ - HS nghe, sửa bài. - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - 3HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. a) $2,5\% + 10,34\% = 12,84\%$ b) $56,9\% - 34,25\% = 22,65\%$ c) $100\% - 23\% - 46,5\% = 29,5\%$ - HS đọc đề , tìm hiểu đề. - Tự tóm tắt bài toán rồi giải vào vở và chữa bài.

<p>phụ. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Muốn tính tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào ? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiết sau</p>	<p>- 1HS làm bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a) Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cây cao su và diện tích đất trồng cây cà phê là: $480:320 = 1,5 = 150\%$</p> <p>b) Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cây cà phê và diện tích đất trồng cây cao su là: $320 : 480 = 0,6666\dots$ $0,6666\dots = 66,66\%$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: a) 150%; b) 66,66%</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe. - HS chuẩn bị.</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 63

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)

I. Mục tiêu:

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn.

**CV 3799: Bài 2: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn ngắn nói về các hoạt động của HS trường em trong giờ ra chơi trong đó có sử dụng phù hợp các dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.*

- GDHS dùng đúng dấu câu.

II. Đồ dùng dạy học

- Bút dạ + 3, 4 tờ giấy khổ to viết nội dung 2 bức thư trong mẫu chuyện Dấu chấm và dấu phẩy (BT1). Một vài tờ giấy khổ to để học sinh làm BT2 theo nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi HS nêu tác dụng của dấu phẩy.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Thảo luận nhóm)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Hướng dẫn HS xác định nội dung 2 bức thư trong bài tập.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, làm vào VBT.</p> <p>- Cho 2 nhóm làm bảng phụ.</p> <p>- Cho đại diện nhóm trình bày bài trên bảng phụ.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- Cho HS nêu sự hài hước của câu chuyện.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS nêu tác dụng của dấu phẩy.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc to.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, làm bài.</p> <p>- 2 nhóm làm bảng phụ.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>Bức thư 1:</p> <p>Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy cần thiết. Xin cảm ơn ngài.</p> <p>Bức thư 2:</p> <p>Anh bạn trẻ ạ, tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm, dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì, gửi đến cho tôi. Chào anh.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- Hài hước là: Lao động viết văn rất vất vả, gian khổ. Anh chàng nọ muốn trở thành nhà</p>

<p>Bài 2 (Thảo luận nhóm) <i>*CV 3799: Điều chỉnh: Viết đoạn văn ngắn nói về các hoạt động của HS trường em trong giờ ra chơi trong đó có sử dụng phù hợp các dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện nhóm trình bày. - Cho HS nhận xét. - GV chốt lại ý kiến đúng, khen ngợi những nhóm HS làm bài tốt. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của dấu phẩy? - Yêu cầu học sinh về nhà hoàn chỉnh BT2, viết lại vào vở, đọc lại bài Dấu hai chấm (Tiếng Việt 4, tập một, trang 23). - Chuẩn bị: <i>“Luyện tập về dấu câu: Dấu hai chấm”</i>. 	<p>văn nhưng không biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy, hoặc lười biếng đến nỗi không đánh dấu câu, nhờ nhà văn nổi tiếng làm cho việc ấy, đã nhận được từ Bóc-na Sô một bức thư trả lời hài hước, có tính giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm – các em viết đoạn văn trên giấy nháp. - Đại diện mỗi nhóm trình bày đoạn văn của nhóm, nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn. - HS các nhóm khác nhận xét bài làm của nhóm bạn. - HS nghe, sửa bài. - HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
--	--

TIẾT 32

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 12: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU

Tiết 2: Thử nghiệm với các chất liệu

I. MỤC TIÊU:

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều_Tiếp cận theo chủ đề_Điều khắc_Nghệ thuật tạo hình không gian.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu và nắm được công việc phải làm. + HS hoàn thành được bài tập. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thực hành cá nhân hoặc nhóm để tạo hình sản phẩm theo ý thích. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn chất liệu, hình thức và nội dung để thực hiện tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu công việc của mình phải làm - Hoàn thành được bài tập trên lớp - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân hoặc nhóm theo sự sắp xếp của GV. - Thực hiện

<p>hình sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm. <p><i>* tóm tắt/ kết luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành hoàn thiện sản phẩm của mình, nhóm mình trên lớp. <p><i>* ghi nhớ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét theo hướng dẫn của GV
--	--

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

KHOA HỌC

Tiết 63 TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG.

(KNS, BVMT + BDKH Bộ phận, SDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

*CV 3799:

- Thu thập được một số thông tin, minh chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực đến môi trường rừng.

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

*GDKNS: Rèn cho HS kỹ năng tự nhận thức những hành vi sai trái của con người đã gây hậu quả với môi trường rừng; KN phê phán, bình luận phù hợp khi thấy môi trường rừng bị hủy hoại. KN đảm nhận trách nhiệm với bản thân và tuyên truyền tới người thân, cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường rừng.

- GDHS biết quý trọng những gì môi trường rừng mang lại cho con người.

*GDBVMT: Bảo vệ, cách thức làm nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí.

*SDNLTK&HQ: Nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá. Tác hại của việc phá rừng.

*BDKH: Có ý thức về việc phá rừng ô ạt ngoài những ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và đời sống con người, còn làm giảm thiểu sự hấp thụ khí CO₂, giải phóng khí CO₂ từ cây xanh bị chết tức là làm gia tăng sự phát thải khí nhà kính vào bầu khí quyển đồng thời cũng là góp phần làm trái đất nóng lên.

II. Phương tiện dạy – học:

- GV: Hình trang 134, 135 SGK.

- HS: Suu tầm các tư liệu, thông tin về rừng ở địa phương bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng.

III. Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- GV hỏi HS: + <i>Môi trường tự nhiên đã cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì ?</i></p> <p>- Điều gì sẽ xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại ?</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người: + Thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, nơi vui chơi giải trí,... + Các nguyên liệu và nhiên liệu (quặng kim loại, than đá, dầu mỏ, năng lượng mặt trời, gió, nước,...) dùng trong sản xuất, làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn.</p> <p>- Môi trường còn là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.</p> <p>- Tài nguyên thiên nhiên sẽ bị cạn kiệt, môi trường sẽ bị ô nhiễm,...</p>

<p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá</p> <p>- Gọi HS nêu những lợi ích mà rừng mang lại cho chúng ta.</p> <p><i>Gợi thiệu bài: Tác động của con người đến môi trường rừng.</i></p> <p>b. Kết nối</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình trang 134, 135 SGK để trả lời các câu hỏi:</p> <p>*GDBVMT:</p> <p>Câu 1. Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì?</p> <p>Câu 2. Nguyên nhân nào khác khiến rừng bị tàn phá ?</p> <p>- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp thảo luận: <i>Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc rừng bị tàn phá.</i></p> <p>- GV kết luận: <i>Có nhiều lí do khiến rừng bị tàn phá: đốt rừng làm nương rẫy; lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng,...; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường, ...</i></p> <p>c. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận (Làm việc nhóm)</p> <p>GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:</p> <p>*GDBVMT: Việc phá rừng dẫn đến những hậu quả gì ? Liên hệ đến thực tế ở địa phương bạn (khí hậu, thời tiết có gì thay đổi; thiên tai,...).</p> <p>- GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung:</p> <p>Hình 1: Cho thấy con người phá rừng để lấy đất canh tác, trồng các cây lương thực, cây ăn quả hoặc các cây công nghiệp.</p> <p>Hình 2: Cho thấy con người còn phá rừng để lấy chất đốt (làm củi, đốt than,...)</p> <p>Hình 3: Cho thấy con người phá rừng lấy gỗ để xây nhà, đóng đồ đạc hoặc dùng vào nhiều việc khác.</p> <p>Hình 4: Cho thấy, ngoài nguyên nhân rừng bị phá do chính con người khai thác, rừng còn bị tàn phá do những vụ cháy rừng.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- Các nhóm HS thảo luận.</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm</p>
--	--

<p>khác bổ sung.</p> <p>- GV kết luận:</p> <p><i>Hậu quả của việc phá rừng:</i></p> <p>- Khí hậu thay đổi; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên.</p> <p>- Đất bị xói mòn trở nên bạc màu.</p> <p>- Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.</p> <p>*GDBĐKH:</p> <p>+ <i>Việc phá rừng ô ạt ngoài những ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và đời sống con người, còn ảnh hưởng như thế nào đến việc hấp thụ khí CO2, giải phóng khí CO2 ?</i></p> <p>+ <i>Việc phá rừng ô giảm thiểu sự hấp thụ khí CO2, giải phóng khí CO2 từ cây xanh bị chết dẫn đến điều gì ?</i></p> <p>* Kết luận GDBĐKH: Việc phá rừng làm tăng khí CO2 dẫn đến biến đổi khí hậu, làm cho trái đất nóng lên.</p> <p>*GDSĐNLTK&HQ: <i>Chúng ta cần làm gì để sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên rừng?</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- <i>Con người có những tác động tiêu cực đến môi trường rừng như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá và tác hại của việc phá rừng?</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV dặn HS về nhà tiếp tục sưu tầm các thông tin, tranh ảnh về nạn phá rừng và hậu quả của nó; chuẩn bị trước bài “<i>Tác động của con người đến môi trường rừng (tt)</i>”.</p>	<p>khác bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>+ <i>làm giảm thiểu sự hấp thụ khí CO2, giải phóng khí CO2 từ cây xanh bị chết</i></p> <p>+ <i>làm gia tăng sự phát thải khí nhà kính vào bầu khí quyển.</i></p> <p>+ <i>Sử dụng tiết kiệm năng lượng chất đốt, . . .</i></p> <p>- HS kể: chặt cây, đốt rừng, lấy gỗ,...</p> <p>- Gây ra hiện tượng xói mòn đất,...</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

MẮT XÍCH HÒN ĐỐI

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS đọc đúng bài “Mắt xích hờn đối”.
- Trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Đọc câu chuyện sau rồi làm các bài tập bên dưới.

1. Nhiệm vụ quan trọng của sợi xích là:

- A. nối các mắt xích lại với nhau.
- B. kéo con thuyền đang chết máy vào bờ để sửa chữa.
- C. đưa con thuyền vượt qua cơn bão lớn.
- D. nối các con thuyền lại với nhau.

2. Mắt xích hay hờn đối lấy lí do gì để không làm việc?

- A. Đã làm việc quá nhiều nên mệt mỏi không còn sức để làm tiếp.
- B. Bão đến rồi bão đi, không việc gì phải lo.
- C. Chỉ là một mắt xích, không quan trọng, còn nhiều mắt xích khác làm việc.
- D. Các mắt xích khác không quan tâm, không muốn làm việc với mình.

3. Điều gì xảy ra khi mắt xích hay hờn đối không làm việc?

- A. Không kéo được con thuyền vì cả sợi xích bị chùng xuống, yếu đi.
- B. Các mắt xích còn lại tiếp tục làm việc, không cần mắt xích hờn đối.
- C. Các mắt xích khác đề nghị thay mắt xích hay hờn đối bằng một mắt xích khác.
- D. Cả sợi xích và con thuyền đều bị bão cuốn phăng đi.

4. Mắt xích hay hờn đối bưng tính vì:

- A. hoảng sợ khi cơn bão ập đến, cuốn phăng con thuyền.
- B. hiểu ra vai trò quan trọng của mình đối với cả sợi xích.
- C. bị các mắt xích khác trách móc và đe dọa thay mắt xích khác.
- D. lo sợ các mắt xích khác từ chối, không làm việc chung với mình nữa.

Hoạt động 2: Làm vở**5. Ghi lại một câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc:**

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

6. Để không trở thành “mắt xích hờn đối”, em cần:

Em sẽ không tự ti, mất cảm về bản thân, phải biết đoàn kết với mọi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

-Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP DẤU CÂU
(DẤU CHẤM, DẤU PHẨY)

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1:Nêu miệng**

1. Đặt dấu chấm và dấu phẩy vào chỗ thích hợp ở hai bức thư (in nghiêng) trong mẫu chuyện dưới đây và viết hoa chữ đầu câu vào cột bên (sau khi đặt dấu chấm)

Đáp án:

Bức thư 1 : “Thưa ngài,Tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi.Vì viết vội,tôi chưa kịp đánh các dấu chấm,dấu phẩy. Rất mong ngài đọc và điền giúp tôi những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết.Xin cảm ơn ngài”.

Bức thư 2 : “Anh bạn trẻ ạ,tôi sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì,gửi đến cho tôi.Chào anh”.

2. Viết đoạn văn 5 câu nói về hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Sau đó, hãy ghi dấu x vào trước ý nêu tác dụng của dấu phẩy em đã dùng và ghi rõ dấu phẩy đó ở câu thứ mấy trong đoạn văn:

* Gợi ý :

Sân trường em giờ ra chơi rất nhộn nhịp.Tất cả các trò chơi sôi động của trẻ em : nhảy dây,kéo co,đuổi bắt,..đều được thể hiện. Dưới gốc Bàng,mấy bạn nữ đọc chuyện thỉnh thoảng lại rúc rích cười.Ở góc sân, mấy bạn nam đá cầu.Trái cầu xinh xinh,bay qua bay lại.Thu hút nhiều cổ động viên nhất là đám kéo co.Mỗi bên là đội tuyển của một lớp,người này ôm ngang lưng người kia,tất cả đều choãi chân,ra sức kéo.Trên hành lang,các thầy cô giáo đứng nhìn,ánh mắt rạng ngời niềm vui.

Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng

Dựa vào tranh minh họa chủ điểm Những chủ nhân tương lai, em hãy đặt câu có dùng dấu phẩy theo mỗi yêu cầu ở dưới:

1. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu:

Nam, Lan học vẽ biểu đồ trên máy tính.

2. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ:

Bên cửa sổ, các bạn đang trò chuyện vui vẻ.

3. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các vế trong câu ghép:

Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

Tiết PPCT: 64

TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
- Viết lại một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.
- GDHS ý thức dùng từ phù hợp chính xác khi viết văn.

II. Đồ dùng dạy – học

- GV: Bảng phụ ghi một số lỗi điển hình cần chữa chung trước lớp.
- HS: Vở BT Tiếng Việt 5, tập hai để HS thống kê các lỗi trong bài làm của mình.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu một, hai HS đọc dàn ý bài văn tả cảnh về nhà các em đã hoàn chỉnh; chấm điểm. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Trả bài văn tả con vật.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét kết quả bài viết của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng lớp đề bài của tiết <i>Viết bài văn tả con vật</i> (tuần 30): <i>Hãy tả một con vật mà em yêu thích</i>; hướng dẫn HS phân tích đề: kiểu bài (tả con vật), đối tượng miêu tả (con vật với những đặc điểm tiêu biểu về hình dáng bên ngoài, về hoạt động). - <i>Nhận xét chung về kết quả bài viết của cả lớp</i> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS sửa bài.</p> <p>GV trả bài cho từng HS.</p> <p><i>a) Hướng dẫn HS chữa lỗi chung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ các lỗi cần chữa đã viết trên bảng phụ. - GV gọi một số HS lên bảng chữa lần lượt từng lỗi. - GV cho HS trao đổi về bài chữa trên bảng. <p>GV chữa lại cho đúng.</p> <p><i>b) Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1 - 2 HS thực hiện yêu cầu. - HS nhìn bảng, lắng nghe.. - HS lắng nghe. - HS theo dõi. - HS sửa bài. - Cả lớp trao đổi về bài chữa.

<p>- GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét của GV, phát hiện thêm lỗi trong bài làm và sửa lỗi. Đòi hỏi cho bạn bên cạnh để rà soát việc sửa lỗi.</p> <p>- GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.</p> <p><i>c) Hướng dẫn HS học tập những đoạn văn, bài văn hay</i></p> <p>- GV đọc những đoạn văn, bài văn hay có ý riêng, sáng tạo của HS.</p> <p>- GV cho HS trao đổi, thảo luận để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn.</p> <p><i>d) HS chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn</i></p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS chọn một đoạn văn viết chưa đạt, viết lại cho hay hơn.</p> <p>- GV cho HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn vừa viết.</p> <p>- GV đánh giá những đoạn văn viết hay.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV yêu cầu những HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại cả bài văn. Cả lớp đọc trước nội dung tiết TLV tới.</p>	<p>- HS đọc và sửa lỗi theo nhóm 2.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS trao đổi, thảo luận.</p> <p>- HS chọn và viết lại đoạn văn.</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn vừa viết.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

TOÁN

Tiết 158 **ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN**

I. Mục tiêu:

- Biết thực hành tính với số đo thời gian và vận dụng trong việc giải toán.
- HS làm các BT : 1, 2, 3. Nếu còn thời gian làm BT4.
- GDHS ý thức ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm lại bài 1a,b tiết trước. - Gv nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại cách thực hiện 4 phép tính với số đo thời gian. + Lưu ý trường hợp kết quả qua mỗi quan hệ? + Kết quả là số thập phân. - GV nhận xét. <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài tập 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Cho học sinh làm vào bảng con - Gọi 4HS lên bảng làm. <p>Bài tập 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc đề bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS làm bài. - HS nghe. - HS nghe. - HS nhắc lại. - HS nêu. Ví dụ : 3,1 giờ = 3 giờ 6 phút - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS làm vào bảng con - 4HS làm bài trên bảng. a) 12 giờ 24 phút + 3 giờ 18 phút = 15 giờ 42 phút 14 giờ 26 phút - 5 giờ 42 phút = 13 giờ 86 phút - 5 giờ 42 phút = 8 giờ 44 phút b) 5,4 giờ + 11,2 giờ = 16,6 giờ 20,4 giờ - 12,8 giờ = 7,6 giờ - HS nhận xét. - HS nghe.

- Lưu ý cách đặt tính: Phép chia nếu còn dư đổi ra đơn vị bé hơn rồi chia tiếp.
- Cho học sinh làm vào vở
- Gọi 4HS lên bảng làm.
- Gọi HS nhận xét.
- Nhận xét

- HS đọc đề bài.
- HS nghe.
- HS làm vở.
- HS làm trên bảng.
- HS nhận xét.
- HS nghe, sửa bài.

a/ 8 phút 52 giây

$$\begin{array}{r} \times \quad \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

$$16 \text{ phút } 108 \text{ giây}$$

$$= 17 \text{ phút } 48 \text{ giây}$$

$$\begin{array}{r} 38 \text{ phút } \quad 18 \text{ giây} \\ 2 \text{ phút} = 120 \text{ giây} \\ \hline 138 \text{ giây} \\ \quad 18 \\ \quad 0 \end{array} \quad \left| \begin{array}{r} \quad \quad 6 \\ \hline 6 \text{ phút } 23 \text{ giây} \end{array} \right.$$

b/ $4,2 \text{ giờ} \times 2 = 8,4 \text{ giờ}$
 $= 8 \text{ giờ } 24 \text{ phút}$

$$\begin{array}{r} 37,2 \text{ phút} \\ 07 \\ 12 \\ 0 \end{array} \quad \left| \begin{array}{r} \quad 3 \\ \hline 12,4 \text{ phút} \end{array} \right.$$

Bài 3 (Làm vào nháp)

- Yêu cầu học sinh đọc đề.
- Nêu dạng toán?
- Nêu công thức tính.
- Cho hs làm bài vào nháp
- Gọi 1HS lên bảng làm.
- Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ.
- Nhận xét.

- Học sinh đọc đề.
- HS nêu.
- HS nêu công thức.
- HS làm nháp
- 1HS làm bảng phụ.
- HS nhận xét bài trên bảng phụ.
- HS nghe.

Tóm tắt.

S : 18 km

V : 10km/giờ

T : ... giờ...phút ?

Giải:

Người đó đi hết quãng đường mất

$$18 : 10 = 1,8 \text{ (giờ)}$$

$$= 1 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$$

Đáp số: 1 giờ 48 phút

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn nhân, chia, cộng, trừ số đo thời gian ta làm thế nào ?- Ôn tập kiến thức vừa học, thực hành.- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về hoàn thành BT. Chuẩn bị : <i>Ôn tập tính chu vi, diện tích một số hình</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.
--	---

TẬP ĐỌC

Tiết 64

NHỮNG CÁNH BUỒM
(Trích)

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ.
- Hiểu nội dung ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK ; thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài). Học thuộc lòng bài thơ.

***CV 3799:**

+ **Thêm câu hỏi:** *Nếu em là cậu bé trong bài thơ em sẽ nói gì với cha.*

+ **Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.**

- GDHS ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Bảng phụ chép đoạn thơ “Cha ơi ... để con đi”.

- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc bài Út Vịnh, trả lời câu hỏi. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Những cánh buồm.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc toàn bài thơ. - Gọi 5HS tiếp nối nhau đọc từng khổ cho đến hết bài. - Cho HS phát hiện và luyện đọc từ khó. - Cho HS đọc nối tiếp lần 2, kết hợp giải nghĩa từ mới. - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - Mời 1HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn HS đọc và đọc diễn cảm bài thơ. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, tìm hiểu nội dung bài thơ dựa theo những câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3HS đọc từng đoạn trả lời về nội dung và nêu ý nghĩa của câu chuyện. - HS nghe. - 1 học sinh đọc toàn bài. - 5 học sinh đọc nối tiếp. - HS phát hiện, luyện đọc từ khó: trên cát, biển xanh, trời, chân trời,... - HS đọc nối tiếp lần 2. HS đọc các từ phần chú giải. - HS luyện đọc theo cặp. - 1HS đọc. - HS lắng nghe.

<p>trong SGK:</p> <p>+ Hãy tưởng tượng và tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ.</p> <p>+ Nêu những câu thơ dẫn lời nói trực tiếp của cha và của con trong bài?</p> <p>- Học sinh thuật lại bằng lời cuộc trò chuyện giữa hai cha con.</p> <p>+ Những câu hỏi ngây thơ của con cho thấy con có ước mơ gì?</p> <p>+ Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- <i>Nếu em là cậu bé trong bài thơ em sẽ nói gì với cha.</i></p> <p>- <i>Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.</i></p> <p>- Bài thơ muốn nói lên điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- GV yêu cầu HS: đọc thầm lại những câu đối thoại giữa hai cha con, tìm giọng đọc của từng nhân vật.</p>	<p>- Sau trận mưa đêm, bầu trời và bãi biển như được gột rửa sạch bong. Mặt trời nhuộm hồng cả không gian bằng những tia nắng rực rỡ, cát như càng mịn, biển như càng trong hơn. Có hai cha con dạo chơi trên bãi biển. Bóng họ trải trên cát. Người cha cao, gầy, bóng dài lênh khênh. Cậu con trai bụ bẫm, lon ton bước bên cha làm nên một cái bóng tròn chắc nịch.</p> <p>+ Con:</p> <p>- Cha ơi!</p> <p>Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời. Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?</p> <p>Cha :</p> <p>- Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa. Sẽ có cây, có cửa có nhà. Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.</p> <p>Con :</p> <p>- Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, Để con đi ...</p> <p>- HS thuật lại bằng lời cuộc trò chuyện giữa hai cha con.</p> <p>+ Con ước mơ được khám phá những điều chưa biết về biển, những điều chưa biết trong cuộc sống.</p> <p>+ Thằng bé đúng là mình ngày nhỏ. Ngày ấy, mình cũng từng mơ ước như thế./ Mình đã từng như con trai mình – mơ ước theo cánh buồm đến tận phía chân trời. Nhưng không làm được...</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS ghi lại</p> <p>- Học sinh nêu nội dung bài.</p> <p>- HS nghe, ghi bài.</p> <p>- HS thảo luận, tìm giọng đọc thể hiện tâm trạng khao khát muốn hiểu biết của con, tâm trạng trầm tư suy nghĩ của cha trong những câu thơ dẫn lời đối thoại giữa cha và</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu đoạn thơ. - Yêu cầu HS luyện đọc theo bàn. - Cho HS thi đọc diễn cảm. - Cho HS nhận xét, bình chọn. - GV nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ. - GV nhận xét, khen ngợi những học sinh hiểu bài thơ, đọc hay. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS viết lại câu thơ mà em yêu thích và đọc cho cả lớp nghe. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về học bài. Chuẩn bị bài: <i>Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</i> 	<p>con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS luyện đọc theo bàn. - HS thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - HS nghe. - HS thi đọc thuộc lòng từng khổ, cả bài thơ. - HS nghe. <p>- HS viết và đọc cho cả lớp nghe</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

KỂ CHUYỆN
NHÀ VÔ ĐỊCH

Tiết 32

I. Mục tiêu:

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện bằng lời người kể và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật Tôm Chíp.
- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Có thái độ biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Tranh minh hoạ SGK, bảng phụ viết sẵn tên các nhân vật trong truyện.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS kể lại về việc làm tốt của một người bạn. - GV nhận xét . <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nhà vô địch.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: GV kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể lần 1 và treo bảng phụ giới thiệu tên các nhân vật trong câu chuyện: chị Hà, Hưng Tò, Dũng Bé, Tuấn Sứt, Tôm Chíp. - GV kể lần 2 kết hợp giới thiệu tranh minh hoạ. <p>Hoạt động 2: HS kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc 3 yêu cầu của tiết kể chuyện. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu. + Yêu cầu 1: Dựa vào lời kể GV và tranh minh hoạ, kể từng đoạn câu chuyện . - Cho HS kể chuyện theo nhóm từng đoạn câu chuyện theo tranh: - Cho HS xung phong kể từng đoạn. - GV bổ sung, góp ý, ghi điểm HS kể tốt. + Yêu cầu 2: Kể lại toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật Tôm Chíp. Trao đổi với các bạn về 1 chi tiết trong chuyện, về nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp, về ý nghĩa câu chuyện. - GV nhắc HS khi kể các em cần xưng “tôi”, kể theo cách nhìn, cách nghĩ của nhân vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS kể lại về việc làm tốt của một người bạn. - HS nghe. - HS lắng nghe. - HS vừa nghe vừa theo dõi trên bảng. - HS vừa nghe vừa nhìn hình minh hoạ. - 1HS đọc 3 yêu cầu của tiết kể chuyện. - HS lắng nghe. - HS kể theo nhóm, kể từng đoạn . - HS xung phong kể chuyện. - HS nghe. - HS lắng nghe. - HS nghe. - Thi kể chuyện, trao đổi, trả lời: Câu chuyện khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm,

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét khen những HS kể đúng, kể hay. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ý nghĩa câu chuyện. - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe ; đọc trước đề bài và các gợi ý của tiết kể chuyện tuần 33, nói về việc gia đình và nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình... - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> quên mình cứu người bị nạn; trong tình huống nguy hiểm đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý. - Lớp nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất. - HS nêu lại ý nghĩa câu chuyện. - HS thực hiện. - HS nghe.
---	---

LỊCH SỬ

Tiết PPCT: 32

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 2)

I. Mục tiêu:

- Hs biết một vài nét Sơ lược về Chiến khu Thuận An Hoà.
- Ý nghĩa của chiến khu Thuận An Hoà trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
- Gd Hs tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta.

II. Đồ dùng dạy học

Phiếu học tập của Hs.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Lịch sử địa phương</p> <p>1) Em hãy cho biết chi bộ nào ra đời đầu tiên ở Lái Thiêu ? Vào thời gian nào?</p> <p>2) Ai được bầu làm Bí thư ?</p> <p>3) Nêu ý nghĩa của sự ra đời của chi bộ Bình Nhâm.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Lịch sử địa phương (tiết 2) .</p> <p>* Gv nêu nhiệm vụ học tập của học sinh :</p> <p>a) Sự ra đời của Chiến khu Thuận An Hoà.</p> <p>b) Ý nghĩa của chiến khu Thuận An Hoà trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm</p> <p>Hoạt động 1: Gv kể tóm tắt về sự ra đời</p> <p>-Gv kể cho hs nghe và sau đó cho các em thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Gv kể lần 1 : (Cả chuyện).</p> <p>Từ cuối năm 1946 từ Nam bộ đến các tỉnh,từ tỉnh đến các huyện và xã.Sự lãnh đạo, chỉ đạo của xứ Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ đến các địa phương được thông suốt và chặt chẽ, êu và Thủ Đức tiếp thu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và ngày càng có hiệu lực của cấp Ủy Đảng và cơ quan chính quyền của hai tỉnh Thủ Dầu Một và Gia Định đi dần vào nề nếp ngày càng giành được nhiều thắng lợi quan trọng.</p> <p>Trước sức tấn công của Quân và dân địa phương, đồng thời bị động trên chiến trường chung, địch phải rút các bót Chợ Miếu, Ký</p>	<p>-2,3 HS trả lời các câu hỏi của bạn nêu.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>Thuận giao,An Phú,Bình Hoà là 3 xã thuộc vùng gò của Huyện Lái Thiêu, địa bàn rất thuận lợi, xen kẽ với ruộng gò là Cao su và những khu rừng, lớn nhất là rừng Cò Mi, một khu rừng rộng đến hàng trăm héc-ta là nơi đồng bào, cơ quan đơn vị tránh giặc mỗi khi chúng mở những cuộc càn lớn (Tên gọi rừng Còm Mi vì rừng này là rừng khản của Còm mi Mân người xã An Phú. Ông Mân là tham tá lục sự,tiếng Pháp là Commis greffier). Dân cư trong vùng gồm nông dân làm ruộng,làm rẫy và thợ thủ công giỏi nghề đan thúng,rổ thắt gióng, đẽo đòn gánh, một số là tiểu thương ở chợ Tuy An có một số thanh niên làm thợ ở nhà máy xe lửa Dĩ An. Hầu hết</p>

Vĩnh, Tuy An, ba xã Thuận Giao, An Phú, Bình Hoà hoàn toàn giải phóng. Từ đầu năm 1947 chiến khu Thuận An Hoà được hình thành, vừa là vùng căn cứ của huyện, vừa là căn cứ của Tỉnh lại vừa là căn cứ của một số lực lượng và cơ quan ngoài tỉnh TDM, một bộ phận của đặc khu Sài Gòn – Gia Định, một bộ phận của huyện Thủ Đức và một số cơ quan cấp xã thuộc tỉnh Biên Hoà.

Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đóng ở gần Giếng Đá thuộc xã Bình Hoà. Chi đội 1 đóng ở Bình Thuận thuộc xã Thuận Giao nhiều cơ quan tỉnh, trong đó có Ty thông tin tuyên truyền (có cả nhà in) đóng ở xã An Phú. Riêng văn phòng Tỉnh ủy Thủ Dầu Một thì đóng ở ấp Bình Hoà, thuộc xã Bình Nhâm dựa lưng vào chiến khu Thuận An Hoà.

* Gv kể lần 2 : Kể từng đoạn .

Hoạt động 2: Hs làm việc nhóm .

+Cho hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi.

Câu hỏi :

1) Chiến khu Thuận An Hoà được hình thành năm nào?

2) Chiến khu Thuận An Hoà bao gồm những xã nào? Vì sao lại chọn Thuận An Hoà làm khu căn cứ của CM ?

3) Chiến khu Thuận An Hoà là căn cứ dành cho địa phương nào?

4) Em hãy nêu những cơ quan hành chính đóng trên địa bàn chiến khu Thuận An Hoà ?

theo đạo thờ cúng ông bà. Nhiều người biết chữ khá vì tại xã An Phú trong thời kỳ Pháp thuộc có trường tiểu học Tuy An nổi tiếng có nhiều học trò giỏi. Đây là hiện tượng hiếm có đối với một xã nông thôn trong thời kỳ đó.

Các cơ quan Đảng, quân dân chánh cấp Tỉnh đóng tại Thuận An Hoà là một thuận lớn đối với phong trào của Huyện Lái Thiêu. Sự chi viện trực tiếp của tỉnh đối với huyện và cả đối với nhiều xã trong huyện giúp cho địa phương thực hiện rất sớm những chủ trương cấp trên .

-Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi.

* Gọi Ý trả lời :

1) Chiến khu Thuận An Hoà được hình thành năm 1947

2) Chiến khu Thuận An Hoà gồm 3 xã : Thuận Giao, An phú, Bình Hoà. Vì có khu rừng Còmmi rộng lớn, địa hình rất thuận lợi để hoạt động CM.

3) Chiến khu Thuận An Hoà là căn cứ vừa là vùng căn cứ của huyện, vừa là căn cứ của Tỉnh lại vừa là căn cứ của một số lực lượng và cơ quan ngoài tỉnh TDM, một bộ phận của đặc khu Sài Gòn – Gia Định, một bộ phận của huyện Thủ Đức và một số cơ quan cấp xã thuộc tỉnh Biên Hoà.

4) Những cơ quan hành chính đóng trên địa bàn chiến khu Thuận An Hoà là :

a) Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đóng ở gần Giếng Đá thuộc xã Bình Hoà.

b) Chi đội 1 đóng ở Bình Thuận thuộc xã T.Giao

c) Nhiều cơ quan tỉnh, trong đó có Ty thông tin tuyên truyền (có cả nhà in) đóng ở xã An Phú.

<p>5) Vì sao có tên gọi là rừng Còm mi?</p> <p>6) Vì sao ở xã An Phú trong thời kì Pháp thuộc lại có nhiều người học giỏi ?</p> <p>7) Nêu ý nghĩa sự ra đời của chiến khu Thuận An Hoà .</p> <p>- GV nhận xét + Hoạt động 3 : Hs làm việc cả lớp . -Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. -Gv cho Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - GV nhận xét và bổ sung hoàn chỉnh.Sau đó cho hs lặp lại. * Gv kết luận : Chiến khu Thuận An Hoà được hình thành năm 1947, gồm 3 xã : Thuận Giao, An phú, Bình Hoà.Vì có khu rừng Còmmi rộng lớn,địa hình rất thuận lợi để hoạt động CM. Chiến khu Thuận An Hoà là căn cứ vừa là vùng căn cứ của huyện, vừa là căn cứ của Tỉnh lại vừa là căn cứ của một số lực lượng và cơ quan ngoài tỉnh TDM, một bộ phận của đặc khu Sài Gòn – Gia Định, một bộ phận của huyện Thủ Đức và một số cơ quan cấp xã thuộc tỉnh Biên Hoà. Chiến khu Thuận An Hoà ra đời giúp cho hoạt động CM được đảm bảo bí mật hơn, an toàn hơn,thuận lợi hơn. * Gv cho hs đọc phần bài học vài lần 4. Củng cố – Dặn dò: -Gv đặt một số câu hỏi cho hs trả lời củng cố bài. -Cbị bài:“Ôn tập Lịch sử nước ta từ giữa thế</p>	<p>d) Riêng văn phòng Tỉnh ủy Thủ Dầu Một thì đóng ở ấp Bình Hoà,thuộc xã Bình Nhâm .</p> <p>5) Tên gọi rừng Còm Mi vì : rừng này là rừng khản của Còm mi Mân người xã An Phú.Ông Mân là tham tá lục sự,tiếng Pháp là Commis greffier .</p> <p>6) Vì tại xã An Phú trong thời kì Pháp thuộc có Trường tiểu học Tuy An rất nổi tiếng nên có nhiều học trò giỏi</p> <p>7) Chiến khu Thuận An Hoà ra đời giúp cho hoạt động CM được đảm bảo bí mật hơn, an toàn hơn,thuận lợi hơn.Vì nó không những là căn cứ hoạt của Huyện,của tỉnh TDM mà còn là căn cứ của một số lực lượng và cơ quan ngoài tỉnh.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
---	---

kỉ XIX đến nay”

-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs.

Tiết 32:

ÂM NHẠC

**HỌC HÁT BÀI DO ĐỊA PHƯƠNG TỰ CHỌN
BÀI: MÙA HOA PHƯỢNG NỞ**

I. Mục tiêu:

***Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát đúng giai điệu bài hát tự chọn. Các em có thêm hiểu biết về những bài hát của thiếu nhi.
- Trình bày bài hát theo nhóm kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài “Mùa hoa phượng nở,,
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: bồi dưỡng HS tình yêu quê hương , đất nước.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>Học hát bài: Mùa hoa phượng nở</p> <p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>-Nghe bài hát “Dàn đồng ca mùa hạ” vận động nhẹ nhàng theo nhạc.</p> <p>2. Hoạt động tìm hiểu- khám phá:</p> <p>2.1. Học bài hát:</p> <p>- Giới thiệu .</p> <p>- Đánh đàn cho HS luyện thanh</p>  <p>3</p> <p>- HS hát kết hợp các hoạt động như gõ đệm, vận động theo nhạc hoặc tổ chức trò chơi.</p> <p>HS gõ đệm theo tiết tấu sau:</p> 	<p>- HS ghi bài</p> <p>-HS nghe nhạc ,vận động</p> <p>GV giới thiệu tên, xuất xứ của bài hát.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>GV cho HS tìm hiểu nội dung bài hát.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS luyện thanh</p> <p>- HS học theo các bước thông thường, lưu ý hát đúng chỗ khó, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài. (GV gợi cho HS niềm vui, niềm tự hào khi học bài dân ca hoặc bài hát của địa phương, bài hát của nhà trường).</p> <p>- HS học hát</p> <p>- HS hát kết hợp hoạt động</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>HS trình diễn bài hát theo tổ, nhóm, cá nhân.</p>

<p>4. Hoạt động ứng dụng , sáng tạo: -</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm. - Chia sẻ ý kiến, nhận xét <i>cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...</i> - Nhắc học sinh về nhà 	<p>GV Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài hát.</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn cho cả lớp thực hành cả bài hát</p> <p>HS chia sẻ cảm xúc sau bài học</p> <p>Gọi HS nêu cảm nhận của mình về bài hát đã học</p> <p>GV nhận xét tiết học.Khen những HS có tinh thần học tập tốt</p> <p>Dặn dò HS về nhà ôn lại bài hát và tìm các động tác phụ họa đơn giản.</p>
---	---

LUYỆN TẬP TOÁN

ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hành tính với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian .
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Tính nhẩm:

a) $24,5 \times 10 = 245$

$15,48 \times 0,1 = 1,548$

$7,46 \times 0,1 \times 10 = 7,46$

$9,374 \times 100 = 937,4$

$178,25 \times 0,01 = 1,7825$

$245,8 \times 0,01 \times 100 = 245,8$

b) $3,42 : 0,1 = 34,2$

$62,18 : 0,001 = 62180$

$7,85 : 0,5 = 15,7$

$2,74 : 0,01 = 274$

$93 : 0,001 = 93000$

$\frac{4}{5} : 0,25 = \frac{16}{5}$

Hoạt động 2: Làm vở

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $0,5 \times 3,78 \times 20$

$= 0,5 \times 20 \times 3,78$

$= 10 \times 3,78$

$= 37,8$

c) $\frac{10}{7} : \frac{7}{9} - \frac{3}{7} : \frac{7}{9}$

$= (\frac{10}{7} - \frac{3}{7}) : \frac{7}{9}$

$= 1 : \frac{7}{9}$

$= \frac{9}{7}$

b) $\frac{8}{9} \times \frac{7}{15} + \frac{8}{9} \times \frac{8}{15}$

$= \frac{8}{9} \times (\frac{7}{15} + \frac{8}{15})$

$= \frac{8}{9} \times \frac{15}{15}$

$= \frac{120}{135}$

d) $156,75 \times 6,47 - 56,75 \times 6,47$

$= 6,47 \times (156,75 - 56,75)$

$= 6,47 \times 100$

$= 647$

Hoạt động 3: Nêu miệng

Bài 3: Nói biểu thức với giá trị đúng:

$38,6 + 42,78 \times 1,8 : 0,01$

$4,56 + 13,734 : 13,08 - 2,627$

$98,09 \times 2 : (4,64 + 5,36)$

2,983

19,618

7739

Hoạt động 4: bảng con

Bài 4: Tìm y:

$$y \times 1,5 = 4,635$$

$$y = 4,635 : 1,5$$

$$y = 3,09$$

- Nhận xét tiết học.

$$\frac{8}{17} : y = \frac{24}{15}$$

$$y = \frac{8}{17} : \frac{24}{15}$$

$$y = \frac{25}{51}$$

$$y : 3,8 = 4,09$$

$$y = 4,09 \times 3,8$$

$$y = 15,542$$

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: E, Ê

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ: E, Ê
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 56

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

E E E E E E E E E E E

Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê

Hoạt động 2: Làm vở

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi

Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ

Mẹ đang tựa bắp trên núi Ka-lưi

Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ

Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi...

-- Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(DẤU HAI CHẤM)

Tiết PPCT: 64

I. Mục tiêu:

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).
- Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, 3).

**CV 3799: Bài 3: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn có sử dụng dấu hai chấm miêu tả cảnh đẹp ở quê hương em.*

- GDHS ý thức ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ về dấu hai chấm. Một bảng nhóm viết lời giải BT2
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS lên bảng, mỗi em đặt 1 câu có dấu phẩy và nêu tác dụng của dấu phẩy đó. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm).</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Bài tập 1 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho một HS đọc yêu cầu của BT1. - GV dán lên bảng tờ phiếu viết nội dung cần nhớ về dấu hai chấm; mời 1 - 2 HS nhìn bảng đọc lại. + Dấu hai chấm dùng để làm gì? + Dấu hiệu nào giúp ta nhận ra dấu hai chấm dùng để báo hiệu lời nói của nhân vật? - GV cho HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3 HS đặt câu. - HS nghe. - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - 1 HS đọc lại: + <i>Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</i> + <i>Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.</i> - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày. - HS nghe, sửa bài. a) Một chú công an vỗ vai em : <ul style="list-style-type: none"> - Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm ! → Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay

<p>Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho ba HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT2. - GV yêu cầu HS đọc thầm từng khổ thơ, câu văn, xác định chỗ dẫn lời nói trực tiếp hoặc báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích để đặt dấu hai chấm. - Gọi HS làm bài trên bảng nhóm treo bảng, đọc bài, yêu cầu HS cả lớp nhận xét, bổ sung. <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài tập 3 (Thảo luận nhóm)</p> <p><i>*CV 3799: Bài 3: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn có sử dụng dấu hai chấm miêu tả cảnh đẹp ở quê hương em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm và viết đoạn văn tả cảnh đẹp ở quê hương em. - Cho HS trình bày kết quả. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại 2 tác dụng của dấu 	<p>đôi lớn : hôm nay tôi đi học.</p> <p>→ Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - HS đọc thầm. - 3 HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả làm việc. HS cả lớp nhận xét bài làm của bạn đúng / sai, nếu sai thì sửa lại cho đúng. <p>a) <i>Thằng giặc cuống cả chân</i> <i>Nhăn nhó kêu riu rít :</i> <i>- Đồng ý là tao chết...</i></p> <p>→ Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p>b) Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi... khi tha thiết cầu xin : “Bay đi, điểu ơi ! Bay đi !”</p> <p>→ Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p>c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng Nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ : phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là...</p> <p>→ Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - 2 HS ngồi cạnh nhau cùng nhau trao đổi, thảo luận, làm bài. - HS đại diện lên trình bày. - HS nhận xét, bổ sung. - HS nghe, sửa bài. - HS nêu:
--	--

<p>hai chấm.</p> <p>- GV nhận xét về tiết học. - Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu hai chấm để sử dụng cho đúng.</p>	<p>+ <i>Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</i></p> <p>+ <i>Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.</i></p> <p>- HS nghe. - HS thực hiện.</p>
--	--

TOÁN

Tiết 159 ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I. Mục tiêu :

- Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học và biết vận dụng vào giải toán.

- Làm BT: 1,3. Nếu còn thời gian làm BT2.

**CV 3799: Giới thiệu tam giác đều; tam giác nhọn; tam giác tù. Làm quen với đơn vị đo góc: độ (°)*

- GDHS tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy – học

- GV: Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.

- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: - Gọi 2 HS lên bảng làm lại bài 1 tiết trước. - Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: <i>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình.</i> <i>3.2 Các hoạt động</i> Hoạt động 1: Tìm hiểu bài - Nêu công thức, qui tắc tính chu vi, diện tích các hình:</p> <p>1/ Hình chữ nhật</p> <p>2/ Hình vuông</p> <p>3/ Hình bình hành</p> <p>4/ Hình thoi</p> <p>5/ Hình tam giác</p> <p>6/ Hình thang</p> <p>7/ Hình tròn</p> <p>- Cho HS nhận xét, bổ sung. <i>*CV 3799: Giới thiệu tam giác đều; tam</i></p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS làm bài. - HS nghe. - HS nghe.</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>1/ $P = (a+b) \times 2$ $S = a \times b$</p> <p>2/ $P = a \times 4$ $S = a \times a$</p> <p>3/ $S = a \times h$</p> <p>4/ $S = \frac{m \times n}{2}$</p> <p>5/ $S = \frac{a \times h}{2}$</p> <p>6/ $S = \frac{(a+b) \times h}{2}$</p> <p>7/ $C = r \times 2 \times 3,14$ $S = r \times r \times 3,14$</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.</p>

<p><i>giác nhọn; tam giác tù. Làm quen với đơn vị đo góc: độ (°)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hình và giới thiệu đặc điểm của các hình tam giác và hướng dẫn cách đo độ - GV nhận xét, chốt lại. <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề + Muốn tìm chu vi khu vườn ta cần biết gì? + Nêu cách tìm chiều rộng khu vườn. + Nêu công thức tính P hình chữ nhật. + Nêu công thức, qui tắc tính S hình chữ nhật. - Cho HS làm bài vào vở, gọi 1 em lên bảng làm <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>Nếu còn thời gian làm bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề. - Hướng dẫn hs tìm diện tích thật của mảnh đất và cho HS làm bài vào vở, gọi 1 em lên làm trên bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Giáo viên gợi ý: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thực hành <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề. - HS trả lời. - HS làm bài. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>a) Chiều rộng khu vườn: $120 : 3 \times 2 = 80 \text{ (m)}$ Chu vi khu vườn. $(120 + 80) \times 2 = 400 \text{ (m)}$</p> <p>b) Diện tích khu vườn: $120 \times 80 = 9600 \text{ m}^2$ $= 9600 \text{ m}^2 = 0,96 \text{ ha}$</p> <p>Đáp số: 400 m ; 9600 m² ; 0,96 ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề. - HS nghe, làm bài. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Đáy lớn của hình thang là: $5 \times 1000 = 5000 \text{ (cm)}$ $5000 \text{ m} = 50\text{m}$</p> <p>Đáy bé là: $3 \times 1000 = 3000 \text{ (cm)}$ $3000 \text{ cm} = 30\text{m}$</p> <p>Chiều cao là: $2 \times 1000 = 2000 \text{ (cm)}$ $2000 \text{ cm} = 20\text{m}$</p> <p>Diện tích mảnh đất hình thang là: $(50 + 30) \times 20 : 2 = 800 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 800m²</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề. - HS nghe
---	---

<p>+ Tìm S 1 hình tam giác. + Tìm S hình vuông. + Lấy S hình tam giác nhân 4. + Tìm S hình tròn. - Cho HS làm bài vào vở. Gv nhận xét 5 bài nhanh nhất.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Muốn tính diện tích hình thang ta ta làm thế nào ? - Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào ? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về ôn lại nội dung vừa ôn tập. Chuẩn bị tiết: Luyện tập</p>	<p>- HS làm bài, nộp bài. - HS nghe, sửa bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Diện tích hình vuông ABCD bằng 4 lần diện tích hình tam giác vuông BOC, mà diện tích hình tam giác vuông BOC</p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích 1 hình tam giác vuông. $4 \times 4 : 2 = 8 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích hình vuông ABCD là: $8 \times 4 = 32 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích hình tròn: $4 \times 4 \times 3,14 = 50,24$</p> <p>Diện tích phần đã tô màu của hình tròn là: $50,24 - 32 = 18,24 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: $18,24 \text{ cm}^2$</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

KHOA HỌC

Tiết 64 **TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG (tt)**

(KNS, BVMT + BDKH Bộ phận, SDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường.
- Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường.

** KNS: Rèn cho HS kỹ năng tự nhận thức về vai trò của bản thân, mỗi người trong việc BVMT; KN đảm nhận trách nhiệm với bản thân và tuyên truyền tới người thân, cộng đồng có những hành vi ứng xử phù hợp với môi trường đất rừng, không khí và nước.*

- GDHS ý thức BVMT; Gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, văn minh góp phần giữ vệ sinh môi trường.

**BVMT: Cách làm sạch nước, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí.*

**BDKH: Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước là bảo vệ môi trường sống của chúng ta và góp phần làm giảm nhẹ BDKH.*

**CV 3799: Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người thực hiện những việc làm hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ rừng và cây xanh ở xung quanh*

II. Phương tiện dạy – học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 140, 141.
- HS: Sưu tầm những hình ảnh và thông tin về các biện pháp bảo vệ môi trường.

III. Tiến trình dạy – học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ: Tác động của con người đến với môi trường rừng. - GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá - GV đặt câu hỏi về tính hình môi trường hiện nay. <i>Giới thiệu bài:</i> Tác động của con người đến với môi trường rừng (tt).</p> <p>b. Kết nối</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. (Làm việc nhóm) - Mỗi hình, Giáo viên gọi học sinh trình bày. Yêu cầu cả lớp thảo luận xem trong các biện pháp bảo vệ môi trường, biện pháp nào ở mức độ: thế giới, quốc gia, cộng đồng và gia đình. Giáo viên cho học sinh thảo luận câu hỏi.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Học sinh tự đặt câu hỏi, mời bạn khác trả lời. - HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Học sinh làm việc cá nhân, quan sát các hình và đọc ghi chú xem mỗi ghi chú ứng với hình nào.</p>

<p>*GDBVMT:</p> <p>- <i>Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?</i></p> <p>- GV cho HS xem một số hình ảnh bảo vệ môi trường,</p> <p>- GV nhận xét, liên hệ GDBVMT.</p> <p>Bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một quốc gia nào, đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới. <i>Vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?</i></p> <p>* GDBĐKH:</p> <p>+ <i>Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước là bảo vệ môi trường sống của chúng ta và góp phần làm giảm nhẹ BĐKH đúng hay sai?</i></p> <p><i>Kết luận BĐKH: Đó cũng chính là những biểu hiện đúng của con người làm giảm hiện tượng biến đổi khí hậu.</i></p> <p>c. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu về một số biện pháp BVMT (Làm việc cá nhân)</p> <p>*CV 3799: <i>Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người thực hiện những việc làm hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ rừng và cây xanh ở xung quanh</i></p> <p>- <i>GV giới thiệu 1 số hình ảnh về biện pháp BVMT</i></p> <p>- <i>Cho HS trình bày những tranh ảnh đã chuẩn bị để vận động mọi người thực hiện những việc làm hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ rừng và cây xanh ở xung quanh</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>*GDKNS:</p> <p>- <i>HS nêu lại một số biện pháp BVMT mình thực hiện?</i></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>Chuẩn bị: “Tác động của con người đến môi trường đất”.</p>	<p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- HS xem.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p><i>Đúng</i></p> <p>- HS nghe GV giới thiệu.</p> <p>- Một số HS có sưu tầm giới thiệu</p> <p>- HS nhắc lại các biện pháp bảo vệ môi trường.</p> <p>- .HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	---

KĨ THUẬT
LẮP RÔ-BÓT (TIẾT 3)

Tiết 32

I. Mục tiêu:

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô-bốt.
- Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình. Rô-bốt tương đối chắc chắn.
- * HS khéo tay : Lắp được rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình. Rô-bốt lắp chắc chắn, tay rô-bốt có thể nâng lên, hạ xuống được.
- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô-bốt.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Mẫu rô-bốt đã lắp sẵn.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu trình tự các bước lắp Rô – bốt. - Gv nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lắp Rô – bốt (Tiết 3)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Thực hành lắp rô-bốt.</p> <p>a) <i>Chọn chi tiết.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hs chọn các chi tiết và nhận xét, bổ sung. - Gv nhận xét. <p>b) <i>Lắp từng bộ phận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong sgk, để toàn lớp nắm vững quy trình lắp rô-bốt. - Yêu cầu HS phải quan sát kĩ hình và đọc nội dung từng bước lắp trong sgk. <p>*Lưu ý hs :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắp chân rô-bốt là chi tiết khó lắp, vì vậy khi lắp phải chú ý vị trí trên, dưới của thanh chữ U dài. Khi lắp chân vào tấm nhỏ hoặc lắp thanh đỡ chân rô- bốt cần lắp các ốc, vít ở phía trong trước, phía ngoài sau. + Lắp tay rô-bốt phải quan sát kĩ hình 5a(SGK) và chú ý lắp hai tay đối nhau. + Lắp đầu rô-bốt cần chú ý vị trí thanh chữ U ngắn và thanh thẳng 5 lỗ phải vuông góc nhau. <p>Theo dõi, và uốn nắn kịp thời những nhóm hs</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - HS lên bảng chọn đúng, đủ các chi tiết theo bảng trong sgk và xếp vào nắp hộp theo từng loại. - HS đọc phần ghi nhớ - HS thực hành lắp theo nhóm. - Lắng nghe và thực hiện.

<p>lắp sai hoặc còn lúng túng.</p> <p>c) Lắp ráp rô-bốt (H.1-SGK)</p> <p>-Nhắc hs chú ý khi lắp thân rô bốt vào giá đỡ thân cần phải lắp cùng với tấm tam giác.</p> <p>-Nhắc HS kiểm tra sự nâng lên hạ xuống của tay rô -bốt.</p> <p>Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm.</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.</p> <p>- Nêu những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III(SGK).</p> <p>- Cử một nhóm HS dựa vào tiêu chuẩn đã nêu để đánh giá sản phẩm của bạn.</p> <p>*Nhận xét đánh giá sản phẩm của HS theo các tiêu chuẩn đã nêu:</p> <p>+ Các bộ phận của rô-bốt được lắp đúng và đủ.</p> <p>+ Các mối ghép giữa các bộ phận phải chắc chắn.</p> <p>+ Tay rô-bốt có thể nâng lên hạ xuống được.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại các bước lắp rô-bốt</p> <p>- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác từng chi tiết.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị tiết sau : Lắp ghép mô hình tự chọn.</p>	<p>- HS lắp ráp rô-bốt theo các bước trong sgk.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>-Hs trưng bày sản phẩm theo nhóm.</p> <p>-HS đọc thầm trong sgk</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Đại diện một nhóm HS đánh giá sản phẩm của bạn.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU HAI CHẤM)

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm.
- Biết sử dụng dấu hai chấm trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1. Ghi vào chỗ trống tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi trường hợp sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

a) Một chú công an vỗ vai em:

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!

(Tác dụng: Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp nhân vật).

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Tác dụng: Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

HD 2: Vở

Bài 2: Đặt dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong các khổ thơ, các câu văn sau:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đặt dấu chấm vào đoạn thơ như sau:

a) Thằng giặc cuống cả chân,

Nhăn nhó kêu rối rít:

- Đồng ý là tao chết

Nhưng đây... tổ kiến vàng !

→ *Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

b) Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi...khi tha thiết cầu xin: “Bay đi, điều ơi! Bay đi!”

→ *Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ: phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là...

→ *Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*

HD 3: Nêu miệng

Bài 3: Đọc mẫu chuyện vui Chỉ vì quên một dấu câu (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 144), điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời:

a) Ông khách viết tin nhắn là "**Kính viếng bác X**" Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ **linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.** (*hiểu là nếu còn chỗ viết trên băng tang*)

b) Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi trên dải băng tang là: Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng

c) Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm **dấu hai chấm** vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ **chỗ**

Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng

* Hoạt động ứng dụng

Đặt câu có dấu hai chấm theo mỗi yêu cầu sau:

Đáp án:

1. Dùng dấu hai chấm để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước**

Trong nhà bác ấy có đủ thứ: Tivi, máy điều hòa, máy giặt,..

2. Dùng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép (hoặc dấu gạch ngang) để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật.**

Giọng ông buồn rầu: Vậy là ông sắp phải xa cháu rồi.

- Nhận xét tiết học.

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính với số đo thời gian, các phép tính với số thập phân.
- Giải bài toán về chuyển động đều. Nhận dạng, tính thể tích một số hình đã học.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: Bảng con****Bài 1: Tìm y**

a) $0,09 \times y = 0,36$

$$y = 0,36 : 0,09$$

$$y = 4$$

b) $y : 3,75 = 10 : 5$

$$y : 3,75 = 2$$

$$y = 2 \times 3,75$$

$$y = 7,5$$

Hoạt động 2: Nháp**Bài 2: Tính**

a) 54 giờ 20 phút - 17 giờ 28 phút
= 36 giờ 52 phút

b) 48 phút 15 giây : 5
= 9 phút 39 giây

Hoạt động 2: Vở

Bài 3. Một khối kim loại lập phương có cạnh là 0,75m. Mỗi đề -xi- mét khối kim loại đó cân nặng 15kg. Hỏi khối kim loại đó cân nặng bao nhiêu ki lô gam?

Bài giải

$$\text{Đổi } 0,75\text{m} = 7,5 \text{ dm}$$

Thể tích khối kim loại là:

$$7,5 \times 7,5 \times 7,5 = 421,875 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Khối kim loại đó cân nặng là:

$$15 \times 421,875 = 6328,125 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đáp số: } 6328,125 \text{ (kg)}$$

Bài 4. Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 7 giờ 30 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 45 phút. Ô tô đi với vận tốc 52,5 km/giờ và nghỉ dọc đường mất 15 phút. Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B.

Bài giải:

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B

$$11 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

Thời gian ô tô thực chạy trên cả quãng đường là:

$$4 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 15 \text{ phút} = 4 \text{ giờ}$$

Độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B

$$52,5 \times 4 = 210 \text{ (km)}$$

Đáp số: 210 km

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
KĨ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TẢ CẢNH (KIỂM TRA VIẾT)

Tiết 64

I. Mục tiêu:

- Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- HS trình bày bài văn rõ ràng sạch đẹp.
- GDHS yêu quý cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.

II. Đồ dùng dạy – học

- GV: Dẫn ý cho đề văn của mỗi học sinh (đã lập ở tiết trước). Một số tranh ảnh (nếu có) gắn với các cảnh được gọi từ 4 đề văn: các ngôi nhà ở vùng thôn quê, ở thành thị, cánh đồng lúa chín, nông dân đang thu hoạch mùa, một đường phố đẹp (phố cổ, phố hiện đại), một công viên hoặc một khu vui chơi, giải trí.

- HS: Giấy làm bài.

III. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu cấu tạo của một bài văn tả cảnh. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Tả cảnh (Kiểm tra viết)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ ghi 4 đề bài. Mời 2HS đọc. 1. Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em. 2. Tả một đêm trăng đẹp. 3. Tả trường em trước buổi học. 4. Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc: Nên viết theo đề bài đã lập dàn ý. Tuy nhiên các em có thể chọn 1 đề bài khác. - Cần kiểm tra lại dàn ý, chỉnh sửa (nếu cần) rồi viết hoàn chỉnh bài. <p>Hoạt động 2: HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài. - GV theo dõi, hướng dẫn HS. - HS kiểm tra lại bài, nộp bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà đọc trước bài Ôn tập về văn tả người, quan sát, chuẩn bị ý theo đề văn mình lựa chọn để có thể lập được một dàn ý với những ý riêng, phong phú. Chuẩn bị: Ôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS lắng nghe. - HS nghe. - 2 học sinh đọc lại 4 đề văn. - HS nghe. - HS mở dàn ý đã lập từ tiết trước và đọc lại. - HS làm bài. - HS nghe. - HS nộp bài. - HS nghe. - HS thực hiện.

tập về văn tả người. (Lập dàn ý, làm văn miệng).	
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

Tiết PPCT: 160

I. Mục tiêu:

- Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học.
- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ. HS làm BT 1,2,4. Nếu còn thời gian làm BT3.
- GDHS yêu thích môn học, tính toán cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy – học

- GV: Bảng phụ, hệ thống câu hỏi.
- HS: SGK, xem trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng nêu cách tính chu vi, diện tích hình tròn và viết công thức tính. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Đề bài hỏi gì? - Muốn tìm P, S hình chữ nhật cần biết gì. - Nêu quy tắc tính P, S hình chữ nhật. - Cho HS làm bài vào nháp, gọi 1 em lên bảng làm. <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đọc bài. - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc. - Tính P, S sân bóng. - Chiều dài, chiều rộng. - HS nêu. - HS giải vào nháp. 1HS làm bảng phụ. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Chiều dài sân bóng là: $11 \times 1000 = 11000(\text{cm})$ $11000\text{cm} = 110\text{m}$</p> <p>Chiều rộng sân bóng là: $9 \times 1000 = 9000(\text{cm})$ $9000\text{cm} = 90\text{m}$</p> <p>Chu vi sân bóng là: $(110 + 90) \times 2 = 400(\text{m})$</p> <p>b) Diện tích sân bóng là: $110 \times 90 = 9900(\text{m}^2)$ Đáp số : 9900 m^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe - HS đọc bài. - Công thức tính P, S hình vuông.

<p>công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.</p> <p>+ Đề bài hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc tính S hình vuông? - Gọi 1 em lên làm bảng phụ, lớp làm vở. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - Nhận xét. <p>Bài 4 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài. - GV hướng dẫn cách làm - Cho hs làm bài vào vở. - GV thu 5 bài nhanh nhất. - GV nhận xét, sửa bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ? - Muốn tìm trung bình cộng của hai đáy ta làm thế nào? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà làm thêm bài tập ở vở bài tập toán. Chuẩn bị: Bài ôn tập S, V một số hình. 	<p>$S = a \times a$</p> <p>$P = a \times 4$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính S sân hình vuông - Học sinh nêu. - HS giải vào vở. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p style="text-align: center;">Cạnh cái sân hình vuông.</p> <p style="text-align: center;">$48 : 4 = 12 \text{ (m)}$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích cái sân.</p> <p style="text-align: center;">$12 \times 12 = 144 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 144 m^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề và tóm tắt. - HS nghe. - HS làm bài. - HS nộp vở. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Diện tích hình thang bằng diện tích hình vuông đó là:</p> <p style="text-align: center;">$10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Trung bình cộng hai đáy hình thang là:</p> <p style="text-align: center;">$(12 + 8 : 2 = 10 \text{ (cm)})$</p> <p>Chiều cao hình thang là:</p> <p style="text-align: center;">$100 : 10 = 10 \text{ (cm)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

ĐỊA LÍ

ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG

Tiết 32

I. Mục tiêu:

- Sau bài học, hs biết Bình Dương là tỉnh đang phát triển thu hút nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.
- Rèn kĩ năng trình bày
- Giáo dục hs yêu mến quê hương.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ tỉnh Bình Dương.
- Các hình minh họa giới thiệu Bình Dương (nếu có)
- HS sưu tầm tranh ảnh các khu công nghiệp ở Bình Dương.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Địa lý địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra 5 hs. + Bình Dương gồm bao nhiêu huyện, thị? + Các ngành nghề truyền thống của Bình Dương là gì? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới: Địa lý địa phương.</p> <p>Trong bài học hôm nay các em cùng tìm hiểu thêm về Bình Dương, vùng đất đang thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nơi các em đang sinh sống.</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu kế hoạch phát triển của tỉnh Bình Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bản đồ Bình Dương + Công nghiệp: Đẩy mạnh tăng trưởng về quy mô đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phát triển theo hướng bền vững. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường. Phát triển công nghiệp với công nghệ tiên tiến, sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Chú trọng đầu tư đồng bộ hạ tầng kĩ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. + Các ngành dịch vụ: tạo bước đột phá trong phát triển dịch vụ theo hướng hiện đại văn minh. + Phát triển nông lâm nghiệp: chuyển đổi mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 5 hs trả lời. - Bình dương có 4 huyện ,3 thị -Gốm sứ, tranh sơn mài, và một số ngành thủ công nhỏ lẻ <p>HS quan sát và lắng nghe</p>

<p>cơ cấu cây trồng vật nuôi, hội nhập quốc tế gắn liền đẩy mạnh phát triển các mô hình nông nghiệp kỹ thuật cao và công nghiệp chế biến.</p> <p>+ Đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật về giao thông, ...</p> <p>+ Tài nguyên – Môi trường: quản lý chặt chẽ quỹ đất. Bảo vệ, khôi phục phát triển rừng phòng hộ. Quản lý và khai thác tài nguyên tiết kiệm và có hiệu quả.</p> <p>+ Thu hút đầu tư: tạo môi trường hấp dẫn, thu hút đầu tư cả trong nước và ngoài nước.</p> <p>+ Tài chính – tín dụng – tiền tệ: thực hiện tốt luật ngân sách, khai thác đầy đủ các nguồn thu.</p> <p>+ Văn hoá – xã hội: thể hiện trên các hoạt động giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân.</p> <p>+ Quốc phòng – an ninh: giáo dục cho toàn bộ Đảng bộ và nhân dân thấu suốt quan điểm và nhiệm vụ bảo vệ Tổ Quốc.</p> <p>- GV cho hs hoạt động nhóm đôi thảo luận: <i>Quê hương em ngày càng phát triển, em có suy nghĩ như thế nào và làm gì để quê hương mình ngày càng phát triển hơn.</i></p> <p>- GV cho HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV cho HS trình bày tranh, ảnh sưu tầm được về đất và người Bình Dương.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm trình bày hình ảnh của nhóm và giới thiệu cho cả lớp nghe.</p> <p>- GV nhận xét và cùng cả lớp bình chọn nhóm trưng bày hình ảnh và giới thiệu hay nhất.</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà làm lại bài tập - Chuẩn bị tiết sau 	<p>- HS hoạt động theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày suy nghĩ của nhóm mình.</p> <p>- Cả lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>+Quê hương càng phát triển em càng cố gắng học thật giỏi để mai này đưa quê hương ngày càng giàu mạnh hơn</p> <p>- HS trưng bày hình ảnh sưu tầm theo từng nhóm.</p> <p>- HS hoạt động.</p> <p>- Cả lớp theo dõi, nhận xét.</p>
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 32
CHỦ ĐIỂM: MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 32. *Hiểu về ý nghĩa của ngày 30/4. Nhận thức được công lao của cha ông ta đã đấu tranh giữ gìn non sông đất nước ta.*
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Có những hành động cụ thể trong việc thể hiện lòng biết ơn.*
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc.*

***GDBĐKH:** *Không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 32

❖ **Những việc đã làm được:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Tồn tại:**

-
-

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Nhắc nhở:**

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm
- HS tìm kiếm thông tin về 30/4.
- Chuẩn bị một số hình ảnh về ngày 30/4, giới thiệu cho các bạn trong lớp biết.
- Hái hoa dân chủ về tìm hiểu về ngày 30/4
- + *Ngày 30/4 là ngày gì?*
- + *Các em có suy nghĩ về ngày 30/4?*
- + *Ý nghĩa lịch sử của ngày 30/4?*

***GDBĐKH:** *Không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

+ *Ở Thuận An có những di tích nào mà các em biết? (Chiến khu Thuận An Hòa, ...)*

+ *Các em cần thái độ như thế nào khi đến các di tích lịch sử? (lịch sự, không xả rác, không sờ chạm vào hiện vật, tôn trọng các di tích, hiện vật, ...)*


***Kết luận BĐKH:** *Khi các em đến các di tích cần biết giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi, không ngắt hoa, bẻ cành, không chạm vào hiện vật, giảm các khí phát thải để giữ gìn cảnh quan thiên nhiên chung, đó cũng là 1 hành động góp phần giảm các nguyên nhân gây BĐKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 33

- Khảo bài cho HS các môn: Khoa học, Lịch sử, Địa lí
- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân.
- Nhắc nhở việc xếp hàng ngay ngắn, trật tự để học các môn chuyên trách.
- Thực hiện dạy Lịch sử, Địa lí địa phương.
- Ôn tập các kiến thức để kiểm tra cuối năm đạt kết quả tốt.
- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục phát động đọc và làm theo báo Đội, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, 1 cuốn sách hay.

BIỆN PHÁP:

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Tự giác ôn tập và tự học tại nhà.
- Giúp đỡ bạn cùng học tập và tiến bộ.
- HS yếu phụ đạo trong các tiết học ôn và linh hoạt

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 4 tháng 4 năm 2024</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 5 tháng 4 năm 2024</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---